KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THUỴ ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN
TRẦN THỊ TỐ OANH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3

SACHHOC.COM

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THUỴ ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN – TRẦN THỊ TỐ OANH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

 **Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

 **Sinh hoạt lớp**

 **Hoạt động sau giờ học**

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
HĐTN:	Hoạt động trải nghiệm
SHDC:	Sinh hoạt dưới cờ
HĐGDTCĐ:	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
SHL:	Sinh hoạt lớp
CLBHS:	Câu lạc bộ học sinh
HĐTNTĐ:	Hoạt động trải nghiệm thực địa
HĐSGH:	Hoạt động sau giờ học

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

		Trang
	Giới thiệu Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 3*	4
	PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG	**6**
A –	**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3***	**6**
I –	Bản chất và mục tiêu của hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học	6
II –	Quan điểm biên soạn sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3*	8
III –	Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3* và cấu trúc mỗi chủ đề trải nghiệm	11
IV –	Nội dung các chủ đề trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3*	14
V –	Sắp xếp các tuần hoạt động trải nghiệm theo dự kiến kế hoạch dạy học trong năm	17
B –	**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**	**24**
I –	Mô hình hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học và phương thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm lớp 3	24
II –	Quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm	26
III –	Phương pháp triển khai các hoạt động trải nghiệm	32
IV –	Phương tiện triển khai các hoạt động trải nghiệm	40
V –	Đánh giá kết quả các hoạt động trải nghiệm	46
VI –	Một số lưu ý đối với giáo viên khi tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm	52
	PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3	**56**
A –	**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *SINH HOẠT DƯỚI CỜ***	**56**
I –	Kịch bản Sinh hoạt dưới cờ theo phương thức "trình diễn sân khấu" – Vở kịch "Đồ đạc chạy trốn"	56
II –	Kịch bản Sinh hoạt dưới cờ theo phương thức "trò chuyện theo chủ đề" – Giao lưu nhân vật về chủ đề "Lòng nhân ái"	60
III –	Kịch bản Sinh hoạt dưới cờ theo phương thức "lễ hội, ngày hội" – Ngày hội "Sống xanh"	62
B –	**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP***	**65**
	Chủ đề TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH	**65**
1.	Chân dung em – Nét riêng của mỗi người	65
2.	Sở thích của em – Tài năng học trò	68
3.	Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích	71
4.	Đọc sách theo sở thích – Danh mục sách theo sở thích	74
	Chủ đề NẾP SỐNG ĐẸP	**79**
5.	Thời gian biểu của em – Quý trọng thời gian	79
6.	Cuốn sổ nhắc việc – Làm việc theo kế hoạch	82
7.	Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ	85
8.	Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt	89
	Chủ đề MÁI TRƯỜNG EM YÊU	**94**
9.	Lớp học của em – Lớp học thân thương	94
10.	Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau	98
11.	Phấn đấu trở thành đội viên – Tự hào về Đội ta	102
12.	Thầy cô trong mắt em – Món quà tặng thầy cô	106
	Chủ đề GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP	**110**
13.	Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp – Đôi tay khéo léo	110
14.	Góc học tập đáng yêu – Góc nhà thân thương	113
15.	Nhà là tổ ấm – Em chăm sóc nhà cửa	115
16.	Nhà sạch thì mát – Chăm làm việc nhà	118
	Chủ đề GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	**123**
17.	Đồ dùng của người thân – Câu chuyện yêu thương	123
18.	Lá thư tri ân – Tình cảm gia đình	126
19.	Lao động và thu nhập gia đình – Mua sắm tiết kiệm	129
20.	Tiết kiệm điện, nước trong gia đình – Sử dụng thiết bị điện, nước	132
	Chủ đề ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH	**137**
21.	Bếp nhà em – Tiêu chí đánh giá của ông Táo	137
22.	Ăn sạch – Thực phẩm sạch	140
23.	Bên mâm cơm – Quy tắc ứng xử khi ăn uống	144
24.	Ăn uống ngoài hàng quán – Cẩm nang ăn uống an toàn	147
	Chủ đề HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG	**152**
25.	Truyền thống quê hương em – Tự hào về truyền thống quê hương	152
26.	Mùa đông ấm, mùa hè vui – Món quà tặng bạn	155
27.	Giúp đỡ người khuyết tật – Đồng cảm với người khuyết tật	159
	Chủ đề LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN	**164**
28.	Quê hương em tươi đẹp – Tự hào về vẻ đẹp quê hương	164
29.	Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên – Tuyên truyền viên nhí	167
30.	Môi trường kêu cứu – Bảng thông tin môi trường	170
31.	Môi trường xanh – Hành động vì môi trường	174
	Chủ đề TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	**178**
32.	Nghề em yêu thích – Đức tính nghề nghiệp	178
33.	Người lao động tương lai – Tấm gương nghề nghiệp	182
34.	An toàn là bạn – Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động	186
35.	**HỒ SƠ TRẢI NGHIỆM – BUỔI LIÊN HOAN CUỐI NĂM**	**191**
C –	**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *CÂU LẠC BỘ HỌC SINH* VÀ *CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC***	**194**
*	Kịch bản mẫu một buổi sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách	194
*	Kịch bản mẫu một buổi trải nghiệm thực địa	196

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO VIÊN
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3

Quý thầy cô giáo kính mến,

Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 3 là tài liệu hỗ trợ quý thầy cô trong quá trình tiến hành các hoạt động trải nghiệm cùng học sinh được thiết kế trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3.*

Sách được chia thành 2 phần:

PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG bao gồm các vấn đề lí thuyết chung liên quan đến Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm nằm trong Chương trình Giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình).

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3*

Ở mục A này, nhóm tác giả trình bày rõ quan điểm biên soạn sách, bản chất của HĐTN ở Tiểu học, hướng triển khai các mạch nội dung mà Chương trình quy định được cụ thể hoá qua 9 chủ đề lớn, cấu trúc SGK, cấu trúc của một chủ đề nhỏ dành cho một tuần hoạt động trải nghiệm, đưa ra mẫu đề xuất cho kế hoạch tiến hành HĐTN ở nhà trường trong một năm học.

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

Để quý thầy cô dễ dàng tiến hành các HĐTN theo những hoạt động được đề xuất trong SGK, nhóm tác giả xin trình bày quy trình chung của các loại hình trải nghiệm, phương pháp tổ chức HĐTN và phương pháp đánh giá kết quả HĐTN.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 bao gồm các kịch bản hoạt động cụ thể cho cả 4 loại hình hoạt động đã quy định trong Chương trình được trình bày theo 3 mục A, B, C.

Mục A và B bao gồm các kịch bản chi tiết hỗ trợ cho giáo viên trong 3 loại hình HĐTN được diễn ra thường xuyên, hằng tuần, bám theo nội dung của SGK: *Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề* và *Sinh hoạt lớp.*

Mục C là những đề xuất kịch bản mẫu cho loại hình HĐTN mà Chương trình quy định: Câu lạc bộ học sinh và Trải nghiệm thực địa (tham quan).

A – SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động trải nghiệm theo nhóm lớn, quy mô trường, cũng là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được trình bày trong SGK chỉ là những đề xuất sơ bộ. Ban giám hiệu nhà trường và các thầy cô Tổng phụ trách Đội của trường dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề, nội dung hoạt động từng tuần cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường vào từng thời điểm. GV chủ nhiệm các lớp sẽ là người thiết kế kịch bản SHDC nếu được nhà trường phân công với sự hỗ trợ của Tổng phụ trách Đội.

Nhóm tác giả đề xuất 3 phương thức HĐTN cho SHDC: trình diễn sân khấu, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật, lễ hội và ngày hội toàn trường; từ đó đưa ra 3 mẫu kịch bản theo đề xuất chủ đề trong SGK.

Quý thầy cô có thể dễ dàng thiết kế kịch bản và dẫn dắt SHDC dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và quy trình SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

B – HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP

Hai loại hình hoạt động trải nghiệm: *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* và *Sinh hoạt lớp* mặc dù được đặt tên tiết hoạt động khác nhau nhưng có thể được xem là "cặp đôi" tiết trải nghiệm thống nhất diễn ra trong một tuần trọn vẹn. HĐGDTCĐ đưa ra các hoạt động để HS trải nghiệm cùng thầy cô, bạn bè trên lớp, từ đó có định hướng để ứng dụng các kiến thức mới, kĩ năng mới vào cuộc sống hằng ngày của các em. SHL là thời điểm phản hồi của HĐTN: HS chia sẻ với thầy cô, bạn bè những thu hoạch, cảm xúc có được qua hành động thực tế ở nhà, ngoài giờ lên lớp.

Trong mục B, nhóm tác giả đề xuất các mẫu thiết kế kịch bản chi tiết cho 35 tuần HĐTN với 35 tiết HĐGDTCĐ và 35 tiết SHL cho 9 chủ đề dựa theo 4 mạch nội dung mà Chương trình đề ra. Đó là Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Các chủ đề trong mỗi một mạch nội dung không nhất thiết phải diễn ra tuần tự mà có thể tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chủ đề chung của các môn học khác và nội dung giáo dục địa phương đang diễn ra cùng khoảng thời gian đó.

C – CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC

Hoạt động Câu lạc bộ học sinh là chuỗi hoạt động dài hơi ngoài giờ học với những nhóm học sinh nhất định, vì thế với quy trình mà nhóm tác giả đưa ra ở Phần Một, GV phụ trách CLB có nhiệm vụ lên kế hoạch hoạt động cho cả học kì hoặc năm học, tuỳ theo điều kiện thực tế tại cơ sở. Nhóm tác giả chỉ đưa ra một kịch bản hoạt động mẫu cho một buổi sinh hoạt CLBHS để GV tham khảo.

Ngoài ra, ở mục C, nhóm tác giả cũng giới thiệu mẫu kịch bản HĐTN thực địa – kịch bản "Đến thăm một làng nghề của địa phương".

Hoạt động đi tham quan, trải nghiệm thực địa là hình thức hoạt động ngoài giờ do nhà trường chủ động sắp xếp thời gian phù hợp. Hình thức này cũng có thể được sử dụng trong khuôn khổ hoạt động của các CLBHS, trong các chuỗi hoạt động của lớp do Ban phụ huynh HS tổ chức hoặc trong kế hoạch đưa HS đi trải nghiệm thực tế của mỗi trường.

Nhóm tác giả tin tưởng rằng, với nội dung tương đối đầy đủ về lí thuyết và chi tiết về kịch bản mẫu của các tiết trải nghiệm, SGV HĐTN3 sẽ là người bạn đồng hành của quý thầy cô trong suốt một năm học.

Kính mong quý thầy cô tiếp nhận cuốn sách này theo cách tích cực: nghĩa là đọc lí thuyết, làm theo từng bước gợi ý để thấu hiểu quy trình, từ đó có thể chủ động thiết kế những hoạt động mới, trò chơi mới phù hợp với HS của mình, nội dung giáo dục địa phương mình.

Chúng tôi xin hoan nghênh và cảm ơn những ý kiến chia sẻ, phản hồi của quý thầy cô trong quá trình sử dụng sách.

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3*

I BẢN CHẤT VÀ MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CẤP TIỂU HỌC

1. Bản chất của Hoạt động trải nghiệm

Nhóm tác giả bám sát cách hiểu về HĐTN ở trường phổ thông: *Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do NHÀ GIÁO DỤC định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; từ đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.* (Trích Chương trình GDPT 2018).

Từ đó xác định được các thời điểm sau trong một tiết HĐTN:

- ***Thời điểm 1 – GỢI LẠI NHỮNG KINH NGHIỆM CŨ, KIẾN THỨC ĐÃ HỌC:*** HS được gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tạo động lực tiếp cận vấn đề thực tế mới, tham gia trải nghiệm.
- ***Thời điểm 2 – TIẾN HÀNH HĐTN:*** HS tham gia trải nghiệm trên lớp, ở trường dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV: thực hiện nhiệm vụ thực tế, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng cũ để giải quyết vấn đề.
- ***Thời điểm 3 – KIẾN THỨC MỚI:*** HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau trải nghiệm để từ đó cùng GV khái quát hoá những gì mình trải nghiệm thành kiến thức mới (những "bí kíp", cách làm), thể nghiệm các cảm xúc mới, từ đó tạo động lực hành động thực tế ngoài nhà trường.
- ***Thời điểm 4 – VẬN DỤNG VÀO CUỘC SỐNG:*** HS vận dụng kiến thức mới, kĩ năng mới vào thực tế cuộc sống cá nhân và cộng đồng với sự hỗ trợ của phụ huynh HS, ở mức cao hơn là lôi cuốn phụ huynh HS, người thân, cộng đồng (hàng xóm, người quen) cùng tham gia các hoạt động của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học

– *Mục tiêu chung:*

+ Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

+ Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho các em tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

+ Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

– *Mục tiêu của mỗi tiết HĐTN cụ thể:*

+ Tạo điều kiện cho HS *tiếp cận thực tế* ở mức cao nhất.

+ Tạo điều kiện cho HS *huy động tổng hợp những kiến thức* nhận được từ các môn học khác, vận dụng các kinh nghiệm đã có để xử lí tình huống, hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao.

+ HS *thể nghiệm các cảm xúc tích cực* với bạn bè, thầy cô, tập thể, gia đình, cộng đồng trong quá trình tham gia HĐTN như yêu thương, gắn bó, biết ơn, cảm phục; HS đồng thời vượt qua được những khó khăn của riêng mình để có được niềm vui và sự tự hào về bản thân – đó là chìa khoá quan trọng tạo động lực hành động, thay đổi, duy trì hành động, hình thành thói quen và lối sống tích cực.

+ *Kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.* Việc "trải nghiệm" của HS sẽ không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà môi trường trải nghiệm phải mở rộng đến cả ngoài nhà trường, ở gia đình, trên đường phố, ngoài đồng ruộng và nhiều không gian khác. HĐTN giúp kết nối gia đình, nhà trường và xã hội, tạo được sự liên hệ mật thiết giữa GV và các bậc phụ huynh HS; khuyến khích người thân quan tâm và cùng tham gia trải nghiệm với con em mình theo gợi ý của GV; kết nối nhà trường với các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng nhằm hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm của HS trong các không gian khác nhau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3*

1. Quan điểm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

– *Về phẩm chất*, tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

– *Về năng lực*, những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Với HS lớp 3, được thể hiện cụ thể ở năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp.

2. Quan điểm tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở:

– *Đề cao sự tham gia của HS, có tính tương tác cao:* Dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS. HS được quyền đưa ra ý kiến, nghĩ thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể.

– *Bám sát thực tế cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi:*

+ Mỗi hoạt động, nhiệm vụ được đề xuất luôn tạo điều kiện cho HS tiếp cận thực tế cao nhất, từ đó mới nảy sinh tình huống thật chứ không giải quyết mọi việc trên tình huống giả định, trên tranh.

+ Việc chuyển hoá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có thành kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới phải diễn ra sau khi HS đã tham gia trải nghiệm bằng các giác quan, vấp phải khó khăn cụ thể, giải quyết khó khăn ấy, có chia sẻ phản hồi, thảo luận với thầy cô và các bạn.

+ Những kiến thức mới, kĩ năng mới cũng không áp đặt từ ý chí và kinh nghiệm của người biên soạn sách mà do thầy cô giáo dựa trên những gợi ý cơ bản của người viết sách sẽ cùng HS khái quát, rút ra kết luận từ những trường hợp cụ thể, thực tế của HS với đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

– *Chú trọng tính cá thể, khác biệt:* Ví dụ, mục "Hoạt động sau giờ học" với lô gô trong SGK HĐTN3 không giống với "Bài tập về nhà" hay "Hoạt động vận dụng" ở các môn học khác. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình mình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình "lựa chọn" ấy được GV định hướng và hỗ trợ bằng những đề xuất và gợi ý.

– Chú trọng tính đa dạng trong quá trình biên soạn sách:

+ *Đa dạng hoá các loại hình hoạt động:* Theo quy định của Chương trình, bản thân HĐTN đã được thiết kế rất đa dạng với 4 loại hình hoạt động chính: *Sinh hoạt dưới cờ* (thứ Hai hằng tuần); *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* (trên lớp, giữa tuần); *Sinh hoạt lớp* (cuối tuần); *Hoạt động Câu lạc bộ học sinh* (ngoài giờ). SGK không bao gồm các hoạt động CLB nhưng những nội dung ở mục SHDC cũng đã phần nào đưa ra các gợi ý cho

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động CLB. Ngoài ra, "hoạt động dã ngoại cùng người thân" được thiết kế trong một số nhiệm vụ về nhà cũng là loại hình hoạt động quan trọng, liên quan mật thiết đến các nội dung do GV tiến hành trên lớp.

+ *Đa dạng hoá các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động:* Thiết kế các HĐTN theo 4 phương thức tổ chức chính được nhắc tới trong Chương trình. Đó là Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm tác giả đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:

- Quan sát.
- Dự đoán, đặt câu hỏi khám phá.
- Thí nghiệm, thực nghiệm.
- Thảo luận, phỏng vấn.
- Kể chuyện tương tác, diễn tiểu phẩm tương tác, đọc thêm thông tin, đọc thơ tương tác.
- Vẽ tranh.
- Viết hoặc vẽ một thông điệp.
- Lập sơ đồ tư duy, làm ngôi sao thông tin.
- Trò chơi giáo dục.
- Sắm vai để xử lí tình huống.
- Nhảy múa, hát.
- Giao lưu nhân vật.
- Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, câu ca dao.
- Dự án chung của nhóm, của tổ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Các dạng nhiệm vụ cũng được đưa ra đa dạng:* nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho nhóm; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

– *Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm:* HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cẩm nang nhỏ, tờ rơi, vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp. Với HS lớp 3, nhóm tác giả đã đưa kĩ năng lập sơ đồ tư duy vào HĐTN, bước đầu giúp HS thực hiện thao tác phân loại và rèn luyện tư duy khái quát.

– Đề xuất nhiều phương án, góc độ, hình thức đánh giá và tự đánh giá HĐTN của cá nhân, tập thể và gia đình.

– *Đa dạng hoá các phương tiện tiến hành HĐTN:* Ngoài các phương tiện tối thiểu được quy định trong Chương trình và Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021, các tác giả còn đề xuất cách lựa chọn, sưu tầm các vật dụng, sự vật lấy từ cuộc sống thực tế phục vụ cho việc tiến hành HĐTN.

3. Quan điểm "mở" – Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV

Đây là quan điểm quan trọng, là đặc trưng của việc biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.

– *Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV* trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tuỳ theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. GV có thể linh hoạt thay đổi một phần hoặc thay thế một số hoạt động trong tiết HĐTN dựa trên các quy trình được trình bày trong SGV.

– *Tạo điều kiện cho sự chủ động* của nhà trường: Nhà trường có thể linh hoạt lựa chọn các chủ đề khi đề xuất kế hoạch dạy học cả năm.

– Điều này thể hiện ở:

+ Việc lựa chọn nội dung có tính bao quát cao, khả thi ở hầu hết các vùng miền.

+ Việc đề xuất nhiều phương án hoạt động để lựa chọn.

+ Sự giản dị của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS, hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tuỳ điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, mi-crô bằng bìa mô phỏng mi-crô thật,...

4. Quan điểm tích hợp – Bản chất của HĐTN trong nhà trường là *tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, **thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học** để thực hiện những nhiệm vụ được giao…* (trích Chương trình). Vì thế, nhóm tác giả có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN.

5. Quan điểm kế thừa, liên thông – Với các nội dung hoạt động cụ thể của mỗi chủ đề có chung Yêu cầu cần đạt ở lớp 3, nhóm tác giả đã có ý thức tạo sự kết nối lôgíc với những nội dung đã soạn ở lớp 1, lớp 2. Ví dụ (VD): Lớp 1, HS xây dựng cảm xúc với đồ dùng học tập của mình, rèn luyện kĩ năng quản lí đồ dùng, không đánh mất đồ dùng học tập (*Góc học tập của em*). Lớp 2, HS thực hiện chăm sóc đồ dùng học tập hằng ngày, biết tự sắp xếp đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi cùng tập thể, cùng gia đình (*Hành trang lên đường*). Đến lớp 3, HS biết sử dụng các vật dụng cần thiết, biết phân loại đồ dùng để sống ngăn nắp,… (*Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, Góc nhà thân thương, Nhà sạch thì mát,…*). Ngoài ra, 9 chủ đề lớn của SGK HĐTN3 có sự tương đồng với 9 chủ đề lớn của SGK HĐTN2.

III CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3* VÀ CẤU TRÚC MỖI CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM

– Mô hình cấu trúc SGK theo định hướng phát triển năng lực là mô hình hoạt động. Điều này phù hợp với Thông tư 33/2017/TT-BGDDT.

– Nhóm tác giả cũng bám sát cách phân chia thời lượng tiết HĐTN ở lớp 3 theo hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (Công văn số 3535 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/8/2019). Cụ thể như sau:

Một năm học có 105 tiết HĐTN theo Chương trình.

+ 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ – nhóm lớn, quy mô trường.

+ 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề – nhóm lớn, quy mô lớp học.

+ 35 tiết Sinh hoạt lớp.

Loại hình HĐTN theo các CLBHS với quy mô lớp học, nhóm lớp học, được tiến hành linh hoạt tuỳ theo điều kiện mỗi trường và là hoạt động ngoài giờ. Vì thế, nhóm tác giả không đưa nội dung này vào SGK mà mô tả, hướng dẫn triển khai trong SGV.

– Nhóm tác giả đã cụ thể hoá nội dung yêu cầu cần đạt của Chương trình, phát triển nội hàm của yêu cầu nhưng cố gắng thể hiện sự sáng tạo của người soạn sách HĐTN ở chỗ: tìm được những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống thực tế, những vấn đề thực tế, những tình huống thực tế đòi hỏi HS phải có được kiến thức, thái độ, kĩ năng nhất định để ứng phó, giải quyết (*ứng với mục tiêu cần đạt của Chương trình*).

1. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3*

– *Lời nói đầu:* Nhóm tác giả trình bày rõ ý nghĩa của từng mục nhỏ trong mỗi chủ đề của SGK để HS hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong từng loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL) và sẽ không ngạc nhiên nếu nội dung SHDC có thể thay đổi, không giống như mô tả trong sách. Giọng văn giản dị nhưng tình cảm cũng sẽ tạo động lực cho HS tham gia các hoạt động của SGK HĐTN3.

– *9 chủ đề lớn* bao gồm 34 chủ đề nhỏ ứng với 34 tuần hoạt động thể hiện trọn vẹn các mạch nội dung mà Chương trình quy định: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp. Cách làm này tạo được mạch hoạt động mạch lạc, dễ theo dõi, vừa sức với HS giúp các em dễ nhớ thông điệp, dễ vận dụng các kĩ năng, kiến thức mới vào thực tế.

– *Tuần 35* là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học qua chủ đề "Hồ sơ trải nghiệm": GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua hoạt động lập hồ sơ trải nghiệm cá nhân này. HS được hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN của mình thông qua định lượng (đếm những hoạt động hoặc sản phẩm đã thực hiện); thông qua việc dùng ngôn ngữ để nhắc lại những kỉ niệm, chia sẻ cảm xúc,...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Kế hoạch trải nghiệm mùa Hè của HS:* Giống như lớp 2, ở lớp 3, HS cũng cần tăng cường rèn luyện kĩ năng lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch. HS lên kế hoạch cho việc trải nghiệm trong mùa Hè. GV cần thảo luận chung với cả lớp để HS có thể chỉnh sửa kế hoạch sao cho gần nhất với thực tế. Nội dung trải nghiệm mùa Hè bao gồm: đi, làm, đọc và quan tâm đến sự phát triển của cơ thể mình (chiều cao, cân nặng).

– *Bảng thuật ngữ:* Mục này nhằm giải thích sơ bộ cách hiểu những từ ngữ khó được sử dụng trong sách. HS sẽ hiểu sâu hơn những từ ngữ này qua cách dẫn dắt hoạt động của GV.

2. Cấu trúc mỗi chủ đề trải nghiệm được thể hiện trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3*

– Mục tiêu của chủ đề lớn: Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chủ đề, bám sát theo yêu cầu cần đạt của Chương trình.

– Mỗi chủ đề lớn bao gồm 3 hoặc 4 chủ đề nhỏ, tuỳ theo thời lượng mạch nội dung quy định của Chương trình. Mỗi chủ đề nhỏ được thực hiện trong một tuần.

– **Sinh hoạt dưới cờ:** Nội dung được các tác giả đề xuất theo chủ đề thống nhất để nhà trường và thầy cô lựa chọn cho phù hợp với điều kiện và nội dung giáo dục của trường, của địa phương trong thời điểm đó. Nội dung này không bắt buộc, chỉ là gợi ý để trên cơ sở đó, nhà trường đưa ra phương án hợp lí về nội dung hoạt động và phương thức hoạt động. Trong cuốn SGK HĐTN3, nhóm tác giả đã chủ trương sắp xếp thứ tự các chủ đề theo dự kiến kế hoạch dạy học tương đối gần gũi với nội dung SHDC của lớp 1, lớp 2, nhằm tạo cơ hội phát triển, mở rộng một số nội dung xuyên suốt các năm học, trong đó chú trọng những hoạt động khác nhau về mức độ tham gia của HS từng khối lớp.

– **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Trong SGK, HĐGDTCĐ thể hiện các thời điểm của HĐTN theo thứ tự sau:

+ ***Thời điểm 1*** của HĐTN, khi HS được gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tiếp cận vấn đề thực tế mới – hoạt động được đánh số 1 trong SGK. Đó có thể là trò chơi, bài hát, điệu nhảy, xem tranh ảnh, xem đoạn phim, diễn tiểu phẩm tương tác, thảo luận, phỏng vấn,… Tuy nhiên, trong Phần Hai mục B của cuốn sách này, nhóm tác giả cũng đưa ra các đề xuất để GV tham khảo nhằm tạo điều kiện cho GV có thêm các ý tưởng mới phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.

+ Trong SGK, thời điểm 2 và thời điểm 3 được thể hiện trong một hoạt động được đánh số 2, bao gồm hai bước:

• ***Thời điểm 2*** của HĐTN, khi HS dưới sự hướng dẫn của thầy cô tiến hành một HĐTN, thông qua các giác quan và các thao tác tư duy, HS khám phá những nội dung trải nghiệm mà Chương trình đưa ra.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- ***Thời điểm 3*** của HĐTN, khi các thầy cô mở rộng thêm tình huống, liên hệ thực tế cá nhân của HS, cùng HS khái quát các kĩ năng mới, kiến thức mới, tìm ra các bí kíp hỗ trợ việc trải nghiệm theo chủ đề.

+ ***Thời điểm 4*** của HĐTN, khi HS sẵn sàng vận dụng những kĩ năng mới vào các HĐTN ngoài giờ lên lớp, cùng bạn bè, người thân và cộng đồng. Ở mục này, HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết hành động. *Hoạt động sau giờ học* có lô gô  .

– **Sinh hoạt lớp:**

Ngoài hoạt động tổng kết tuần vẫn thường diễn ra trong các buổi SHL, HS sẽ tham gia hai HĐTN khác được thể hiện qua SGK.

+ ***Thu hoạch, phản hồi:*** Chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm cá nhân sau khi đã thực hiện các nhiệm vụ, hành động mà HS đã nhận được từ tiết HĐGDTCĐ. Hoạt động được đánh số 1.

+ ***Hoạt động nhóm:*** HS cùng các bạn trong nhóm, tổ hoặc cả lớp thực hiện một hoạt động chung ở trên lớp hoặc trong khuôn viên trường, vận dụng những kĩ năng mới, kiến thức mới đã được khái quát từ tiết trải nghiệm trước. Đó có thể là các việc: Cùng thực hiện một công việc chung xây dựng trường, lớp như quét sân, tưới cây, nhổ cỏ, dọn dẹp lớp, trang trí tủ sách, trang trí tấm biển ghi khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường; Cùng chơi những trò chơi vận động, trò chơi dân gian để tạo cảm giác thư giãn, vui vẻ, thoải mái, gần gũi với tổ, với lớp hơn; Cùng nhau xây dựng kế hoạch thực hiện dự án – thường những dự án này sẽ được thực hiện ở một thời điểm nhất định, không phải trong tiết trải nghiệm; Cùng nhau tập diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác, kể chuyện tương tác hoặc tập hát, múa, phân công nhau chuẩn bị cho các ngày hội của trường hoặc cho các buổi SHDC mà lớp mình được giao nhiệm vụ cùng các thầy cô dẫn dắt. Hoạt động được đánh số 2.

+ Mục HĐSGH sau buổi SHL là điều kiện hỗ trợ HS tiếp tục hành động, khắc phục khó khăn từng gặp, phát huy thành công của HĐ trước để hành động đều đặn hơn, tạo cơ hội để hành động trở thành thói quen, kĩ năng và lối sống tích cực của các em.

– Nhận xét kết quả HĐTN ở mức độ thường xuyên: Những mục đưa ra ở cuối một chủ đề lớn giúp HS tự nhận xét về hoạt động của mình: chưa hoàn thành nhưng đã biết được cách làm thì nhận được một bông hoa; hoàn thành thì nhận được hai bông hoa, hoàn thành tốt thì nhận được ba bông hoa.

Mỗi bông hoa được nhận, HS vẽ lại vào cuốn sổ hoặc vở bài tập. HS cũng có thể cắt dán vào cây trải nghiệm của mình nếu có thời gian. Kết quả trải nghiệm của mỗi HS sẽ khác nhau, HS không so sánh bạn nọ với bạn kia.

Với thao tác đánh giá thường xuyên, HS được tạo điều kiện nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình, của nhóm, của các nhóm khác thông qua việc thực hiện dự án.

Các góc độ đánh giá khác với các mức độ đánh giá thường xuyên, định kì từ phía GV và phụ huynh HS được trình bày cụ thể trong mục *Đánh giá kết quả các hoạt động trải nghiệm* ở cuốn sách này (Phần Một – B – V, tr. 46).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

IV NỘI DUNG CÁC CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3*

Tên chủ đề / nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN **Hoạt động khám phá bản thân (4 tuần)**	
Chủ đề: *Tự giới thiệu về mình* 1. Chân dung em – Nét riêng của mỗi người 2. Sở thích của em – Tài năng học trò 3. Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích 4. Đọc sách theo sở thích – Danh mục sách theo sở thích	– Nhận ra được những nét riêng của em. – Giới thiệu được những sở thích của em và sản phẩm được làm theo sở thích.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN **Hoạt động rèn luyện bản thân (12 tuần)**	
Chủ đề: *Nếp sống đẹp* 5. Thời gian biểu của em – Quý trọng thời gian 6. Cuốn sổ nhắc việc – Làm việc theo kế hoạch 7. Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ 8. Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt	– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra. – Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.
Chủ đề: *Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp* 13. Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp – Đôi tay khéo léo 14. Góc học tập đáng yêu – Góc nhà thân thương 15. Nhà là tổ ấm – Em chăm sóc nhà cửa 16. Nhà sạch thì mát – Chăm làm việc nhà	– Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp. – Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa. (*Ghi chú:* Nội dung này tích hợp các hoạt động rèn luyện kĩ năng sắp xếp vật dụng ngăn nắp, sạch sẽ trong sinh hoạt; đồng thời hướng đến các HĐ tự phục vụ bản thân, chủ động thực hiện các hành động liên quan đến sinh hoạt cá nhân.)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tên chủ đề / nội dung chi tiết	Mục tiêu
Chủ đề: *Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh* 21. Bếp nhà em – Tiêu chí đánh giá của ông Táo 22. Ăn sạch – Thực phẩm sạch 23. Bên mâm cơm – Quy tắc ứng xử khi ăn uống 24. Ăn uống ngoài hàng quán – Cẩm nang ăn uống an toàn	– Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để đảm bảo an toàn trong ăn uống.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI **Hoạt động chăm sóc gia đình (4 tuần)**	
Chủ đề: *Gia đình yêu thương* 17. Đồ dùng của người thân – Câu chuyện yêu thương 18. Lá thư tri ân – Tình cảm gia đình 19. Lao động và thu nhập gia đình – Mua sắm tiết kiệm 20. Tiết kiệm điện, nước trong gia đình – Sử dụng thiết bị điện, nước	– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể. – Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình. – Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI **Hoạt động xây dựng nhà trường (4 tuần)**	
Chủ đề: *Mái trường em yêu* 9. Lớp học của em – Lớp học thân thương 10. Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau 11. Phấn đấu trở thành đội viên – Tự hào về Đội ta 12. Thầy cô trong mắt em – Món quà tặng thầy cô	– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo của em và thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm. – Biết cách hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè. – Thực hiện được ý tưởng trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn khi trang trí lớp học. – Tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tên chủ đề / nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG **Hoạt động xây dựng cộng đồng (3 tuần)**	
Chủ đề: ***Hoạt động vì cộng đồng*** 25. Truyền thống quê hương em – Tự hào về truyền thống quê hương 26. Mùa đông ấm, mùa hè vui – Món quà tặng bạn 27. Giúp đỡ người khuyết tật – Đồng cảm với người khuyết tật	– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng. – Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN **Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (2 tuần)** **Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường (2 tuần)**	
Chủ đề: ***Làm bạn với thiên nhiên*** 28. Quê hương tươi đẹp – Tự hào về vẻ đẹp quê hương 29. Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên – Tuyên truyền viên nhí 30. Môi trường kêu cứu – Bảng thông tin môi trường 31. Môi trường xanh – Hành động vì môi trường	– Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. – Tuyên truyền cho bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường. – Tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP **Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp (3 tuần)**	
Chủ đề: ***Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp*** 32. Nghề em yêu thích – Đức tính nghề nghiệp 33. Người lao động tương lai – Tấm gương nghề nghiệp 34. An toàn là bạn – Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động	– Kể được tên một số đức tính cần có của người lao động trong nghề mà em yêu thích. – Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích. – Biết giữ an toàn trong lao động.
HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT	
35. HỒ SƠ TRẢI NGHIỆM – Buổi liên hoan cuối năm	Tổng kết, đánh giá và kế hoạch HĐTN mùa hè.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

V SẮP XẾP CÁC TUẦN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO DỰ KIẾN KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRONG NĂM

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TRÌNH BÀY THEO TUẦN TRONG SGK *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3*

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tháng 9 **CHỦ ĐỀ: *TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH***				
Tuần 1	Chào năm học mới *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Chân dung em – Nét riêng của mỗi người	Thành lập các CLB HS, ví dụ: CLB Đọc sách; CLB kĩ năng Em tự làm lấy; CLB Em học sống xanh; CLB Cây cọ xinh; CLB Khoa học vui; CLB Em làm bạn với bầu trời;…	
Tuần 2	Câu lạc bộ theo sở thích *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Sở thích của em – Tài năng học trò	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 3	Giao lưu "Tài năng học trò" *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề – Chuẩn bị vui Trung thu	
Tuần 4	Giới thiệu sản phẩm của các câu lạc bộ *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Đọc sách theo sở thích – Danh mục sách theo sở thích		Thăm thư viện trường (tỉnh, thành phố).
Tháng 10 **CHỦ ĐỀ: *NẾP SỐNG ĐẸP***				
Tuần 5	Đêm hội trăng rằm *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Thời gian biểu của em – Quý trọng thời gian	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 6	Sách bút thân yêu *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Cuốn sổ thời gian – Làm việc theo kế hoạch	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 7	Hội chợ trao đổi đồ dùng, đồ chơi *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Thăm ***làng nghề*** ở địa phương hoặc địa phương lân cận (làng gốm, làng làm cốm, làng tranh, lụa, rèn, thêu, chuồn chuồn tre, làm nón, làm quạt,…).
Tuần 8	Ngày hội "Tiêu dùng thông minh" *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 11 **CHỦ ĐỀ: *MÁI TRƯỜNG EM YÊU***				
Tuần 9	Phong trào xây dựng "Tủ sách lớp học" *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Lớp học của em – Lớp học thân thương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 10	Triển lãm tranh về chủ đề "Tình bạn" *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 11	Gương sáng Đội ta *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Phấn đấu trở thành đội viên – Tự hào về Đội ta	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 12	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Thầy cô trong mắt em – Món quà tặng thầy cô	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tháng 12 **CHỦ ĐỀ: *GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP***				
Tuần 13	Tự phục vụ bản thân *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp – Đôi tay khéo léo	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 14	Thư viện em yêu *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Góc học tập đáng yêu – Góc nhà thân thương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 15	Chào mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22 – 12 *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nhà là tổ ấm – Em chăm sóc nhà cửa	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 16	Nét đẹp học trò *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nhà sạch thì mát – Chăm làm việc nhà	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 1 **CHỦ ĐỀ: *GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG***				
Tuần 17	Kỉ niệm theo ta *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Đồ dùng của người thân – Câu chuyện yêu thương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 18	Biết ơn người thân trong gia đình *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Lá thư tri ân – Tình cảm gia đình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	– Tham dự ***một lễ hội văn hoá dân gian*** ở địa phương hoặc cùng thưởng thức ***nghệ thuật dân gian*** ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
				– Có thể lựa chọn tổ chức cho HS đến các nhà hát, về các làng nghề thưởng thức các hình thức biểu diễn nghệ thuật dân gian (chèo, tuồng, cải lương, hát xoan,…). – Tham khảo kịch bản mẫu trong SGV: Làm quen với nghệ thuật Quan họ và Tuồng.
Tuần 19 (Trước Tết)	Cùng người thân sắm Tết *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Lao động và thu nhập gia đình – Mua sắm tiết kiệm	Các CLB lên kế hoạch thực hiện các hoạt động theo chủ đề phù hợp để tham gia hội chợ cuối năm.	
(Nghỉ Tết)				
Tuần 20	Ngày hội "Gia đình" *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tiết kiệm điện, nước trong gia đình – Sử dụng thiết bị điện, nước	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 2 **CHỦ ĐỀ: *ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH***				
Tuần 21	Vì tầm vóc Việt *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Bếp nhà em – Tiêu chí đánh giá của ông Táo	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 22	Ăn uống lành mạnh *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ăn sạch – Thực phẩm sạch	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 23	Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8–3 *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Bên mâm cơm – Quy tắc ứng xử khi ăn uống	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 3				
Tuần 24	Tự bảo vệ bản thân *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ăn uống ngoài hàng quán – Cẩm nang ăn uống an toàn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Hoạt động trải nghiệm thực địa, tìm hiểu sâu về một ngành nghề hoặc chủ đề cụ thể: – Đến thăm ***bảo tàng hoặc triển lãm mĩ thuật về chủ đề phụ nữ, gia đình.*** Hoặc: – Đến thăm ***trạm đo thời tiết, trạm khí tượng thuỷ văn*** của địa phương. Hoặc: – Đến thăm một ***đơn vị bộ đội*** đóng quân ở địa phương.
CHỦ ĐỀ: *HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG*				
Tuần 25	Làng nghề truyền thống *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Truyền thống quê hương em – Tự hào về truyền thống quê hương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 26	Phong trào "Mùa đông ấm, mùa hè vui" *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Mùa đông ấm, mùa hè vui – Món quà tặng bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 27	Câu chuyện về lòng nhân ái *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Giúp đỡ người khuyết tật – Đồng cảm với người khuyết tật	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 4 **CHỦ ĐỀ: *LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN***				
Tuần 28	Cảnh quan quê hương địa phương em *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Quê hương tươi đẹp – Tự hào về vẻ đẹp quê hương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 29	Bảo vệ thiên nhiên *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên – Tuyên truyền viên nhí	CLB Đọc sách: Dự án liên quan đến ***sách***: Lập tủ sách lớp, trường; Ngày hội Sách cũ đổi sách mới; Quyên góp sách cho các bạn vùng khó khăn; Phát động rộng hơn phong trào đọc sách tặng các bạn mù, khiếm thị.	
Tuần 30	Phóng viên môi trường nhí *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Môi trường kêu cứu – Bảng thông tin môi trường	Ngày hội ***Đọc sách***; tổng kết những hoạt động đã thực hiện tuần trước ở các CLB HS.	
Tuần 31	Phòng, chống ô nhiễm môi trường *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Môi trường xanh – Hành động vì môi trường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
(Nghỉ lễ 30 – 4)				

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

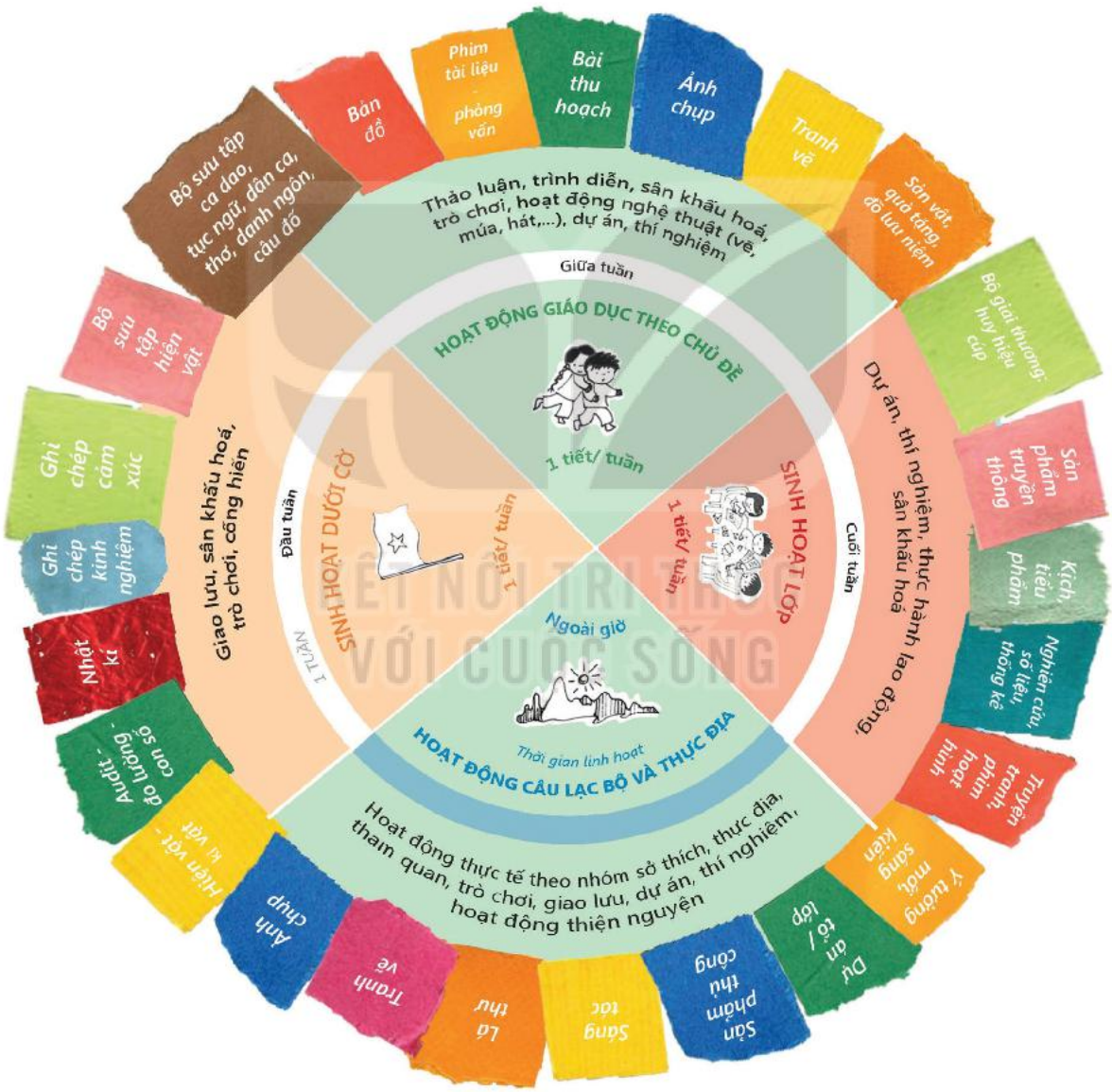
Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tháng 5 **CHỦ ĐỀ: *TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP***				
Tuần 32	Thế giới nghề nghiệp quanh em *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nghề em yêu thích – Đức tính nghề nghiệp	Các CLB cùng tổ chức ngày hội Đổi đồ cũ ***"Cũ người mới ta"*** hoặc ngày hội phát động phong trào kế hoạch nhỏ trong kì nghỉ hè: ***"Những vụn vàng"***.	Đến thăm một ***địa chỉ di sản văn hoá, lịch sử, danh lam thắng cảnh*** của địa phương.
Tuần 33	Ngày hội những người lao động tương lai *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Người lao động tương lai – Tấm gương nghề nghiệp	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 34	Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– An toàn là bạn – Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 35	Lễ tổng kết năm học *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hồ sơ trải nghiệm – Buổi liên hoan cuối năm		

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

I MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC



Diễn giải:
– Vòng tròn trong cùng: loại hình hoạt động
– Vòng tròn ở giữa: phương thức hoạt động
– Vòng tròn ngoài cùng: sản phẩm hoạt động

1. Mô hình hoạt động trải nghiệm với 4 loại hình hoạt động

– 1 tuần có 3 tiết HĐTN với 3 loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL).

– HĐTN theo loại hình CLBHS và trải nghiệm thực địa được tiến hành ngoài giờ lên lớp.

– Các loại hình HĐTN có thể được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn chuyên biệt, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường, phụ huynh HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

2. Các phương thức tổ chức HĐTN theo gợi ý của Chương trình, áp dụng vào các HĐTN lớp 3

a) *Phương thức khám phá:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, các nhiệm vụ được giao về nhà như quan sát nơi em ở, quan sát và bày tỏ sự thân thiện với hàng xóm láng giềng, cùng người thân lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đi chơi ngoài trời.

b) *Phương thức thể nghiệm, tương tác:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,… – đặc biệt phù hợp với các hoạt động SHDC.

c) *Phương thức cống hiến:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền – những hoạt động quyên góp sách, xây dựng tủ sách; gửi quần áo ấm cho các bạn vùng sâu, vùng xa; viết thư thăm hỏi các chú bộ đội nơi đảo xa; quan tâm đến các hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình;...

d) *Phương thức nghiên cứu:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Với HS lớp 3, đó có thể là những thí nghiệm nho nhỏ, những hoạt động quan sát, phỏng đoán để đưa đến một kết luận nào đó, tạo động lực hành động. VD: Thí nghiệm rửa tay xem sử dụng hết bao nhiêu nước; quan sát đường phố để đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường; quan sát bếp nhà mình, tủ lạnh nhà mình và ghi chép, mô tả;…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Quy trình *Sinh hoạt dưới cờ*

a) Quy trình tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo 3 phương thức

– ***Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức trình diễn, thể nghiệm:*** áp dụng với các buổi biểu diễn văn nghệ, trình diễn thể dục, nhảy múa, kịch, tiểu phẩm, đọc thơ tương tác, các loại hình sân khấu dân gian,…

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – **Lựa chọn** chủ đề, hình thức biểu diễn. – **Thiết kế** kịch bản hoạt động. – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động. **HS:** – **Luyện tập** các tiết mục được lựa chọn trình diễn, biểu diễn và lời dẫn chương trình. – **Phân công** nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm.	– **Dẫn dắt:** + Dẫn dắt tương tác: GV cùng HS kết hợp dẫn dắt chương trình. + Giao nhiệm vụ hoặc đặt câu hỏi trước để định hướng hoạt động của toàn trường. Câu hỏi và nhiệm vụ mỗi khối có thể khác nhau. – **Biểu diễn:** + Biểu diễn hoặc trình diễn có tương tác. + Đặt câu hỏi tương tác cho các lớp liên quan đến nội dung biểu diễn. + Nhận đáp án, trao quà cho đại diện các lớp. – **Tổng kết:** + Nêu thông điệp của buổi biểu diễn. + Đưa ra biểu tượng trực quan của thông điệp.	**Cam kết hành động:** Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi biểu diễn hoặc tiểu phẩm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– ***Quy trình một tiết SHDC theo phương thức Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật***

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – **Lựa chọn** nhân vật làm khách mời. – **Tìm hiểu trước** về nhân vật. – **Thiết kế** kịch bản. – **Chuẩn bị** đạo cụ, quà tặng. **HS:** – **Chuẩn bị** lời dẫn, câu hỏi.	**Đón khách:** Nhóm lễ tân. **Hoạt động giao lưu trên sân khấu:** – **Khởi động.** – **Câu chuyện** của nhân vật. – **Hoạt động** cùng nhân vật: + Phỏng vấn. + Trò chơi cùng nhân vật. + Trải nghiệm là nhân vật. – **Tổng kết:** + Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc, lời cảm ơn, tặng quà. + Chốt lại thông điệp của buổi giao lưu.	**Cam kết hành động:** Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi giao lưu.

– *Quy trình một tiết SHDC theo phương thức lễ hội, ngày hội*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Nhóm GV: – **Lựa chọn** hình thức hoạt động trên sân khấu chính: giao lưu với khách mời hoặc trình diễn. – **Thiết kế** kịch bản, các góc sinh hoạt theo chủ đề. – **Chuẩn bị** quà tặng. **Các tập thể lớp:** – **Chuẩn bị** trang trí và nội dung cho góc lớp mình được phân công. – **Chuẩn bị** tiết mục chia sẻ.	– **Hoạt động góc:** Tuỳ theo nội dung để có đủ góc hoạt động, sao cho lớp nào cũng có thể được tham gia. – **Hoạt động sân khấu chính:** + Nếu lựa chọn giao lưu với khách mời thì quy trình thực hiện mục này THEO PHƯƠNG THỨC TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ – GIAO LƯU NHÂN VẬT. + Nếu lựa chọn trình diễn tiểu phẩm tương tác hoặc biểu diễn văn nghệ thì thực hiện THEO PHƯƠNG THỨC TRÌNH DIỄN, THỂ NGHIỆM. – **Tổng kết:** + Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn. + Tặng quà, trao phần thưởng. + Nhắc lại thông điệp của Ngày hội.	**Cam kết hành động:** Đưa ra cam kết các hoạt động cụ thể của tập thể lớp mình hưởng ứng dự án trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Một số lưu ý khi lựa chọn nội dung hoạt động và thiết kế kịch bản cho tiết SHDC

– SHDC là loại hình HĐTN nhóm lớn, quy mô trường. Nội dung chủ đề của SHDC do nhà trường, các thầy cô Tổng phụ trách Đội quyết định dựa trên việc tham khảo nội dung đề xuất trong SGK, hướng dẫn quy trình và kịch bản tổ chức được gợi ý trong SGV và ***tích hợp với nội dung giáo dục địa phương.***

+ Nội dung về lịch sử phát triển, hình thành, truyền thống quê hương, lễ hội, phong tục tập quán địa phương, danh nhân văn hoá, địa lí dân cư, cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên,… có thể tích hợp với các chủ đề sau của HĐTN: *Hoạt động vì cộng đồng, Làm bạn với thiên nhiên.*

+ Nội dung ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương có thể tích hợp với chủ đề *Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp.*

+ Nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh; tôn trọng kỉ cương và pháp luật có thể tích hợp với các chủ đề *Nếp sống đẹp; Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp; Mái trường em yêu; Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.*

– Người phụ trách soạn kế hoạch tổ chức HĐTN (kịch bản hoạt động) cho một buổi HĐTN sẽ do Nhà trường phân công. Thường sẽ là sự phối kết hợp giữa GV Tổng phụ trách Đội và một GV chủ nhiệm lớp trực ban (trực tuần). *GV được phân công:*

+ Lựa chọn phương thức tổ chức HĐTN (một trong những phương thức: biểu diễn sân khấu, giao lưu với nhân vật, ngày hội).
+ Thiết kế kịch bản.
+ Chuẩn bị đạo cụ.
+ Trao đổi kịch bản với HS lớp mình và hướng dẫn các em luyện tập.

– ***Tập thể lớp được giao nhiệm vụ trực ban sẽ:***

+ Luyện tập nếu được phân công biểu diễn văn nghệ, trình diễn tiểu phẩm, đọc thơ tương tác để chuyển tải một thông điệp.
+ Tham gia dẫn chương trình cùng thầy cô.
+ Đón và dẫn khách lên sân khấu nếu có khách mời.
+ Đặt câu hỏi, giao lưu với khách mời.
+ Tặng quà cho khách mời hoặc những người được mời lên sân khấu trả lời câu hỏi.
+ Tạo bối cảnh trên sân khấu bằng các đạo cụ trực quan.

– ***Trong trường hợp*** thời tiết xấu hoặc không có điều kiện tập trung toàn trường, SHDC hoàn toàn có thể chuyển đổi hình thức hoạt động theo khối lớp hoặc trong phòng chức năng theo quyết định của nhà trường.

2. Quy trình *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Lựa chọn** chủ đề và không gian sư phạm. – **Thiết kế** kế hoạch hoạt động (kịch bản). – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động.	– **Khởi động** để làm tan băng, đồng thời gợi lại những kinh nghiệm đã có, những kiến thức đã nhận được từ các môn học khác về chủ đề. – **Khám phá chủ đề** bằng một HĐTN như một việc làm thực tế, một trò chơi, thảo luận theo nhóm, khảo sát và ghi chép, quan sát và phân tích,… – **Mở rộng và tổng kết chủ đề** giúp khái quát lại kiến thức mới, kĩ năng mới. – **Cam kết hành động** là khi HS lựa chọn, lên kế hoạch thực hiện một HĐ vận dụng kiến thức mới vào cuộc sống thực tế của mình.	**Thu hoạch và phản hồi:** làm được hay không làm được? vì sao?; cảm xúc khi thực hiện HĐ, sau khi thực hiện HĐ; tự đánh giá.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Quy trình *Sinh hoạt lớp*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Lựa chọn** chủ đề và không gian sư phạm. – **Thiết kế** kế hoạch hoạt động (kịch bản). – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động.	– **Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần:** GV điều chỉnh thời lượng dành cho phần này tuỳ theo sự đòi hỏi của tình hình thực tế. – **Chia sẻ và phản hồi** về kết quả HĐ, cảm xúc cá nhân sau khi thực hiện HĐ sau giờ học là HĐ cần thiết, không thể thiếu của HĐTN. GV có thể điều chỉnh về thời gian bằng cách thay đổi hình thức chia sẻ: theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc trưng bày, triển lãm,… – **Hoạt động nhóm** là HĐ tạo được nhiều cảm xúc tích cực cho tập thể lớp, giúp khắc sâu hơn những thông điệp của chủ đề HĐTN. Tuy nhiên, trong trường hợp không đủ thời gian, GV có thể hoãn lại HĐ này để sang tiết sau. – **Cam kết hành động** – Sau khi chia sẻ những khó khăn gặp phải, HS sẽ cam kết thực hiện cho bằng được, vượt qua khó khăn phải đối mặt. Những HS đã làm được thì cam kết tiếp tục HĐ để tạo thành thói quen, lối sống.	**Tiếp tục hành động** để có những thu hoạch, phản hồi tiếp theo.

4. Quy trình tổ chức hoạt động các CLB cho HS tiểu học và các hoạt động ngoài lớp học, trường học

a) Mục tiêu của hoạt động CLBHS

– Tạo động lực tự nguyện đến với lĩnh vực hoạt động của CLB (nghệ thuật, khoa học, môi trường,…).

– Tạo sự tự tin vào bản thân.

– Cho HS niềm vui khi đến trường.

– Tạo kĩ năng hoà nhập với môi trường mới.

– Rèn luyện sự tập trung.

– Tạo thói quen và kĩ năng làm việc nhóm.

– Phát triển kĩ năng mềm phục vụ học tập và kĩ năng chia sẻ với cộng đồng.

b) Đặc điểm CLBHS lớp 3

– Các CLB dành cho HS khối 1, 2, 3 thường là *nhóm cộng đồng nhỏ* bao gồm thành viên đến từ các lớp 1, 2, 3 trong trường. Các em tự nguyện lựa chọn theo lĩnh vực yêu thích của mình.

– *Một số lĩnh vực có thể đề xuất:* đọc sách, sống thân thiện với môi trường, làm đồ chơi thủ công, làm đồ chơi khoa học, hội hoạ, ca hát, diễn kịch, múa hình thể, múa rối,…

– *Thời gian sinh hoạt CLB* có thể là cuối một ngày học. Buổi sinh hoạt chỉ trong khoảng một tiết trải nghiệm (35 phút), không gây áp lực cho HS.

– *Không gian sinh hoạt:* thường phải được sắp xếp khác đi so với không gian học tập, được trang trí đẹp mắt, vui nhộn, tạo cảm giác thư giãn. Không gian đó có thể là thư viện thân thiện của nhà trường, phòng chức năng, hoặc một góc sân trường có bóng mát, vườn trường được quây lại riêng biệt. Ngoài ra, CLB có thể đưa HS đi thực địa theo chủ đề riêng, đến với những không gian khác lạ hơn như viện bảo tàng, phòng tranh, phòng trưng bày nghệ thuật, nhà riêng của nhân vật các em được giao lưu, công viên, thư viện thành phố,…

– *Người điều hành CLB:* CLB là nơi HS có được khoảng tự do nhất định để thể hiện bản thân, vì thế, người điều hành CLB phải được tập huấn kĩ về kĩ năng sư phạm (nếu đó không phải GV trong trường, mà là người bên ngoài được mời đến trường tổ chức hoạt động CLB) để có thể khuyến khích các em không ngại tham gia, không ngại sáng tạo và đưa ra những ý kiến táo bạo, thú vị, mới mẻ của mình.

– *Các hoạt động CLB* thường phải được theo dõi, truyền thông, phản hồi kịp thời trong nội bộ trường, thông qua bản tin trên bảng, trên website, các buổi SHDC, các ngày hội lớn của trường,… tạo điều kiện cho các em được chia sẻ những điều mới mẻ học được với các bạn khác, đóng góp cho các hoạt động chung của trường. Tổ chức các hoạt động triển lãm, biểu diễn, các hoạt động theo dự án để làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt của CLB – đó cũng là cách khuyến khích các em tham gia trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn, trở nên năng động hơn trong học tập.

– *Xây dựng và vận hành các CLB* ở cơ sở nghĩa là tổ chức những cộng đồng nhỏ theo từng lĩnh vực, sinh hoạt thường kì theo một quy trình nhất định, lấy nội dung liên quan đến lĩnh vực đó làm trung tâm để lôi cuốn HS cùng tham gia. Nhất thiết phải có ít nhất là hai GV (hướng dẫn viên) phụ trách một CLB để hỗ trợ, trao đổi với nhau, giữ được sự liên tục của các hoạt động trong mọi hoàn cảnh khách quan – phương án tối ưu là các GV có kĩ năng sư phạm tốt.

– *Cơ sở vật chất* tối thiểu, không hào nhoáng phức tạp nhưng luôn hướng đến việc phát triển cảm xúc thẩm mĩ của HS, sắp xếp ngăn nắp, xinh xắn. Có một khoản ngân sách nhất định để chi tiêu cho CLB (học liệu, quà tặng, nước uống, liên hoan).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Các hướng dẫn viên* phải thống nhất về quy trình hoạt động, quy trình tiến hành một buổi sinh hoạt, có kịch bản. Nội dung sinh hoạt phải được lên kế hoạch trước và được chuẩn bị kĩ lưỡng.

– *Hướng dẫn viên phải nghiên cứu rõ trình độ* đối tượng về lĩnh vực hoạt động của CLB, trình độ về diễn đạt và kĩ năng sống như vốn từ, các thói quen, thú vui, hoàn cảnh sống,... để có thể đưa ra các bài tập, hoạt động phù hợp.

– *Duy trì đều đặn* các buổi sinh hoạt chung theo quy trình và tăng dần độ dày, nhưng vẫn chú trọng chất lượng hơn số lượng. Lịch sinh hoạt được xác định và không thay đổi trong một thời gian dài để tạo thói quen cho HS.

– *Luôn lưu ý đến cảm nhận cá nhân và sức khoẻ thể chất* của HS, không áp đặt, ép buộc khi các em có biểu hiện mệt mỏi, không hợp tác. Không nói "phải làm" mà luôn "mời" tham gia.

– *Có chế độ khen ngợi* bằng hệ thống phần thưởng riêng.

– Nội dung sinh hoạt CLB có thể chia sẻ và kết nối với nội dung SHDC với hình thức biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm, câu chuyện tương tác, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật.

– Tổ chức giao lưu, chia sẻ giữa các CLB trong trường hoặc khối 3 của các trường khác.

c) Các loại hình CLBHS khối lớp nhỏ của Tiểu học (lớp 1, lớp 2, lớp 3)

– CLB *Đọc sách* với các hoạt động đọc sách cá nhân và tập thể, giới thiệu sách, trò chơi với ngôn ngữ của nhà văn, giao lưu với các nhà văn, các hoạt động nghĩ và viết, sáng tác,…

– CLB *Em học sống xanh* với các hoạt động sống thân thiện với môi trường, tìm hiểu thông tin về các chủ đề môi trường, các trò chơi, thí nghiệm liên quan đến chủ đề nước, rác thải, thiên nhiên,…, các hoạt động truyền thông cho việc bảo vệ môi trường.

– CLB *Hoạ sĩ nhí* với các hoạt động hội hoạ, triển lãm, đi xem triển lãm nghệ thuật, giao lưu với hoạ sĩ.

– CLB *Âm nhạc và ca hát* với các hoạt động nghệ thuật biểu diễn âm nhạc, thanh nhạc.

– CLB *Khéo tay* với các hoạt động làm đồ chơi thủ công, đan lát, thêu thùa.

– CLB *Nhà phát minh* với các hoạt động khoa học vui, STEM, STEAM.

– CLB *Kịch nói* với các hoạt động biểu diễn sân khấu: kịch nói và kịch câm.

– CLB *Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông,…* với các hoạt động thể dục thể thao,…

Lưu ý: Các CLB có thể được đặt tên thú vị, khác biệt để gây hứng thú cho HS, lôi cuốn các thành viên tham gia. Một số tên CLB có thể tham khảo: CLB Mọt sách; CLB Kính lúp, CLB Bàn tay khéo, CLB Hoạ mi, CLB Sơn ca, CLB Giai điệu vui, CLB Các thám tử tò mò, CLB Người bạn của thiên nhiên, CLB Đọc là được, CLB Cây bút xinh, CLB Quả bóng vàng,…

d) Quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt CLBHS

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
Lựa chọn: – Không gian sinh hoạt. – Nội dung sinh hoạt. – Đạo cụ cho các trò chơi. **Chuẩn bị:** – Lên chương trình, kịch bản. – Đạo cụ kĩ thuật. – Nhãn dán (sticker) ghi tên và nhãn dán quà tặng. – Điện thoại, máy ảnh để lưu lại hình ảnh hoạt động (thường xuyên tạo dữ liệu để truyền thông nội bộ, báo cáo hoạt động). – Phân công nhiệm vụ giữa hai người hướng dẫn.	**Khởi động** – Trò chơi. – Đặt câu hỏi tạo động lực. **Hoạt động chính**: – Thực hiện hoạt động chính theo lĩnh vực của mình (tuỳ từng lĩnh vực mà có dạng hoạt động đặc thù). – Có thể chia nhóm, chia đội để hoạt động. **Tổng kết bằng một cuộc thi:** – Tuỳ theo lĩnh vực mà có hoạt động tổng kết đặc thù. Có thể tạo một cuộc thi nhỏ cuối buổi sinh hoạt: chia nhóm để hát, múa; chia nhóm để sáng tạo hoặc cùng thực hiện một hành động thách thức nào đó do người hướng dẫn đặt ra cho thành viên CLB. – Trao nhãn dán, quà tặng, phần thưởng.	**Gợi ý và nhận lời cam kết hành động của HS**: tạo động lực cho hoạt động lần sau. VD: sẽ đọc tiếp cuốn sách; sẽ tưới cây, sẽ làm một đồ chơi khoa học, sẽ vẽ một bức tranh nhỏ, sẽ quan sát một đối tượng,... **Sản phẩm:** Luôn có một sản phẩm hoặc vòng tay nhắc việc đi kèm để ghi lại lời cam kết ấy bằng các biểu tượng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Các yêu cầu cơ bản về phương pháp tiến hành các HĐTN

Các phương pháp giáo dục trong HĐTN cần phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

– Giúp HS nhớ lại những kinh nghiệm hoặc những kiến thức đã học được ở các môn học khác có liên quan đến chủ đề trải nghiệm.

– Giúp HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Giúp HS suy nghĩ về những gì trải nghiệm.

– Giúp HS chia sẻ, phản hồi trung thực về những khó khăn mình gặp phải trong quá trình HĐ.

– Giúp HS phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được.

– Tạo cơ hội cho HS có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

2. Một số phương pháp thường dùng trong HĐTN

2.1. Kể chuyện tương tác

– Trong hoạt động kể chuyện tương tác, GV là người dẫn chuyện. Trước khi kể, GV có thể giới thiệu trước những nhân vật sẽ xuất hiện trong câu chuyện để HS có thể hình dung sự phát triển của tình tiết và có khái niệm trước về nhân vật. GV có thể gợi ý để HS thể hiện bằng động tác cơ thể, bằng ngôn ngữ các nhân vật đó. VD: Hôm nay, cô kể cho các em nghe câu chuyện về chiếc bánh nướng. Trong câu chuyện này, sẽ có hai ông bà rất là già… Già đến như thế nào nhỉ, cả lớp thử thể hiện ông bà già nào?!…

– GV vừa kể vừa chỉ định một hoặc nhiều HS tham gia thể hiện nhân vật đó. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS tham gia câu chuyện. (Ví dụ: Ai sẽ vào vai anh thỏ nhỉ? Cô mời ba bạn vào vai anh thỏ… Các anh thỏ sẽ đi đứng thế nào? Và khi nhìn thấy chiếc bánh, thỏ có thể nói gì? Liệu thỏ có thèm ăn bánh không? Vì sao thỏ lại thèm ăn bánh khi mà bình thường thỏ hay ăn cà rốt nhỉ? …)

– GV có thể dừng lại để khai thác một chủ đề nhỏ liên quan đến câu chuyện. Ví dụ, khi kể câu chuyện về chiếc bánh nướng, GV hỏi: Ai trong lớp mình đã từng nhìn thấy mẹ nướng bánh? Đố các em biết, để nướng được một cái bánh, cần có những thứ gì? Khi bánh nướng xong, màu của nó sẽ thế nào? Sẽ có mùi gì? Theo các em, nó sẽ có vị gì, mặn hay ngọt?…

– *Khi sử dụng hình thức kể chuyện tương tác, GV cần lưu ý:*

+ *Nên có đồ dùng trực quan* minh hoạ câu chuyện, nhưng không nhiều, chỉ đủ để tạo động lực, gây tò mò đối với HS. Dùng quá nhiều đạo cụ sẽ làm rối câu chuyện. Ví dụ, khi kể chuyện về cái bánh, GV có thể lựa chọn chỉ một trong những đạo cụ sau: Một cái bánh nướng thật; một ít bột để trong lọ hoặc túi; bức tranh vẽ hai ông bà già và chiếc bánh.

+ *Nên lựa chọn thời điểm* dừng phù hợp để tương tác, đặt câu hỏi. Nếu đã dừng ở các nhân vật thì thôi không khai thác chủ đề nhỏ liên quan nữa; hoặc chỉ dừng ở một, hai nhân vật, với nhân vật thứ ba, GV kể luôn mà không đặt câu hỏi tương tác. Nếu chi tiết nào cũng dừng sẽ ảnh hưởng tới thời lượng hoạt động, đồng thời làm loãng câu chuyện, HS không theo dõi được mạch câu chuyện.

+ *Các câu hỏi đặt ra phải cụ thể*, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu với HS lớp 3. Không hỏi những câu trừu tượng, chung chung hoặc quá khó. Ví dụ, thay vì hỏi "Câu chuyện này nói lên điều gì?" thì hỏi: "Theo em, bạn thỏ khi được bạn gấu mời vào nhà sẽ cảm thấy thế nào? Bạn gấu mời bạn thỏ ăn những món gì?".

2.2. Kể chuyện với kết cục mở

– Kể chuyện với kết cục mở là hình thức GV không kể hết toàn bộ câu chuyện mà chỉ kể đến nút thắt, mâu thuẫn xảy ra trong câu chuyện và dừng lại yêu cầu HS vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có, phán đoán, xây dựng nốt phần kết của câu chuyện, sau đó kể trước lớp. Kể chuyện với kết cục mở có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và giao tiếp cho HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Đối với HĐTN, kể chuyện với kết cục mở về bản chất là một cách đặt ra tình huống liên quan đến chủ đề hoạt động, tạo động lực cho HS suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết vấn đề của mình.

– *Khi sử dụng phương thức kể chuyện với kết cục mở, GV cần lưu ý:*

+ Nội dung truyện phải liên quan đến chủ đề trải nghiệm, có chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết và có nhiều cách khác nhau để giải quyết mâu thuẫn đó, mang lại cho buổi trải nghiệm một thông điệp khó quên.

+ Phần kết của HS có thể khác nhau, bất ngờ và khác với phần kết đã chuẩn bị của GV. GV chấp nhận mọi phương án sáng tạo của HS, lấy đó làm đề tài để hỏi và thảo luận.

+ Truyện không nên quá dài, thường chỉ là một tình huống, kể trong khoảng 2 – 3 phút.

2.3. Kịch tương tác tại chỗ

– Kịch tương tác là hình thức diễn một vở kịch, tiểu phẩm có GV dẫn chuyện và có sự tham gia thể hiện của HS – HS thể hiện bối cảnh và vào vai nhân vật theo lời kể của GV. Ví dụ, khi GV kể về một ngôi nhà, một vài HS sẽ nắm tay nhau, thể hiện hình ảnh ngôi nhà ấy. GV kể về biển, một vài HS sẽ làm sóng biển.

– HS vào vai nhân vật theo sự phân công của GV có thể được đưa ra lời thoại của mình theo sự gợi ý của GV.

– Kịch tương tác còn có sự tham gia của khán giả (là HS) trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống/ mâu thuẫn phát sinh trong vở kịch. Khán giả cùng giao lưu, đối thoại với diễn viên (là một vài HS) và người dẫn chuyện (GV). Trong kịch tương tác không có sự ngăn cách giữa khán giả với diễn viên. Khán giả có thể đặt câu hỏi, nêu ý kiến, cho lời khuyên hoặc tham gia cùng diễn với diễn viên trong một vài cảnh, một vài đoạn của vở kịch.

– Khi sử dụng kịch tương tác trong các HĐTN, GV cần lưu ý:

+ GV phải xây dựng kịch bản trước. Tình huống, mâu thuẫn đặt ra trong vở kịch phải là những tình huống phổ biến trong cuộc sống thực của HS lớp 3, phù hợp với mối quan tâm, trình độ nhận thức và khả năng tham gia của HS.

+ GV giới thiệu với HS các nhân vật tham gia vào tiểu phẩm và nhận sự xung phong vào vai của HS.

+ GV thảo luận với tất cả các HS khác về phương án lời thoại và hành động của nhân vật; từ đó HS đảm nhiệm vai diễn đó sẽ đưa ra lựa chọn của mình, có thể giống hoặc không giống các bạn.

+ Kịch phải để mở kết cục và phải đặt ra nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết khác nhau để các "khán giả" HS có thể cùng tham gia giải quyết.

+ Người dẫn chương trình, người dẫn chuyện (là GV) phải chủ động lôi kéo sự tham gia của "khán giả" (là HS) bằng cách khéo léo đặt ra những câu hỏi, những giả định, những yêu cầu,… đối với người xem tại những thời điểm thích hợp. Tại những thời điểm này, người dẫn chương trình và các "diễn viên" phải chủ động nêu vấn đề, mời người xem tham gia ý kiến hoặc cùng diễn. VD: Theo các bạn, vì sao…? Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Và kết thúc, bao giờ cũng có một câu hỏi tương tác dành cho người xem. VD: Vở kịch "Chỗ ở của đồ đạc" – câu hỏi tương tác dành cho người xem là: "Theo các bạn, nơi ở của kem đánh răng, bàn chải, khăn mặt, dầu gội đầu phải ở đâu?" hoặc "Các bạn có lời khuyên nào cho nhân vật chính không?".

+ Mức độ tham gia của khán giả cần được nâng cao dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chỉ cho ý kiến nhận xét, cho lời khuyên đến việc tham gia cùng diễn với diễn viên.

+ Người dẫn chương trình và các diễn viên cần tôn trọng những ý kiến, những lời khuyên, những giải pháp và sự tham gia diễn xuất của khán giả, dù hay, tốt hoặc chưa hay, chưa tốt.

2.4. Đọc thơ tương tác

Các bài thơ, đoạn thơ theo chủ đề cũng là ngữ liệu quan trọng có thể sử dụng trong các HĐTN, mang nhiều thông điệp tạo động lực hành động cho HS hoặc là các chỉ dẫn hướng dẫn HS hành động.

– Cách thông thường là GV đọc một câu, tất cả HS hoặc một nhóm HS đọc câu trả lời hoặc đọc cả đoạn để trả lời.

VD: – Ai dậy sớm/ Chạy lên đồi
– Cả đất trời/ Đang chào đón!

– Cách thứ hai của phương pháp đọc thơ tương tác là mỗi nhóm lắng nghe GV đọc và thuộc truyền khẩu một đoạn (khổ) ngắn bốn câu. Sau đó, cả lớp cùng đọc – các tổ lần lượt đọc các đoạn (khổ) thơ của mình và làm động tác minh hoạ, ghép lại thành một bài thơ trọn vẹn.

2.5. Trò chơi

– Để chuyển tải các nội dung giáo dục trong Chương trình HĐTN lớp 3, có thể tổ chức cho HS chơi nhiều trò chơi khác nhau trong các thời điểm khác nhau của một tiết trải nghiệm, bao gồm cả trò chơi sắm vai, đố vui, trò chơi vận động, trò chơi phát triển tư duy, trò chơi dân gian.

– *Khi sử dụng trò chơi, GV lưu ý:*

+ Trò chơi luôn mang một thông điệp cụ thể, hoặc là biểu tượng cho một khái niệm, một bí kíp hành động, chuyển tải một nội dung cụ thể trong HĐTN, kể cả khi trò chơi được sử dụng như một hoạt động khởi động.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, theo nhóm hoặc theo lớp, tuỳ theo nội dung hoạt động và điều kiện thời gian. Nhiều thời gian thì chơi theo nhóm, lớp. Ít thời gian thì chơi theo cặp đôi.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi tại lớp học, sân trường, phòng đa năng,… tuỳ theo yêu cầu không gian hẹp hay rộng của từng trò chơi cụ thể.

+ Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với nội dung hoạt động; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS; hợp với với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS khi chơi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV phải chuẩn bị trước các đạo cụ trực quan, nếu cần.

+ GV phổ biến để HS nắm được quy tắc, luật chơi trước khi chơi và tôn trọng luật chơi; quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

+ Trò chơi phải được luân phiên theo tính chất tĩnh – động, thay đổi hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.

+ Sau khi chơi, GV có thể đặt câu hỏi cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

+ Luôn có phương án khen ngợi hoặc phần thưởng cho những người chiến thắng trong trò chơi, nhưng lưu ý động viên những người chưa chiến thắng bằng cách khen ngợi các kĩ năng cụ thể của HS trong khi chơi. Ví dụ: "Tổ 3 chiến thắng vì quan sát và ghi nhớ được nhiều sự vật nhất, nhưng tổ 2 lại vẽ các sự vật quan sát được rất đẹp và cẩn thận, còn tô màu nữa!". Các phần thưởng, quà tặng nên tặng chung cho nhóm, số lượng đủ cho từng thành viên trong nhóm.

2.6. Sắm vai xử lí tình huống

Đây là hoạt động được sử dụng phổ biến trong HĐTN với tiết HĐGDTCĐ. Khi sử dụng phương pháp này, GV đưa ra tình huống mở thú vị dưới hình thức kể chuyện hoặc tiểu phẩm ngắn và dừng lại để HS vào vai xử lí tình huống (có nhiều nét tương đồng với diễn tiểu phẩm – kịch tương tác nhưng ngắn gọn và thay đổi nội dung nhiều hơn).

2.7. Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật

Trò chuyện theo chủ đề, giao lưu nhân vật là hình thức tổ chức gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa HS với khách mời/ nhân vật được mời (có thể là HS cũ của trường, các cựu giáo chức, các cô bác phụ huynh, bộ đội, công an, cầu thủ bóng đá, diễn viên, hoạ sĩ, nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi, chính quyền địa phương hoặc chuyên gia về một lĩnh vực nào đó,…), nhằm tạo cơ hội cho HS được bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những suy nghĩ của bản thân về một chủ đề giáo dục nào đó; được lắng nghe giải đáp thoả đáng từ các khách mời; giúp các em có thêm những kiến thức, kĩ năng, cảm xúc cần thiết về chủ đề này, tạo động lực tìm hiểu thêm thông tin và động lực hành động.

Nhân vật trò chuyện và giao lưu với HS cũng có thể là người trong trường như các thầy cô trong Ban giám hiệu và thầy cô giáo các bộ môn, các cô bác làm việc ở các bộ phận khác nhau trong trường.

2.8. Dự án tổ, dự án lớp

– Trong HĐTN, dự án được hiểu như là một phương pháp tổ chức hoạt động trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, thực hành, thí nghiệm hoặc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học của các môn học vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình từ việc chọn đề tài, xác định mục đích, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cùng thực hiện dự án, đánh giá dự án.

– Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ/ lớp thực hiện vào giờ sinh hoạt lớp tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác.

Hoạt động này có thể được coi là hoạt động quan trọng của lớp nên GV cân nhắc để dành toàn bộ thời lượng giờ sinh hoạt lớp cho việc này (35 phút).

– Với HS lớp 3, GV cần hướng dẫn cách đánh giá kết quả thực hiện dự án theo 3 tiêu chí: chất lượng công việc (hoàn thành tốt, đúng kế hoạch); thái độ của các thành viên (đúng giờ, có trách nhiệm) và chất lượng làm việc nhóm (đoàn kết, hợp tác).

3. Một số lưu ý với giáo viên khi tiến hành HĐTN

3.1. Sử dụng phương pháp tương tác tích cực, đa dạng, tập trung tạo động lực hành động ở từng HS, hỗ trợ hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình tham gia trải nghiệm. HS có thể hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động nhóm (theo tổ hoặc nhóm nhỏ – chia đôi tổ) và hoạt động chung cùng cả lớp.

3.2. Tổ chức môi trường sư phạm cho hoạt động trải nghiệm: Phương pháp tạo "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS:

– Phòng học nên được kê lại theo hình chữ U hoặc hình tròn, tạo không gian hợp lí cho các HĐTN thông qua việc tương tác giữa thầy và trò, trò và trò. Tuy nhiên, nếu không có điều kiện kê lại bàn ghế, hoàn toàn vẫn có thể tạo được "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS bằng cách dịch lùi các dãy ghế xuống để tạo không gian hoặc cho phép HS đứng xung quanh một chiếc bàn theo tổ.

– Không gian sư phạm được chú trọng thay đổi để tạo cảm xúc tích cực, động lực HĐ cho HS.

– Trong khi HS làm việc nhóm, GV có thể đi đến từng tổ và ngồi xuống ngang tầm với HS để hỗ trợ.

– GV cần tìm nhiều phương án khác nhau cho hoạt động "Khởi động" – đây là bước quan trọng để tạo cảm xúc tích cực, tươi mới, mở đầu cho một chủ đề trải nghiệm mới.

– Dùng phương tiện *bóng gai tương tác* như một cách xoá mờ khoảng cách giữa GV và HS, tạo cảm giác trò chơi, không áp lực.

3.3. GV cần nắm vững một số kĩ thuật quan trọng trong hoạt động:

Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm

– Giao nhiệm vụ trước khi lập nhóm hoặc trước khi các nhóm ngồi vào chỗ cùng nhau. Nhiệm vụ phải là một hành động cụ thể, vừa sức với HS lớp 3. Cách giao nhiệm vụ cũng phải thật rõ ràng, rành mạch. Nói về nhiệm vụ ấy thật chậm rãi, trọn vẹn và có cảm xúc (ít nhất 1 – 1,5 phút).

– Khống chế thời gian làm việc nhóm. Báo cho HS biết thời lượng của hoạt động, phân công người nhìn đồng hồ nhắc vở.

– Phân công cụ thể công việc và vai trò cho từng thành viên trong tổ. Với HS tiểu học, có hai vai trò quan trọng là: Người phát ngôn đồng thời là thủ lĩnh và người nhắc giờ. Còn lại là những người cùng thực hiện.

– GV nhắc nhở về thời gian trước khi hết giờ thực hiện khoảng 2 phút.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– Trình bày sản phẩm.

– Cả tổ hoặc cả nhóm cùng tham gia; người phát ngôn trình bày xong, các HS còn lại có quyền bổ sung. Trong lúc một tổ trình bày sản phẩm, GV giao nhiệm vụ để các tổ khác theo dõi, không làm việc riêng. Nhiệm vụ có thể là: lắng nghe và đặt câu hỏi cho tổ bạn; lắng nghe và ghi nhớ từ khoá theo chủ đề; lắng nghe và nhận xét; lắng nghe và đoán;…

– Phần thưởng: Luôn chuẩn bị phần thưởng hoặc nhãn dán trao cho tổ chiến thắng để động viên HS.

Kĩ thuật quản lí lớp học

Để quản lí tốt lớp học, GV nên thống nhất với HS các nguyên tắc sau:

– *Nguyên tắc "Không ai ngồi không"*: Muốn kiểm soát được lớp học, GV cần chuẩn bị đủ nhiệm vụ, hoạt động cho các tổ, nhóm. Nếu một nhóm làm việc thì nhóm khác phải được giao nhiệm vụ lắng nghe, quan sát, theo dõi để hiểu nội dung, đặt câu hỏi phản biện hoặc giải một câu đố mà đội bạn hoặc GV đưa ra. Không một HS nào, không một nhóm, tổ nào ngồi không, kể cả khi các tổ khác thực hiện hoạt động trình bày, báo cáo.

VD 1: Trước khi tổ 1 trình bày về câu chuyện thời tiết, GV đề nghị các tổ khác lắng nghe thật kĩ để xem tổ 1 nói thiếu điều gì ở vấn đề thời tiết. Tổ nào xung phong bổ sung sẽ được nhận nhãn dãn cho tổ mình.

VD 2: Tổ 1 sẽ mô tả một vật bí mật nằm trong chiếc túi đen này. Các tổ khác lắng nghe thật kĩ, ai đoán ra sẽ nhận được một nhãn dán cho tổ mình.

VD 3: Trong khi một tổ trình bày, các tổ khác lắng nghe để nghĩ ra một câu hỏi thật thú vị và hóc búa. Thầy/ cô sẽ tặng nhãn dán cho câu hỏi chứ không phải câu trả lời. Phải nghe kĩ mới nghĩ ra câu hỏi "xoáy" được.

– *Nguyên tắc "Động – tĩnh xen kẽ"*: Các nhiệm vụ, hoạt động, trò chơi được thiết kế theo trình tự động – tĩnh xen kẽ, HS sẽ không bị quá tải. Việc ngồi nhiều mà không hoạt động cũng khiến HS mệt không kém gì khi chạy nhảy nhiều quá. Nếu HS ngồi nghe không còn tập trung, tỏ ra mệt mỏi, GV ngay lập tức đưa ra một trò chơi vận động, thậm chí chỉ đơn giản là đứng lên ngồi xuống để sau đó, HS có thể tiếp tục ngồi yên tĩnh thêm chút nữa.

– *Nguyên tắc "Lần lượt"*: Thoả thuận với HS, mọi người sẽ lần lượt được phát biểu. Thỉnh thoảng, GV khen ngợi những HS biết kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Khi gọi HS này, GV có thể nói luôn tên HS khác để chuẩn bị. VD: "Cô mời bạn An. Bạn Hương và bạn Mai chuẩn bị, sắp đến lượt các bạn nhé!".

– *Nguyên tắc "Lắng nghe tích cực" – "Một người nói, người khác lắng nghe"*: Nguyên tắc này nên được viết chữ in hoa cỡ lớn và dán trong lớp, nơi dễ thấy nhất. Trước đó, GV cùng HS thảo luận kĩ về nguyên tắc này.

– *Nguyên tắc "Bốn cấp độ giọng nói"*: Thống nhất chia giọng nói thành bốn cấp độ. Cấp độ một là nói thì thầm, thường dùng khi hai người trao đổi thông tin, không làm phiền đến người khác. Cấp độ hai là giọng nói bình thường, đủ cho 5 – 7 người nghe được.

Cấp độ ba là nói to, đủ cho cả lớp nghe được. Cấp độ bốn là hét, thét, gào. GV thống nhất với HS ngay từ đầu để khi GV giơ số ngón tay là HS lập tức hạ giọng hay lên giọng cho tương xứng. Nguyên tắc này được sử dụng thường xuyên qua các hoạt động.

– *Nguyên tắc "Thảo luận và lựa chọn"*: Luôn đưa mọi vấn đề ra để thảo luận bằng cách đặt câu hỏi, từ đó đề xuất hai hoặc ba phương án và luôn cho mình quyền lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lí nhất. Trên thực tế, hai hoặc ba phương án đó đều nằm trong dự tính của GV, nhưng việc cho quyền lựa chọn sẽ khiến HS có được sự tự chủ, không bị áp đặt, hài lòng với lựa chọn của mình.

– *Nguyên tắc "Thoả thuận"*: Luôn có được sự đồng thuận bằng lời từ phía phần lớn HS, từ đó thoả thuận bằng văn bản (viết lên bìa, đề nghị HS tham gia vẽ và tô màu rồi treo lên một vị trí dễ nhìn thấy trong lớp). Việc được tham gia thể hiện sự đồng thuận (bầu chọn, giơ tay biểu quyết), và việc tham gia trang trí văn bản thoả thuận sẽ tạo niềm tin cho HS – đây là quyết định, thoả thuận của mình; và tạo động lực chấp hành thoả thuận do chính mình đề ra. Sự thoả thuận về một vấn đề thường sẽ được nhắc đi nhắc lại sau một thời gian nhất định, chẳng hạn, ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Thoả thuận có thể thay đổi hoặc bổ sung.

– *Nguyên tắc "Màu cờ, sắc áo, khẩu hiệu"*: Việc nhấn mạnh niềm tự hào của HS khi là thành viên của một tập thể là rất quan trọng. GV cần tạo điều kiện cho các tổ (nhóm) được khẳng định giá trị của mình trong việc giữ gìn kỉ luật của lớp bằng cách thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thi đua chớp nhoáng trong hai phút như tổ nào nghe thấy tiếng chuông và trở về vị trí nhanh nhất; tổ nào im lặng được trong một phút; tổ nào thay đổi giọng theo cấp độ giỏi nhất; tổ nào hô khẩu hiệu (slogan) của tổ mình to và đều nhất. GV luôn lưu ý đến các biện pháp củng cố cảm xúc tự hào về "màu cờ sắc áo". Ví dụ, GV gọi đến tên tổ nào thì cả tổ cùng hô khẩu hiệu; cùng đứng dậy; cùng đập tay nhau. Ngoài ra, cả tổ còn trang trí góc của tổ mình bằng hình ảnh mỗi cá nhân,…

– *Nguyên tắc "Hiệu lệnh bằng âm thanh"*: Xem mục kĩ thuật sử dụng chuông. Quả chuông có thể được thay thế bằng bất kì phương án nào có thể phát ra tiếng động như dùng còi (không gian bên ngoài), vỗ tay, vỗ nhẹ vào mép bàn, dùng xắc-xô.

Kĩ thuật giao nhiệm vụ

– Chỉ giao nhiệm vụ khi GV tin chắc tất cả đã tập trung lắng nghe. Dùng quả chuông để yêu cầu tất cả hoàn toàn im lặng, hướng về người nói.

– Trong mỗi nhiệm vụ, bài tập, GV chỉ đưa ra duy nhất một yêu cầu hành động đối với HS.

– GV giải thích nhiệm vụ bằng ngôn ngữ đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, chậm rãi, trong đó, sử dụng một từ khoá, có thể vẽ hoặc viết từ khoá ấy lên bảng.

– GV làm mẫu, làm nháp để thị phạm.

– GV hỏi lại xem HS đã rõ chưa, khuyến khích HS nào chưa hiểu thì đặt câu hỏi để GV giải đáp cụ thể hơn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kĩ thuật phản hồi của phản hồi

Phản hồi của GV rất quan trọng đối với HS, tạo nên động lực làm việc, hoạt động của các em. Chính vì thế, các hành động, thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt của GV cần thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe, sự tin tưởng vào khả năng của HS, khuyến khích HS nói ra bất kì ý kiến nào, có thể táo bạo nhất; không chê bai, chế giễu các ý tưởng kì lạ hoặc các phương án chưa chính xác của HS; kích thích HS tiếp tục suy nghĩ sâu hơn về chủ đề để đưa ra các ý tưởng mới. Cụ thể là GV nên:

- Cố gắng tạo tư thế đứng, ngồi càng gần và ngang với HS càng tốt: cúi xuống, mang ghế ngồi bên cạnh nếu HS trình bày bài; ngồi xuống ghế cùng HS để theo dõi các tổ trình bày.
- Lắng nghe, không ngắt lời HS: Trong trường hợp HS nói quá dài, GV có thể chạm tay vào vai HS để bày tỏ sự chia sẻ, khích lệ và như một động tác xin phép ngắt lời, kèm một lời khen: "Câu chuyện thú vị quá. Cho thầy/ cô hỏi…".
- Nhắc lại câu trả lời bằng phương án tối ưu: ngắn gọn, đủ ý. Đó cũng là cách sửa lỗi diễn đạt cho HS một cách nhẹ nhàng. Không bao giờ nói: "Em nói dài dòng quá. Em diễn đạt lại ý đi. Em nói thế này mới đúng…".
- Đưa ra những bình luận ngắn về chi tiết đáng chú ý trong chia sẻ của HS.
- Nếu phương án HS đưa ra chưa hợp lí, GV có thể nhấn mạnh: "Đây cũng là một phương án để suy nghĩ, phương án của bạn A… Cô cảm ơn bạn đã chia sẻ với cả lớp". Nếu muốn điều chỉnh suy nghĩ của HS, GV có thể đưa ra các câu hỏi để lái tư duy của HS hướng đến câu trả lời hợp lí hơn. Nếu HS vẫn chưa tìm ra được câu trả lời đúng, GV đề nghị: "Chúng ta sẽ cùng nghĩ thêm nhé!".
- Luôn tương tác bằng mắt, chăm chú nhìn vào HS, gật đầu khuyến khích. Nếu HS nói thú vị, hợp lí, GV chọn cách bày tỏ sự khen ngợi bằng cả động tác cơ thể như giơ ngón tay cái (Tuyệt!); đấm vào không khí (Trúng vấn đề!); đập tay vào bàn tay HS (Giỏi lắm!); vỗ tay (Rất hay!);…
- Không khen ngợi kết quả mà chú trọng quá trình. Ví dụ, HS làm được một con thuyền từ rác tái chế. GV không khen con thuyền đẹp mà hỏi về ý tưởng: tại sao lại nghĩ đến việc làm con thuyền; cắt cái chai nhựa bằng cách nào; dùng chất gì để dán cánh buồm; liệu có thể thả chiếc thuyền vào nước không hay chỉ trưng bày thôi;… GV nên bày tỏ sự khâm phục về ý tưởng, cách làm chứ không khen chung chung là giỏi quá, hay quá, đẹp quá,…
- Không so sánh HS này với HS kia, sản phẩm này với sản phẩm kia.
- Sau khi khen ngợi một HS hoặc một tổ, GV hướng đến các HS khác, các tổ khác, bày tỏ sự tin tưởng là các bạn khác, tập thể khác cũng có những ý tưởng bất ngờ và những điều thú vị của riêng mình.

IV PHƯƠNG TIỆN TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Phương tiện tối thiểu để tiến hành các HĐTN

Theo quy định của Chương trình và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học*; phương tiện tối thiểu để HĐTN ở lớp 3 cần có như sau:

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

☐ THIẾT BỊ DÙNG CHUNG

– *Bộ học liệu điện tử* giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình. *Bộ học liệu điện tử* được xây dựng theo Chương trình HĐTN cấp Tiểu học (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lí thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối Internet, phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:

+ Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;
+ Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;
+ Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video,...);
+ Chức năng tương tác giữa giáo viên và học sinh;
+ Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;
+ Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá.

Bộ học liệu điện tử bao gồm các video, hình ảnh minh hoạ, hướng dẫn tổ chức các HĐTN như: hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; diễn đàn, sân khấu hoá, hội thi, trò chơi; các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền; hoạt động khảo sát, điều tra, làm tiểu dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật. Số lượng: mỗi GV/ 1 bộ.

☐ THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ

TRANH ẢNH

– *Bộ thẻ về "Nét riêng của em"* giúp HS nhận biết được mỗi con người là duy nhất và có nét riêng biệt. Bộ thẻ rời, mỗi thẻ minh hoạ một số nét riêng: mắt to, tóc thẳng, tóc xoăn, má lúm, mắt cận; kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ.

– *Bộ thẻ về "Sở thích của em"* giúp HS giới thiệu được các sở thích của bản thân, những đặc điểm riêng của mình. Bộ thẻ rời, mỗi thẻ minh hoạ một sở thích: vẽ tranh, đọc sách, làm sản phẩm thủ công, đá bóng, múa, hát, bơi lội, chơi nhạc cụ, giúp đỡ bố mẹ, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ.

– *Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam* giúp HS thực hành, sử dụng trong hoạt động tập mua bán hàng hoá – sử dụng chung với môn Tự nhiên – Xã hội và môn Đạo đức. Bộ thẻ minh hoạ những nét cơ bản của đồng tiền Việt Nam, không in ảnh Bác Hồ, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Bộ thẻ gồm các mệnh giá: 1.000 đồng: 5 thẻ;

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2.000 đồng: 5 thẻ; 5.000 đồng: 5 thẻ; 10.000 đồng: 5 thẻ; 20.000 đồng: 3 thẻ; 50.000 đồng: 3 thẻ; 100.000 đồng: 2 thẻ; 200.000 đồng: 1 thẻ; 500.000 đồng: 1 thẻ. Kích thước các thẻ là (40x90)mm. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ.

– *Bộ thẻ các hoạt động trong ngày của em* giúp HS nhận biết các công việc trong ngày của bản thân và sắp xếp các thứ tự hoạt động trong ngày. Bộ gồm 10 thẻ rời, mỗi thẻ minh hoạ một hoạt động trong ngày của HS, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ. Bộ thẻ minh hoạ các hoạt động:

+ Đánh răng;
+ Rửa mặt;
+ Đi học;
+ Học bài ở lớp;
+ Tự học bài ở nhà;
+ Giúp bố mẹ việc nhà;
+ Chơi thể thao;
+ Dọn dẹp nhà cửa;
+ Soạn sách vở;
+ Đi ngủ.

– *Bộ thẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm* giúp HS nhận biết được thực phẩm an toàn và không an toàn. Bộ thẻ rời, mỗi thẻ minh hoạ một hình ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm, kích thước (290x210)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ. Bộ thẻ minh hoạ:

+ Thực phẩm tươi sống:
  • Thịt, tôm, cá và rau củ quả tươi;
  • Thịt, tôm, cá ươn và rau củ quả héo;
+ Thực phẩm chế biến sẵn:
  • Thực phẩm sạch và để trong tủ kính;
  • Thực phẩm bày trên bàn, có ruồi bâu;
+ Thực phẩm đóng hộp hoặc đóng gói:
  • Thực phẩm ghi rõ ngày sản xuất, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
  • Vỏ hộp bị phồng/ méo, bao bì rách, không có nguồn gốc xuất xứ.

– *Bộ thẻ Gia đình* em giúp HS thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân. Bộ 8 thẻ rời, mỗi thẻ minh hoạ một hình ảnh về ông, bà, bố, mẹ, con trai (2 thẻ), con gái (2 thẻ), kích thước mỗi thẻ (148x210)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Bộ tranh Nghề của bố mẹ em* giúp HS nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau – sử dụng chung với môn Tự nhiên – Xã hội. Bộ tranh gồm 20 tranh rời minh hoạ các nghề: 2 tranh về nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh về công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh về nghề thủ công (nghề gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 3 tranh về buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 1 tranh về nhân viên làm vệ sinh môi trường; 2 tranh về lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh về thợ may; 1 tranh về đầu bếp; 1 tranh về giáo viên; 1 tranh về bác sĩ; 1 tranh về công an; 1 tranh về bộ đội. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu sắc tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Số lượng: mỗi nhóm 4 – 6 HS/ 1 bộ.

☐ VIDEO/ CLIP

– *Video về "Không an toàn thực phẩm"* giúp HS nhận biết được những nguyên nhân dẫn đến thực phẩm không an toàn. Mỗi GV/ 1 bộ. Video hoạt hình, minh hoạ những nguyên nhân dẫn đến thực phẩm không an toàn:
  + Không vệ sinh sạch sẽ thực phẩm trước khi ăn, chế biến;
  + Không rửa tay sạch sẽ trước khi ăn, chế biến thực phẩm;
  + Không vệ sinh sạch sẽ đồ đựng, đồ chế biến thực phẩm;
  + Thực phẩm không vệ sinh: thực phẩm ôi thiu, thực phẩm bẩn;
  + Bảo quản đồ ăn, thức uống không đúng cách; không đậy kín thực phẩm, bảo quản thực phẩm không đúng cách, quá hạn sử dụng.
– *Video về ô nhiễm môi trường* giúp HS nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường. Mỗi GV/ 1 bộ. Video hình ảnh thực tế, nội dung bao gồm:
  + Ô nhiễm môi trường nước (sông, biển);
  + Ô nhiễm môi trường không khí (mùi, khói bụi);
  + Ô nhiễm môi trường đất (rác thải, đổ thải);
  + Ô nhiễm tiếng ồn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

☐ DỤNG CỤ

– *Bộ dụng cụ lao động sân trường* giúp HS trải nghiệm với lao động. Bộ công cụ lao động:
  + *Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học* (mỗi trường/ 5 bộ), bao gồm: chổi rễ loại nhỏ; ki (xẻng) hốt rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động loại nhỏ phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế loại nhỏ;
  + *Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học* (mỗi lớp/ 2 bộ), bao gồm: chổi đót loại nhỏ, khăn lau, ki (xẻng) hốt rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế loại nhỏ, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách.
  + *Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường* (mỗi trường/ 5 bộ), bao gồm: xẻng, chĩa ba bằng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.
– *Bộ dụng cụ lều trại* giúp HS trải nghiệm với các hoạt động ngoài trời (mỗi lớp/ 2 bộ). Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng từ 15 – 20 HS/ 1 trại.

2. Phương tiện hỗ trợ HĐTN trong khuôn khổ một lớp học theo đề xuất của nhóm tác giả:

– *Phương tiện kĩ thuật hỗ trợ HĐTN* chung của tập thể lớp: Loa phát nhạc cỡ nhỏ; USB; mi-crô gài cho GV.

– *Bóng gai* (còn gọi là *Quả bóng tương tác*):

+ Đây là quả bóng có nhiều gai mềm, được bơm vừa phải, vừa tay các em nhỏ, nhẹ và không trơn trượt, đảm bảo việc tung và bắt bóng được thuận lợi, trẻ không bắt trượt. Bóng gai có tác dụng khuyến khích tương tác và kích thích sự động não, giúp trẻ nghĩ nhanh, dám nói theo từ khoá. Thay cho việc gọi tên HS, GV sẽ tung bóng để HS bắt. HS bắt bóng để thể hiện yêu cầu hoạt động. Việc này giúp giảm bớt áp lực tâm lí cho HS khi phải đưa ra câu trả lời vì quả bóng gợi đến hoạt động trò chơi, đồng thời cũng là cơ hội để HS luyện phản ứng nhanh.

+ Trong trường hợp không có bóng gai hoặc quả bóng nói chung, GV có thể thay thế bóng bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.



– *Thẻ từ:* là những tấm thẻ bằng bìa nhiều màu, cỡ 9x21cm (1/3 tờ A4), giúp HS ghi nhớ một khái niệm hoặc kĩ năng mới. HS nhận biết nội dung thẻ từ nhờ sự hỗ trợ của GV và dần ghi nhớ theo dạng "chụp ảnh" mỗi khi nhìn lại thẻ từ ấy trong thời gian dài sau đó.

– *Vòng tay nhắc việc:* là những băng giấy bằng giấy màu dài khoảng 20 cm, một đầu dán băng dính hai mặt, trên đó ghi lại nhiệm vụ HS sẽ phải thực hiện ở nhà.



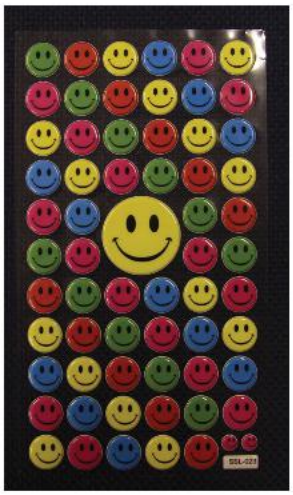


Cách sử dụng: Sau khi lựa chọn nhiệm vụ (ví dụ: quan sát ai, quan sát cái gì,…) HS ghi lên vòng giấy một biểu tượng mình tự nghĩ ra để ghi nhớ nhiệm vụ, đeo vòng vào cổ tay mình. Đây là cách giao bài tập vui nhộn, tạo hiệu ứng cảm xúc tích cực cho buổi trải nghiệm.

– *Tờ bìa thu hoạch:* là những mẩu bìa hoặc giấy màu cắt theo những hình thù nhất định (ví dụ: ngôi sao, đám mây, bông hoa, hình chữ nhật, tam giác, trái tim,…), có tác dụng tạo hứng thú cho HS khi thực hiện HĐTN bên ngoài lớp học.

Cách sử dụng: GV phát cho HS cuối các tiết HĐTN để HS viết, vẽ hoặc ghi trên đó các kết quả thu được qua HĐTN ở nhà hoặc ngoài lớp học.

– *Nhãn dán (Sticker): Nhãn dán* hiện nay đã là sản phẩm văn phòng phẩm quen thuộc với người dân cả nước, có thể dễ dàng mua được ở các hiệu sách, ở chợ,… Đó là những mẩu đề-can bằng giấy, bìa, đằng sau có băng dính hai mặt để nhanh chóng dán vào những nơi cần thiết. Có hai loại *nhãn dán*:



+ "*Nhãn dán tên*" là mẩu đề-can đủ để ghi tên HS dán lên ngực áo mỗi khi sinh hoạt ngoài trời, đi trải nghiệm, dã ngoại. "*Nhãn dán tên*" giúp GV nhanh chóng gọi tên HS, đồng thời cũng cho HS cảm giác kỉ luật hơn khi mình là một thành viên của tập thể trải nghiệm. Trong trường hợp không có *nhãn dán*, GV có thể tự làm những mẩu giấy dán băng dính hoặc băng dính hai mặt đằng sau.

+ "*Nhãn dán quà tặng*" là những miếng đề-can nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, được dùng làm phần thưởng để khích lệ HS. Trong hệ thống quà tặng, nhãn dán có thể được thay bằng con dấu gỗ. Mỗi HS có một cuốn sổ hoặc vở dành cho HĐTN, lưu giữ lại nhãn dán hoặc con dấu đó. Thậm chí, nhãn dán hay con dấu cũng có thể thay thế bằng mẩu giấy cắt hình bông hoa, ngôi sao hoặc GV dùng bút vẽ bông hoa tặng HS.

+ Trong các HĐGDTCĐ trên lớp, HS thu hoạch *nhãn dán* cá nhân hoặc thu hoạch theo nhóm. GV có thể có quà khích lệ cho nhóm hoặc cá nhân có nhiều *nhãn dán (con dấu)* trong một tiết HĐTN hoặc sau một chặng đường (một tuần, một tháng – tuỳ theo thoả thuận của GV với lớp; nhưng lưu ý không để thời gian quá dài, nhiều nhất là một tháng).



– *Quả chuông:* Một quả chuông nhỏ, tiếng chuông dùng để thay khẩu lệnh của GV, hỗ trợ kiểm soát lớp, đồng thời là cách hướng dẫn HS làm theo thoả thuận, giúp cho việc tiến hành HĐTN, đặc biệt là khi làm việc nhóm được đảm bảo thuận lợi theo đúng lịch trình thời gian đưa ra.

– *Các phương tiện đến từ cuộc sống thực tế:* Bất kì đồ vật nào quen thuộc xung quanh ta đều có thể tham gia vào HĐTN của HS. Nó có thể được sử dụng ở tất cả các thời điểm của HĐTN: dùng để khởi động; dùng để khám phá; dùng để chia sẻ, phản hồi; dùng để đánh giá,…



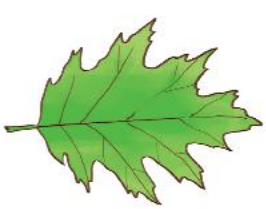
Cuộn len



Ruy-băng



Lõi giấy



Lá cây



Viên sỏi



Quả thông

V ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Đánh giá học sinh tiểu học là quá trình thu thập, xử lí thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin *định tính* hoặc *định lượng* về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học (trích Thông tư 27).

1. Mục đích đánh giá

– Tạo động lực tham gia HĐTN cho HS.

– Khuyến khích để các kĩ năng, hành động trở thành lối sống bền vững của HS.

– HS tự hào về sự tham gia của mình, tự hào về từng thay đổi trong lối sống của mình.

– Đánh giá hiệu quả của việc tổ chức HĐTN cho HS thông qua thái độ và mức độ tham gia của các em, giúp GV điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình tiến hành HĐTN. Qua đó, GV kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của các em nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.

2. Nội dung đánh giá

– *Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình* thể hiện trong Mục tiêu của mỗi chủ đề. Các biểu hiện về các thành phần năng lực của HĐTN được cụ thể hoá trong nội dung "Tự đánh giá sau chủ đề".

– *Đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì bằng lời nói, nhận xét* thông qua HĐ chung của tổ (dự án) kết hợp với nhận xét, đánh giá của GV, HS, phụ huynh HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

– *Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS*; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và mức độ tham gia HĐTN ngày càng tăng của HS; giúp các em phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và phụ huynh HS.

3. Phương pháp đánh giá

– *Tự đánh giá của HS* theo định lượng hành động với độ khó tăng dần và mức độ thường xuyên, lặp lại và theo định lượng của sản phẩm thu hoạch sau mỗi hoạt động, nhiệm vụ hoàn thành; nhóm HS tự đánh giá về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng thực hiện dự án.

Hoạt động tự đánh giá giúp các em có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự giác trong các HĐTN và tự điều chỉnh thái độ, hành vi, kĩ năng trong quá trình hoạt động và chia sẻ, phản hồi về kết quả hoạt động, tăng cường rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Đánh giá của GV:*

+ *Qua quan sát:* GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình tiến hành HĐGDTCĐ và SHL, sử dụng phiếu thu hoạch, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình tham gia HĐTN cùng tập thể và HĐTN sau giờ học của cá nhân.

+ *Qua hồ sơ trải nghiệm, các sản phẩm, hoạt động của HS:*

- GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS.
- GV đánh giá theo hoạt động chung, dự án chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia, chất lượng hoàn thành công việc (đánh giá tập thể cũng là đánh giá cá nhân), từ đó đưa ra nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của nhóm, tổ và ở từng HS.

+ *Qua vấn đáp:* Thông qua những phản hồi HĐTN trong các tiết SHL và qua việc đặt câu hỏi để HS chia sẻ theo từng nội dung trải nghiệm.

– *Đánh giá của người thân* thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình; thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình. Điều này được nêu rõ trong Thông tư 27/2020/TT – BGDĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Việc người thân của HS tham gia đánh giá quá trình và kết quả HĐTN cũng chính là tạo động lực để gia đình đồng hành cùng HS trong các HĐ trải nghiệm sau giờ học; đồng thời khuyến khích việc các bậc phụ huynh tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

4. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện đánh giá kết quả HĐTN

a) HỌC SINH tự đánh giá

– *HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng hoạt động:*

HS tự đánh giá cá nhân theo nội dung tự đánh giá sau mỗi chủ đề. GV có thể đưa ra bất kì hình thức nào sáng tạo, phù hợp với HS của mình.

VD:

- Mức độ cơ bản: Phương án Cây trải nghiệm 

  HS vẽ cây trải nghiệm  vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch, tự đánh giá HĐTN của mình theo nội dung "Tự đánh giá sau chủ đề" trong SGK và cắt hoa, lá dán lên cây.

- Mức độ nâng cao: Phương án Hòm kho báu trải nghiệm 

  Đánh giá sự tham gia trải nghiệm của HS theo mức độ khó dần hoặc thường xuyên của hoạt động. Đồng tiền vàng  : Đã làm được một lần; Kim cương  : Làm thường xuyên; Chuỗi ngọc : Thực hiện HĐ cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

  HS chia sẻ cảm giác tự hào về bản thân chứ không so sánh ai giỏi nhất, ai nhiều vật báu nhất hay cây xum xuê nhất.

– *HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng sản phẩm:*

Ngoài các thu hoạch vật báu thông qua việc trả lời các câu hỏi cuối tuần, HS có thể thu hoạch thêm vật báu theo gợi ý sau:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được một tờ bìa thu hoạch có ghi chép thông tin, thực hiện một thí nghiệm.	hoặc
Quan sát cảnh vật xung quanh, quan sát một người và ghi lại được những phát hiện thú vị.	hoặc
Tự tay làm được một sản phẩm thủ công.	hoặc
Đọc được một cuốn sách.	hoặc
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm.	hoặc
Tham gia một câu chuyện tương tác.	hoặc
Tham gia trình diễn một bài thơ tương tác.	hoặc
Thu hoạch được một vật lưu lại từ các chuyến đi, đem đến lớp để chia sẻ như lá khô, bông hoa khô, viên sỏi, cành thông,…	hoặc
Vẽ được một bức tranh hoặc chụp ảnh.	hoặc
Cùng gia đình đến một địa điểm trải nghiệm (một cảnh đẹp, một di tích lịch sử).	hoặc
Tham gia khảo sát về nước, rác, bụi và có ghi chép.	hoặc
Tham gia một dự án chung của tổ, lớp và được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.	hoặc

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HS tự đánh giá HĐTN theo nhóm về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng của dự án chung:

HS tiến hành đánh giá kết quả dự án theo ba tiêu chí:

– Hoàn thành dự án hay chưa?

– Chất lượng công việc (tốt, sạch hay chưa tốt, cần cố gắng)?

– Thái độ của những thành viên tham gia: có trách nhiệm hay không (đúng giờ, mang đủ dụng cụ, đoàn kết và đồng thuận khi hành động)?

b) Đánh giá từ góc độ GIÁO VIÊN

Đánh giá thường xuyên:

– Đánh giá thông qua việc quan sát, ghi chép quá trình HĐTN của HS, thông qua các kết quả thu hoạch, sản phẩm của HĐTN và kết quả tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề. Việc đánh giá này bám sát yêu cầu cần đạt (mục tiêu) của chủ đề và đánh giá theo 3 mức độ: Chưa hoàn thành; Hoàn thành; Hoàn thành tốt.

– Đánh giá về HĐTN của HS thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết *Sinh hoạt lớp*. Cách đặt câu hỏi dẫn dắt cho phần phản hồi, chia sẻ sau hoạt động:

+ Em đã thực hiện hay chưa thực hiện hoạt động?

+ Nếu chưa, lí do vì sao? Điều gì ngăn cản em? Em có thể nói ra để thầy cô và các bạn cùng tìm cách giúp em.

+ Nếu đã làm rồi, em thấy làm việc đó có khó không? Khi thực hiện, em cảm thấy thế nào? Thực hiện rồi, em thấy có điều gì xảy ra? (người thân, thầy cô, bác hàng xóm,… đã nói gì?)

+ Em thấy có gì khó khăn và không hài lòng không?

+ Em tự hào nhất về điều gì?

+ Em khuyên các bạn khác điều gì khi thực hiện hoạt động này?

Lưu ý 1: HS có thể đưa ra nhận xét đồng đẳng thông qua việc trả lời câu hỏi: Em thích nhất điều gì ở tổ mình hoặc bạn cùng tổ? Em học được điều gì ở các bạn hoặc một bạn cùng tổ?

Lưu ý 2: GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, nói ra chi tiết cách làm và cảm xúc của mình, kể được ra những khó khăn, bối rối của HS cần mọi người xung quanh cùng hỗ trợ giải quyết. GV không phê phán những HS chưa thực hiện hoạt động hoặc chưa đạt kết quả như mong đợi. GV cần tỏ ra quan tâm đến những khó khăn mà HS nêu ra, gợi ý để các HS khác đưa ra lời khuyên và bày tỏ sự tin tưởng HS sẽ làm được.

Đánh giá định kì thông qua dự án và các hoạt động chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia theo cách xếp loại A, B, C. Theo đó, kết quả xếp loại của tổ cũng là kết quả đánh giá dành cho mỗi cá nhân trong tổ.

– Kết quả đánh giá định kì dùng để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN của GV và để phát hiện điểm cần hỗ trợ ở từng HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá theo tổ, nhóm	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm A	Tham gia thảo luận tích cực.	Thống nhất được với nhau về hoạt động dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án đưa ra được hoàn thành không thiếu mục nào.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm B	Tham gia thảo luận chưa đều.	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm C	Ít khi tham gia thảo luận.	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Không phải tất cả các thành viên đều tham gia; có tranh cãi mất đoàn kết.

Đánh giá tổng hợp: Nhận xét về năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN.

– Nhận xét theo 3 mức độ: BIẾT → HIỂU → VẬN DỤNG.

– Nhận xét của GV dành cho từng HS dựa trên tiêu chí rèn luyện hai năng lực – năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức HĐ. Trong quá trình hoạt động, đặc biệt là khi muốn đánh giá sự tiến bộ của HS, GV có thể dùng những động từ phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS. Xin tham khảo bảng sau:

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thích ứng với cuộc sống	– Kể được (việc làm hằng ngày tự phục vụ bản thân và gia đình). – Nêu được (điểm mạnh của bản thân; cảm xúc; suy nghĩ về những người xung quanh). – Nhận biết được (sở thích của mình và mọi người). – Nhận diện được (một số tình huống nguy hiểm).	– Trình bày được (nhu cầu cá nhân; những suy nghĩ của mình trước một vấn đề). – Mô tả được (cảm xúc của mình; một số thay đổi của cơ thể). – Giới thiệu được (về người thân; gia đình; bạn bè và thầy cô). – Chỉ ra được (sự khác biệt giữa cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích,…).	– Vận động được (người thân tham gia bảo vệ môi trường, vứt rác đúng nơi quy định; tắt đèn trước khi ra khỏi phòng). – Thực hiện được (một số việc phù hợp với lứa tuổi). – Làm quen được (với bạn mới ở môi trường khác). – Lên kế hoạch được (cho một dự án,…). – Ứng phó được (với tình huống bất ngờ như trời đột ngột trở lạnh; bị lạc,…).
Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động	– Kể được (những việc định làm). – Nêu được (việc mình có thể làm tốt nhất). – Nhận biết được (những khó khăn trong quá trình hoạt động).	– Trình bày được (kế hoạch hoạt động cá nhân, hoạt động của cả nhóm). – Mô tả được (hành động sẽ làm, công cụ để thực hiện hành động, các bước hành động). – Giới thiệu được (về ý nghĩa của hoạt động). – Thể hiện được (sự sẵn sàng hỗ trợ đồng đội trong HĐTN).	– Vận động được (các bạn trong nhóm tham gia hoạt động). – Thực hiện được (đúng kế hoạch đề ra). – Đề xuất được (các phương án giải quyết khi gặp khó khăn). – Ứng phó được (với căng thẳng, mâu thuẫn khi hoạt động nhóm).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c) Đánh giá từ góc độ NGƯỜI THÂN

– ***Đánh giá thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình:***

VD:

Địa điểm/ hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày/ tháng/ năm)	Cảm nhận của phụ huynh HS
1. Cùng con chơi trò chơi "Hãy nghĩ lại!".	20:00 ngày…, tháng…, năm…	Rất vui vì cả gia đình đã hiểu về cách sống tiết kiệm, hợp lí hơn…
2. Cùng con đi mượn sách ở Thư viện thành phố.	10:00 sáng thứ Bảy, ngày…, tháng…, năm…	Con đã… Bố mẹ cảm thấy…
3. Cùng con sắp xếp lại đồ dùng trong bếp và thực phẩm trong tủ lạnh.	9:00 sáng Chủ nhật ngày…, tháng…, năm…	Đã làm… Rất phấn khởi vì… Rất lo lắng vì…
4. Cùng con đi thăm nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh.	10:00 ngày…, tháng…, năm…	Cả nhà đã… Cảm thấy…
…		

– ***Đánh giá thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và gia đình:***

Bố mẹ, ông bà có thể gửi nhận xét cho thầy cô giáo về các vấn đề sau:

+ Con làm việc nhà (Con nhận làm việc gì? Có thực hiện đều không? Kết quả thế nào? Thái độ của con khi làm việc?).
+ Con lập và cố gắng thực hiện HĐ theo thời gian biểu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHIẾU VIỆC NHÀ

Họ và tên: .....

Học sinh lớp: .....

Việc nhà đã nhận	Đều đặn	Sạch, gọn, nhanh	Làm xong giặt giẻ lau	Thái độ vui vẻ
Lau bàn sau bữa cơm	✔	✔	✔	✔

+ Con biết sắp xếp đồ dùng ngăn nắp.
+ Con chủ động trong các HĐ sinh hoạt hằng ngày của mình, không cần người lớn nhắc nhở.
+ Con có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh khi ăn uống, biết lựa chọn đồ ăn, thức uống an toàn.
+ Con quan tâm đến người thân trong gia đình: biết thói quen, sở thích, nghề nghiệp của họ.

+ Con cùng người thân quan tâm đến việc đọc sách trong gia đình.
+ Cả nhà thường xuyên cùng nhau đi dã ngoại, đi ra ngoài thiên nhiên.
+ Cả nhà biết giảm lượng rác thải bằng cách không dùng nhiều túi ni-lông, đồ nhựa và cân nhắc khi vứt bỏ đồ cũ, mua thêm đồ mới.

…

Lưu ý:

– Càng nhiều HĐTN chung với người thân, càng nhận được nhiều cảm nhận của người thân, việc trải nghiệm của HS càng được coi là có chất lượng.

– *Vòng tay nhắc việc* và *tờ bìa thu hoạch* chính là một hình thức liên lạc giữa nhà trường và gia đình.

– Trong trường hợp phụ huynh HS ở vùng sâu vùng xa, không có điều kiện chia sẻ cảm xúc hoặc phản hồi lại thì GV có thể đặt câu hỏi cho HS về sự tham gia của người thân.

– GV nên phổ biến về HĐTN với phụ huynh HS qua các buổi họp, đặc biệt là buổi họp đầu năm. GV cần nhấn mạnh tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐTN đối với các em, những năng lực và phẩm chất các em có được, rèn luyện được thông qua HĐTN, từ đó đề cao sự quan tâm, hỗ trợ của phụ huynh HS. GV cũng thống nhất với các bậc phụ huynh hình thức phản hồi, chia sẻ phù hợp nhất, không tạo áp lực cho các gia đình và có thể chia sẻ nhiều nhất có thể.

VI MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN KHI TIẾN HÀNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. **HS lớp 3** thể chất còn non nớt; kĩ năng học tập trên lớp, kĩ năng tương tác với thầy cô và các bạn, kĩ năng lập kế hoạch và tự đánh giá đã hình thành nhưng cần được củng cố; vì thế GV cần tập trung hỗ trợ rèn luyện kĩ năng trước khi khai thác chủ đề. Việc này thường được nhấn mạnh ở những tuần đầu năm học, trong các tiết SHL.

2. **Thời lượng sinh hoạt** mỗi tiết HĐTN chỉ có 35 phút, GV chú ý thống nhất các hiệu lệnh chung phục vụ cho việc kiểm soát lớp học ở tuần đầu năm học để những tuần sau đó không mất nhiều thời gian cho công tác củng cố kỉ luật lớp, có điều kiện mở rộng HĐ hơn.

3. **GV không lạm dụng phương tiện kĩ thuật, công nghệ** trong quá trình tổ chức HĐTN: Ưu tiên tương tác trực tiếp với HS – giao tiếp mắt, giọng nói, bàn tay cổ vũ, tạo động lực cho HS lắng nghe, phát biểu ý kiến, chia sẻ cảm xúc tích cực hơn.

4. **GV chú trọng bám sát những vấn đề thời sự, thực tế** trong nước và địa phương, thực tế cuộc sống của HS lớp mình, thực tế khách quan diễn ra xung quanh mình để linh hoạt bổ sung hoặc thay đổi nội dung HĐ. Ví dụ: Buổi sáng hôm đó trời mưa to, GV ngay lập tức lựa chọn nội dung chia sẻ, trò chơi, HĐ liên quan đến mưa; Ngày hôm trước có thông tin về một em bé lạc mẹ đã được tìm thấy, GV có thể đưa thông tin thực tế đó ra để cả lớp thảo luận, chia sẻ suy nghĩ của mình;…

5. **GV cần tận dụng nhiều kĩ thuật truyền đạt và phương tiện khác nhau** để khai thác chủ đề, chú trọng yếu tố "khác lạ, bất ngờ" để tạo động lực tham gia cho HS. Ví dụ: Vẽ, ngôn ngữ cơ thể, GV sắm vai (nhà vua, nữ hoàng, nhà bác học, bố, mẹ,…) để giao nhiệm vụ liên quan cho HS.

6. **Trong một buổi HĐTN**, nên thiết kế xen kẽ các hoạt động cho cá nhân, cặp đôi, nhóm và hoạt động chung cả lớp.

– *Các hoạt động cá nhân* thường được thực hiện cùng một lúc. Khi báo cáo kết quả, mỗi HS đều được trình bày sản phẩm, hoặc dán sản phẩm lên bảng chung, lên tờ giấy A0 của cả tổ để trưng bày – có nghĩa là cá nhân nào cũng được báo cáo chứ không chỉ lựa chọn một vài HS trả lời.

– *Các hoạt động thực hiện theo cặp đôi* thường diễn ra trong thời gian ngắn, dưới ba phút. Hoạt động này không nhất thiết phải báo cáo chung. GV lưu ý quan sát, nhắc nhở để cặp đôi nào cũng làm việc, chia sẻ, đổi vai cho nhau,… Hoạt động này thường được sử dụng trong phần chia sẻ cảm xúc sau hành động ở loại hình SHL.

– *Các hoạt động làm việc nhóm* chỉ thực hiện khi HS đã được giới thiệu và bước đầu rèn luyện kĩ thuật làm việc nhóm. Các bài tập thường là những nhiệm vụ có tính chất sáng tạo, cần sự bàn bạc phát hiện hoặc lên kế hoạch chung của từng tổ, nhóm. Có thể giao mỗi nhóm, mỗi tổ một nhiệm vụ khác nhau và khi trình bày thì một nhóm nói, những nhóm khác lắng nghe và đưa ra câu trả lời cho nhiệm vụ được giao trước đó.

– *Các hoạt động làm việc chung cả lớp* thường là hoạt động tổng kết: cùng hát, cùng nhảy múa, trò chơi chung, tạo cảm xúc tươi vui, gắn kết các thành viên trong lớp học.

7. **Một số tình huống sư phạm khó, thường gặp trong quá trình tổ chức HĐTN cho HS tiểu học**

– *Tình huống 1:* HS không thể thống nhất được với nhau khi hoạt động nhóm. HS không phân công được công việc, xảy ra cãi nhau, không hài lòng, không đồng tình với nhóm trưởng. Với tình huống này, GV phải ngay lập tức đến hỗ trợ. GV ngồi xuống cùng với HS, đề nghị các thành viên trong nhóm giải thích lại tình huống mâu thuẫn. Sau khi đã thống nhất được mọi việc, GV cần trao quyền lại cho nhóm trưởng (thủ lĩnh, người phát ngôn) bằng cách hỏi ý kiến nhóm trưởng (Như vậy em thấy có được không?), bày tỏ sự tôn trọng nhóm trưởng, khen ngợi các thành viên trong nhóm đã hỗ trợ nhóm trưởng, khen ngợi tinh thần đoàn kết của nhóm bằng cách đập tay, hô to khẩu hiệu của nhóm hoặc tên nhóm.

– *Tình huống 2:* Trong tập thể lớp có một HS đặc biệt (phát triển đặc biệt hoặc tính cách chưa thể hoà đồng với các bạn do cho rằng mình giỏi hơn, đúng hơn). Em HS này kiên quyết từ chối tham gia hoạt động chung với tổ, nhóm. Với tình huống này, GV không nhất thiết ép HS tham gia bằng được. GV đến gần, mời HS ngồi vào cùng mình với nhóm, lắng nghe các nhiệm vụ đang được phân công, và đề nghị HS đặc biệt đó thực hiện

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

một "nhiệm vụ đặc biệt" do GV giao cho. Nhiệm vụ đó có thể là hoạt động cá nhân hoàn toàn khác với các bạn (tô màu bức tranh, chọn lựa đồ dùng,…), nhưng cũng có nội dung liên quan. Đôi khi, nhiệm vụ lại có thể là đứng làm trọng tài cho nhóm, và trong quá trình đó, HS tham gia lúc nào không biết. Chìa khoá ở đây là sự có mặt của GV, bày tỏ tin tưởng vào năng lực của HS, cho HS một "lối thoát" và cũng là cơ hội để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động nhóm.

– *Tình huống 3:* Gia đình không đồng ý cho HS tiến hành các trải nghiệm ở nhà, cho rằng phiền phức, hoặc thậm chí, mất vệ sinh, mất thời gian,…, GV có thể trực tiếp liên lạc thuyết phục gia đình, nhưng cũng có thể gián tiếp thuyết phục bằng cách gửi thư cảm ơn trước các gia đình sẽ cho phép HS tham gia các thí nghiệm, trải nghiệm ở nhà, nhấn mạnh tầm quan trọng của các hoạt động này.

– *Tình huống 4:* HS muốn làm hài lòng GV nên đã ghi các số liệu không đúng sự thật hoặc nộp những sản phẩm không phải mình tự tay làm. Với trường hợp này, cho dù biết được sự thật, GV cũng không nên "làm bẽ mặt" HS trước lớp. GV chỉ cần trò chuyện chung với cả lớp, lưu ý HS về tầm quan trọng của các số liệu thật, đồng thời cũng đề cao sự cố gắng của HS khi thực hiện các tình huống trải nghiệm hoặc thí nghiệm này, ví HS như một nhà nghiên cứu khoa học đang đi thu thập dữ liệu thực tế. Và một điều quan trọng: không khen bất kì HS nào về số liệu đẹp mà chỉ khen về việc đã thực hiện hành động, không khen sản phẩm đẹp (kết quả) mà khen vì đã làm (quá trình); hỏi han kĩ lưỡng cảm xúc, khó khăn gặp phải khi thực hiện hành động hoặc làm sản phẩm đó, bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng, lo lắng, đồng cảm của mình với lời kể về quá trình thực hiện hành động. Với cách ứng xử như thế, HS sẽ nhận được thông điệp tích cực về việc tự mình hành động, tự mình làm ra sản phẩm,…

– *Tình huống 5:* Trong nhóm các thành viên có trình độ tư duy và thể lực không đồng đều nên khi hoạt động nhóm, HS thường chọn bạn giỏi, năng động làm thủ lĩnh, không để ý đến ý kiến các bạn yếu hơn. Với trường hợp này, GV cần chủ động hỗ trợ nhóm bằng cách trò chuyện riêng với những HS được cho là giỏi hơn, đề nghị các HS đó hỗ trợ các HS ít nói, còn nhút nhát, cổ vũ các bạn phát biểu. Khi GV đã "có lời" trước như vậy, thường các HS có tính cách thủ lĩnh sẽ tỏ ra hợp tác, kiên nhẫn và muốn được hỗ trợ các bạn, coi đó là nhiệm vụ của mình. Đôi khi GV phân công những HS đó làm người phát ngôn, thủ lĩnh của nhóm trong những chủ đề mà GV biết chắc vừa sức với các em. Chỉ một lần vượt qua thử thách, HS sẽ có thêm tự tin để mạnh dạn thể hiện mình.

– *Tình huống 6:* Có HS bày tỏ thái độ phản biện, không đồng tình với phương án của GV không phải vì không biết đúng sai mà vì bướng bỉnh, hoặc thậm chí, trêu chọc GV. Với trường hợp như vậy, GV không để mất kiểm soát cảm xúc, càng bình tĩnh HS càng "ngại", và tìm cách đưa ra các thông điệp khiến HS tâm phục khẩu phục. Lưu ý, luôn để một đường lùi cho HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– *Tình huống 7:* Trong khi diễn ra HĐ, có HS tỏ ra uể oải, không hợp tác. GV cần bình tĩnh tìm hiểu nguyên nhân. HS lớp 3 và HS tiểu học nói chung đôi lúc có thể có những vấn đề bất ngờ về sức khoẻ thể chất mà nhiều khi chính các em cũng không nhận ra. GV luôn lưu ý kiểm tra xem những HĐ mình đưa ra có khiến các em vận động quá sức trong điều kiện thời tiết nhất định không, có HS nào mệt, ốm, đau thì ngay lập tức cho phép các em làm việc ở chế độ tĩnh hơn và có những động thái hỗ trợ chăm sóc khác.

8. Các nguyên tắc sư phạm của GV khi đối mặt với những tình huống khó

– *Không ngừng quan sát:* Những quan sát tỉ mỉ, tinh tế, chu đáo giúp GV nhanh chóng phát hiện và tìm hiểu được nguyên nhân của vấn đề, đánh giá được mức nghiêm trọng của các tình huống sư phạm, đánh giá được cảm xúc, tình trạng thể chất, tinh thần của HS.

– *Bình tĩnh, lạc quan sư phạm:* Trong các tình huống sư phạm, sự bình tĩnh, lạc quan sư phạm, tự tin vào mình và tin tưởng vào các HS của mình là điều quan trọng nhất, là chìa khoá giải quyết mọi vấn đề. Muốn có được sự "bình tĩnh, lạc quan" này, GV luôn tâm niệm: Bất kì điều gì cũng có thể xảy ra. Việc trẻ bất hợp tác, phản ứng tiêu cực, mệt mỏi, khó chịu luôn là những điều bình thường, không phải là tình huống lệch chuẩn.

– *Kiên nhẫn:* GV cần nhận thức rõ mình đang trong quá trình hỗ trợ HS rèn luyện kĩ năng và hình thành phẩm chất, sẽ có đủ kiên nhẫn để giải thích, phân tích và thảo luận với HS về vấn đề khúc mắc.

– *Công bằng:* HS tiểu học và HS nói chung thường rất nhạy cảm với sự công bằng khi GV giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong tập thể, vì thế, GV luôn giữ vị thế "đứng giữa, trung lập" của mình để lắng nghe HS.

– *Tình cảm hoặc hài hước:* GV lái mọi việc theo cảm xúc của trẻ, hoặc là tha thiết, tình cảm (ôm vai, bắt tay, cụng đầu), hoặc là vui đùa dí dỏm để hoá giải mọi sự căng thẳng đang có.

9. Phương pháp, kĩ năng chung để GV giải quyết các vấn đề nảy sinh là:

– Lắng nghe, không ngắt lời; mời lần lượt từng HS trình bày.

– Đưa ra câu hỏi thảo luận để tìm đến chân lí.

– Phân tích mọi việc một cách lôgic để cùng đưa ra kết luận.

– Không phê phán, không phán xét, không tạo áp lực căng thẳng cho cá nhân HS, luôn tìm "lối thoát, đường lùi" cho HS, bảo toàn danh dự cho HS trước mặt các bạn.

– Dùng kĩ thuật *"lựa chọn" và "thoả thuận"* (đã trình bày ở phần trên): Cùng HS liệt kê các đầu mục; cho phép HS lựa chọn và đưa vào thoả thuận bằng văn bản – viết hoặc vẽ ra.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3

A – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *SINH HOẠT DƯỚI CỜ*

GỢI Ý KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động theo nhóm lớn, quy mô trường, lại là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được thể hiện trong SGK chỉ là đề xuất để nhà trường và các thầy cô tham khảo. Ban giám hiệu nhà trường và GV Tổng phụ trách Đội dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường, của địa phương vào từng thời điểm trong năm học.

Với cấp Tiểu học, nhóm tác giả đề xuất 3 phương thức HĐTN: ***trình diễn sân khấu; trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật; lễ hội và ngày hội toàn trường.***

Các GV chủ nhiệm được phân công dẫn dắt tiết SHDC có thể dễ dàng thiết kế kịch bản dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và trên cơ sở bám sát quy trình tổ chức SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

I KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC "TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU" – VỞ KỊCH "ĐỒ ĐẠC CHẠY TRỐN"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp

Lớp dẫn dắt hoạt động: Ví dụ, lớp 3A1

Yêu cầu cần đạt:

– Gửi tới toàn trường thông điệp về lối sống ngăn nắp, nền nếp.

– Tích hợp với việc giới thiệu loại hình sân khấu dân gian (Ví dụ, chèo. Có thể lựa chọn phương án khác tuỳ theo đặc điểm của địa phương mình).

1. Trước buổi trải nghiệm

GV CHUẨN BỊ

– Hỗ trợ HS luyện tập tiểu phẩm.

– Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho vở kịch; quà tặng cho diễn viên, quà tặng cho HS trả lời câu hỏi.

– Thẻ từ cỡ lớn (bìa màu A4).

HS CHUẨN BỊ

Luyện tập vở kịch tương tác "Đồ đạc chạy trốn":

– Lựa chọn vai diễn bao gồm: Người dẫn chuyện, cái nồi, cái lược, kem đánh răng, khăn tắm, quần, áo, đôi tất (vớ),… (các vật dụng trong gia đình) – nhiều nhất là 5 món đồ – GV và HS cùng lựa chọn.

– Chuẩn bị trang phục cho vai diễn của mình.

– HS dẫn chương trình mặc theo kiểu ông Táo.

– Chuẩn bị trước câu trả lời cho một vài câu hỏi tương tác.

2. Trong buổi trải nghiệm

Không gian sân khấu: Một bộ bàn ghế mây hoặc xô-pha nhỏ để ở góc sân khấu. Một nhóm HS lớp trực ban đứng bên dưới sân khấu. Các HS có vai diễn chia nhau đứng thành hai cụm hai bên sân khấu.

Các nghi thức thực hiện hằng tuần *(10 phút):* Chào cờ; GV Tổng phụ trách hoặc đại diện Ban giám hiệu phát biểu.

@ Dẫn dắt *(4 phút)*

– *GV cùng HS* chào các thầy cô và các bạn HS đang có mặt ở sân trường.

– *HS dẫn chương trình* giới thiệu về chủ đề hôm nay và tương tác với khán giả bằng cách chào của hề chèo: "Này các bạn HS trường… ơi!" (*Các HS trong lớp đáp mồi: Sao?!*) "Tôi ra đây có phải xưng danh không nhỉ?"(*Có chứ! Không xưng danh thì ai biết là ai!*) "Tôi là ông Táo ở nhà bạn Huy. Các bạn ạ… Hôm nay, tôi muốn chia sẻ với các bạn câu chuyện về NẾP SỐNG NGĂN NẮP".

– GV: Các em có biết thế nào là SỐNG NGĂN NẮP không? (*Mời 2 HS bên dưới trả lời câu hỏi. Sau đó, mời 1 HS của lớp trực ban đưa ra câu trả lời đã chuẩn bị trước.*)

Những ai ở bên dưới cho rằng mình đã là người ngăn nắp xin mời giơ tay? Các em hãy tự đánh giá trung thực, khách quan nhé. Những ai đã cố gắng ngăn nắp nhưng còn cần cố gắng hơn, xin giơ tay?

Bây giờ, xin mời các em lắng nghe câu chuyện của ông Táo nhà bạn Huy nhé!

@ Biểu diễn *(10 phút)*

– *HS dẫn chương trình:* Các bạn ạ, tôi là một trong ba vị Táo quân coi sóc bếp núc ở nhà bạn Huy. Bạn ấy là một cậu bé xinh trai, lễ phép, đáng yêu. (*Trên sân khấu xuất hiện cậu bé Huy…*)

– *Huy vừa nói vừa diễn:* Xin chào các thầy cô, xin chào các bạn! Chúc các bạn một ngày tươi vui! Tớ vừa mới dậy, phải đánh răng, rửa mặt đã… Ối… Ối… Kem đánh răng đâu rồi? (*Tìm, thở dài…*) Kì cục thật đấy. Rõ ràng hôm qua mình vẫn dùng để đánh răng mà.

Thôi súc miệng tạm vậy… Ơ! Khăn mặt đâu rồi? (*Tìm*)… Lại chẳng thấy đâu. Thôi rửa bằng tay cũng chẳng sao…

(Cứ thế diễn với các món đồ khác)

Ơ, cái áo đồng phục của mình đâu nhỉ? (*Quay xuống hỏi khán giả*) Thường thì áo đồng phục để ở đâu các bạn nhỉ? Trong tủ à? Treo trên mắc à?... (*Tìm*) Không thấy! Thôi, tớ mặc tạm áo khác. Một hôm không mặc đồng phục, chắc chỉ bị phê bình một chút thôi… Nhưng trông mình sẽ nổi bật! (*Cười*)

– *Huy*: Thôi chào các bạn, tớ đi học đây. (*Soi gương*) Ối chết, đầu bù xù tổ quạ quá (*Vuốt vuốt dựng tóc lên*) Chẳng tìm thấy cái lược đâu. Dùng tay vậy. Đầu thế này là đang mốt đấy các bạn ạ! (*Ra*)

– *Ông Táo:* Giời ơi, các bạn thấy không! Mốt gì mà mốt, nhìn luộm thuộm quá đi mất! Không phải bạn Huy muốn có cái đầu mốt hoặc mặc đồ cho nổi bật ở trường đâu. Mà là sao nhỉ? (*Hỏi bên dưới. Mời 2 HS trả lời.*) Đúng rồi. Chẳng qua là bạn ấy sống không ngăn nắp. Tôi vừa gom được một loạt đồ dùng ở dưới bếp đây này. (*Quay ra đằng sau vỗ vỗ tay, các vật dụng chạy ra, dàn hàng ngang bên trái, bên phải ông Táo.*)

– *Tuýp thuốc đánh răng, tay cầm cái nắp mô phỏng:* Đánh răng xong, làm rơi tôi xuống đất, nắp bay đi một nơi, cũng chẳng buồn nhặt lên.

– *Khăn mặt:* Bạn Huy vừa lau mặt vừa chạy ra bếp, rồi tiện tay vắt luôn tôi lên lưng ghế ở bếp, ướt nhẹp, tôi bị cảm rồi đây này.

– *Lược:* Hu hu, tôi nhớ chị Gương quá. Lần nào chải đầu xong mà bạn ấy chẳng vứt tôi ở xó nhà.

– *Áo đồng phục:* Nhìn xem, tôi nhàu nhĩ bẩn thỉu thế này, có ai biết là tôi màu trắng không? Đi học về, cởi bỏ tôi ra, bạn Huy nhét luôn tôi vào xó bếp rồi ngồi ăn sữa chua luôn ở đó…

– *Sách giáo khoa:* Hôm nay đến lớp, thể nào cũng thiếu SGK môn Tiếng Việt – chính là tôi. Huy bỏ rơi tôi ở ghế xô-pha đây này…

– *Tất cả cùng khóc hu hu. Ông Táo an ủi:* Thôi được rồi, thôi được rồi… Đừng buồn nữa!

– *Khăn mặt:* Không buồn làm sao được! Chúng con phục vụ bạn Huy như thế mà bạn ấy nỡ đối xử với chúng con như vậy.

– *Kem đánh răng:* Chúng con quyết tâm bỏ đi, để xem bạn ấy có thay đổi thái độ với chúng con không!

– *Tất cả:* Đúng đấy, đúng đấy ạ! Chúng con muốn bỏ đi! Chúng con sẽ chạy trốn! Chúng con không chịu nổi nữa rồi.

– *Ông Táo:* Ấy chớ. Để ta hoá phép cho các con tàng hình, Huy sẽ không nhìn thấy các con… Chứ bây giờ chạy trốn thì chạy đi đâu! Ngoài kia nguy hiểm lắm!

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Tất cả:* Hu hu, vâng ạ!

– *Huy đi học về. Mở tủ, kiễng chân, cúi xuống gầm ghế… Nhìn quanh:* Ơ, sao nhà mình hôm nay rộng mênh mông thế nhỉ? Sao không còn một đồ vật gì ngoài ghế, bàn, giường, tủ thế này? Ối, trộm trộm, trộm vào bê hết đồ của nhà tôi rồi. (*Hướng xuống dưới*) Có ai biết chuyện gì xảy ra với nhà tôi không?

– *GV vẫn đứng góc sân khấu, nói với HS bên dưới:* Có bạn nào muốn giải thích sự việc cho Huy được biết không? (*Mời 2 HS nói*)

– *Huy ngẩn ngơ:* Tôi không thể sống mà không có đồ dùng nào cả! Các bạn ơi, các bạn hãy trở về với tôi. Tôi đã biết lỗi rồi.

Ông Táo xuất hiện, vỗ vỗ tay mấy cái. Tất cả chạy ra… Huy vui mừng chạy đến từng người.

– *Huy:* Ôi, tuýp kem đánh răng… ôi… khăn mặt…

– *Ông Táo:* Xin các bạn hãy nói cho Huy biết, tuýp kem đánh răng phải để ở đâu? *(Bên dưới trả lời xôn xao) HS lớp trực ban nhắc lại:* Ở trên kệ và đóng nắp.

Khăn mặt phải để thế nào? Lược chải đầu xong để ở đâu? Làm gì với quần áo? Giày dép thì sao? Sách vở luôn để chỗ nào? Sách truyện đọc xong phải làm gì?...

– *Huy:* Xin lỗi các bạn của tôi. Tôi đã vô tâm và không ngăn nắp, làm các bạn buồn. Tôi sẽ nghe lời khuyên của mọi người.

– *Tất cả đồng thanh:*

"Quần áo treo lên mắc
Sách vở xếp trên bàn
Dùng xong để gọn gàng
Đúng nơi và đúng chỗ!"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

@ Kết luận *(3 phút)*

Chốt lại thông điệp của buổi biểu diễn: GV mời tất cả HS bên dưới cùng đọc theo bài thơ của các đồ vật.

GV cảm ơn tiểu phẩm của lớp 3A1. Các diễn viên đứng dàn hàng chào. GV Tổng phụ trách đội tặng quà cho các diễn viên.

3. Sau buổi trải nghiệm

@ Cam kết hành động *(3 phút)*

Ông Táo hoặc GV hỏi: Những bạn nào cam kết chiều nay về xem lại đồ dùng của mình trong nhà đã để đúng chỗ chưa? Nếu chưa đúng chỗ hoặc chưa có chỗ để, mình sẽ cùng bố mẹ điều chỉnh? (*Xin mời giơ tay*)

II KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC "TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ" – GIAO LƯU NHÂN VẬT VỀ CHỦ ĐỀ "LÒNG NHÂN ÁI"

Nội dung: Tham gia giao lưu với nghệ sĩ kịch câm về chủ đề "Lòng nhân ái", tích hợp với nội dung đấu tranh chống ô nhiễm tiếng ồn; chia sẻ với một cộng đồng yếm thế trong xã hội: cộng đồng người điếc và khiếm thính.

Chủ đề: Hoạt động vì cộng đồng

Lớp dẫn dắt hoạt động: Ví dụ, 3A1

Yêu cầu cần đạt:

– Tìm hiểu về ngôn ngữ cơ thể, ngôn ngữ kí hiệu: tác dụng của nó trong giao tiếp ở nơi công cộng, giảm bớt tiếng ồn.

– Tìm hiểu và chia sẻ với một cộng đồng yếm thế trong xã hội: cộng đồng người điếc.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu.

Phương tiện hoạt động: mi-crô, loa, đài, nhãn dán quà tặng.

Khách mời: Nghệ sĩ kịch câm.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: Từ 35 phút trở lên. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. Trước buổi giao lưu

Chuẩn bị:

GV, nhà trường:

– Lựa chọn nhân vật: Tìm hiểu qua các nhà hát; Tiếp cận trung tâm ngôn ngữ kí hiệu để tìm hiểu thêm về cộng đồng người khiếm thính, người điếc.

– Tìm hiểu về nhân vật: Liên lạc với nghệ sĩ kịch câm để trao đổi về kịch bản.

– Viết kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với nhân vật về các câu hỏi, bài tập,… để phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu.

HS lớp sẽ dẫn dắt chương trình:

– Cung cấp cho HS các thông tin về nhân vật, những điều thú vị nhất có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật.

– Yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi nhân vật, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về nhân vật.

– Chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.

– Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ,…), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi nếu có.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Trong buổi giao lưu

@ Đón khách

Nhóm lễ tân đón khách, tặng quà nhân vật. (Nên để HS tự thực hiện cùng 1 – 2 thầy cô để thể hiện sự trân trọng nhân vật.) Khi nghệ sĩ bước vào trường, nhóm HS đợi sẵn để nói lời chào mừng và đeo dây hoa cho từng khách mời. GV cùng đón khách với HS.

@ Hoạt động giao lưu trên sân khấu

– *Khởi động (5 phút):*

+ GV giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi giao lưu, mời nghệ sĩ lên sân khấu, đồng thời giới thiệu tập thể lớp đồng hành với mình dẫn chương trình giao lưu. *(HS lớp 3A1 dắt nghệ sĩ lên sân khấu.)*

+ GV dẫn dắt: "Mời các em chào vị khách của chúng ta. Nhưng trường rất đông nên không thể ai cũng cất tiếng chào được. Xin mời các em nghĩ cách chào nghệ sĩ kịch câm bằng một động tác thể hiện lời chào thân thiện. Một… hai… ba! *(HS bên dưới thực hiện hành động.)* Nghệ sĩ chào đáp lại bằng động tác cơ thể.

+ GV đề nghị HS vỗ tay chào mừng nghệ sĩ bằng cách không phát ra tiếng động. (Hai tay để hai bên, lắc bàn tay tạo những bông hoa, chuỗi vỗ tay động viên nghệ sĩ.)

– Câu chuyện của nhân vật (5 phút):

+ GV mời nghệ sĩ trò chuyện với HS về mình, về nghề nghiệp của mình và những thành công; lí do vì sao nghệ sĩ lại say mê môn nghệ thuật này. Nghệ sĩ biểu diễn một tiểu phẩm ngắn trên nền nhạc.

+ Nghệ sĩ đặt câu hỏi xem HS bên dưới cảm nhận về tiết mục biểu diễn của mình như thế nào.

– *Hoạt động cùng nhân vật (10 phút):*

+ Phỏng vấn: HS dẫn chương trình cùng GV đặt câu hỏi cho nghệ sĩ. GV mời HS bên dưới đặt câu hỏi. Câu hỏi của HS đã có kịch bản sẵn; câu hỏi của GV có thể ứng biến tuỳ theo sự phát triển của nội dung giao lưu. Ví dụ: Theo cô/ chú, kịch nói hay kịch câm khác nhau, giống nhau thế nào? Vì sao cô/ chú không theo kịch nói mà lại học kịch câm? Ở nhà, cô/ chú nói hay là ra hiệu? Những điều gì cần lưu ý rèn luyện ở một nghệ sĩ kịch câm? *(Mắt, nét mặt, miệng, tay chân, lưng,…)*

+ Trò chơi cùng nhân vật: Nghệ sĩ thể hiện một số hoạt động đơn giản để HS bên dưới đoán như uống nước, hái hoa bắt bướm, chụp ảnh, mưa bão, một đoạn tiểu phẩm ngắn trong một phút,… *(GV mời HS bên dưới cho ý kiến, đoán ý nghĩa của động tác, tiểu phẩm ấy.)*

+ Trải nghiệm là nhân vật:

• Nghệ sĩ mời mỗi khối lớp 1 – 2 HS lên sân khấu trải nghiệm là nhân vật. Các HS kết thành ba nhóm. Mỗi nhóm nhận được nhiệm vụ ghi trong tờ bìa của mình, phải thể hiện những gì ghi trong đó bằng động tác cơ thể. Nghệ sĩ nhận xét và trao quà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Nghệ sĩ hướng dẫn HS bên dưới một vài động tác đơn giản của ngôn ngữ kí hiệu để nói: Bố, mẹ, tôi, rất vui, cảm ơn; tôi tên là…; nắng, mưa, gió,… Những HS của lớp trực ban đứng trên sân khấu sẽ hỗ trợ và làm theo những động tác này. HS dẫn chương trình nhắc nhở các bạn quan sát, ghi nhớ và làm theo.
- Nghệ sĩ mời một số em HS lớp trực ban trên sân khấu thực hiện cùng mình những động tác cơ bản của kịch câm (đẩy bóng, tạo cảm giác bị bóng kéo đi, đẩy cửa, đi tại chỗ,… kết thúc bằng màn múa cùng bóng trên nền nhạc).

@ Tổng kết:

Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).

– GV đề nghị một, hai em chia sẻ cảm xúc.

– Tặng món quà bằng những tấm bìa hình trái tim do các em HS làm sẵn, có ghi tên nghệ sĩ trong đó.

– GV và HS dẫn chương trình nói lời chia tay và cảm ơn khách mời.

3. Sau buổi giao lưu

Cam kết và thực hiện hành động: GV đề nghị HS các lớp suy nghĩ về việc tìm hiểu thêm về kịch câm và ngôn ngữ kí hiệu, tìm hiểu về cộng đồng người điếc, người khiếm thính.

III KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC "LỄ HỘI, NGÀY HỘI" – NGÀY HỘI "SỐNG XANH"

Chủ đề: Làm bạn với thiên nhiên

Lớp dẫn dắt hoạt động: VD: Lớp 3A3.

Yêu cầu cần đạt:

– Tham gia thể hiện thái độ, kĩ năng liên quan đến lối sống thân thiện với môi trường ở nhiều hình thức khác nhau: trình diễn, chăm sóc góc chuyên đề,...

– Cảm nhận niềm vui chung khi tìm hiểu và chia sẻ về chủ đề "Sống xanh".

Không gian sư phạm: Trên sân khấu.

Phương tiện hoạt động: mi-crô, loa, đài, nhãn dán quà tặng.

Khách mời: Chuyên gia về môi trường tham gia phần lắng nghe ý tưởng của HS ở các góc.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: ít nhất là 120 phút. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. Trước ngày hội

Nhóm GV và nhà trường:

– Lựa chọn hình thức hoạt động trên sân khấu chính: trình diễn các tiết mục bao gồm hát, múa, đọc thơ và tiểu phẩm tương tác về lối sống bền vững.

– Liên lạc với khách mời để tìm hiểu trước về nội dung câu chuyện sẽ chia sẻ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Thiết kế kịch bản, các góc sinh hoạt theo chủ đề.

– Chuẩn bị quà tặng.

HS và lớp được phân công dẫn dắt:

– Chuẩn bị lời dẫn và học thuộc kịch bản.

– Phân công công việc cụ thể cho mỗi HS.

Các tập thể lớp:

– Chuẩn bị trang trí và thực hiện nội dung cho góc lớp mình được phân công.

– Chuẩn bị tiết mục chia sẻ. Mỗi khối được chọn một tiết mục.

– Nội dung các góc: Mỗi khối có một góc trưng bày các sản phẩm làm được từ rác tái chế được đóng góp từ các lớp; mỗi lớp trưng bày trên một bàn, tạo thành một khu vực khép kín theo hình vuông hoặc hình tròn để khách đi tham quan; có thể bán các sản phẩm, quà tặng tự tay HS làm.

– Các góc: Điện, Nước, Rác, Năng lượng, Mua sắm thông minh – trưng bày những ý tưởng được trình bày trên bìa, giấy, mô hình của các lớp. Các lớp nộp cho GV Tổng phụ trách trước đó một vài ngày. GV Tổng phụ trách phân công cho mỗi khối lớp cử một người phụ trách các góc này cùng với một GV. Ban giám hiệu cử người chấm trước các ý tưởng này để có thể trao giải (Mỗi góc có một giải nhất và ba giải đồng hạng).

2. Trong ngày hội

a) Hoạt động góc diễn ra trong vòng 60 phút trước khi diễn ra hoạt động trên sân khấu chính

– Năm khu vực của năm khối lớp, trưng bày sản phẩm thủ công từ rác tái chế, được đặt tên khác nhau, do HS quyết định. Gợi ý: BÀN TAY TA BIẾN RÁC THÀNH QUÀ; TÌM VÀNG TRONG RÁC;… HS các khối cử người đi tham quan các góc; giao lưu, mua bán quà,…

– Năm khu vực trưng bày ý tưởng: Những nhóm nào có ý tưởng được trưng bày sẽ có mặt ở khu vực đó để thuyết trình cho khách đến tham quan.

b) Hoạt động trên sân khấu lớn

@ Dẫn dắt *(7 phút)*

– GV cùng HS được phân công dẫn dắt chương trình giới thiệu khách mời, các thầy cô giáo, các em HS và ý nghĩa của ngày hội Sống xanh.

– GV hỏi cảm xúc của các khối lớp sau khi tham gia vào các góc trưng bày và hoạt động.

– HS dẫn dắt để các khối hô to tên góc của mình và những khẩu hiệu liên quan.

– GV mời khách mời (chuyên gia môi trường hoặc các khách mời có mặt trong Ngày hội) phát biểu cảm tưởng về Ngày hội qua những gì đã thấy và đã nghe, đặc biệt nhấn mạnh những góc, những ý tưởng nào ấn tượng với khách mời.

*@ **Biểu diễn** (40 phút)*

Lưu ý cân đối giữa các hình thức biểu diễn: đọc thơ, tiểu phẩm, hát, múa, nhảy,…

Mỗi tiết mục chỉ kéo dài nhiều nhất là 5 phút.

Gợi ý về tiểu phẩm: Các tiểu phẩm đưa ra dưới dạng tình huống ngắn gọn để HS bên dưới có thể tham gia góp ý hoặc vào vai nhân vật để xử lí tình huống.

Các phương án:

– *Phương án 1:* Một bạn nhỏ ở nhà bật ti vi xem. Nóng quá, bật điều hoà. Vẫn nóng, bật quạt lên. Rồi bật đèn lên cho sáng sủa. Có người bạn gọi đi ra ngoài chơi, bạn đi ngay, không tắt tất cả các thiết bị điện. Người bạn nhắc thì nhân vật chính nói: "Ôi, không đáng bao nhiêu. Nhà tớ đủ tiền trả tiền điện. Nhà tớ giàu mà!".

Một lát sau, mẹ về, xem hoá đơn tiền điện, kêu trời lên vì khoản tiền ngày càng tăng.

Lúc đó, người con chạy về, nghe thấy, có vẻ suy nghĩ.

Người dẫn chương trình đề nghị mời một HS vào vai người mẹ để nói với con; mời một HS vào vai người con để đáp lời người mẹ; mời khán giả khuyên nhân vật;…

– *Phương án 2:* Vở kịch nói về việc mua đồ mới mà không suy nghĩ, cân nhắc. Người dẫn chương trình dẫn dắt đến trò chơi "Nghĩ lại" để trở thành người tiêu dùng thông minh.

– *Phương án 3:* Sơn Tinh than thở với Thuỷ Tinh về việc rừng của mình bị chặt phá nên khi đánh nhau với Thuỷ Tinh, Sơn Tinh không còn thắng như trước nữa. Thuỷ Tinh than thở với Sơn Tinh về việc các nguồn nước bị ô nhiễm, nên chiến thắng Sơn Tinh cũng chẳng còn thấy vui và vẻ vang gì nữa, chỉ mau mau muốn tìm cách làm sạch nguồn nước cho các thần dân của mình được sống hạnh phúc. Hai vị thần đang ở thế đối đầu lại bày tỏ sự thông cảm cho nhau, quyết tâm dạy cho con người một bài học. Người dẫn chuyện mời HS và khách mời thuyết phục và trấn an hai vị thần bằng việc nhận lỗi và đưa ra những lời hứa con người sẽ thay đổi lối sống.

*@ **Tổng kết** (10 phút)*

– GV cùng HS dẫn chương trình kết luận về việc cần thiết phải thay đổi lối sống của con người để thân thiện, hoà hợp với thiên nhiên, môi trường – đó là lối sống bền vững.

– Mời GV Tổng phụ trách tuyên bố những ý tưởng thú vị ở năm góc đoạt giải. Mời HS lên sân khấu để các khách mời trao giải thưởng, giấy khen.

3. Sau ngày hội

*@ **Cam kết hành động** (3 phút)*

GV dẫn dắt đề nghị các lớp đăng kí các cam kết cá nhân về sự thay đổi lối sống của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

B – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP*

Chủ đề TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

MỤC TIÊU

– Nhận ra được những nét riêng của em.

– Giới thiệu được những sở thích của em và sản phẩm được làm theo sở thích.

TUẦN 1



CHÂN DUNG EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhận ra được những đặc điểm đáng nhớ về hình dáng bên ngoài của mình.

– Tự tin về cơ thể mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Các nguyên liệu để tạo hình gương mặt: Đề nghị HS tự chuẩn bị hoặc GV có thể mang đến lớp: giấy màu, đĩa giấy, sỏi, lá khô, sợi len, cọng cỏ dại,…

– 2 – 3 chiếc gương con.

– Bộ thẻ về "Nét riêng của em".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Quan sát để nhận ra nét riêng của một người

Chơi trò chơi "Đây là ai?"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, đồng thời gợi lại kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.

Tổ chức hoạt động:

– Mức độ 1 của trò chơi:

+ GV mời HS chơi theo nhóm. Mỗi nhóm được nhận một bức tranh vẽ một nhân vật cổ tích hoặc nhân vật trong các cuốn sách quen thuộc với HS như: Nàng tiên cá, Ông Bụt, Cô Tấm, Chú bé người gỗ, Dế Mèn, Chú mèo đi hia,…

+ Mỗi nhóm thảo luận để thống nhất nội dung miêu tả nhân vật. VD: "Một cô gái có chiếc đuôi và mái tóc dài; cô biết bơi,...".

+ Từng nhóm miêu tả nhân vật cho cả lớp đoán. Nhóm nào giơ tay đoán được trước và đoán đúng sẽ được nhận quà hoặc nhãn dán phần thưởng. Nhóm miêu tả cũng được nhận quà vì đã biết quan sát và nhận ra nét riêng của nhân vật.

– Mức độ 2 của trò chơi:

+ GV mời mỗi nhóm tự chọn nhân vật để miêu tả: Đó có thể là một nhân vật trong sách hoặc một người bạn trong lớp. Các nhóm khác nghe bạn miêu tả và đoán nhân vật.

+ GV gợi ý để HS quan sát nụ cười, gương mặt, đôi mắt, hàm răng, mái tóc, màu da, mũi, má, chiều cao,… của nhân vật.

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Vẻ bề ngoài khiến cho mọi người chú ý và nhớ đến chúng ta. Vậy, chúng mình sẽ cùng quan sát nhau, quan sát bản thân, lắng nghe mọi người nhận xét để nhận ra đặc điểm thú vị của mình nhé!

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tạo hình gương mặt vui nhộn của em

Bản chất hoạt động: HS nhận ra được nét độc đáo của mình trên gương mặt và cảm thấy tự hào, thú vị về điều đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS lần lượt nhìn vào gương và quan sát gương mặt mình, phát hiện nét riêng của mình.

– GV hướng dẫn HS sử dụng các nguyên liệu đã có để tạo hình gương mặt mình, chú ý nhấn mạnh những nét riêng như tóc xoăn, tai to, mắt to, nốt ruồi, trán rộng, tóc dài, mặt tròn, mặt trái xoan, má lúm đồng tiền,...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Mỗi người một nét riêng, ai cũng có nét đáng yêu, đáng nhớ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Giới thiệu với bạn nét riêng của em qua sản phẩm tạo hình

Bản chất hoạt động: HS tự tin giới thiệu nét riêng của mình với bạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS làm việc theo cặp đôi hoặc theo nhóm.

– HS lần lượt giới thiệu về mình bằng cách kể về cách làm sản phẩm.

Câu hỏi gợi ý:

– Em đã sử dụng những nguyên liệu nào để làm sản phẩm?

– Em dùng nguyên liệu nào để thể hiện các chi tiết trên gương mặt?

– Nét đặc biệt nhất của em là gì?

Kết luận: Tạo hình gương mặt mình mang lại cho chúng ta cảm giác vui nhộn, tự tin.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý HS về nhà mời một hoặc vài người thân trong gia đình cùng soi gương, ngắm nhìn nhau để tìm ra điểm chung giữa các thành viên trong gia đình:

– Em thấy trong gia đình em, ai giống ai?

– Mỗi thành viên trong gia đình có nét riêng khác biệt nào?

NÉT RIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo, đáng nhớ của nhau và những nét chung nếu có.

– Khẳng định thêm việc nhận diện được các nét khác biệt của mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về nét chung của các thành viên trong gia đình em

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau khi quan sát vẻ bề ngoài của các thành viên trong gia đình.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về nét giống nhau của các thành viên trong gia đình.

Kết luận: Những đặc điểm bề ngoài em được thừa hưởng từ gia đình cũng là nét khác biệt của em so với mọi người.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Tôi nhận ra bạn nhờ điều gì?*

Bản chất hoạt động: Nhấn mạnh nét riêng của mỗi người.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm, gợi ý cho HS tưởng tượng khi đã lớn, gặp lại nhau, em sẽ nhận ra bạn nhờ nét riêng nào.

– Từng thành viên lần lượt nói với bạn ngồi bên phải mình: "Sau này, tôi sẽ nhận ra bạn nhờ…".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận:

– GV mời 2 – 3 HS lên bảng để các bạn khác nói: "Sau này, tôi sẽ nhận ra bạn nhờ…".

– Tất cả cùng nhau đọc đoạn thơ:

"Mỗi người đều có,
Nét đáng yêu riêng.
Gặp rồi là nhớ,
Xa rồi chẳng quên!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà cùng người thân tạo hình gương mặt các thành viên trong gia đình.

– Cả nhà có thể tạo hình gương mặt mình bằng hoa quả, rau củ, cơm, bánh mì, thức ăn,…

TUẦN 2



SỞ THÍCH CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS giới thiệu được những sở thích, khả năng riêng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ở sảnh, hành lang hoặc dưới sân trường. Sau đó, HS di chuyển vào lớp học. Bàn ghế kê thành dãy.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Những mẩu giấy, tấm bìa nhỏ nhiều màu.

– Bộ thẻ về "Sở thích của em".

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi *Đoán xem tôi thích làm gì?*

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, đồng thời HS được gợi ý để suy nghĩ về các sở thích của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 2 – 3 HS lên bảng thị phạm HĐ: HS làm động tác cơ thể thể hiện một hoạt động mình thích làm. HS ở dưới giơ tay đoán. Ai đoán đúng được khen hoặc nhận nhãn dán.

– GV đề nghị HS hoạt động theo nhóm: Đứng theo nhóm thành vòng tròn và lần lượt làm động tác cơ thể, thể hiện việc mà mình thích làm. Các bạn khác đoán.

– GV đề nghị HS cố gắng ghi nhớ những chia sẻ của các bạn.

– GV chọn 1 – 2 HS bất kì để hỏi các bạn khác trong lớp có nhớ được sở thích của các bạn ấy không.

Kết luận: Mỗi người đều thích làm một hoặc một số việc nào đó. Điều ấy tạo nên sở thích – sự khác biệt của mỗi con người.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ sở thích của em

Bản chất hoạt động: HS khẳng định và giới thiệu được sở thích của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

GV gợi ý cho HS suy nghĩ kĩ về các sở thích của mình và tìm hình thức giới thiệu các sở thích ấy một cách thú vị nhất:

– Người có nhiều sở thích có thể dùng các cánh của bông hoa, ngôi sao để viết sở thích của mình lên đó.

– Người chỉ có một sở thích có thể vẽ, cắt một hình mình yêu thích thể hiện được sở thích đó (Ví dụ: hình chiếc lá có dòng chữ: "Tôi thích trồng cây, chăm sóc cây"; hình con mèo có dòng chữ: "Tôi thích chăm sóc động vật"; hình cuốn sách có dòng chữ: "Tôi thích đọc sách").

Kết luận: Có thể dùng nhiều cách thú vị để giới thiệu về sở thích của mình, khiến mọi người có ấn tượng về mình.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Giới thiệu bản thân cùng sản phẩm đã thực hiện

Bản chất hoạt động: Chia sẻ sâu hơn sau hoạt động, thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi giới thiệu được sở thích của mình với các bạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 2 – 3 HS lên trước lớp giới thiệu kĩ hơn về sở thích của mình thông qua sản phẩm đã cắt, viết, vẽ.

– GV mời các nhóm chia sẻ với nhau bằng cách trưng bày các sản phẩm ghi sở thích của các thành viên trong nhóm hoặc tổ. HS chia sẻ cảm xúc liên quan đến hoạt động.

Kết luận: Thật tuyệt vì sở thích của mỗi người cũng là nét riêng để người khác nhớ về mình. – HS dán hoặc treo những mẩu giấy ghi sở thích của mỗi người vào góc của tổ mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý HS về nhà luyện tập một tiết mục hoặc chuẩn bị sản phẩm thể hiện sở thích của mình để chia sẻ vào tiết SHL.

TÀI NĂNG HỌC TRÒ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thể hiện được sở thích của mình rõ hơn thông qua các tiết mục biểu diễn hoặc các sản phẩm đã làm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Trình diễn một tiết mục hoặc giới thiệu về sản phẩm thể hiện sở thích của mình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về sản phẩm được làm theo sở thích.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nộp sản phẩm để trưng bày chung với tổ, lớp.

– GV mời những HS muốn biểu diễn tiết mục của mình lên trình bày trước lớp. Nếu HS đăng kí quá đông, GV có thể ghi lại tên tất cả các tiết mục và cho HS bắt thăm để trình diễn theo thứ tự.

Kết luận: Cả lớp hiểu thêm về nhau từ những chia sẻ này: biết cảm phục và cổ vũ cho nhau.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chuẩn bị cho buổi biểu diễn giao lưu "Tài năng học trò" của trường

Bản chất hoạt động: Thảo luận để lựa chọn 1 – 2 tiết mục đăng kí biểu diễn trong buổi giao lưu "Tài năng học trò" của trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để thực hiện việc thảo luận, bình bầu tiết mục.

– Sau đó, từ các tiết mục của các nhóm, GV mời HS thảo luận, đưa ra ý kiến lựa chọn 1 – 2 tiết mục giao lưu.

– Phân công nhiệm vụ, hỗ trợ nhau chuẩn bị đạo cụ, hẹn nhau thời gian luyện tập.

Kết luận: Tất cả cùng nhau đọc đoạn thơ:

"Mỗi người một việc giỏi,
Mỗi người một điều hay,
Thành muôn ngàn vật báu,
Tô điểm thế giới này!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý HS về nhà xin ý kiến người thân về việc đăng kí tham gia CLB của trường phù hợp với sở thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 3



NGÔI SAO CỦA TÔI, NGÔI SAO CỦA BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ được về sở thích của bản thân, những việc thường làm liên quan đến sở thích đó.

– Tìm được những người bạn cùng lớp có chung sở thích với mình để cùng làm ra một sản phẩm hoặc tham gia hoạt động chung.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Ngôi sao bằng bìa màu cỡ ¼ tờ giấy A4 (đủ số lượng cho HS cả lớp).

– Giấy A3 đủ cho mỗi nhóm một tờ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Kết nhóm theo sở thích

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, đồng thời nhắc lại những điều HS đã chia sẻ về sở thích của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi "Tuần trước, các em đã giới thiệu nhiều sở thích của mình. Nhưng nếu được chọn một việc em thích làm nhất, các em sẽ chọn việc nào?".

– GV phát các ngôi sao để HS viết hoặc vẽ sở thích của mình vào khoảng giữa ngôi sao.

– GV bật nhạc và đề nghị HS cầm ngôi sao của mình đi tìm những người bạn có cùng sở thích. GV hỗ trợ HS bằng cách đọc qua nội dung các ngôi sao và giơ tay, nói: "Thầy cô thấy một số bạn thích xoay ru-bích. Nhóm ru-bích chạy về đây nào…".

– Với những bạn không trùng sở thích với ai, GV có thể gom lại thành nhóm "Nhóm sở thích độc đáo".

Kết luận: GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề – Sở thích phải được thể hiện qua sản phẩm và củng cố bằng các hoạt động, và nếu có những người bạn cùng chung sở thích cùng thực hiện hoạt động thì thật vui.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch hoạt động của nhóm "Cùng chung sở thích"

Bản chất hoạt động: HS cùng chia sẻ về những việc liên quan đến sở thích chung, phân công nhau thực hiện chung một sản phẩm, một công việc.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS ngồi theo nhóm có sở thích chung, đặt tên nhóm, bầu thư kí.

- HS lần lượt chia sẻ về một sản phẩm hoặc những việc mình đã làm liên quan đến sở thích chung.
- Mỗi nhóm lựa chọn một việc để làm chung. GV gợi ý những việc có thể dễ phân công và chia sẻ. Ví dụ: Nhóm có sở thích nấu ăn cùng tìm hiểu công thức nấu ăn của một số món ăn ngày Tết; Nhóm thích diễn kịch sẽ tập luyện trình diễn một tiểu phẩm; Nhóm xoay ru-bích sẽ hẹn nhau luyện tập trình diễn xoay ru-bích tiếp sức; Nhóm yêu thích đá bóng lập mội đội bóng chung; Nhóm thích vẽ có thể làm một bộ sưu tầm cùng chủ đề;...
- Mỗi nhóm viết ra giấy A3 kế hoạch hoạt động. Nội dung tham khảo:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM KỊCH NÓI

Việc sẽ làm: Trình diễn tiểu phẩm "Dế Mèn, Dế Trũi và chị Cốc"

Phân công nhiệm vụ:

Bạn Hoà đóng vai Dế Mèn.

Bạn Nam đóng vai Dế Trũi.

Bạn Trang đóng vai chị Cốc.

Bạn Nga nhận vẽ mũ cho hai nhân vật.

Bạn Hiền vẽ mũ cho chị Cốc.

Các bạn khác đóng vai bụi cây, bụi cỏ.

Thời gian luyện tập: Giờ ra chơi.

Thời gian trình bày thu hoạch:

Tiết *Sinh hoạt lớp.*

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM ĐẦU BẾP CÁ HEO

Việc sẽ làm: Sưu tầm công thức làm xa-lát

Phân công nhiệm vụ:

Mỗi người về hỏi người thân và báo lại cho thư kí tên món xa-lát mình sẽ tìm hiểu.

Bạn Mai:...

Bạn Nam:...

Bạn Huy:...

Bạn Hà:...

Thời gian trình bày thu hoạch:

Tiết *Sinh hoạt lớp.*

Lưu ý: GV chỉ gợi ý các mục, HS được phép trình bày, vẽ theo cách của mình. Không nên kẻ sẵn bảng hộ HS sẽ hạn chế sự sáng tạo.

Kết luận: Thật vui khi có thể chia sẻ với nhóm bạn cùng chung sở thích, cùng nhau thực hiện hoạt động chung.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về kế hoạch hoạt động của nhóm "Cùng chung sở thích"

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ kế hoạch cùng nhau làm một việc liên quan đến sở thích, bày tỏ cảm xúc và quyết tâm thực hiện.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm giới thiệu qua về kế hoạch hoạt động của nhóm mình bằng cách dán các tờ giấy A3 lên bảng hoặc đại diện nhóm đưa lên.

– Mời các nhóm chia sẻ với cả lớp về dự định của nhóm mình.

Kết luận: GV và các bạn góp ý thêm cho các nhóm để bản kế hoạch khả thi hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS chuẩn bị các sản phẩm hoặc tập hợp thành tích liên quan đến sở thích của mình để giới thiệu với các bạn.

– HS thực hiện các việc đã được phân công, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu để thực hiện kế hoạch đã lập.

SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ về các sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích của mình.

– Thực hiện kế hoạch hoạt động chung đã lập từ tiết trước.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A3, bút màu, phương tiện cần để sử dụng cho hoạt động chung.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ với bạn về sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích của em

Bản chất hoạt động: HS tự hào về sở thích của mình, khen ngợi, cổ vũ sở thích của các bạn.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh về sản phẩm hoặc thành tích liên quan đến sở thích lần lượt theo những gợi ý sau:

– Đây là sản phẩm hoặc thành tích gì? Em đã làm hoặc đạt được nó khi nào?

– Để có được sản phẩm hoặc thành tích này, em có cần ai hỗ trợ gì không?

Kết luận: Cả lớp cùng khen nhau đã khám phá thêm được một điều tuyệt vời liên quan đến sở thích của bạn mình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện kế hoạch của nhóm "Cùng chung sở thích"

Bản chất hoạt động: Các nhóm thực hiện kế hoạch đã vạch ra từ tiết học trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để thực hiện kế hoạch của mình.

– Nghĩ ra khẩu hiệu thú vị thể hiện thông điệp của nhóm.

– GV mời các nhóm trình bày kết quả và hô vang tên, khẩu hiệu của nhóm.

Kết luận: GV đề nghị cả lớp bình bầu xem nhóm nào có tên và khẩu hiệu ấn tượng nhất.

GV đề nghị HS bày tỏ cảm nghĩ về sản phẩm, tiết mục của các nhóm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS tìm hiểu xem người thân của em có sở thích gì và có ai chung sở thích với em không.

– GV nhắc HS chuẩn bị một cuốn sách yêu thích mang đến lớp vào tiết trải nghiệm sau.

TUẦN 4



ĐỌC SÁCH THEO SỞ THÍCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS giới thiệu được sở thích của bản thân thông qua việc lựa chọn sách đọc.

– Biết chọn sách đọc phù hợp với sở thích của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Thẻ từ: TÊN CUỐN SÁCH, TÁC GIẢ.

– HS chuẩn bị một cuốn sách mình yêu thích để mang đến lớp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ theo chủ đề "Đọc sách có gì hay?"

Bản chất hoạt động: HS thuyết phục các bạn về lợi ích của việc đọc sách và sự liên quan của việc đọc đến sở thích cá nhân.

Tổ chức hoạt động:

Phương án 1: GV mời mỗi tổ một HS lên trước lớp, mang theo cuốn sách yêu thích của mình. Em HS này hoá thân thành cuốn sách để giới thiệu ngắn gọn về nội dung cuốn sách (VD: Mình là cuốn sách nói về các thí nghiệm khoa học.) và nêu lí do nên đọc sách, mời các bạn tìm đọc.

Phương án 2:

– GV mời 1 – 2 HS sắm vai người không thích đọc sách và nói về sở thích của mình. VD:

"Tớ không thích đọc sách đâu. Tớ chỉ thích chơi Cờ Vua thôi!".

"Tớ không thích đọc sách đâu. Tớ chỉ thích … thôi!".

– GV mời HS xung phong thuyết phục các bạn. Ví dụ: "Ồ, thế thì bạn có thể chọn sách về Cờ Vua. Bạn sẽ biết thêm về các vua cờ trên thế giới và học tập họ.".

Kết luận: Mỗi cuốn sách đều chứa đựng những kiến thức và kĩ năng có ích cho chúng ta.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Lựa chọn cuốn sách yêu thích của nhóm

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ cuốn sách yêu thích liên quan đến sở thích chung của nhóm.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS ngồi theo nhóm. HS lần lượt giới thiệu về cuốn sách của mình.

– Tên, tác giả cuốn sách.

– Nội dung cuốn sách nói về điều gì?

– Nêu một điểm thú vị của cuốn sách.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Chia sẻ với nhau về những cuốn sách thật là có ích. Bạn sẽ giới thiệu cho mình những cuốn sách mà mình chưa biết tới.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Bình bầu cuốn sách nhiều người muốn đọc nhất và người giới thiệu sách lôi cuốn nhất

Bản chất hoạt động: HS phản hồi về phần giới thiệu sách của các bạn.

Tổ chức hoạt động:

Các thành viên trong nhóm bình bầu người giới thiệu sách hay nhất và cuốn sách mà cả nhóm muốn đọc nhất.

– Cách 1: HS có thể bỏ phiếu kín cho cuốn sách và người giới thiệu sách.

– Cách 2: Mỗi HS đưa cuốn sách của mình ra hỏi xem những bạn nào muốn đọc. Các bạn khác giơ tay. Thư kí ghi lại số người muốn đọc cuốn sách đó. Sau cùng, thư kí đếm số người muốn đọc để so sánh xem cuốn sách nào được yêu thích nhất.

Kết luận: Các thành viên trong nhóm trao đổi sách cho nhau.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý nhiệm vụ về nhà:

– Mượn sách từ thư viện lớp (thư viện trường) hoặc cùng người thân đi mua sách theo sở thích.

– Đề nghị HS chuẩn bị một cuốn sổ nhỏ để ghi lại thông tin về cuốn sách mình đã đọc:

+ Tên cuốn sách.

+ Tên tác giả.

+ Những chi tiết thú vị hoặc cảm động, những thông tin mới cần ghi nhớ.



DANH MỤC SÁCH THEO SỞ THÍCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xây dựng được danh mục sách của bản thân và của nhóm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị danh sách những cuốn sách mình đề xuất đưa vào danh mục.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những cuốn sách mới mà mình đã đọc hoặc lên kế hoạch đọc trong tương lai

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về kết quả tìm sách của mình.

Tổ chức hoạt động:

– Mời HS chia sẻ theo nhóm.

– Các thành viên trong nhóm lần lượt đưa ra một số tên sách, tên tác giả để thư kí ghi lại.

Kết luận: Cùng một chủ đề có thật nhiều tác phẩm liên quan.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Xây dựng danh mục sách theo sở thích chung của nhóm

Bản chất hoạt động: Thảo luận để đưa ra danh mục sách cho nhóm cùng tìm đọc.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm thảo luận và viết ra một danh mục sách theo chủ đề nhóm quan tâm.

– Mỗi nhóm trình bày danh mục sách lên tấm bìa hoặc tờ giấy, trang trí đẹp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Các nhóm giới thiệu với cả lớp tên các cuốn sách theo chủ đề mà nhóm quan tâm.

– Các nhóm dán danh mục sách lên góc đọc sách chung của cả lớp để các bạn nhóm khác tham khảo và tìm đọc.

Kết luận: Chúng ta cũng nên biết tên một số cuốn sách và chủ đề sách để tìm đọc theo thứ tự ưu tiên.

GV mời cả lớp cùng đọc:

"Cuốn sách nào hay kể,
Về những điều mình yêu,
Là người bạn thân thiết,
Hợp ý nhau rất nhiều!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS tìm hiểu thêm một số tác giả thường viết về chủ đề mình yêu thích và tìm đọc thêm sách của các tác giả đó.

– GV khuyến khích HS tìm đọc sách trong danh mục – có thể trao đổi sách cho nhau.

Tự đánh giá sau chủ đề TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

– Nêu được nét riêng của bản thân, tự tin về vẻ ngoài của mình.

– Chia sẻ được các sở thích của mình.

– Giới thiệu được sản phẩm em làm theo sở thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

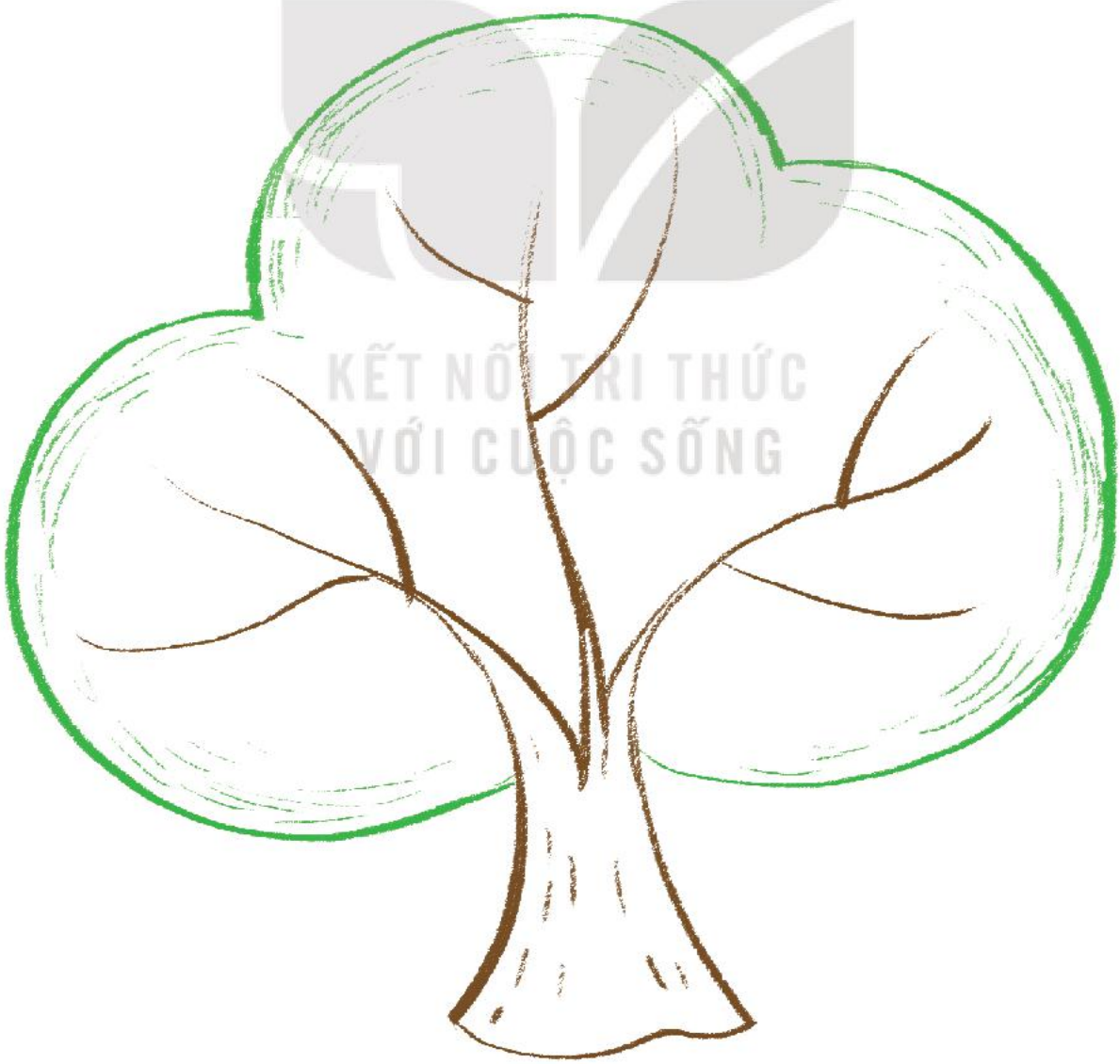
– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ Đánh giá theo sản phẩm:

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Ghi được tên một cuốn sách, một tác giả.	
Làm tờ bìa có hình ngộ nghĩnh giới thiệu sở thích của mình.	
Tạo hình được gương mặt của mình, gương mặt của cả nhà hoặc một sản phẩm thủ công.	
Đọc được một cuốn sách.	
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm, tham gia biểu diễn tiết mục tài năng.	
Tham gia biểu diễn hoặc hỗ trợ các bạn biểu diễn trong cuộc thi "Tài năng học trò" ở trường.	



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề NẾP SỐNG ĐẸP

MỤC TIÊU

– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra.

– Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

TUẦN 5



THỜI GIAN BIỂU CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS lập được thời gian biểu cho các hoạt động hằng ngày của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bóng gai.

– 4 thẻ từ: HỌC TẬP – CHĂM SÓC BẢN THÂN – GIẢI TRÍ – LÀM VIỆC NHÀ.

– Những mẩu giấy, băng giấy nhỏ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ về hoạt động hằng ngày của em

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi nhắc lại những việc HS thường làm hằng ngày, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– HS đứng thành vòng tròn (nếu có điều kiện) hoặc đứng bên cạnh bàn.

– GV phổ biến luật chơi: GV tung quả bóng cho ai thì người đó phải kể tên một hoạt động trong ngày. GV có thể quy định khoảng thời gian: sáng, trưa, chiều, tối.

Kết luận: Hằng ngày, mỗi chúng ta đều thực hiện nhiều việc: học tập, sinh hoạt, vui chơi,… Những việc đó được thực hiện vào khoảng thời gian nào trong ngày của từng người?

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Xác định thời gian dành cho mỗi hoạt động trong ngày

Bản chất hoạt động: Kể được các công việc thực hiện trong một ngày và thời gian dành cho từng công việc đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra 4 thẻ từ: HỌC TẬP – CHĂM SÓC BẢN THÂN – GIẢI TRÍ – LÀM VIỆC NHÀ.

– HS viết hoặc vẽ vào từng mẩu giấy nhỏ các việc theo gợi ý:

+ Học tập: Học ở trường; Tự học ở nhà; Học vẽ; Học tiếng Anh;…

+ Giải trí: Đánh cầu lông; đọc sách;…

+ Chăm sóc bản thân: Đánh răng, rửa mặt, tắm gội;…

+ Làm việc nhà: Sắp xếp mâm bát, lau bàn sau khi ăn cơm, gấp quần áo;…

+ Việc khác:…

– HS lựa chọn và tô màu các mẩu giấy để thể hiện rõ loại hoạt động: VD: Các hoạt động học tập màu cam; giải trí màu xanh lá; làm việc nhà màu xanh dương; chăm sóc bản thân màu xanh lá;…

– HS sắp xếp các việc theo trình tự thực hiện trong ngày bằng cách sắp xếp thứ tự các mẩu giấy.

Kết luận: Em đã lớn, rất cần nhớ các việc cần làm trong một ngày để không ai phải nhắc nhở em.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập thời gian biểu cho các hoạt động hằng ngày của em

Bản chất hoạt động: HS xây dựng được thời gian biểu cho bản thân.

Tổ chức hoạt động:

– HS vẽ ra giấy các khoảng thời gian trong ngày và trình bày thời gian biểu theo cách mình muốn: Kẻ bảng; Vẽ vào từng khoanh màu; Dùng các mẩu giấy, băng dính giấy để gắn lên thời gian biểu.

– GV mời HS thảo luận theo nhóm nhỏ:

+ So sánh lịch hoạt động hằng ngày của các bạn trong nhóm; tìm sự giống nhau và khác nhau.

+ Giải thích về sự khác nhau và giống nhau ấy.

+ Góp ý cho thời gian biểu của các bạn; điều chỉnh thời gian biểu sau nhận xét và góp ý của bạn.

Kết luận: Hằng ngày, có những hoạt động chúng ta thường xuyên thực hiện. Thời gian biểu sẽ giúp chúng ta làm việc có kế hoạch, giờ nào việc nấy.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà nhờ người thân góp ý cho thời gian biểu của mình.

– Trang trí thời gian biểu cho đẹp và để ở vị trí dễ thấy.

– HS thực hiện theo thời gian biểu đã lập.

QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ phản hồi về những góp ý của người thân về thời gian biểu và kết quả ban đầu của việc thực hiện thời gian biểu.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về việc thực hiện thời gian biểu của em

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được việc thực hiện thời gian biểu của mình.

Tổ chức hoạt động:

GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi, sau đó mời 2 – 3 bạn chia sẻ với cả lớp:

– Em đã thực hiện các việc theo thời gian biểu như thế nào?

– Em có hoàn thành hết công việc theo thời gian biểu không? Vì sao?

– Em đã điều chỉnh những hoạt động nào trong thời gian biểu cho hợp lí?

Kết luận: Trong quá trình thực hiện thời gian biểu, nếu thấy chưa hợp lí, em có thể chỉnh sửa, bổ sung, thay đổi.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Giờ nào việc nấy*

Bản chất hoạt động: Cùng tìm ra những điểm chung trong sinh hoạt hằng ngày với một số bạn để có động lực thực hiện thời gian biểu.

Tổ chức hoạt động:

– GV có thể làm quản trò trước để làm mẫu. Quản trò hô to giờ, có thể dùng một chiếc đồng hồ để tạo cảm xúc: "5 giờ chiều! 6 giờ sáng!…"; tất cả HS bên dưới cùng thể hiện bằng động tác cơ thể một hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV mời HS chơi trò chơi theo nhóm và phát hiện xem có những hoạt động nào giống và khác nhau.

Kết luận: Có những thời gian mình thực hiện một hoạt động giống nhau, lúc ấy, hãy nghĩ xem bạn của mình đang làm gì ở nhà nhé!

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV gợi ý HS chỉnh sửa thời gian biểu cho hợp lí hơn.

– GV nhắc HS tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian biểu đã lập.

TUẦN 6



CUỐN SỔ NHẮC VIỆC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS làm được *Sổ nhắc việc* để ghi chép, bổ sung những hoạt động không có trong thời gian biểu.

– Thực hiện được những việc đã ghi trong sổ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Một số tấm bìa màu để làm thẻ từ.

– Đề nghị HS tự chuẩn bị nguyên liệu để làm sổ: một tờ bìa và một vài tờ giấy A4, keo dán hoặc dập ghim, kéo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ những việc chưa thực hiện được theo thời gian biểu của em

Bản chất hoạt động: Nhắc lại về việc thực hiện thời gian biểu.

Tổ chức hoạt động:

– *Phương án 1:* GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc theo nhóm về những việc mình chưa thực hiện được hoặc rất hay quên. Mỗi HS lần lượt nói to việc mình hay quên, không làm.

– *Phương án 2:* GV dùng quả bóng gai tung cho một số HS, HS nào bắt được bóng thì nói to công việc mình hay quên.

– Thảo luận để đưa ra lí do quên không thực hiện công việc. GV ghi vào thẻ từ những lí do HS đưa ra – ghi bằng từ khoá: QUÊN, LƯỜI, NGẠI, KHÔNG MUỐN LÀM.

Kết luận: Thực hiện được công việc cần làm không phải là việc dễ dàng. Nếu đó là việc cần làm, chúng ta vẫn phải vượt qua sự lười, ngại, không muốn làm để thực hiện bằng được. Còn nếu hay quên, chúng ta có thể làm thế nào để khắc phục? (GV đề nghị HS đóng góp ý kiến. VD: Nhờ người thân nhắc, nhờ các bạn nhắc, ghi vào mẩu giấy, làm sổ nhắc việc,…).

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Làm *Sổ nhắc việc*

Bản chất hoạt động: Cùng làm một cuốn sổ để lấy mẫu cho một cách nhắc việc hiệu quả.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu một cách làm sổ: gấp đôi tờ bìa màu làm bìa sổ; gấp đôi 3 – 4 tờ A4 để làm ruột sổ; dùng dập ghim để dập ghim chắc chắn hoặc dùng keo dán để dán gáy sổ. Có thể tham khảo nhiều cách khác.

– HS thực hiện làm cuốn *Sổ nhắc việc*.

– Trang trí bìa và trang đầu tiên. Ghi lên bìa: SỔ NHẮC VIỆC, họ và tên…, lớp…

Kết luận: Cuốn sổ tự tay chúng ta làm sẽ là "người bạn" luôn ở bên, nhắc việc cho ta.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Ghi vào sổ những việc em cần làm trong tuần

Bản chất hoạt động: HS thực hiện sử dụng *Sổ nhắc việc*.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm.

– HS viết vào sổ một số việc mình định làm và phải làm trong tuần tới. VD: Thứ Hai nhớ chuẩn bị mặt nạ để cùng vui Trung thu với bạn; thứ Tư có kiểm tra Toán, thứ Bảy làm tấm bưu thiếp để chúc mừng sinh nhật bà nội,…

– HS chia sẻ nội dung *Sổ nhắc việc* cho các bạn cùng xem. HS góp ý cho nhau cách ghi việc làm vào sổ thế nào cho vui mắt, dễ nhìn, dễ nhớ.

– GV đề nghị cả lớp cùng giơ những cuốn sổ của mình lên khoe với các bạn.

Kết luận: Ngoài những công việc hằng ngày, chúng ta thường có nhiều việc trong tuần. GV hỏi cả lớp xem các em có quyết tâm dùng cuốn sổ này hằng ngày, hằng tuần và xem cuốn sổ như một người bạn thân thiết của mình không.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS về hoàn thiện cuốn *Sổ nhắc việc* và thực hiện các việc ghi trong sổ.



LÀM VIỆC THEO KẾ HOẠCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ với bạn kết quả ban đầu của việc sử dụng *Sổ nhắc việc*, có thêm động lực ghi chép công việc vào sổ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Những cuốn sổ của HS.

– Đạo cụ để trình diễn tương tác: đôi tai khỉ và cái dây làm đuôi.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về cuốn *Sổ nhắc việc*

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ kết quả thực hiện các hoạt động theo lời nhắc của cuốn sổ.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về hiệu quả của việc sử dụng *Sổ nhắc việc*.

– Em có thường xuyên giở *Sổ nhắc việc* ra xem không?

– Em thấy cuốn sổ có thực sự nhắc mình nhớ việc cần làm không?

– Em có dự định tiếp tục sử dụng *Sổ nhắc việc* để ghi các công việc cần làm của tuần sau và các tuần sau đó nữa không?

Kết luận: Thói quen sử dụng *Sổ nhắc việc* là một thói quen tốt, giúp em làm việc có kế hoạch và không bỏ sót công việc phải làm.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Diễn tiểu phẩm tương tác *Chú khỉ đãng trí*

Bản chất hoạt động: Thông qua việc ứng tác tại chỗ lời nói cho chú khỉ đãng trí, HS khẳng định lại những điều cần làm để không quên công việc.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một HS vào vai chú khỉ đãng trí, một HS vào vai mẹ khỉ, ba HS đứng chụm vào nhau thành cây táo, ba HS đứng chụm vào nhau thành cây chuối, ba HS đứng chụm vào thành cây hồng,...

– GV kể đến đâu, HS diễn tả câu chuyện đến đó: "Ngày xửa ngày xưa, trong một khu rừng nọ, có một chú khỉ rất bận rộn (*HS diễn tả chú khỉ gãi gãi, hái quả, ngửi ngửi, leo trèo, chạy.*). Gia đình khỉ thích ăn hoa quả nên thường giao nhiệm vụ cho các thành viên trong gia đình đi hái quả về. Buổi sáng, mẹ khỉ dặn khỉ nhớ đi hái táo vì táo đã chín cả rồi. (*Cây táo phía xa rì rào rì rào, đu đưa thể hiện theo lời người dẫn chuyện.*) Khỉ con vâng dạ rất ngoan (*Khỉ mẹ chạy ra gọi và nói với con, nội dung câu nói do HS tự ứng tác theo nội dung GV đã kể, khỉ con vâng dạ nghe lời.*). Nhưng rồi, cả ngày chú mải chơi, khi trời tối mới sực nhớ ra lời mẹ dặn thì không còn kịp nữa. Về nhà, mẹ hỏi thì chú khỉ

không biết nói sao (*Khỉ mẹ, khỉ con lại tương tác; khỉ mẹ phê bình khỉ con.*). Ngày hôm sau, khỉ con sẽ phải đi hái chuối, có vườn chuối đằng kia (*cây chuối đu đưa, rì rào*), ngày hôm sau nữa phải đi hái hồng, rặng hồng đỏ ối đằng kia (*cây hồng đu đưa, rì rào*). Khỉ con mải chơi và hay quên thế, khỉ con liệu có nhớ được việc để làm không? (*GV mời khỉ trả lời, khỉ gãi đầu gãi tai kêu khó nhớ lắm.*) GV hướng xuống khán giả: Xin các bạn hãy cho khỉ con đăng trí một lời khuyên! GV mời một số HS góp ý cho khỉ (*trong đó có việc sử dụng "Sổ nhắc việc" hoặc "lá chuối nhắc việc"*). Cuối cùng, GV hỏi khỉ rằng chú sẽ làm theo lời khuyên nào. GV đề nghị HS đoán xem nếu chú khỉ làm theo lời khuyên đó, chú có thực hiện được việc trẩy táo, hái hồng, hái chuối mà mẹ giao cho không. Và mẹ khỉ sẽ nói gì? (*Mẹ khỉ diễn.*)

Lưu ý: GV có thể chuẩn bị mũ đeo tai và gắn đuôi cho khỉ mẹ, khỉ con.

Kết luận: GV mời các diễn viên ra trước lớp để "khán giả" vỗ tay khen ngợi.

Tất cả cùng nhau đọc đoạn thơ:

"Cuốn sổ là bạn quý,
Nhắc việc em hằng ngày.
Thời gian không lãng phí,
Ghi vào – và làm ngay!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà tiếp tục sử dụng *Sổ nhắc việc* hằng ngày và kể cho người thân nghe về cuốn sổ của em.

– Nếu người thân muốn làm một cuốn sổ như thế, em có thể giúp họ.

– Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi đã cũ nhưng còn sử dụng tốt để đem đến Hội chợ vào tuần sau.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 7



ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS biết cách sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

– Đánh giá được tình trạng thiếu – đủ đồ dùng của mình để kiểm soát được việc mua đồ mới và loại bớt đồ không dùng được nữa.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Mũ nhân vật, Áo, Quần, Tất (hoặc áo, quần và tất thật – nếu có).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Tham gia tiểu phẩm *Nỗi buồn của quần áo cũ*

Bản chất hoạt động: Thông qua tiểu phẩm, HS hiểu được cần chăm sóc đồ dùng, quần áo của mình để chúng không bị bỏ quên vì không được dùng tới.

Tổ chức hoạt động:

– GV và HS diễn tiểu phẩm tương tác.

+ *GV mời HS vào vai từng nhân vật:* Chiếc Áo, Chiếc Quần, Đôi Tất; đội mũ nhân vật hoặc cầm đồ dùng thật tương ứng với vai diễn của mình.

+ *GV dẫn dắt câu chuyện:* Trong một ngôi nhà nọ, có một cậu chủ rất thích dùng đồ mới. Hôm trước, khi cùng mẹ đi cửa hàng, nhìn thấy chiếc áo siêu nhân đẹp, cậu nằn nì mẹ mua. Hôm sau đi cùng bố, cậu lại thích mê chiếc áo người nhện và lại đòi bố. Cứ như vậy, tủ quần áo của cậu cứ thế đầy lên. Bỗng một hôm, khi đang mơ màng ngủ, cậu nghe có tiếng khóc ở góc tủ. Ồ! Thì ra đó là Chiếc Áo siêu nhân đã bị bỏ quên.

+ *GV mời HS đóng vai Chiếc Áo nói:* Hu hu! Tủi thân quá! Cậu chủ thích tôi vậy mà đã lâu lắm rồi cậu ấy không mặc tôi.

+ *GV tiếp tục dẫn dắt:* Ôi, nhưng hình như vẫn có tiếng thở dài ở đâu đó này các em!

+ *GV mời HS đóng vai Đôi Tất nói:* Là tôi đây, tôi buồn quá, cậu chủ cũng quên tôi rồi!

+ *GV mời HS đóng vai Chiếc Quần nói:* Em cũng đang chán đây, cậu ấy nói em là chiếc quần đẹp nhất cậu ấy từng có, vậy mà cậu ấy chỉ mặc vài lần rồi chẳng thấy mặc lại lần nào nữa. Em đã nằm trong góc tủ bao lâu rồi không nhớ nữa, hu hu.

Kết luận: Liệu rằng các bạn trong lớp ta, có ai như cậu chủ này không nhỉ? Cậu ấy đã mua quá nhiều đồ và để quên bao thứ không dùng tới, thật lãng phí!

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận về đồ cũ: nên dùng tiếp hay bỏ đi

Bản chất hoạt động: HS đưa ra lí do mình muốn loại bỏ một món đồ cũ. Đồng thời HS tự đánh giá được tình trạng của món đồ, biết mình nên sửa chữa hoặc làm mới đồ cũ và dùng tiếp hay mua đồ mới thay thế.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm.

– Từng thành viên nhớ lại các món đồ của mình và ghi ra giấy tên một món đồ cũ.

– Lần lượt từng HS nói lên phương án vì sao mình "chia tay với đồ cũ" và giải thích lí do:

+ Bỏ đi.

+ Cho, tặng ai?

+ Tái chế – làm thành món đồ khác.

+ Sửa chữa để dùng lại.

+ Bán đi.

– GV đề nghị HS lắng nghe và cho bạn lời khuyên.

– HS chia sẻ về cách sửa chữa một số đồ dùng bị hỏng.

Kết luận: Có rất nhiều cách để chia tay với đồ dùng cũ. Những món đồ mình không sử dụng được nữa nhưng sẽ có ích cho người khác.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Nói lời chia tay với đồ vật cũ

Bản chất hoạt động: HS biết cách ứng xử phù hợp, trân trọng đồ vật cũ đã từng gắn bó với mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nghĩ đến một đồ vật cũ mình không còn dùng nữa (áo quần ngắn, chật, không cần thiết nữa,...) và mình sẽ phải chia tay theo một trong những cách đã nêu ở phần Khám phá. HS có thể vẽ lại đồ vật mình đã từng gắn bó nhiều năm và nhớ lại xem ai đã tặng mình, có những kỉ niệm gì liên quan đến món đồ đó,...

– GV gợi ý HS nói lời chia tay, cảm ơn đồ vật cũ trước khi cho đi hoặc bỏ đi, đưa đi làm tái chế.

– GV mời một số HS chia sẻ lời nói chia tay ấy trước lớp.

Kết luận: Đồ dùng của mình cũng là những "người bạn" gắn bó với mình trong cuộc sống.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân kiểm tra lại đồ dùng cá nhân của mình để tìm ra những món đồ cũ không dùng nữa. Sau đó, các em phân loại đồ cũ xem thứ nào vẫn sử dụng được, thứ nào buộc phải bỏ đi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ về việc phân loại đồ dùng cũ của mình ở nhà và biết cách bảo quản đồ dùng một cách tốt nhất để có thể sử dụng lâu dài.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Mỗi tổ tự chuẩn bị một chiếc thùng hoặc hộp các-tông, giỏ lớn.

– Bìa màu, bút màu, băng dính, keo dán,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ về việc phân loại đồ cũ của em ở nhà

Bản chất hoạt động: HS nhớ được đồ dùng mình đang có, biết được tình trạng của đồ dùng để mua mới hoặc sửa chữa nếu cần thiết.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ với bạn về việc kiểm tra đồ dùng cá nhân ở nhà, lần lượt kể theo những gợi ý sau:

- Em đã kiểm tra đồ dùng cá nhân cùng ai và làm việc này mất bao lâu?
- Em có nhiều đồ ít sử dụng hoặc để quên, không dùng tới không?
- Những đồ dùng theo mùa, khi chưa dùng đến, em làm gì trước khi cất đi?

Kết luận: Việc kiểm tra lại đồ dùng giúp em biết tình trạng các món đồ mình đang có để tiếp tục sử dụng hoặc thay thế khi không dùng được nữa.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm giỏ đựng đồ cũ ở lớp

Bản chất hoạt động: Làm giỏ, hộp để nhận đồ cũ còn dùng được.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS trang trí thùng, hộp, giỏ của tổ mình. Mỗi tổ nhận một mục đích sử dụng để làm nhãn dán lên thùng, hộp hoặc giỏ: đựng sách cũ; giấy vụn – giấy loại – vở cũ; quần áo cũ; đồ dùng học tập cũ; đồ chơi cũ. Khuyến khích HS nghĩ ra những cái tên thú vị, đáng yêu. Ví dụ: Sách đọc rồi – tặng bạn; Cũ mà vẫn tốt;...
- GV mời các tổ trưng bày giỏ, thùng, hộp đã trang trí trước lớp, sau đó tìm chỗ để đặt giỏ đồ của mình.

Kết luận: Cách chúng ta ứng xử phù hợp với đồ dùng cũ chính là cách sống tiết kiệm, không lãng phí.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS cùng người thân sắp xếp lại đồ dùng trong ngăn tủ, ngăn kéo sao cho gọn gàng, tiện sử dụng, dễ dàng nhận ra những món đồ mình ít dùng đến.
- Phân loại đồ mùa đông, mùa hè. Những đồ trái mùa cần cất đi phải được bảo quản khỏi bị hỏng, mốc trong thời gian không sử dụng.
- Thảo luận với bố mẹ xem em có cần mua đồ gì mới không.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 8



NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cùng người thân cân nhắc nên hay không nên mua một món đồ khi đi mua sắm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Mũ tai thỏ cho thỏ mẹ, thỏ con; cái mũ, cái túi xắc, đôi giày thật,…

– Bìa xanh, bìa đỏ.

– Thẻ từ: MUỐN, CẦN.

– Bìa xanh – đỏ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Kể chuyện tương tác *Tôi thực sự cần gì?*

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS tham gia kể câu chuyện về các con thú nhỏ đòi mẹ mua những món đồ không cần thiết.

– Cảnh 1: GV mời hai HS sắm vai thỏ mẹ, thỏ con. Hai HS giới thiệu vai thỏ mẹ và thỏ con với các bạn trong lớp và diễn theo lời dẫn của GV.

+ *GV:* Trong rừng, có hai mẹ con nhà thỏ. Thỏ mẹ rất chiều thỏ con. Thỏ con muốn mua gì, thỏ mẹ cũng đồng ý. Một hôm, thỏ con đi chơi, thấy người ta đội mũ đẹp quá, cũng đòi mẹ mua.

+ *Thỏ con:… (HS tự ứng tác)*

+ *Thỏ mẹ:… (HS trong vai thỏ mẹ ứng tác)*

+ *GV:* Theo các bạn, thỏ có thể đội mũ được không? Vì sao? Các bạn khuyên và thuyết phục thỏ con không nên mua mũ như thế nào?

– GV đưa thẻ từ "MUỐN" và thẻ từ "CẦN", nói: Như vậy, thỏ con MUỐN mua mũ điệu để đội cho đẹp, nhưng chiếc mũ ấy thỏ có thực sự CẦN không?

– Cảnh 2, cảnh 3: GV dẫn dắt tương tự như vậy với tình huống ngựa con đòi mua giày và chuột túi đòi mua túi đeo vì thấy mọi người xung quanh có túi, có giày đẹp quá.

GV lại đưa thẻ từ MUỐN, CẦN để HS thảo luận.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Có những thứ mua về rất cần thiết và có những thứ không dùng đến. Vậy chúng ta đã bao giờ để nghị người thân mua những đồ nào chưa cần thiết và không dùng đến không? Khi muốn mua một món đồ, chúng ta cần nghĩ xem, món đồ ấy có thực sự cần thiết không.

Lưu ý: GV có thể cùng HS hát hoặc nhảy múa.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Sắm vai xử lí tình huống

Bản chất hoạt động: HS xác định được việc nên hay không nên mua một món đồ trong các tình huống nhất định để tránh lãng phí.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi.

– Mỗi đôi nhận một tình huống: một HS muốn mua một món đồ nào đó; HS kia sẽ đưa ra câu hỏi để thuyết phục bạn nghĩ lại. Sau khi đã nghĩ và trả lời câu hỏi của bạn, nếu vẫn thấy cần mua, HS sẽ quyết định mua.

– GV mời một HS lên ghép đôi với mình để làm mẫu. GV gợi ý HS chọn một món đồ muốn mua. HS nói: "Tớ muốn mua con gấu bông màu hồng!". GV vào vai một HS khác, nói: "Bạn hãy nghĩ lại!":

+ Bạn có con gấu bông nào chưa? – Có rồi, nhưng cũ ơi là cũ.

+ Nếu cũ mà vẫn ôm được, vẫn thấy ấm thì sao? Ai đã tặng bạn món đồ đó?

+ Bạn có thể làm cho gấu bông cũ mới hơn bằng cách đeo thêm ruy-băng không? Hay là mặc cho gấu một chiếc áo khác?…

Cứ như vậy, nếu HS quyết định làm theo gợi ý đó, GV mời HS cầm tờ bìa màu xanh giơ lên, trên đó ghi: KHÔNG MUA; nếu có lí do cần mua (vì tặng gấu bông cũ cho em,…) thì cầm tờ bìa màu đỏ có chữ: CẦN MUA

– GV mời HS làm việc theo cặp đôi như hướng dẫn. Đề nghị các cặp đôi chuẩn bị tấm bìa xanh – đỏ để giơ lên.

Kết luận: Sau khi các cặp đôi đã làm việc xong, GV đề nghị các cặp đôi thông báo kết quả "nghĩ lại" bằng cách giơ bìa xanh hoặc đỏ. Từ đó, GV kết luận về việc mỗi khi đi mua sắm, luôn nên "nghĩ lại" bằng cách đặt câu hỏi: Có thật cần thiết không?

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Cùng đọc bí kíp "Muốn – Cần – Có thể"

Bản chất hoạt động: Nhắc nhở HS ra quyết định lựa chọn ưu tiên mua những thứ cần thiết để không lãng phí tiền của người thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng đọc bí kíp theo ba nhóm:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MUỐN, CẦN, CÓ THỂ

Nhóm 1:

Tớ MUỐN mua

Một món đồ!

Nhóm 2:

Trước khi mua

Hãy nghĩ lại!

Món đồ đó

Có CẦN không?

Nhóm 3:

Và nghĩ xem

Tiền có đủ?

Liệu CÓ THỂ

Mua hay không?

ĐỒ CHƯA DÙNG ĐẾN

1. ...
2. ...
3. ...
4. ...

ĐỒ CẦN MUA MỚI:

1. ...
2. ...
3. ...
4. ...

Kết luận: Luôn nhớ bí kíp NGHĨ LẠI về việc **"MUỐN – CẦN – CÓ THỂ"**.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà kiểm tra đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân và lập danh mục các món đồ đã mua mà chưa dùng đến.

– Thảo luận với người thân về việc nên hay không nên mua những món đồ mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CŨ MÀ VẪN TỐT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ phản hồi sau khi thực hiện kiểm tra đồ dùng cá nhân của mình, xác định được những đồ chưa dùng đến.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Đồ dùng học tập, keo dán, băng dính, kéo,…

– Giấy A4 (một mặt, hai mặt), sách bị rách,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT CUỐI TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

GV đề nghị HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo những gợi ý sau:

– Em đã tìm thấy những món đồ nào chưa dùng đến? Em đã để nghị cách sử dụng những món đồ đó như thế nào với người thân?

– Em cần mua những món đồ mới nào? Em có tự đặt câu hỏi để nghĩ lại trước khi đề xuất với người thân không?

Kết luận: Việc vận dụng câu hỏi để nghĩ lại (**muốn – cần – có thể**) giúp chúng ta quyết định đúng khi định mua một món đồ mới sao cho không lãng phí.

3. HOẠT ĐỘNG THEO NHÓM

Thực hành sửa đồ dùng bị hỏng

Bản chất hoạt động: HS được nhắc nhở rèn thói quen ứng xử phù hợp với đồ cũ vẫn còn dùng được. HS cùng thực hiện hoạt động sửa chữa một số món đồ cũ để tạo động lực thực hiện việc đó ở nhà.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS kiểm tra lại đồ dùng học tập của mình xem có món đồ nào cần phải sửa chữa không. Nếu có, HS sẽ thực hiện sửa chữa đồ dùng học tập bằng cách dán băng dính (băng keo), buộc lại, bọc lại,...

– GV hướng dẫn HS cách dán lại trang giấy, sách bị rách.

– GV mời HS đưa ra ý tưởng tái sử dụng những tờ giấy đã viết: giấy một mặt được giữ lại để làm nháp; giấy đã viết cả hai mặt có thể gấp thành các đĩa đựng xương, đựng rác,…

Kết luận: Với ý tưởng sáng tạo và bàn tay khéo léo của mình, chúng ta hoàn toàn có thể biến một món đồ đã cũ trở nên mới mẻ và tiếp tục sử dụng.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV khuyến khích HS cùng người thân sửa chữa đồ dùng bị hỏng trong gia đình.

– Cuối tuần, nếu HS cùng người thân đi chợ hoặc mua sắm thì thực hành kĩ năng "nghĩ lại" trước khi mua hàng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tự đánh giá sau chủ đề NẾP SỐNG ĐẸP

– Thực hiện được theo thời gian biểu.

– Xác định được đồ dùng em cần mua và chưa cần mua để tiết kiệm, tránh lãng phí.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Lập được thời gian biểu cho mình và trang trí đẹp.	
Làm được *Sổ nhắc việc* và trang trí cho sổ.	
Thuộc và đọc cùng các bạn bí kíp Muốn – Cần – Có thể.	
Cùng người thân sắp xếp quần áo, đồ dùng để tìm ra những món đồ mình quên chưa dùng hoặc để lâu chưa dùng đến.	
Cùng người thân sửa được một đồ dùng bị hỏng trong gia đình.	

Chủ đề MÁI TRƯỜNG EM YÊU

MỤC TIÊU

- Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo của em và thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Biết cách hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.
- Thực hiện được ý tưởng trang trí, lao động vệ sinh lớp học; có ý thức giữ an toàn khi trang trí lớp học.
- Tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

TUẦN 9



LỚP HỌC CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đưa ra được ý tưởng trang trí, lao động vệ sinh lớp học và thực hiện.
- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Không gian bên ngoài lớp học
- Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- 3 tấm bìa: XANH, SẠCH, ĐẸP
- Giấy A3 đủ cho các nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Múa hát về chủ đề "Vui đến trường"

Các phương án: Bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết* (nhạc sĩ Mộng Lân) hoặc *Ngôi trường của em* (nhạc sĩ Cao Minh Khanh).

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi tình cảm với ngôi trường, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- Với bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*, HS vừa hát vừa làm những động tác thể hiện sự đoàn kết: khoác vai nhau đu đưa; nắm tay nhau đu đưa; cùng nhau đưa tay phải lên, tay trái rồi cả hai tay;… Quan trọng nhất là các động tác đều và giống nhau.

– GV cũng có thể đề nghị mỗi tổ thống nhất một động tác giống nhau và thực hiện trong vòng 1 phút. Khi hát, GV chỉ tay mời tổ nào, tổ đó thực hiện động tác theo nhạc.

– Với bài hát *Ngôi trường của em*, GV chia đôi lớp. Nhóm thứ nhất hát lời 1, nhóm thứ hai lúc đó làm động tác mà không hát theo. Hết lời 1, nhóm thứ hai hát thì nhóm thứ nhất lại làm động tác… – Trường ai đây ai đây, thật xinh tươi xinh tươi… Ngói mới tường vôi trắng còn vườn hoa xinh tuyệt vời… – Trường em đây em đây, là nơi em thi đua… Mai mốt rồi khôn lớn, không quên ngôi trường bé xinh…

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề về lớp học của chúng ta. Ngôi trường xinh thì có những lớp học xinh.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Cùng ngắm lớp mình

Bản chất hoạt động: HS có điều kiện được quan sát lớp mình từ bên ngoài với nhiều cảm xúc yêu thương, quan sát bên trong để nảy ra nhiều ý tưởng trang trí cho lớp mình thêm đẹp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS đứng từ giữa sân trường hướng lên lớp của mình, nhận xét về khung cảnh chung của trường, lớp. GV đặt câu hỏi: Các em có nhận ngay ra lớp mình từ xa không? Vì sao?

– GV mời cả lớp cùng di chuyển dần đến gần lớp học và quan sát lần nữa gần hơn. GV hỏi: Các em nhìn thấy những gì? Có điều gì đặc biệt ở lớp mình, khác những lớp khác không? Nếu chưa có, các em có muốn đưa ra ý tưởng để trang trí lớp, khiến lớp có sự khác biệt so với lớp khác không?

– GV mời HS lần lượt vào lớp theo tổ và ngắm lớp kĩ hơn, đưa ra nhận xét. Câu hỏi: Nếu nhắm mắt lại thì em tưởng tượng ngay ra chi tiết nào, góc nào của lớp?

– Hãy nhận xét về lớp mình theo ba tiêu chí: XANH (có cây xanh, thân thiện với môi trường) – SẠCH (sạch, gọn, ngăn nắp) – ĐẸP (được trang trí bắt mắt). GV đưa ra từng tiêu chí, HS nào đồng ý là lớp mình đã đạt được tiêu chí ấy thì đưa ngón tay cái ra phía trước, ai không đồng ý thì không đưa tay.

Kết luận: Nếu lớp mình chưa đạt được toàn bộ những tiêu chí trên, chúng ta có thể cùng nhau chăm chút cho lớp xanh, sạch, đẹp hơn. Chúng ta sẽ suy nghĩ và đưa ra ý tưởng nhé!

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về ý tưởng trang trí lớp học

Bản chất hoạt động: HS nêu được ý tưởng trang trí lớp học và phân công công việc để chuẩn bị thực hiện ý tưởng vào tiết SHL.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS thảo luận theo nhóm về các ý tưởng trang trí lớp dựa trên ba tiêu chí "xanh, sạch, đẹp" và trên cơ sở những gì quan sát được trước đó.

– GV đề nghị mỗi nhóm viết ra tờ giấy chung các ý tưởng đó và lựa chọn thực hiện một ý tưởng vào tiết SHL.

– Mỗi nhóm phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, chuẩn bị cho việc thực hiện ý tưởng vào tiết SHL.

Kết luận: Mỗi HS có thể góp sức để xây dựng lớp học của mình thêm đẹp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV nhắc HS về nhà trao đổi với người thân về ý tưởng trang trí lớp học của mình, nhờ người thân gợi ý thêm. VD: làm đèn lồng, dây hoa, kết lá khô, trồng cây trong chậu,…

– Tập sử dụng một số dụng cụ sao cho an toàn trong quá trình làm những đồ trang trí cho lớp học: kéo, keo dán, dây gai, băng dính,…

LỚP HỌC THÂN THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện trang trí lớp học.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Đồ làm thủ công: kéo, giấy màu, lá khô, keo dán, dây gai, ruy-băng,…

– Bộ dụng cụ làm vệ sinh lớp học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện trang trí lớp học

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thêm ý tưởng mới sau khi đã trao đổi với người thân, đồng thời thực hiện được ý tưởng trang trí lớp học.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những ý tưởng mới mà người thân khuyên mình thực hiện. Cả nhóm cùng khen nhau về những ý tưởng hay. Bổ sung thêm ý tưởng vào những công việc đã phân công từ tiết trước.

– Các nhóm thực hiện hoạt động đã thống nhất. Trong quá trình thực hiện, GV đề nghị HS nhắc nhau giữ an toàn khi sử dụng dụng cụ, khi treo và dán sản phẩm.

Kết luận: Cùng ngắm các sản phẩm của mình sau khi thực hiện.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện trang trí lớp học

Bản chất hoạt động: HS nói về những kiến thức và kĩ năng mới nhận được sau khi trang trí lớp học.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS nêu kinh nghiệm sử dụng dụng cụ sao cho an toàn (không chồng ghế lên nhau để trèo; khi sử dụng dao, kéo, không được đi lại; keo sữa sau khi dùng xong phải đậy nắp kín, chuẩn bị giẻ lau để lau tay cho khỏi dính, ăn tay):

+ Khi cầm kéo, nên…

+ Khi treo dây, lưu ý…

+ Khi dùng keo dán, phải…

+ Nếu đứng lên ghế, không được…

+ Khi buộc dây, không nên…

– HS chia sẻ cảm xúc theo nhóm về các sản phẩm trang trí lớp của mỗi nhóm, tổ.

Kết luận:

– GV đề nghị cả lớp bình luận về nét đẹp của những sản phẩm trang trí của mỗi nhóm.

– GV đề nghị HS nói một lời yêu thương với lớp học của mình.

– Tất cả cùng nhau đọc đoạn thơ:

"Chổi, xẻng làm lớp sạch,
Chậu cây làm lớp xanh.
Bàn tay nhỏ thanh thanh,
Làm lớp mình thêm đẹp!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS mỗi ngày đến lớp, hãy dừng lại trước khi vào lớp để ngắm lớp mình.

– GV gợi ý để các tổ phân công nhau chăm sóc vệ sinh sạch đẹp, tưới cây, lau bụi cho lớp mình.

– Đề nghị HS vẽ một bức tranh về chủ đề *Tình bạn* để chuẩn bị tham gia triển lãm vào tiết SHDC thứ Hai tới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 10



BẢO VỆ TÌNH BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cách giải quyết những bất đồng giữa mình và bạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Những ngôi sao giấy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Vẽ sơ đồ "Sao tình bạn"

Bản chất hoạt động: HS kể được tên những người bạn thân của mình và đánh giá tình trạng mối quan hệ giữa mình và bạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn HS vẽ ngôi sao có chữ TÔI, xung quanh là ngôi sao có tên những người bạn. Em có thể vẽ 1 – 3 ngôi sao.

– GV đề nghị HS nghĩ về từng người bạn xem gần đây các em có cãi nhau, giận nhau không hay mối quan hệ vẫn đang tốt đẹp, yêu quý và hay chơi với nhau. Nếu mối quan hệ giữa bạn và em là HOÀ THUẬN, em vẽ "hình trái tim". Nếu em và bạn có những BẤT ĐỒNG, em hãy vẽ "dấu chấm than" để nhắc mình phải lưu tâm điều chỉnh. GV đề nghị HS làm việc này riêng tư, không cần cho ai biết. GV đề nghị HS suy nghĩ đến các mối quan hệ có "dấu chấm than": Em có muốn cải thiện tình hình, làm mối quan hệ của em với bạn được tốt lên không?

Kết luận: Em có nhiều người bạn. Đôi khi, em có thể có mâu thuẫn với bạn. Nếu em tìm cách giải quyết những bất đồng để em và bạn em hoà thuận lại với nhau thì sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Lựa chọn cách giải quyết bất đồng giữa những người bạn

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại những tình huống bất đồng có thật đã xảy ra và thảo luận về cách giải quyết.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị mỗi HS nhớ lại một tình huống giận dỗi với bạn:

+ Lí do xảy ra giận dỗi.

+ Cảm xúc khi đang giận dỗi.

+ Cách làm lành với nhau.

– HS chia sẻ theo nhóm các tình huống bất đồng giữa bạn bè, cùng liệt kê các nguyên nhân (hiểu lầm; tranh cãi căng thẳng; không hợp tác;…), cách giải quyết bất đồng.

– GV đưa ra một tình huống bất đồng giữa bạn bè (khi bạn hiểu lầm, khi sai hẹn với bạn, khi bạn có lỗi,…). Tình huống có thể được mô tả trong một tờ giấy. GV mời hai HS sắm vai thể hiện tình huống.

VD: Em giận bạn vì bạn sai hẹn. Em không biết rằng, lí do sai hẹn là bạn phải trông em bé cho đến khi bố mẹ về. Em đã không tìm hiểu nguyên nhân mà vội nặng lời với bạn. Bạn cũng nóng giận, nặng lời với em.

– GV tổ chức thảo luận, hỏi cả hai người sắm vai:

+ Em và bạn đã bất đồng vì điều gì? Em cảm thấy thế nào khi xảy ra sự việc?

+ Em suy nghĩ như thế nào nếu em ở vị trí bạn? Theo em, có thể có chuyện gì xảy ra? Vì sao bạn lại sai hẹn? (Phỏng đoán…)

+ Em đã không tìm hiểu nguyên nhân mà đã nặng lời. Theo em, bạn đã cảm thấy thế nào khi nghe em nói nặng lời?

+ Em nên làm gì để bạn hiểu em? (Em nói ra cảm xúc của mình.)

+ Em nên làm gì để hiểu bạn? (Em hỏi lí do và lắng nghe bạn nói, sau đó, em nói về cảm xúc của bạn – "Tớ hiểu, cậu cảm thấy cậu không có lỗi, cậu bị oan và tức giận khi tớ nặng lời…".)

– Cả lớp đóng góp ý kiến, lời khuyên.

Kết luận: GV cùng HS xây dựng bí kíp về cách giải quyết bất đồng:

ĐỔI VAI ĐỂ HIỂU BẠN THẲNG THẮN CHIA SẺ CẢM XÚC CỦA MÌNH

Muốn vậy, chúng ta phải bình tĩnh suy nghĩ để đặt mình vào vị trí của người khác, đồng thời dám nói ra và biết lắng nghe.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Suy nghĩ về cách làm hoà với bạn, bảo vệ tình bạn

Bản chất hoạt động: HS suy nghĩ và đưa ra được kế hoạch cụ thể để làm hoà với bạn, cải thiện mối quan hệ có "dấu chấm than".

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS xem lại những ngôi sao tình bạn và chọn một mối quan hệ để điều chỉnh.

– HS tự đưa ra kế hoạch hành động:

+ Sau giờ học, mình sẽ…

+ Để làm lành với bạn, mình sẽ…

+ Để bạn mỉm cười, mình sẽ…

Kết luận: Sau khi lên kế hoạch, cần kiên trì thực hiện kế hoạch ấy để bảo vệ tình bạn của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý HS tìm gặp bạn để trò chuyện, giảng hoà nếu có mâu thuẫn với bạn. Nếu không, tìm gặp bạn để trò chuyện, chia sẻ, củng cố thêm tình bạn thân thiết.

CHÚNG MÌNH HIỂU NHAU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được suy nghĩ cuả mình từ vị trí người khác để giải quyết bất đồng với bạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tờ bìa hoặc tấm bảng nhỏ để chơi trò chơi *Hiểu bạn*.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về kết quả giải quyết những bất đồng của em với bạn (nếu có)

Bản chất hoạt động: Phản hồi về việc vận dụng bí kíp giải quyết bất đồng vào cuộc sống thực tế của HS.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo cặp đôi, chia sẻ về kết quả giảng hoà với bạn (nếu có xích mích, bất đồng): Em và bạn đã có bất đồng về lí do gì? Em hoặc bạn đã làm gì để hiểu nhau và giải quyết được bất đồng?
- Nếu không có bất đồng, HS có thể chia sẻ với bạn về những việc mình và bạn thân mình thường xuyên làm để củng cố tình bạn.

Kết luận: Nếu áp dụng bí kíp giải quyết bất đồng: biết nghe bạn, biết nói cho bạn hiểu mình, biết đặt mình vào vị trí của bạn thì tình bạn sẽ được củng cố, ngày càng thân thiết.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Hiểu bạn*

Bản chất hoạt động: Củng cố thêm kĩ năng thực hành "đặt mình vào vị trí của bạn" để giải quyết bất đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời 1 – 2 HS lần lượt lên bảng, chia sẻ về tình huống bất đồng mình từng có với các bạn khác.

VD:

Tình huống 1: Bạn Nam kể: "Trong giờ kiểm tra, tôi đã giải xong bài tập, nhưng chưa chắc chắn đúng hay sai. Tôi quay sang hỏi Vinh, nhưng Vinh quay mặt đi và nói: "Để yên cho tớ làm bài!". "

Tình huống 2: Bạn Hương kể: "Tâm có cuốn sách mới rất hay. Tâm đọc xong, cho nhiều bạn mượn đọc. Tớ là bạn thân của Tâm nhưng Tâm lại không cho tớ mượn.".

– GV đề nghị nhân vật chính viết ra cảm xúc của mình vào bảng con hoặc tờ bìa. GV mời HS bên dưới phỏng đoán: Cảm xúc của Nam như thế nào? Cảm xúc của Hương như thế nào? HS đặt mình ở vị trí của Nam, Hương để gọi tên cảm xúc. Sau khi HS đã phát biểu ý kiến, GV đề nghị nhân vật xoay tờ bìa hoặc tấm bảng ra ngoài để xem có ý kiến nào trùng với cảm xúc được ghi trên tờ bìa không. Những ai đoán được đúng cảm xúc thật của nhân vật, những người đó là người chiến thắng và được nhận một nhãn dán.

Kết luận: Khi chúng ta đặt mình ở vị trí người khác, chúng ta sẽ hiểu hơn về cảm xúc, nguyên nhân hành động của người đó để thông cảm và bình tĩnh hơn khi giải quyết bất đồng.

GV có thể chia sẻ một tình huống thật trong cuộc sống của chính mình (Ví dụ: *Thầy/ cô đã từng có bất hoà với một người hàng xóm… Khi cáu giận, không nghĩ đến cảm xúc của họ, thầy/ cô đã… Nhưng khi bình tĩnh lại, đặt mình vào vị trí của người hàng xóm ấy, thầy/ cô lại thấy… Thầy/ cô đã gặp họ để xin lỗi vì sự nóng giận của mình, đồng thời cũng nói cho họ biết, vì sao mình lại giận như vậy… Và hiện nay, mối quan hệ giữa thầy/ cô và người hàng xóm ấy rất tốt.*)

Tất cả cùng đọc to:

"Đổi vị trí cho nhau
Sẽ hiểu thêm người khác!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà trao đổi với người thân về các cách giải quyết bất đồng với bạn: nhận thêm lời khuyên từ người thân.

– GV khuyến khích HS tìm hiểu trước về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 11



PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH ĐỘI VIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS tìm hiểu được về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

– Xây dựng được kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Hành lang lớp học hoặc ở sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bài hát "Nhanh bước nhanh nhi đồng", tác giả: Phong Nhã.

– Tờ giấy A3 hoặc A1, bút dạ màu đủ cho từng nhóm, keo dán (hồ dán), kéo.

– Một số tấm bìa để làm thẻ từ.

– Khăn quàng đỏ và một chiếc huy hiệu Đội.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài "Nhanh bước nhanh nhi đồng" (tác giả: Phong Nhã)

Bản chất hoạt động: Thông qua bài hát tạo không khí tươi vui, thể hiện tinh thần nhanh nhẹn của các Sao Nhi đồng, gợi mở để HS nghĩ đến mơ ước trở thành đội viên và mong muốn rèn luyện để trở thành đội viên.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS di chuyển cùng các Sao Nhi đồng ra hành lang hoặc sân trường, vừa đi vừa hát bài "Nhanh bước nhanh nhi đồng", tác giả Phong Nhã. Khi bài hát kết thúc, HS ngồi quây quần dưới một gốc cây trên sân trường hoặc ở hành lang.

– GV đặt câu hỏi: Em có muốn trở thành đội viên không? *(HS giơ tay)* Nghĩ đến Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em nghĩ đến những gì? *(HS nói theo từ khoá: khăn quàng đỏ, anh Kim Đồng, thầy cô Tổng phụ trách Đội, bài hát Đội ca,…)*

Kết luận: Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu thêm về Đội.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Bản chất hoạt động: HS tìm hiểu thêm thông tin về Đội.

Tổ chức hoạt động:

– GV nhắc lại câu chuyện về anh Kim Đồng; giới thiệu về hai biểu tượng của Đội là khăn quàng đỏ và biểu tượng Búp măng non trên huy hiệu Đội.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV mời HS chuyền tay nhau quan sát chiếc khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội.

+ GV gợi mở để cùng HS nói ra nhận xét về khăn quàng đỏ và huy hiệu Đội: Màu gì? Hình dáng thế nào? Các biểu tượng liên quan. GV đưa ra thẻ từ để lưu ý các thông tin: anh Kim Đồng – Nông Văn Dền; ngày 15/5/1941; Búp măng non; màu đỏ – màu vàng – màu xanh lá cây; sẵn sàng; hình tam giác cân.

+ GV giới thiệu cách thắt khăn quàng đỏ.

– GV mời HS ngồi thành các nhóm, nhớ lại những thông tin mình đã tìm hiểu từ trước và những thông tin vừa thảo luận. Mỗi nhóm lựa chọn vẽ và ghi lại thu hoạch về một biểu tượng của Đội: khăn quàng đỏ; huy hiệu Đội; thông tin về anh Kim Đồng.

– GV phát giấy cho các nhóm để HS vẽ lại hình khăn quàng đỏ (hình huy hiệu; hình ảnh anh Kim Đồng), viết lại một số thông tin đơn giản xung quanh hình vẽ.

– Thông tin tham khảo:

+ *Ý nghĩa của chiếc khăn quàng đỏ* – Hình tam giác cân, có đường cao bằng một phần tư cạnh đáy. Khăn quàng đỏ là một phần cờ Tổ quốc, màu đỏ tượng trưng cho lí tưởng cách mạng. Đeo khăn quàng đỏ, đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tự hào về Tổ quốc, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Bác Hồ vĩ đại, về nhân dân Việt Nam anh hùng và nguyện phấn đấu để trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đội viên đeo khăn quàng đỏ khi đến trường, trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đội.

+ *Ý nghĩa của biểu tượng Búp măng non* – Hình tròn, ở trong có hình búp măng non trên nền cờ đỏ sao vàng, ở dưới có băng chữ "SẴN SÀNG". Nền đỏ sao vàng là cờ Tổ quốc, Búp măng non tượng trưng cho lứa tuổi thiếu niên là thế hệ tương lai của dân tộc Việt Nam anh hùng. Băng chữ "SẴN SÀNG" là khẩu hiệu hành động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đeo huy hiệu Đội nhắc nhở đội viên học tập và rèn luyện để sẵn sàng kế tục sự nghiệp cách mạng vinh quang của Đảng, của Bác Hồ và của dân tộc.

Kết luận: GV mời các nhóm trưng bày hình vẽ của nhóm mình (không cần thuyết trình). HS đã biết thêm rõ hơn về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, từ đó thêm quyết tâm rèn luyện để trở thành đội viên.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Xây dựng kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên

Bản chất hoạt động: HS nêu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính tốt của người đội viên.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi về đức tính của một đội viên: Để trở thành đội viên, em cần rèn luyện những phẩm chất, đức tính gì? (HS được quyền nói hết những từ HS nghĩ đến: chăm chỉ, cần cù, trung thực, chăm học, ham hiểu biết,…)

– GV đề nghị HS vẫn ngồi theo nhóm cùng viết ra những việc cần làm để phấn đấu trở thành đội viên. Mỗi nhóm có thể di chuyển một góc trong sảnh, hành lang hoặc sân trường.

+ Mỗi nhóm thảo luận để đưa ra các việc cụ thể cần làm hằng ngày và viết lên tờ giấy chung. Có thể viết luôn vào tờ giấy đã vẽ các biểu tượng ở HĐ trước.

+ Các nhóm chia sẻ kế hoạch rèn luyện mà nhóm mình đã thống nhất.

VD:

- *Chăm học, ham hiểu biết:* Chuẩn bị đầy đủ sách vở, làm bài tập chăm chỉ, đọc thêm sách.
- *Đoàn kết với bạn:* Tham gia hoạt động cùng nhóm, tổ. Luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn, vui vẻ, hoà nhã với bạn bè.
- *Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ:* Rửa tay trước khi ăn; thường xuyên rửa tay, sát khuẩn; tắm rửa hằng ngày vào lúc 5 giờ chiều; cắt móng chân, móng tay sạch sẽ.
- *Bảo vệ sức khoẻ:* Tập thể dục buổi sáng hằng ngày; ăn đủ rau, quả; uống đủ nước.
- *Chăm chỉ lao động:* Tham gia các buổi lao động ở trường và khu phố; nhận làm việc nhà: lau bàn, gấp quần áo.

– GV mời từng nhóm thể hiện tinh thần quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên của nhóm mình bằng các cách khác nhau: hô to "Sẵn sàng" hoặc đập tay vào nhau,…

Kết luận: Muốn trở thành đội viên, mỗi HS đều phải cố gắng thực hiện những công việc mình tự đặt ra trong bản kế hoạch.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS về nhà hoàn thiện Kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên của cá nhân, trao đổi để nhận lời khuyên từ người thân và bắt đầu thực hiện các việc cần làm ghi trong kế hoạch.

Gợi ý: GV có thể gợi ý HS viết hoặc vẽ rồi dán lên góc học tập của mình để nhắc nhở về việc thực hiện kế hoạch đã đề ra:

– Tập thể dục buổi sáng để nâng cao sức khoẻ: lúc 6 giờ sáng.

– Thực hiện thời gian biểu để đi ngủ đúng giờ – đi học đúng giờ.

– Giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ: tắm hằng ngày lúc 5 giờ chiều, thay quần áo; gội đầu vào thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu, Chủ nhật.

– Tự chải đầu – buộc tóc gọn gàng, chuẩn bị trang phục.

– Đọc sách vào các ngày thứ Ba, thứ Năm, thứ Bảy.

…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tiếp tục thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ngoài sân trường, sảnh hoặc phòng truyền thống.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Những tấm bìa, mẩu giấy cắt hình tròn hoặc hình trái tim để HS ghi quyết tâm hành động.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về việc bước đầu thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên

Bản chất hoạt động: HS kể về việc mình bắt đầu thực hiện các việc trong bản kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ cặp đôi:

- Em đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào? Người thân có góp ý gì cho bản kế hoạch ấy không?
- Em đã bắt đầu thực hiện kế hoạch ấy chưa? Có gặp khó khăn gì không? Em có nghĩ là em sẽ tiếp tục thực hiện và thực hiện được các việc trong kế hoạch?

Kết luận: GV chúc mừng HS đã biết cách lên kế hoạch và chúc các em hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra để sẵn sàng gia nhập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tham gia hoạt động để cảm nhận niềm tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Bản chất hoạt động: HS có thêm thông tin, hiểu biết cụ thể hơn về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, có thêm động lực phấn đấu được kết nạp Đội.

Tổ chức hoạt động:

- *Phương án 1:* GV mời một anh/ chị đội viên ở lớp trên hướng dẫn cách điểm danh và cách chào theo nghi thức Đội. HĐ này diễn ra trên sân trường. Sau khi thực hiện điểm danh và chào theo nghi thức Đội, HS cùng hát một bài hát về Đội.
- *Phương án 2:* GV mời cả lớp cùng đến phòng truyền thống Đội, giao lưu với thầy, cô Tổng phụ trách Đội. HS nghe thầy cô Tổng phụ trách kể chuyện thông qua các hiện vật ở phòng truyền thống. HS có thể phỏng vấn thầy cô Tổng phụ trách về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Kết luận: Trở về lớp, HS có thể bày tỏ quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên một lần nữa bằng cách viết vào mẩu giấy, bìa một lời cam kết với bản thân: Tôi quyết tâm sẽ… (VD: Tôi quyết tâm sẽ học môn Tiếng Việt giỏi hơn. Tôi quyết tâm sẽ đặt đồng hồ báo thức để dậy đúng 6 giờ sáng,…).

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tìm hiểu thêm về 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và tiếp tục thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 12



THẦY CÔ TRONG MẮT EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ được điều ấn tượng của mình về thầy cô và nhắc lại kỉ niệm với thầy cô.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê chữ U để các thành viên trong lớp đều nhìn thấy nhau.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Nhạc bài hát "Ngày đầu tiên đi học", tác giả: Nguyễn Ngọc Thiện – thơ: Viễn Phương.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát về thầy cô và mái trường

Hát và vận động theo nhạc ca khúc "Ngày đầu tiên đi học" (tác giả: Nguyễn Ngọc Thiện – thơ: Viễn Phương)

Bản chất hoạt động: Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học.

Tổ chức hoạt động:

– GV cùng HS thống nhất các động tác cơ thể để vận động theo nền nhạc.

– GV và HS cùng hát và vận động theo nhịp bài hát.

Kết luận: GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp. GV lắng nghe, cảm ơn những chia sẻ của HS và bày tỏ sự trân trọng, đồng cảm với những cảm xúc của các em. GV nói về cảm xúc của mình trong ngày đầu đón HS tới trường.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ ấn tượng của em về thầy cô

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại, tưởng tượng và kể những ấn tượng của mình về một thầy hoặc cô đã từng dạy.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nhắm mắt lại và tưởng tượng về hình ảnh một thầy hoặc cô của mình và chia sẻ với bạn ngồi cạnh:

+ Trong tưởng tượng của em, lúc này thầy/ cô đang mặc quần áo màu gì?

+ Thầy/ cô đang dạy học hay đang chấm bài?

+ Thầy/ cô đang mỉm cười hay đang nghiêm nghị?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị HS chia sẻ với nhau những điều mình nhớ được – ấn tượng của mình về thầy cô:

+ Thầy cô có thói quen gì, thích màu sắc gì, hay nói những câu gì?

+ Thầy cô có tính cách vui vẻ, dịu hiền, nhẹ nhàng hay nghiêm khắc?

Kết luận: Thầy cô trong mắt em là những hình ảnh thân thương hiện lên trong trí nhớ, trí tưởng tượng của em.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ kỉ niệm về thầy cô

Bản chất hoạt động: HS kể lại được kỉ niệm của mình với thầy cô.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho HS ngồi theo nhóm và lần lượt mời từng thành viên chia sẻ với bạn cùng nhóm về một kỉ niệm của mình với một thầy hoặc cô mà mình yêu quý, bắt đầu bằng câu: "Tớ nhớ nhất là…" hoặc "Tớ không thể quên được…".

– GV mời mỗi nhóm một HS lên trước lớp kể lại kỉ niệm sâu sắc của mình với thầy cô.

Kết luận: Những sự việc xảy ra giữa thầy cô và HS khiến em không quên được, luôn nhớ về thầy cô với sự kính trọng, yêu thương, biết ơn – đó là kỉ niệm đẹp trong kí ức của em.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS suy nghĩ và chuẩn bị một món quà nhỏ phù hợp với sở thích của thầy cô hoặc làm một tấm bưu thiếp để gửi tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô bằng sản phẩm tự làm, phù hợp với sở thích của thầy cô.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê chữ U để các thành viên trong lớp đều nhìn thấy nhau.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Một cuốn sổ kỉ niệm của lớp hoặc những tờ bìa màu hay giấy trắng, đủ cho mỗi bàn 1 tờ, băng dính trong hoặc dập ghim.

– Thẻ từ: TRI ÂN.

– HS chuẩn bị bút viết, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô

Bản chất hoạt động: Tự hào chia sẻ về món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ với bạn cùng bàn về món quà hay tấm bưu thiếp mình đã làm để gửi tặng thầy cô.

– Vì sao em lại chọn làm món quà đó? Em đã dùng các nguyên liệu gì để làm món quà?

– Những trang trí trên tấm bưu thiếp có ý nghĩa gì?

Kết luận: Mỗi tấm bưu thiếp hay món quà đều gửi gắm tình cảm của các em, là cách để em bày tỏ lòng biết ơn, sự tri ân với thầy cô của mình. GV đưa thẻ từ TRI ÂN và giải thích từ này.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Ghi lại những kỉ niệm của em với thầy cô

Bản chất hoạt động: Tạo sự gắn kết và kỉ niệm chung giữa thầy cô và HS.

Tổ chức hoạt động:

GV mời mỗi HS viết về kỉ niệm của mình với thầy cô, bắt đầu bằng cụm từ: "Đối với em, thầy cô là…".

– *Cách 1:* GV có thể lựa chọn một cuốn sổ kỉ niệm của lớp, mỗi HS lần lượt viết một câu vào sổ.

– *Cách 2:* GV phát cho mỗi bàn một tờ giấy để HS viết và vẽ, sau đó dán hoặc dập ghim để được một cuốn sổ chung.

– *Cách 3:* GV phát cho mỗi bàn một tờ bìa màu A5, sau khi HS viết vào đó, GV cùng HS dùng băng dính dán các mảnh bìa vào nhau ở phần gáy để tạo thành tập giấy bìa màu dài, có thể gập lại dích-dắc, buộc và thắt nơ thật đẹp để làm kỉ niệm chung của lớp.



Kết luận: GV thay mặt các thầy cô giáo được các em HS nhắc tới, gửi lời cảm ơn tình cảm của HS dành cho thầy cô.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý để HS lựa chọn cùng người thân lên kế hoạch thực hiện một trong những việc sau:

– Đến hoặc viết thư, gọi điện thăm hỏi thầy cô giáo cũ của em.

– Viết thư, gọi điện hoặc đến chơi, thăm hỏi và chúc mừng thầy cô giáo ngày xưa của người thân.

Tự đánh giá sau chủ đề MÁI TRƯỜNG EM YÊU

– Thực hiện được ý tưởng về lao động, vệ sinh và trang trí lớp học.

– Có ý thức giữ an toàn khi lao động, trang trí lớp.

– Biết cách hoà giải nếu có bất đồng trong quan hệ bạn bè.

– Tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và bước đầu thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.

– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy cô của mình và thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng một sản phẩm tự làm.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3*.

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Tự tay làm được một sản phẩm trang trí lớp học của em.	
Vẽ sơ đồ Sao tình bạn.	
Nhớ được ý nghĩa của huy hiệu măng non và khăn quàng đỏ.	
Cùng bố mẹ đến hoặc viết thư thăm hỏi thầy cô giáo cũ của bố mẹ; thầy cô giáo cũ của em.	
Tham gia biểu diễn tiểu phẩm, hoạt cảnh, văn nghệ.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP

MỤC TIÊU

– Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp.

– Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

TUẦN 13



TỰ SẮP XẾP ĐỒ DÙNG NGĂN NẮP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS sắp xếp được đồ dùng đúng chỗ sau khi sử dụng.

– Thường xuyên sử dụng các vật dụng giúp cho lối sống ngăn nắp như mắc áo (móc áo), hộp giấy, ngăn kéo, ngăn tủ, túi đựng,…

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Thẻ từ nhỏ ghi các vị trí trong nhà.

– GV có thể chuẩn bị hình ảnh mắc áo (móc áo), hộp giấy, giỏ, hộp sắt, túi, ống đựng bút, ống đựng bàn chải, kệ,… – những vật dụng đựng đồ, giúp em sống ngăn nắp hơn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Đồ nào ở đâu?"

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại vị trí của đồ đạc trong nhà.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS tham gia trò chơi "Đồ nào ở đâu?"

– GV đề nghị mỗi HS tưởng tượng mình là một đồ vật, đồ dùng trong nhà như bát, nồi, ti vi, tủ lạnh, bàn, ghế, quần, áo, đũa, bàn chải đánh răng,…

– GV mời HS ngồi theo nhóm hoặc hai bàn quay vào nhau, lần lượt từng người tự giới thiệu mình và vị trí của mình trong nhà. VD: "Tớ là áo khoác. Tớ ở trên mắc áo."; "Tớ là cái kéo. Tớ ở ngăn kéo trong bếp.".

– GV gợi ý HS các địa điểm, vị trí bằng cách viết lên bảng hoặc đưa ra các tấm bìa có ghi: BẾP, PHÒNG KHÁCH, PHÒNG TẮM, HÀNH LANG, PHÒNG NGỦ, GIÁ SÁCH, TỦ QUẦN ÁO, HỘP, MẮC ÁO (MÓC ÁO), NGĂN KÉO,…

Kết luận: Mỗi đồ dùng, vật dụng đều có "chỗ ở" – ngôi nhà của riêng mình. Dùng xong, chúng ta phải trả đồ vật về đúng chỗ.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Biểu diễn tiểu phẩm tương tác *Chỗ ở của đồ đạc*

Bản chất hoạt động: HS biết phân loại và sắp xếp đồ vật trong gia đình đúng chỗ sau khi sử dụng. Biết cách sử dụng một vài vật dụng giúp cho đồ dùng ngăn nắp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS quan sát tranh, nhận xét xem trên bức tranh có những nhân vật nào. GV mời một số HS vào vai các nhân vật đó – là đồ dùng của một cậu bé hoặc cô bé, chủ nhân của căn phòng này. Đó có thể là: chiếc lược, tuýp kem đánh răng, bàn chải đánh răng, áo, quần, thước kẻ, bút, khăn đỏ, giày,… *(GV chỉ lựa chọn năm nhân vật.)* HS không nhất thiết phải lên bảng mà có thể đứng tại chỗ và diễn khi được gọi đến tên.

– GV kể: Có một cậu bé tên là … *(có thể lấy một cái tên dí dỏm, hài hước hoặc mời HS đặt tên, ví dụ Lung Tung, Luộm Thuộm,…)*. Đó là cái tên mà các đồ vật trong nhà đặt cho cậu vì mỗi khi dùng xong đồ vật nào, cậu đều quăng đồ vật đó lung tung, không để lại vị trí cũ. Chính vì thế, ngày nào cậu cũng phải đi tìm đồ đạc. Một hôm, khi cậu bé Lung Tung đi đến trường, tất cả các đồ vật trò chuyện với nhau, than thở về sự luộm thuộm, không ngăn nắp của cậu chủ. *Lược nói:… Tuýp kem đánh răng nói:… Bàn chải đánh răng nói:… (Khi GV nhắc đến ai, HS sắm vai nhân vật ứng tác. VD: Tôi là lược đây. Lẽ ra phải để tôi trên giá, gần chiếc gương kia thì cậu ta quăng tôi xuống đất. Hu hu hu.)* Cứ như thế, năm nhân vật lên tiếng thở dài, than vãn, trách móc cậu chủ. *Họ khóc lóc và kêu lên:* "Cứu tôi với!". GV dừng lại mời các nhân vật kêu cứu. (*Tất cả các nhân vật đều kêu:* "Cứu tôi với".)

– GV đề nghị HS suy nghĩ và trả lời "Vì sao đồ đạc lại kêu cứu?".

– GV mời 5 – 6 HS cho lời khuyên giúp cậu bé Lung Tung lựa chọn "chỗ ở" phù hợp cho đồ đạc. GV đặt câu hỏi gợi ý: Quần áo nên để đâu? *(treo lên mắc áo hoặc gấp cất đi)*; Các đồ dùng vệ sinh cá nhân để ở đâu? *(phải để trong phòng tắm, trên kệ)*; Thước kẻ, vở, bút chì,… để ở đâu? *(để lên bàn học)*; Sách truyện để ở đâu? *(để trên giá sách)*; Các đồ vật ít dùng nên để đâu? *(cho vào hộp giấy cất đi)*; Giày dép để ở đâu? *(ở kệ gần cửa ra vào)*;…

Kết luận: Để đồ đạc luôn sạch sẽ, sử dụng được lâu dài, dễ tìm, chúng ta cần biết sắp xếp đồ đạc đúng vị trí sau khi dùng.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành sắp xếp đồ dùng của cá nhân và của lớp

Bản chất hoạt động: HS thực hiện hành động sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, đúng chỗ quy định.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS sắp xếp lại đồ đạc cá nhân của mình, sắp xếp lại bàn học (trên mặt bàn, trong ngăn bàn, dưới gầm bàn). Sau khi sắp xếp, ngồi ngay ngắn ở bàn học và ngắm lại cả lớp xem, ai để đồ cá nhân gọn, đẹp, hợp lí nhất.

– GV mời HS chia nhóm để sắp xếp các góc của lớp cho gọn đẹp: giá đựng giày dép; giá sách; nơi để mũ nón;…

Kết luận: GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi xếp dọn đồ đạc ngăn nắp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– Đề nghị HS về nhà quan sát chỗ học, chỗ chơi, chỗ ngủ của mình.

– Phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc và lựa chọn ghi vào đó một việc để sắp xếp đồ dùng của mình ngăn nắp:

+ Treo quần áo lên mắc.

+ Xếp lại sách trên giá sách.

+ Xếp giày dép lên giá hoặc tủ đựng giày.

+ Cất đồ dùng ít sử dụng vào hộp giấy.

+ Làm hộp đựng bút màu từ hộp bánh hoặc lõi giấy.

…

ĐÔI TAY KHÉO LÉO

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hiện phân loại và để đồ vật trong gia đình, ở lớp đúng chỗ đã quy định.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Tờ bìa màu nhỏ, kéo, keo (băng dính trong).

– HS chuẩn bị bút màu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những việc em đã làm được ở nhà để sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp

Bản chất hoạt động: HS nói được về những việc em đã làm, các vật dụng em đã sử dụng để sắp xếp đồ đạc ngăn nắp.

Tổ chức hoạt động:

HS chia sẻ với bạn trong nhóm hoặc bạn cùng bàn việc mình đã làm:

– Em đã sắp xếp góc nào của gia đình? Em tự hào nhất về công việc nào?

– Em tự đánh giá xem mình có khéo tay không khi sắp xếp đồ đạc: treo quần áo lên mắc (móc) áo có thẳng, cân đối không? Xếp bát đũa có đẹp không? Gấp quần áo có khéo không hay lộn xộn?…

Kết luận: Sắp xếp đồ dùng cũng cần kiên nhẫn, làm thường xuyên thì tay sẽ khéo.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Dán nhãn, xác định vị trí để đồ dùng của tổ em

Bản chất hoạt động: HS biết phân loại và sử dụng nhãn đánh dấu vị trí để đồ dùng đúng quy định.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS làm việc theo tổ. Mỗi tổ phụ trách một việc dán nhãn đánh dấu vị trí để đồ dùng trong lớp. GV khuyến khích HS trang trí cho các nhãn thật đẹp.

- Tổ 1: Dán nhãn các ngăn tủ đồ của lớp, vị trí để sách, vở bài tập,…
- Tổ 2: Đánh dấu nơi để cốc uống nước.
- Tổ 3: Chỗ để giày dép của các tổ.
- Tổ 4: Vị trí treo ô, áo mưa, mũ của các tổ,…

Kết luận: GV cùng cả lớp đồng thanh thể hiện quyết tâm để đồ dùng vào đúng vị trí của mình sau khi sử dụng xong: "Dùng xong để đúng chỗ – Luôn ngăn nắp, gọn gàng!".

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS phân loại đồ dùng, đồ chơi rồi dùng hộp, túi đựng riêng.
- Cùng người thân thống nhất làm nhãn và dán nhãn phân loại lên các hộp, giỏ, ngăn kéo,… trong nhà mình: chỗ để thuốc; ngăn để khăn lau bát; ngăn để quần áo của các thành viên trong gia đình;…

TUẦN 14



GÓC HỌC TẬP ĐÁNG YÊU

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS có ý tưởng sắp xếp góc học tập ở nhà gọn, đẹp.
- Làm được sản phẩm để trang trí góc học tập.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút màu để vẽ; các nguyên vật liệu để làm các sản phẩm trang trí.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Về góc của mình"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS kết ba: hai HS nắm tay nhau, một HS đứng trong vòng tay của hai bạn, tất cả cùng đồng thanh đọc: "Ai ai cũng có,/ Góc của riêng mình./ Đi xa thì nhớ,/ Về – dọn gọn xinh.".

– GV hô: "Đi xa", các HS trong "nhà" chạy ra đi chơi. GV hướng dẫn để các "ngôi nhà" xáo trộn vị trí. Khi GV hô: "Trở về", các HS vội tìm "nhà" của mình. Những HS tìm thấy "nhà" chậm nhất sẽ cùng hát hoặc nhảy múa một bài.

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: *Ai cũng có một góc riêng đáng yêu của mình ở nhà hoặc ở lớp, đi đâu xa cũng nhớ và nóng lòng được trở về.*

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận về việc xây dựng góc học tập ở nhà

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại góc học tập của mình ở nhà để tự đánh giá là gọn gàng hay bừa bộn, từ đó quyết tâm dọn dẹp, sắp xếp cho ngăn nắp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS quan sát hai bức tranh – hai hình ảnh khác nhau, trên đó thể hiện góc học tập ở nhà: một góc gọn gàng, ngăn nắp và một góc lộn xộn, bừa bộn. GV mời HS kết thành cặp đôi để chia sẻ với nhau phần tự đánh giá của mình: *Góc học tập của em giống hình một hay hình hai?*

– GV đề nghị HS thảo luận theo cặp đôi về các ý tưởng sắp xếp góc học tập gọn, đẹp: Trên mặt bàn nên để những gì? Có cần làm hộp để đựng đồ dùng học tập không? Ba lô, cặp đi học về để ở đâu? Có nên trang trí gì trên tường không? Thời khoá biểu trang trí thế nào và nên dán, treo ở đâu cho dễ thấy?…

Kết luận: GV mời một vài HS nhận xét về góc của mình ở lớp: trước khi dọn và sau khi dọn. GV hỏi: *Các em muốn góc của mình như trước hay bây giờ? Các em có dọn dẹp, sắp xếp bàn học, góc riêng của mình ở lớp hằng ngày không?*

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành làm một sản phẩm để trang trí góc học tập

Bản chất hoạt động: HS tự làm một sản phẩm để mang về trang trí góc học tập ở nhà, tạo động lực để sáng tạo những sản phẩm khác.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS thảo luận theo nhóm và lựa chọn một ý tưởng trang trí để thực hiện. VD: cắt hình hoa tuyết, làm dây hoa để treo trang trí, làm hộp, ống đựng bút,…

– HS thực hiện làm sản phẩm theo nhóm. Cắt hình hoa tuyết chỉ là một gợi ý: gấp đôi tờ giấy vuông hai lần; tiếp tục gấp ba và cắt theo hướng dẫn của SGK, HS sẽ có các sản phẩm hoa tuyết có hoa văn khác nhau. Điều này nhấn mạnh sự sáng tạo riêng của mỗi người.

Kết luận: Có rất nhiều ý tưởng để sắp xếp, trang trí cho góc học tập sao cho gọn đẹp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý HS về nhà chọn làm một hoặc cả hai việc:

– Sắp xếp, trang trí góc học tập của em ở nhà theo các ý tưởng đã thảo luận trên lớp.

– Vẽ lại một góc yêu thích của em ở nhà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GÓC NHÀ THÂN THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ phản hồi về việc chăm sóc góc nhỏ của mình tại gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc ngoài sảnh.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dây, keo dán hoặc kệ để trưng bày tranh.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trưng bày tranh ảnh và giới thiệu về góc yêu thích của em ở nhà

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước, đồng thời tự hào giới thiệu về nét xinh xắn, gọn gàng của nhà mình.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS dán, sắp xếp hoặc treo tranh để trưng bày trong triển lãm "Góc nhỏ của tôi".

Kết luận: Cả lớp cùng khen nhau đã biết chăm chút, trang trí cho các góc nhỏ được xinh xắn, ngăn nắp.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS thường xuyên giữ các góc trong gia đình được sạch đẹp và ngăn nắp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 15

NHÀ LÀ TỔ ẤM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ được về góc yêu thích ở ngôi nhà của mình.
- Thực hiện được một số việc chăm sóc nhà mình hằng ngày và trang trí nhà mỗi dịp lễ Tết.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc ở sân trường, sảnh hành lang.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Thẻ từ: TỔ ẤM.
- Rơm, lá khô hoặc một ít giấy vụn để làm một chiếc tổ mô phỏng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Đọc bài thơ *Tổ ấm*

Bản chất hoạt động: HS đọc bài thơ và cảm nhận niềm vui ấm áp khi được sống trong ngôi nhà của mình, gợi mở đến với mục khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng đọc thầm bài thơ.

– GV có thể lựa chọn các hình thức khác nhau để hướng dẫn HS cùng đọc bài thơ này. Ví dụ: Phân công mỗi tổ đọc một khổ thơ, vừa đọc thơ, vừa thể hiện động tác minh hoạ những việc em có thể làm để chăm sóc "tổ ấm". Hoặc GV có thể đọc tương tác cùng HS: GV đọc một câu thơ, HS đọc một câu.

Kết luận: Cả lớp cùng hô vang: "Nhà là tổ ấm".

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Chăm sóc tổ ấm*

Bản chất hoạt động: Qua trò chơi, HS khẳng định việc mình có thể làm để giúp ngôi nhà sạch đẹp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS kết thành từng nhóm. Những HS ở vòng ngoài, nắm tay nhau thể hiện ngôi nhà bao bọc; bên trong là chủ nhà. Mỗi nhóm lựa chọn thể hiện bằng động tác cơ thể một công việc nhà để các nhóm khác đoán.

– Cùng khen tặng các nhóm thể hiện tốt và các nhóm nhanh trí đoán được đúng việc nhóm khác thực hiện.

Kết luận: Ngôi nhà là tổ ấm của chúng ta, luôn cần ta chăm sóc mỗi ngày.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về điều em thích nhất ở ngôi nhà của mình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về góc mà mình thích nhất trong nhà.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS sẽ cùng nhắm mắt tưởng tượng về góc yêu thích của em trong nhà và trả lời các câu hỏi: Em đang tưởng tượng đến góc nào? Góc đó có gì mà em thích? Khi ở đó, em cảm thấy như thế nào?

– GV đề nghị HS chia sẻ lại những điều đó với bạn bên cạnh.

Kết luận: Chăm sóc nhà cửa, giữ nhà cửa sạch đẹp, ngôi nhà sẽ trở thành "tổ ấm", nơi có các góc nhỏ khiến chúng ta thấy dễ chịu, êm ái.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS lựa chọn việc em có thể làm cùng người thân để "nhà là tổ ấm". Đừng quên ngắm nhìn ngôi nhà thân yêu của mình sau khi được lau dọn.



EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ về việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình.

– Thực hiện cùng người thân làm đồ trang trí cho tổ ấm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Chuẩn bị chăn, quần áo, tất (vớ) cho cuộc thi (HS cùng chuẩn bị với GV).

– Đồng hồ hoặc điện thoại thông minh để bấm giờ.

– Các phần thưởng hoặc huy hiệu cho nhóm đoạt giải.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình

Bản chất hoạt động: HS kể với bạn những việc nhà đã làm được và những điều có liên quan khi thực hiện việc này.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh theo những gợi ý sau:

– Em đã nhận làm công việc gì? Em làm việc này khi nào?

– Em làm một mình hay làm cùng với ai? Sau khi hoàn thành việc đó, em cảm thấy thế nào?

Kết luận: Mỗi việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình đều đáng quý vì đó là đóng góp của em – một thành viên của gia đình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tham gia cuộc thi gấp chăn theo tác phong chú bộ đội

Bản chất hoạt động: Cuộc thi làm việc nhà – tạo niềm vui, động lực tiếp tục thực hiện các công việc sắp xếp đồ dùng ngăn nắp.

Tổ chức hoạt động:

– GV có thể thay đổi nội dung cuộc thi tuỳ theo điều kiện: gấp chăn (*chỉ cần chuẩn bị từ 2 – 4 cái chăn*); gấp quần áo (GV *đề nghị mỗi HS mang đến lớp một chiếc áo hoặc một chiếc quần*); gấp tất (*GV đề nghị mỗi HS mang đến lớp một đôi tất – vớ*).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Các nhóm cùng nhau luyện gấp chăn (hoặc quần áo, tất) nhanh nhất, đẹp và sáng tạo nhất.

– Mỗi nhóm cử hai bạn đại diện nhóm tham gia cuộc thi chung.

– GV mời các đại diện nhóm lên thi theo cặp đôi 2 nhóm một: để chăn hoặc quần áo, tất lên bàn. Mỗi bàn có lượng chăn hoặc quần áo, tất như nhau. GV bấm giờ để hai HS đại diện nhóm thực hiện. GV và HS bên dưới "nghiệm thu" kết quả:

  + Nhận xét cách gấp: Gấp có đẹp và phẳng không? Khi xếp quần áo đã gấp có xếp riêng từng loại quần áo không? Chăn gấp có xộc xệch không hay đã thẳng, đều các mép? Tất (vớ) cuộn lại có tròn trịa không? Sắp xếp có đẹp mắt không? Có điều gì sáng tạo?

  + Nhận xét về sự phối hợp, hợp tác của hai HS: ăn ý, đều, bình tĩnh, không tranh cãi nhau,…

  + Nhận xét về thời gian: Ghi lại thời gian thực hiện là 1 hay 2 phút. (*Lưu ý:* Thời gian để gấp chăn, quần áo, tất sẽ rất nhanh vì lượng đồ phải gấp không nhiều. Với khoảng 15 phút, GV có thể giàn đều cho tất cả đều được tham gia và chia sẻ.)

– Sau khi tất cả các nhóm đã thực hiện, GV nhận xét: nhóm nhanh nhất; nhóm ăn ý nhất; nhóm sắp xếp ngăn nắp nhất; nhóm sáng tạo nhất. Có thể trao giải Nhất và các giải đồng đội.

Kết luận: Việc nào cũng phải làm nhiều mới quen tay, làm mới nhanh và đẹp. Chúng ta có thể luyện tập thêm ở nhà để tham gia cuộc thi này vào cuối năm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân chọn làm đồ trang trí cho tổ ấm của mình như: dây trang trí, hoa giấy, tranh lá treo tường, cắm một bình hoa tươi, làm khung ảnh cho gia đình,…

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 16



NHÀ SẠCH THÌ MÁT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS rèn được thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.

– Biết cách sử dụng các công cụ vệ sinh nhà cửa như chổi quét nhà, chổi quét sân, khăn lau, cây lau nhà, xẻng, mút rửa bát, bàn chải cọ sàn,…

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Đạo cụ cho vở kịch "Ngôi nhà lọ lem" gồm: mũ đội đầu hình ngôi nhà bẩn, mặt mếu; mũ và đũa thần của cô tiên.

– Giấy A3 hoặc A1, bút màu.

– Nhạc vui nhộn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Tham gia diễn kịch tương tác "Ngôi nhà lọ lem"

Bản chất hoạt động: Tạo không khí, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời hai HS tham gia vở kịch, một HS sắm vai Ngôi nhà lọ lem, một HS sắm vai cô tiên.

+ *GV dẫn dắt vào vở kịch:* Ở một vương quốc nọ có thật nhiều ngôi nhà xinh đẹp. Cô tiên nhỏ rất thích bay trên cao và ngắm nhìn vương quốc ấy. Một ngày nọ, cô chợt nghe thấy tiếng khóc. Đến gần, cô nhìn thấy một ngôi nhà khác hẳn với những ngôi nhà khác. Nó xấu xí và rất bẩn. Cô bay lại gần và hỏi chuyện.

+ *Cô tiên:…* (*GV gợi ý cho HS ứng tác chào hỏi*)

+ *Ngôi nhà lọ lem:…* (Khóc và kể lể theo gợi ý của SGK. VD: *Hu hu! Giúp tôi với! Tôi là "Ngôi nhà lọ lem" vì sờ đâu cũng thấy bẩn. Tôi rất buồn…*)

+ *Cô tiên:* Ôi! Sao bạn lại rơi vào tình cảnh này, chắc đã rất lâu rồi bạn không được chăm sóc, dọn dẹp phải không? Sàn nhà đầy bụi, tường đầy vết bẩn, trần nhà thì nhiều mạng nhện…

+ *GV dẫn dắt:* Cô tiên dùng chiếc đũa thần chỉ vào ngôi nhà, tức thì sàn nhà sạch bong, bàn ghế được lau hết bụi, trần nhà không còn mạng nhện, tường cũng không còn vết bàn tay, đồ đạc để đúng chỗ, trên bàn còn có một lọ hoa nữa,… Ngôi nhà đã trở nên sạch sẽ và lộng lẫy. Ngôi nhà lọ lem sẽ nói gì với cô tiên nhỉ? (*Ngôi nhà cảm ơn cô tiên.*)

+ *GV đặt câu hỏi:* Cô tiên chỉ dùng đũa thần để biến ngôi nhà thành ngôi nhà sạch đẹp. Theo các em, thực ra, chúng ta có thể làm thay cô tiên công việc đó không? Đó là những việc gì? (*GV gọi 3 – 4 HS trả lời, liệt kê các việc cần làm để "Ngôi nhà lọ lem" trở nên xinh đẹp, sạch sẽ.*)

– GV đề nghị HS nghĩ về ngôi nhà của mình và thầm đánh giá xem, có bao giờ ngôi nhà của mình từng là "Ngôi nhà lọ lem" chưa. Các em không cần nói ra nhưng hãy nghĩ về điều đó.

Kết luận: Nếu mỗi chúng ta không chăm sóc cho ngôi nhà của mình thì ngôi nhà em ở cũng có thể trở thành "Ngôi nhà lọ lem". Còn nếu chúng ta thực hiện lau dọn nhà cửa hằng ngày thì mỗi chúng ta cũng có "phép thuật" giống cô tiên, mang lại niềm vui cho ngôi nhà.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về một số dụng cụ dọn vệ sinh và cách sử dụng

Bản chất hoạt động: HS biết cách sử dụng các dụng cụ vệ sinh trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm.

– Mỗi nhóm cùng kể tên, vẽ lại vào tờ giấy A3 hoặc A1 các dụng cụ vệ sinh trong nhà và nêu dụng cụ ấy dùng làm gì, cần lưu ý gì để sử dụng hiệu quả và an toàn.

– GV có thể gợi ý bằng các từ khoá chỉ hành động lau dọn vệ sinh: LAU CHÙI – RỬA – CỌ (CHÀ, CHẢI) – QUÉT – HÓT RÁC (HỐT, XÚC RÁC) – GIẶT – ...

– Mời các nhóm trưng bày hình ảnh của nhóm mình trước lớp.

Kết luận: Các dụng cụ vệ sinh giúp chúng ta rất nhiều trong việc dọn dẹp nhà cửa. Đó là những "trợ lí việc nhà" của chúng ta!

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Bí kíp sử dụng các dụng cụ lau dọn vệ sinh nhà cửa

Bản chất hoạt động: GV cùng HS tổng kết lại những bí kíp sử dụng dụng cụ lau dọn vệ sinh nhà cửa.

Tổ chức hoạt động:

Dựa trên hình vẽ của các nhóm, GV tổng kết bằng cách mời HS đọc "rap" theo nhịp 1 – 2/ 1 – 2 – 3 bằng cách trả lời câu hỏi:

– Cái chổi để làm gì? – Cái chổi dùng để quét. Quét, quét, quét, quét, quét (*tất cả làm động tác cơ thể thể hiện hoạt động quét nhà*).

– Khăn lau để làm gì? – Khăn lau dùng để lau. Lau, lau, lau, lau, lau (*động tác*).

– Bàn chải để làm gì? – Bàn chải dùng để cọ (chà). Cọ, cọ, cọ, cọ, cọ (*động tác*).

… cứ như vậy với các dụng cụ khác.

Kết luận: Dọn dẹp nhà cửa là công việc không đơn giản nhưng vẫn rất vui. Hãy biến công việc này thành ngày hội bằng bài hát, điệu nhảy khi làm việc nhé!

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS chọn một việc để thực hiện ở nhà theo cách đã được chia sẻ ở trên lớp.



CHĂM LÀM VIỆC NHÀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ về các thao tác khi làm vệ sinh nhà cửa.

– Sáng tạo điệu nhảy "Việc nhà" để thấy làm việc nhà thật vui.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bản nhạc vui nhộn, có nhịp điệu. (VD: *Funky monkey*)

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những việc em cùng người thân đã làm để nhà cửa luôn sạch sẽ

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về việc mình đã làm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh theo gợi ý sau:

+ Em đã giúp người thân làm những việc nhà gì? Việc nào em làm tốt nhất? Em làm việc này vào thời gian nào trong ngày?

+ Để thực hiện việc đó, em đã sử dụng dụng cụ vệ sinh nào? Làm xong em có cất dụng cụ đúng chỗ không? Có điều gì cần lưu ý khi sử dụng dụng cụ vệ sinh này? VD: Chổi cọ bồn vệ sinh sau khi dùng phải để khô ráo; khăn lau nhà cần được giặt và phơi ra nắng;…

– GV mời 2 – 3 HS chia sẻ bí kíp của mình để lau dọn nhà cửa được sạch nhất.

Kết luận: Làm việc nhà nên trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trình diễn điệu nhảy "Việc nhà"

Bản chất hoạt động: HS nhớ được các thao tác để thực hiện được một việc nhà thông qua điệu nhảy vui nhộn mà các em tự sáng tác.

Tổ chức hoạt động:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để cùng thảo luận, sáng tác điệu nhảy "Việc nhà" của nhóm theo gợi ý:

+ Cả nhóm cùng chọn một việc nhà quen thuộc để đặt tên cho điệu nhảy. VD: Điệu nhảy "Gấp chăn màn", điệu nhảy "Lau nhà", điệu nhảy "Quét nhà".

+ Nêu lần lượt các thao tác thực hiện việc nhà đó và biến chúng thành động tác nhảy.

– GV mời các nhóm trình bày điệu nhảy của mình trước lớp trên nền nhạc vui nhộn.

– GV đề nghị HS bình chọn và khen tặng cho điệu nhảy đẹp, ấn tượng nhất.

– Cả lớp đồng thanh câu tục ngữ: "Nhà sạch thì mát – Bát sạch ngon cơm".

Kết luận: Để làm việc nhà thật vui, các em có thể bật nhạc nhún nhảy khi làm việc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS tiếp tục thường xuyên lau dọn nhà cửa.

– GV gợi ý HS ngắm các góc sạch đẹp của ngôi nhà và nhờ người thân chụp ảnh lại, sau một năm tạo thành an-bum "Ngôi nhà thân thương" để kỉ niệm.

Tự đánh giá sau chủ đề GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP

– Sắp xếp được góc học tập và đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp.

– Tham gia dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng.

– Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Gấp được một chiếc hộp giấy hoặc làm được một sản phẩm đựng đồ dùng học tập, đồ chơi.	
Tự gấp chăn màn khi ngủ dậy.	
Vẽ được một bức tranh về góc nhỏ yêu thích của mình.	
Cùng sáng tác được điệu nhảy việc nhà.	
Tham gia cuộc thi gấp chăn (cuộc thi việc nhà).	

Chủ đề GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

MỤC TIÊU

– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

– Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

TUẦN 17



ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS quan sát để biết được sở thích, thói quen, kỉ niệm của người thân; qua đó lựa chọn việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Thẻ từ: SỞ THÍCH, THÓI QUEN, KỈ NIỆM.

– Bộ thẻ Gia đình em.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài "Bé quét nhà" (tác giả: Hà Đức Hậu)

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV bật nhạc và mời HS nghe, hát theo bài hát.

– GV đội khăn mỏ quạ hoặc khăn rằn, cầm chiếc chổi rơm, làm động tác như tết, bện,… GV hỏi:

+ Đố các em biết, bà đang làm gì? (Bện chổi)

+ Chổi bà bện có đẹp không? Bà bện những loại chổi nào? Chổi to dùng để làm gì? Chổi nhỏ dùng để làm gì?

+ Như vậy, công việc yêu thích của bà là gì?

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Tình cảm trong gia đình thêm gắn kết thông qua việc chúng ta quan tâm đến công việc yêu thích của người thân, những gì người thân mình làm tốt, làm giỏi nhất.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về người thân qua đồ dùng yêu thích của họ

Bản chất hoạt động: HS hình dung người thân của mình ở nhà, nhớ lại về sở thích, thói quen của người ấy.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS chia sẻ với bạn ngồi cùng bàn, thực hiện theo các bước sau:

+ Nghĩ đến một người thân trong gia đình.

+ Nhớ lại xem người ấy thường làm gì, thường thích sử dụng món đồ gì nhất.

+ Kể cho bạn nghe về món đồ ấy: hình dáng của nó thế nào và người thân của em sử dụng, giữ gìn nó ra sao.

– Sau khi các cặp đôi đã chia sẻ xong, GV mời hai HS chia sẻ trước lớp. Đặt câu hỏi thảo luận thêm: Theo em, vì sao người thân của em lại gắn bó với món đồ ấy? Đồ vật đó nói lên điều gì về người thân của em? Nếu vật này chẳng may bị mất thì người thân của em có buồn không?

Kết luận: Đồ vật có thể nói lên sở thích của người thân: *Người ấy yêu thích gì?*/ Đồ vật có thể nói lên thói quen của người thân: *Người ấy hay làm việc gì?*/ Đồ vật còn có thể nhắc nhở về một kỉ niệm của người thân nữa: *Có điều gì đáng nhớ liên quan đến đồ vật ấy?*

GV lần lượt đưa thẻ từ và đề nghị HS quay sang nói lại với bạn bên cạnh, rằng đồ vật em vừa kể nói lên điều gì của người thân? (Sở thích? Thói quen? Hay kỉ niệm?)



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lựa chọn việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân

Bản chất hoạt động: Cùng đưa ra các việc có thể làm để quan tâm, chăm sóc người thân bằng thái độ, lời nói và hành động của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra câu hỏi thảo luận chung, dẫn dắt để HS đi đến kết luận: có thể quan tâm, chăm sóc người thân, làm cho người thân của mình được vui bằng những cách sau:

HỎI	LÀM	QUÀ	CHĂM SÓC
Hỏi han, chia sẻ, quan tâm đến sở thích, thói quen, mong muốn của người thân	Cùng làm việc yêu thích	Tặng món quà liên quan đến sở thích	Chăm sóc, bảo quản đồ dùng yêu thích của người thân

– GV đề nghị HS chọn một trong những phương án trên và ghi ra tờ bìa (giấy) để nhớ công việc và thời gian sẽ thực hiện.

– Đề nghị HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh dự định của mình. HS góp ý thêm cho nhau.

Kết luận: Nhắc lại những bí kíp bày tỏ sự quan tâm:

"**Hỏi** han để chia sẻ
Cùng **làm** để vui thêm
Tặng món **quà** hợp ý
Đồ vật luôn **giữ gìn**!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV nhắc HS lựa chọn và thực hiện được việc đã đề ra.

– GV đề nghị HS viết vào vở hoặc nhật kí sau khi đã thực hiện kế hoạch: "Mình đã làm gì (cho ai) và người ấy có cảm xúc thế nào khi nhận sự chăm sóc của mình".

CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ niềm vui nhận được khi thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc đến người thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dây để treo ảnh hoặc những tấm bìa gắn ảnh cho các tổ; máy ảnh hoặc điện thoại có thể chụp ảnh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ với nhóm hoặc tổ về việc em đã làm để bày tỏ sự quan tâm, lòng biết ơn người thân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi:

– Em đã làm gì? Người thân của em có bất ngờ và vui không? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?

– Em có ý định tiếp tục làm việc này không?

Hoạt động này thực hiện cặp đôi nên diễn ra rất nhanh, chỉ mất khoảng 2 – 3 phút.

Kết luận: HS cùng đập tay khen nhau đã thực hiện được kế hoạch đề ra.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Sắm vai xử lí tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân

Bản chất hoạt động: Thông qua việc xử lí tình huống, HS thể hiện được sự thấu hiểu, quan tâm đến người thân một cách tinh tế, cụ thể.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi thành 4 – 5 nhóm.

– Mỗi nhóm lắng nghe các tình huống có thật trong cuộc sống của các thành viên và cùng nhau lựa chọn một tình huống để diễn tả.

– Phân công các thành viên sắm vai diễn tả tình huống và thống nhất đạo cụ, cách diễn và cách xử lí. Ví dụ, tình huống mẹ đi chợ về mệt: bạn Nam vào vai nhân vật chính, bạn Hoa là mẹ. Mẹ sẽ cầm theo giỏ đồ, tỏ ra mệt mỏi, chốc chốc lại lau mồ hôi trên trán. *Nam sẽ quan sát và nói:* Ồ, hình như mẹ mệt lắm… Mình không nên hỏi han nhiều quá khiến mẹ mệt thêm, đòi quà như mọi hôm mà phải chăm sóc mẹ mới được… Sau đó, Nam mang cho mẹ cốc nước, lấy quạt cho mẹ, đỡ đồ vào bếp sắp xếp để mẹ rửa mặt, nghỉ ngơi,…

– GV lần lượt mời các nhóm diễn tả tình huống và cách xử lí của mình. Mỗi nhóm thực hiện trong vòng 2 phút. Sau khi các nhóm thực hiện, GV đề nghị HS bình bầu xem cách diễn tả và xử lí tình huống nào thú vị nhất.

Kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống khác nhau để chúng ta có cơ hội để tâm quan sát và thực hiện các hành động chăm sóc người thân với nhiều yêu thương.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra từ tiết trước hoặc làm thêm những việc mới.

TUẦN 18



LÁ THƯ TRI ÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS bày tỏ tình cảm biết ơn với người thân thông qua hình thức viết thư, giãi bày.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát, đọc thơ về tình cảm gia đình

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, nhắc nhớ về tình cảm với người thân.

Tổ chức hoạt động:

– Mỗi tổ chọn hát hoặc đọc thơ về một thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em,…

– Các tổ bắt thăm thứ tự để biểu diễn theo hình thức liên khúc nối tiếp nhau từng đoạn mà không cần hát hết bài.

VD: Tổ 1 hát: "Bà ơi bà, cháu yêu bà lắm! Tóc bà trắng, bạc trắng như mây" (*Đến đây, GV đưa tay mời tổ 2*). Tổ 2 hát tiếp luôn: "Bố hay đi linh tinh, bố hay đi một mình, con không thích ở nhà, thích đi cùng bố cơ!" (*GV mời tổ 3*). Tổ 3 hát: "Ba là cây nến vàng, mẹ là cây nến xanh, con là cây nến hồng, ba ngọn nến lung linh" (GV mời tổ 4). Tổ 4 hát: "Ba thương con vì con giống mẹ, mẹ thương con vì con giống ba"…

Kết luận:

GV dẫn vào nội dung chủ đề: Các bài hát, lời thơ đã thể hiện được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Thế các em đã bao giờ nói hay viết cho người thân mình là em rất yêu người ấy chưa? Tình yêu cần phải được nói ra.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thực hiện viết lá thư tri ân gửi một thành viên trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS bày tỏ tình cảm của mình với người thân bằng lời văn, đồng thời học viết trên phong bì thư đúng cách.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS chuẩn bị giấy hoặc các nguyên liệu để làm bưu thiếp. GV mời HS:

+ Nghĩ đến một người thân trong gia đình: sở thích, mong muốn của người ấy, kỉ niệm của người ấy với mình.

+ Suy nghĩ để đưa ra phương án: làm bưu thiếp hay viết thư và viết những gì.

+ Thực hiện làm tấm bưu thiếp hoặc viết lá thư bày tỏ tình cảm của mình, lòng biết ơn của mình và một lời chúc.

– GV gợi ý cách viết: "Con luôn nhớ…", "Con cảm ơn… vì…", "Kính chúc…".

Kết luận: Để bày tỏ lòng biết ơn của mình, chúng ta có thể viết về kỉ niệm, về những gì người thân đã làm cho mình và viết một lời chúc liên quan đến mong muốn của người thân.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ những ý tưởng bày tỏ tình cảm với người thân

Bản chất hoạt động: Tìm thêm những ý tưởng tạo cảm xúc, tạo bất ngờ để người thân vui.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc theo nhóm về ý tưởng trao thư, bưu thiếp đến người thân sao cho bất ngờ, thú vị.

– HS thảo luận thêm về các phương án bày tỏ tình cảm độc đáo khác như chuẩn bị bài hát, làm một bài thơ, vẽ một bức tranh, trồng một chậu hoa, tìm hiểu để nấu một món ăn, món tráng miệng mời người thân, đánh một bản đàn, học một điệu múa,…

Kết luận: Có rất nhiều cách để bày tỏ tình cảm biết ơn, yêu thương của mình đối với người thân. Hãy luôn suy nghĩ tìm cách làm cho người thân vui và hạnh phúc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS gửi lá thư (hoặc bưu thiếp) em đã làm cho người thân; nghĩ và thực hiện thêm những việc em có thể làm để bày tỏ lòng biết ơn của mình đến các thành viên trong gia đình.

TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS cùng nhau nghĩ thêm nhiều cách để bày tỏ và cảm nhận tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A4, màu vẽ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Kể về ấn tượng lá thư của em đã mang lại cho người thân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi:

– Em đã đưa lá thư, tấm bưu thiếp vào lúc nào? Người thân của em có ngạc nhiên không?

– Em đã thực hiện thêm ý tưởng gì để bày tỏ tình cảm với các thành viên khác trong gia đình?

Hoạt động này thực hiện cặp đôi nên diễn ra rất nhanh, chỉ mất khoảng 2 – 3 phút.

Kết luận: HS cùng đập tay khen nhau đã thực hiện được kế hoạch đề ra.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Sáng tác truyện tranh về tình cảm gia đình theo nhóm

Bản chất hoạt động: HS thể hiện sự sáng tạo khi kể lại câu chuyện của mình bằng hình vẽ và lời văn.

Có thể thay thế những phương án sáng tạo khác: sáng tác thơ, kể chuyện bằng con rối, vẽ tranh chung về chủ đề gia đình,…

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS làm việc nhóm: lựa chọn nội dung câu chuyện về tình cảm gia đình từ các đề xuất của mỗi thành viên.

– Mỗi nhóm thống nhất câu chuyện và phân công mỗi người vẽ một bức tranh minh hoạ cho câu chuyện ấy, đánh dấu lần lượt từng sự kiện.

– Từng thành viên vẽ và viết chú giải tranh rồi ghép tranh thành câu chuyện hoàn chỉnh.

– GV lần lượt mời các nhóm kể câu chuyện của mình theo tranh.

Kết luận: GV đề nghị HS bình bầu câu chuyện ấn tượng nhất. Trao quà, phần thưởng cho nhóm tác giả.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục thường xuyên bày tỏ lòng biết ơn đối với bố mẹ, người thân thông qua những việc làm cụ thể; nói lời yêu thương với người thân trước khi đi ngủ, vào các dịp sinh nhật, ngày Tết,…

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 19



LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ về công việc của người thân mang lại thu nhập cho gia đình.

– Thiết kế được sơ đồ tư duy về thu nhập của gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Thẻ từ THU NHẬP.

– Quả bóng gai.

– Giấy A3 để vẽ sơ đồ tư duy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi với quả bóng: "Mình cần gì để sống?"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu luật chơi: GV tung bóng cho ai thì người đó nói đến một thứ cần thiết cho cuộc sống của gia đình mình.

– GV tung bóng cho khoảng 10 – 15 HS và đặt câu hỏi gợi ý (*HS lần lượt nói: ăn uống, quần áo, sách vở để học, đồ giải trí, quà sinh nhật, đi du lịch,…*).

Kết luận:

– GV dẫn vào nội dung chủ đề: Cuộc sống gia đình chúng ta cần rất nhiều thứ. Muốn có những thứ đó, người thân của các em đều phải lao động để kiếm tiền chi trả. Chúng ta đã bao giờ hỏi xem, thu nhập của họ thế nào chưa? Chúng ta đã bao giờ hỏi người thân xem, họ có cảm thấy áp lực, vất vả khi kiếm tiền để đáp ứng nhu cầu của gia đình mình chưa?

– GV đưa ra thẻ từ THU NHẬP (GV giải thích: Số tiền một người được nhận khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp hoặc lao động trong một thời gian nhất định). GV nói thêm: Bố mẹ em đi làm, cuối tháng sẽ được nhận lương. Đó là thu nhập. Người thân trồng cam, cuối vụ bán cam được một khoản tiền – đó là thu nhập.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Kể về công việc của người thân mang lại thu nhập cho gia đình

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại những gì quan sát được và những gì người thân từng chia sẻ về công việc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS làm việc cặp đôi. GV đề nghị HS cùng nhắm mắt trong một phút, hình dung ra người thân của mình: Họ làm gì mỗi sáng, ra khỏi nhà vào lúc nào, đi đâu? Họ mặc trang phục thế nào? Khi trở về, họ có mệt mỏi không? Có khi nào họ tỏ ra rất vui và chia sẻ với em về công việc của mình không?…

– GV mời HS chia sẻ với bạn:

+ Người thân của em làm nghề gì?

+ Thu nhập gia đình em có được từ những hoạt động nào của người thân? (Đi làm, làm thêm, trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán,…).

+ Theo em, công việc của người thân có vất vả không, có khó không?

Kết luận: GV giải thích kĩ hơn cho HS biết thế nào là TIỀN LƯƠNG; thế nào là LAO ĐỘNG và thu nhập không phải TIỀN LƯƠNG, từ đó gợi ý cho HS quyết tâm tìm hiểu kĩ hơn về công việc lao động của người thân và thu nhập hằng tháng của họ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thiết kế sơ đồ tư duy về thu nhập của gia đình

Bản chất hoạt động: HS chuẩn bị trước các câu hỏi để phỏng vấn người thân về thu nhập, vẽ sơ đồ tư duy để ghi lại thông tin cụ thể hơn.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS thảo luận nhóm về nội dung các nhánh của sơ đồ tư duy: Gia đình em có những thành viên nào có lao động mang lại thu nhập? Có các nguồn thu nhập khác như trồng cây, chăn nuôi, bán hàng không?

– Chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn người thân để hỏi rõ hơn về thu nhập của gia đình.

Kết luận: Chúng ra cần biết về thu nhập của người thân để cổ vũ, động viên người thân trong công việc, tham gia hỗ trợ để có thêm thu nhập cho gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV gợi ý HS về nhà phỏng vấn người thân về các nguồn thu nhập trong gia đình.

– Viết, vẽ lại sơ đồ tư duy theo nội dung đã thống nhất trên lớp.



MUA SẮM TIẾT KIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi tìm hiểu được về thu nhập của gia đình, HS biết điều chỉnh lối sống, mua sắm phù hợp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ sơ đồ tư duy về thu nhập của các thành viên trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ những gì mình tìm hiểu được về thu nhập của gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS trưng bày sơ đồ tư duy theo nhóm. Các thành viên trong nhóm lắng nghe và đặt câu hỏi cho các bạn.

– Thảo luận về những việc em có thể làm để cùng người thân tăng thu nhập cho gia đình.

Kết luận: Ở gia đình nào người thân của các em cũng lao động, làm việc để có thu nhập, đáp ứng nhu cầu của cuộc sống. Tuy chúng ta chưa đi làm nhưng vẫn có thể góp sức giúp người thân tăng thu nhập gia đình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Xử lí tình huống mua sắm tiết kiệm, phù hợp với thu nhập của gia đình

Bản chất hoạt động: HS quyết định mua hay không mua trong một số tình huống cụ thể.

Tổ chức hoạt động:

GV mô tả từng tình huống trong gia đình và mời HS sắm vai người con đưa ra phương án cho người thân:

- Mẹ cùng con đi chợ. Mẹ muốn mua hoa quả nhập khẩu để bày mâm ngũ quả ngày Tết. Mẹ hỏi con có nên mua không.
- Bố đưa con đi mua sắm, định mua cho con đôi giày mới nhưng đôi giày cũ của con vẫn còn rất đẹp và tốt. Người con đề xuất gì?
- Ông bà định mua phong bao lì xì. Người cháu vừa học được cách làm phong bao lì xì. Cháu sẽ nói gì?
- GV có thể mời HS đưa ra các tình huống khác để đố các bạn giải quyết.

Kết luận: GV khen ngợi cả lớp đã biết "nghĩ lại" mỗi khi cần quyết định mua sắm, như vậy là đã biết nghĩ đến lao động vất vả của người thân. Tất cả cùng nghĩ ra câu khẩu hiệu để khuyến khích mua sắm phù hợp, tiết kiệm. VD: "Mua vừa đủ, không mua thừa!".

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS về nhà hỏi người thân về tiền điện, nước,… trong tháng vừa qua của gia đình, ghi lại để đến lớp thảo luận cùng các bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 20



TIẾT KIỆM ĐIỆN, NƯỚC TRONG GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hiểu được vì sao cần tiết kiệm điện, nước trong gia đình.
- Đưa ra được kế hoạch hành động cụ thể để tiết kiệm điện, nước.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Khu vực rửa tay của nhà trường và một góc ở sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A1 để làm việc nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Sáng tác và nhảy điệu nhảy "Rửa tay" cùng các bạn trên nền nhạc bất kì

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV thống nhất lựa chọn âm nhạc và các thao tác rửa tay đơn giản như xát xà phòng, rửa mu bàn tay, xoa ngón tay, xoa kẽ tay, xoa bàn tay; lau tay vào khăn, đưa tay ra khoe;…

– Có thể thay thế điệu nhảy rửa tay bằng điệu nhảy "Giặt quần áo": vò, giũ lần 1, giũ lần 2, giũ lần 3, vắt, phơi,…

Kết luận: Rất nhiều việc trong sinh hoạt hằng ngày ta cần dùng đến nước. Chúng ta thử tìm hiểu xem, mình rửa tay như thế có tốn nhiều nước không nhé!

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu việc sử dụng điện, nước ở gia đình em

Bản chất hoạt động: Tìm hiểu thực tế sử dụng điện, nước để thấy cần phải tiết kiệm điện, nước.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ về tiền điện của gia đình tháng vừa qua bằng cách ghi vào tờ giấy hoặc tấm bảng số tiền và giơ lên.

– GV mời HS chia sẻ về tiền nước của gia đình tháng vừa qua bằng cách ghi vào tờ giấy hoặc tấm bảng số tiền và giơ lên.

– GV phân tích số tiền nhiều hay ít. GV mời HS ngồi theo nhóm và lựa chọn nói về điện hoặc nước:

+ Ghi vào tờ giấy A1 những hoạt động hoặc thiết bị cần dùng đến điện (nước).

+ Đếm tổng số việc và thiết bị để thấy trong sinh hoạt, ta sử dụng rất nhiều điện, nước.

+ Ghi ra số tiền điện (nước) tháng trước của các gia đình thành viên nhóm bên cạnh.

+ GV đặt câu hỏi: liệu có thể làm cách nào để tiền điện, tiền nước giảm đi không?

Kết luận: Việc sử dụng điện, nước trong gia đình nếu không để ý tiết kiệm sẽ làm tốn một khoản tiền lớn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS lên được kế hoạch để tiết kiệm điện, nước cho gia đình mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đọc cho cả lớp nghe một số thông tin về việc sử dụng điện, nước:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

"Từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều: lượng điện tiêu thụ nhiều nhất. Từ 10 giờ đêm đến 5 giờ sáng: lượng điện tiêu thụ ít nhất. Hiện nay có nhiều loại bóng đèn tiết kiệm điện để thay thế cho bóng đèn thường."

"Trong một phút, nếu vặn vòi nước để dòng chảy nhỏ, có 12 lít chảy ra, nếu để dòng chảy lớn, có đến 20 lít nước chảy ra từ một vòi nước. Nước chảy nhanh đến nỗi mình không kịp sử dụng hết lượng nước ấy. Một vòi nước bị rò rỉ có thể làm lãng phí từ 15 lít đến 18 lít nước mỗi ngày."

– GV mời HS thảo luận theo nhóm và đưa ra những hành động giúp tiết kiệm điện hoặc nước trong gia đình (mỗi nhóm lựa chọn thảo luận về một vấn đề):

+ Ban ngày, có ánh nắng mặt trời, có nên mở nhiều đèn?

+ Khi cả nhà đi ra ngoài, có để ti vi mở, bật đèn sáng hay không?

+ Nước sau khi rửa rau có thể dùng vào việc gì khác nữa?

+ Kiểm tra lại vòi nước đã vặn chặt chưa?

+ Mở nhỏ nước hay cứ để nước chảy thật mạnh khi rửa tay, rửa bát?

…

– GV mời từng nhóm chia sẻ về kế hoạch tiết kiệm điện, nước của nhóm mình.

Kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể giúp tiết kiệm điện, nước trong gia đình bằng những hành động của mình!

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS về nhà:

– Thực hiện các việc làm để tiết kiệm điện, nước.

– Tìm hiểu thêm cách sử dụng các thiết bị điện, nước sao cho tiết kiệm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN, NƯỚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS học cách sử dụng các thiết bị điện, nước có hiệu quả.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học và ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các tấm bìa màu để cắt hình bóng đèn, giọt nước; dây gai để treo các tờ bìa.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ việc em đã làm để tiết kiệm điện, nước trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS kể về bước đầu thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, nước.

Tổ chức hoạt động:

– HS viết những việc em đã làm để tiết kiệm điện, nước lên tấm bìa được cắt thành hình bóng đèn, giọt nước.

– Cùng nhau trưng bày bóng đèn, giọt nước ấy bằng cách dán hoặc treo lên.

– HS đọc các tờ bìa, ghi lại những ý tưởng thú vị của bạn mình và đánh dấu những việc có thể áp dụng ở nhà mình để giúp tiết kiệm điện, nước.

Kết luận: Nếu thực hiện thường xuyên, tiết kiệm điện, nước sẽ là một thói quen tốt của em.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chia sẻ kinh nghiệm sử dụng thiết bị điện, nước đúng cách để tiết kiệm cho gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về các cách sử dụng thiết bị điện, nước sao cho tiết kiệm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS liệt kê các thiết bị điện, nước trong gia đình: quạt, điều hoà, ti vi, tủ lạnh, bóng điện, vòi nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn cầu, máy giặt,…

– GV mời HS làm việc theo nhóm và mỗi nhóm lựa chọn trình bày về một hoặc một số thiết bị điện, nước: cách dùng, các mẹo giảm tốn điện, nước.

– GV mời các nhóm trình bày. GV cũng có thể chia sẻ thêm thông tin về thiết bị chưa nhóm nào nói đến. Ví dụ, không nên mở ra mở vào tủ lạnh nhiều lần; thường xuyên lau bụi các bóng đèn, đèn sẽ sáng hơn và ít tốn điện hơn; muốn giảm bớt lượng nước xả bồn cầu mỗi lần giật nước, ta có thể đặt một vật nặng vào bể chứa nước; sử dụng vòi sen tốn ít nước hơn sử dụng bồn tắm;…

Kết luận: Cần đọc kĩ hướng dẫn sử dụng các thiết bị để có thể tiết kiệm được điện, nước nhiều nhất.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục cùng người thân thực hiện việc tiết kiệm điện, nước; cùng người thân so sánh tiền điện, nước của một tháng sau để thấy kết quả của việc tiết kiệm điện, nước trong gia đình – thông báo với thầy cô và các bạn.

Tự đánh giá sau chủ đề GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

– Nói được những lời thăm hỏi, quan tâm đến người thân.
– Thể hiện được lòng biết ơn người thân bằng thái độ, lời nói và việc làm cụ thể.
– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
– Thực hiện được một số việc để tiết kiệm điện, nước trong gia đình.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.
– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.
– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Viết được bức thư tri ân hoặc làm tấm bưu thiếp tặng người thân.	
Vẽ được sơ đồ tư duy ghi lại thu nhập của gia đình.	
Cùng các bạn nghĩ ra câu khẩu hiệu để khuyến khích mua sắm phù hợp, tiết kiệm.	
Tham gia sáng tác truyện tranh về chủ đề gia đình.	

Chủ đề ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH

MỤC TIÊU

– Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

– Thực hiện được những việc làm cụ thể để đảm bảo an toàn trong ăn uống.

TUẦN 21



BẾP NHÀ EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhận biết được các tình huống có nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm ở gia đình.

– Thực hiện các hành động cụ thể để giữ gìn an toàn vệ sinh thực phẩm ở gia đình: xây dựng thói quen gìn giữ bếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Các hình vẽ hoặc các thẻ từ viết tên các đồ dùng trong bếp.

– Trang phục cho vai diễn ông Táo, bà Táo: 3 mũ cánh chuồn.

– Các thẻ từ: DỄ TÌM, AN TOÀN, VỆ SINH.

– Bộ thẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi *Nếu… thì…*

Bản chất hoạt động: Dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, đồng thời gợi cho HS suy nghĩ về các tình huống có nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm ở gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– Chia lớp thành đội *Nếu* và đội *Thì* để dự đoán những nguy cơ sẽ xảy ra nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp.

– Lần lượt một bên nói "Nếu…", bên kia nói "Thì…", sau ba câu thì đổi lại.

– GV cũng có thể thay đổi phương án: mời HS chơi theo cặp đôi.

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Qua trò chơi, thấy/ cô thấy, đã nhiều bạn để ý đến các tình huống có nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận về những việc cần làm để đảm bảo vệ sinh an toàn trong ăn uống

Bản chất hoạt động: HS nêu được các tiêu chí gọn gàng, an toàn, vệ sinh trong bếp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm chọn một vấn đề để thảo luận: Sắp xếp các đồ gia vị, chai lọ dầu ăn, nước mắm, dấm,…; Các dụng cụ nấu bếp và ăn uống: nồi xoong, bát đĩa, dao,…; Các cách xử lí và bảo quản thực phẩm sống; Cách bảo quản thực phẩm chín; Sắp xếp và sử dụng các dụng cụ vệ sinh, hoá chất.

– Đề xuất những việc cần làm để đảm bảo vệ sinh an toàn trong ăn uống tại bếp nhà em.

+ Các gợi ý chính là những từ khoá trong SGK. GV cũng có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận: Vì sao phải kiểm tra bếp? Đồ dùng trong bếp cất không đúng chỗ có thể gây nguy hiểm thế nào? Đồ chai lọ trong bếp mà mất nhãn ghi tên thì có nguy hiểm gì không? Bát đĩa, nồi, dao, thìa, đũa để bẩn, mốc có nguy cơ gì đối với an toàn thực phẩm? Thức ăn thừa không cất ngăn mát, không đậy có thể mang đến nguy hiểm gì?…

+ HS viết, vẽ vào giấy A1 các nội dung cần thực hiện. VD: Dụng cụ vệ sinh bếp, hoá chất tẩy rửa phải đóng kín, có nhãn dán để không bị nhầm, để xa ngọn lửa; Không sử dụng lại các chai lọ đựng chất tẩy rửa; Mút (khăn) rửa bát cần thay thường xuyên một tháng một lần (khi dùng xong cần giặt và vắt hết nước cho khô ráo);…

Kết luận: Ta cần nhắc nhau luôn giữ bếp sạch sẽ, không tạo cơ hội cho vi khuẩn, vi trùng phát triển, bảo vệ sự an toàn của cả nhà.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lên kế hoạch hành động để giữ vệ sinh an toàn cho bếp nhà mình

Bản chất hoạt động: Từ kết quả thảo luận nhóm, HS lên kế hoạch hành động cá nhân để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho gian bếp của gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS viết vào vở bài tập hoặc tờ giấy những việc mình sẽ thực hiện trong một, hai ngày tới. Lưu ý chỉ chọn 1 – 2 việc chắc chắn mình làm được.

VD:

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Mình sẽ thực hiện những việc sau vào buổi tối ngày 20 tháng 1:

1. Cùng mẹ kiểm tra tủ lạnh.
2. Sắp xếp lại thức ăn trong tủ lạnh.
3. Lau dọn tủ lạnh.

Kết luận: HS trao đổi với bạn bên cạnh và tự cam kết sẽ thực hiện.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV nhắc HS thực hiện kế hoạch vừa lập ra.

– Gợi ý HS nhận một số công việc giữ bếp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp phù hợp với sức của mình để làm hằng ngày.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA ÔNG TÁO

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS đưa ra các tiêu chí đánh giá mức độ vệ sinh, an toàn của gian bếp trong gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A0 hoặc A1 đủ cho các nhóm; ba chiếc mũ cánh chuồn làm đơn giản.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những việc em đã làm cùng người thân để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ việc mình đã làm cùng người thân để kiểm tra an toàn vệ sinh ở bếp.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi: Em và người thân đã kiểm tra những gì trong bếp? Đã sắp xếp lại các vật dụng nào? Có kiểm tra thức ăn sống, thức ăn chín không? Có lau dọn tủ lạnh không? Có phát hiện ra nhiều thứ có nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm không? (VD: Thức ăn quá hạn sử dụng phải bỏ đi; thức ăn quên không đậy, bị mốc, thiu,...)

Kết luận: GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc khi cùng người thân kiểm tra, sắp xếp lại thực phẩm, đồ dùng trong bếp.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Giúp ông Táo đưa ra các tiêu chí đánh giá việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong căn bếp của mỗi gia đình

Bản chất hoạt động: HS đưa ra những tiêu chí để đánh giá căn bếp đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời ba HS đội mũ cánh chuồn vào vai ông bà Táo, kiểm tra bếp trước khi báo cáo Ngọc Hoàng. Ông bà Táo hỏi ý kiến HS về tiêu chí đánh giá các căn bếp để đưa vào báo cáo.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để giúp ông bà Táo đưa ra tiêu chí về một căn bếp sạch, gọn, đảm bảo an toàn thực phẩm.

– Gợi ý về bảng chấm điểm căn bếp:

CHẤM ĐIỂM BẾP VỆ SINH AN TOÀN

Nội dung	Nhận xét: Ngăn nắp – vệ sinh – an toàn	Đánh giá theo ☺☺☺ ☹☹☹
Đồ gia vị, chai lọ dầu ăn, nước mắm, dấm,…	– Có để đúng vị trí không? – Có dán nhãn không?	
Các dụng cụ nấu bếp và ăn uống: nồi xoong, bát đĩa, dao,…	– Có sạch, khô ráo không?	
Bảo quản thực phẩm sống.	– Có bảo quản đúng cách không? Có dấu hiệu hỏng, mốc, thối không?	
Bảo quản thực phẩm chín.	– Có bảo quản đúng cách không? Có dấu hiệu thiu, hỏng không?	
Các dụng cụ vệ sinh, hoá chất, khăn lau, mút rửa bát.	– Có để đúng vị trí không? Có đậy nắp chặt không? – Có dán nhãn không? Có khô ráo không?	

Lưu ý: GV có thể điều chỉnh hoặc rút gọn nội dung bảng đánh giá cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, vùng miền cụ thể.

Kết luận: Tất cả cùng nhắc lại những tiêu chí lớn: NGĂN NẮP, VỆ SINH, AN TOÀN.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS áp dụng các tiêu chí đánh giá của ông Táo để đánh giá bếp nhà mình. Nếu thấy có nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm, em cần trao đổi với người thân để xử lí.

TUẦN 22



ĂN SẠCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhận biết được nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm trong gia đình, những tác động không tốt từ chế độ ăn uống không lành mạnh.

– Biết cách phát hiện, loại bỏ các thực phẩm không an toàn, luôn sử dụng thực phẩm sạch.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Nhạc bài hát: *Chiếc bụng đói* (Nhạc sĩ: Tiên Cookie).

– Mũ và kính lúp cho nhân vật Thám tử Sạch, giấy A3, bút màu đủ cho các nhóm.

– 3 thẻ từ: ĐỒ ĂN NHANH, BỮA CƠM GIA ĐÌNH, ĂN Ở NHÀ HÀNG.

– Video về "Không an toàn thực phẩm".

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Nhảy điệu nhảy "Chiếc bụng đói"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS đứng dậy tại chỗ và hướng dẫn một vài động tác mô phỏng việc ăn uống như xúc cơm ăn, lau miệng, xoa bụng hài hước để HS cùng làm theo.

– GV bật nhạc, mời cả lớp nghe nhạc và cùng thể hiện điệu nhảy "Chiếc bụng đói".

Kết luận: Một chiếc bụng đói tất nhiên cần ăn no, tuy nhiên, không phải đồ ăn nào cũng ăn được, chúng ta cần lựa chọn những món vừa ngon, vừa sạch.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Kể chuyện tương tác về các bạn thích ăn đồ ăn nhanh

Bản chất hoạt động: HS nhận ra tác hại của việc ăn nhiều đồ ăn nhanh, từ đó có ý thức hạn chế việc sử dụng các thực phẩm này.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi để lựa chọn hai HS tham gia vào câu chuyện: Có bạn nào trong lớp ta thích đồ ăn nhanh? (*HS giơ tay.*)

– GV chọn hai bạn thích đồ ăn nhanh lên sắm vai hai nhân vật trong câu chuyện: Cậu bé "Hăm-bơ-gơ" và cô bé "Nước ngọt".

– GV mời hai bạn giới thiệu với cả lớp về mình theo gợi ý sau:

+ Chào các bạn! Tôi là cậu bé Hăm-bơ-gơ. (GV gợi ý bằng câu hỏi: Em đã bắt đầu ăn đồ ăn nhanh từ khi nào? Tại sao em lại có biệt danh như vậy? Một tuần, em ăn đồ ăn nhanh bao nhiêu lần?)

+ Chào các bạn! Tôi là cô bé Nước ngọt có ga. (Tại sao em lại lựa chọn nước ngọt thay vì các đồ uống khác như nước lọc, nước hoa quả?)

– GV mời 4 – 5 HS đưa ra những lí lẽ để thuyết phục các nhân vật trong câu chuyện suy nghĩ lại để chọn thói quen ăn uống lành mạnh hơn. (GV theo dõi để gợi ý hỗ trợ: gây béo phì, chất phụ gia,…)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Đồ ăn nhanh với hương vị hấp dẫn thường được nhiều người yêu thích. Tuy nhiên, nếu chúng ta ăn đồ ăn nhanh thường xuyên sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ.

– GV đưa ra 3 bức tranh hoặc 3 thẻ từ:



– GV mời HS đưa ra ý kiến cho biết, trong 7 ngày (một tuần), mình nên ăn đồ ăn nhanh, ăn ở gia đình, ăn ở nhà hàng bao nhiêu ngày và vì sao.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Thám tử Sạch*

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được những thực phẩm bẩn, không an toàn.

Tổ chức hoạt động:

– *GV đội mũ, cầm kính lúp mô phỏng Thám tử Sạch dẫn dắt trò chơi:* Tôi là *Thám tử Sạch*, nhiệm vụ của tôi là điều tra, truy tìm các đồ ăn bẩn, đồ uống bẩn. Bạn có sẵn sàng trở thành những *Thám tử Sạch* nhỏ tuổi cùng tôi tham gia cuộc truy tìm này không? (*HS giơ tay.*)

– GV đề nghị HS lập nhóm *Thám tử Sạch* để đi truy vết thực phẩm bẩn ở các địa điểm khác nhau. Mỗi nhóm nhận một địa điểm: Chợ – Siêu thị – Bếp của gia đình – Trên bàn ăn – Trong nhà hàng.

– Các nhóm *Thám tử Sạch* thảo luận những việc cần làm: những sự vật cần kiểm tra, quan sát, ngửi,… và ghi ra giấy.

– Xem gợi ý trong SGK:

+ Nhóm truy tìm ở chợ/ siêu thị: Em đã từng gặp thực phẩm bẩn ở chợ/ siêu thị chưa? Nó có thể ẩn náu ở khu vực nào? Dựa vào đâu để biết đó là thực phẩm bẩn? (*Bao bì có nguyên vẹn không? Hạn sử dụng còn không? Xuất xứ có rõ ràng không?…*)

+ Nhóm truy tìm ở bếp: Kiểm tra tủ lạnh và khu vực có để thực phẩm để nắm tình trạng hiện tại. (*Thực phẩm được bảo quản trong tủ lạnh có đúng cách không? Dụng cụ làm bếp có được vệ sinh sạch sẽ không?…*)

+ Nhóm truy tìm trên bàn ăn: Kiểm tra thức ăn được chế biến, đặc biệt là đồ cũ hâm lại, nước uống, đồ dùng trên bàn ăn có sạch sẽ không,…

– GV mời các nhóm thông báo về công việc mình sẽ làm. Các nhóm khác góp ý.

Kết luận: "Thực phẩm bẩn" luôn rất tinh ranh và nguy hiểm. Chúng có thể ẩn nấp ở bất kì đâu, vì vậy, mỗi chúng ta đều là một *Thám tử Sạch* để phát hiện và loại bỏ chúng ở mọi nơi.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS chọn một trong những công việc của *Thám tử Sạch* để cùng người thân thực hiện: kiểm tra thực phẩm tại gia đình để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, loại bỏ những thức ăn hỏng, ôi thiu, quá hạn,…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC PHẨM SẠCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ với bạn về kết quả công việc của *Thám tử Sạch* ở gia đình.

– Thực hành nhận biết và loại bỏ thực phẩm bẩn để bảo vệ sức khoẻ cho mình và người thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Giấy A1 cho các nhóm.

– HS tự chuẩn bị sổ, bút để ghi chép.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ với bạn về kết quả công việc của Thám tử Sạch ở gia đình em

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được về việc kiểm tra các loại thực phẩm trong gia đình, loại bỏ được các thực phẩm bẩn, hết hạn dùng.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về công việc mình đã thực hiện theo những gợi ý sau:

– Em chọn công việc nào của *Thám tử Sạch* để thực hiện? Ai làm việc này cùng em?

– Có phát hiện được thực phẩm bẩn không? Đó là gì?

Kết luận: Với giác quan tinh nhạy của *Thám tử Sạch*, thực phẩm bẩn sẽ bị loại bỏ.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chia sẻ với bạn kinh nghiệm phát hiện thực phẩm không an toàn và lựa chọn thực phẩm sạch

Bản chất hoạt động: HS trao đổi những bí kíp về cách phát hiện thực phẩm bẩn, cách mua và bảo quản thực phẩm sao cho an toàn, hợp vệ sinh.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi dẫn dắt: Trong quá trình truy tìm thực phẩm bẩn, *Thám tử Sạch* đã sử dụng đến giác quan nào? (Mời 1 – 2 HS trả lời)

– GV mời HS ngồi theo nhóm để trao đổi kinh nghiệm về 1 trong 2 nội dung sau:

+ Nêu những kiến thức em mới biết thêm về cách lựa chọn thực phẩm sạch.

+ Chia sẻ cách bảo quản thực phẩm sao cho tươi ngon và an toàn.

– Các nhóm trình bày vào tờ giấy A1, viết vẽ, trang trí đẹp và treo lên các góc lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: GV mời cả lớp cùng đi đến các góc lớp để đọc và nhận xét các bí kíp mới được chia sẻ. GV đề nghị HS lấy sổ, bút ghi lại những kinh nghiệm thú vị mà em chưa biết.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS cùng người thân thường xuyên chọn mua đồ ăn sạch, đồ uống lành cho gia đình, thảo luận với người thân về nhãn mác hàng hoá được bán trong siêu thị, ngoài chợ. VD: Nhãn mác thể hiện "thực phẩm hữu cơ" có lợi cho sức khoẻ.

– Tìm hiểu thêm về cách bảo quản thực phẩm sao cho tươi ngon và an toàn.

TUẦN 23



BÊN MÂM CƠM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xây dựng được quy tắc ứng xử trong ăn uống để có thể đảm bảo an toàn trong bữa ăn gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Mũ các con vật (nếu có điều kiện); tờ bìa để ghi lưu ý; giấy A0 hoặc A1 cho tất cả các nhóm; bút màu; thẻ từ: AN TOÀN; những tờ bìa ghi chữ to: "Ngộ độc thức ăn vì thức ăn bẩn, ôi thiu", "Bị hóc vì vừa ăn vừa nhảy nhót", "Bị đau bụng vì vừa ăn vừa đọc sách", "Bị đau răng vì ăn nhiều đồ ngọt mà không đánh răng".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Đọc Rap: "Hôm qua bạn ăn gì?"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV vỗ tay theo nhịp 1 – 2/ 1 – 2 – 3 và hỏi theo kiểu đọc Rap để HS trả lời theo nhịp: "Hôm qua em ăn gì? – Hôm qua em ăn mì". (*Hôm qua em ăn cơm/ Hôm qua em ăn phở/…*)

– GV thay đổi câu hỏi: "Hôm nay em ăn gì?" (Ngày mai/ Hôm kia/ Thứ Bảy/ Buổi sáng/ Buổi trưa/ …)

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề ăn uống. Tiết trước đã thảo luận về những phương pháp giúp nhận biết các tình huống có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiết HĐTN này sẽ cùng chia sẻ về các quy tắc ứng xử bên mâm cơm gia đình để thực hiện ăn uống an toàn.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia nhóm sắm vai các nhân vật trong tiểu phẩm *Bác sĩ "Ôi – đau – quá"*

Bản chất hoạt động: HS được nhắc nhở về các tình huống có nguy cơ mất an toàn khi ăn uống.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu nhân vật bác sĩ Ôi – đau – quá (Trong tác phẩm *Bác sĩ Ôi – đau – quá* của nhà văn Corney Chukovski của Nga) – bác sĩ khám bệnh cho các con vật trong rừng.

– GV mời một số HS lên sắm vai:

+ Một HS vào vai hươu cao cổ, kêu đau bụng; một HS vào vai bố hoặc mẹ hươu dắt con đi khám; một HS vào vai bác sĩ; một HS vào vai y tá.

+ Bác sĩ *Ôi – đau – quá* hỏi han về triệu chứng (Cháu cảm thấy thế nào? Cháu đau ở đâu? Có buồn nôn không? Có sốt không?), khám bệnh và kết luận bằng cách trưng ra những tờ bìa ghi chữ to: "Ngộ độc thức ăn vì thức ăn bẩn, ôi thiu"; "Bị hóc vì vừa ăn vừa nhảy nhót"; "Bị đau bụng vì vừa ăn vừa đọc sách", "Bị đau răng vì ăn nhiều đồ ngọt mà không đánh răng". Bác sĩ kết luận thế nào, y tá cầm tờ bìa đó giơ lên cao và nhắc lại.

– GV có thể gợi ý cho HS trong vai bác sĩ, đặt những câu hỏi như: "Uống nước ở đâu, có được nấu chín không? – Ồ, uống nước ở suối thì đúng là nước lã rồi."

– GV đề nghị các khán giả chia sẻ nhận xét về tình huống này.

– GV mời mỗi tổ hoặc mỗi nhóm sắm vai tương tự, chỉ thay đổi nhân vật bị ốm:

+ Thỏ kêu đau răng.

+ Khỉ bị hóc thức ăn.

+ Mèo rừng bị đau bụng.

+ Sói bị nghẹn.

…

– Các nhóm quay vào nhau cùng sắm vai. HS làm nhiệm vụ thư kí sẽ ghi lại lời kết luận của bác sĩ về nguyên nhân bị đau, ốm của các con vật.

Kết luận: Việc không giữ vệ sinh khi ăn uống và ứng xử không phù hợp trong bữa ăn có thể gây hại cho chúng ta.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Xây dựng quy tắc ứng xử trong ăn uống

Bản chất hoạt động: Cùng đưa ra các bí kíp để có thể giữ vệ sinh, an toàn trong bữa ăn gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra ba mục lớn ghi lên bảng:

TRƯỚC BỮA ĂN... TRONG BỮA ĂN... SAU BỮA ĂN...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị mỗi nhóm HS chọn một chủ đề trong ba mục ghi trên bảng.

– Đề nghị HS chia sẻ theo nhóm, viết và vẽ lên tờ giấy A1 hoặc A0.

– GV mời các tổ trình bày ý tưởng. GV đề nghị các HS góp ý thêm cho nhau.

Kết luận: Nhắc lại những bí kíp ăn uống vệ sinh, an toàn:

– Lựa chọn đồ ăn sạch và chín (nấu chín, uống nước lọc, không ăn đồ cũ để lâu,…).

– Thực hiện vệ sinh khi ăn uống (rửa bát đĩa sạch sẽ, rửa tay trước khi ăn, không ăn uống chung bát đũa, chung cốc,…; đuổi ruồi, đậy điệm đồ ăn,…).

– Thực hiện các quy tắc đảm bảo an toàn cho mọi người khi ăn uống. VD: Không đùa nghịch, nói chuyện nhiều, cười và nói to, bắn nước bọt (nước miếng) vào món ăn; không cầm đũa đứng lên ngồi xuống; không vừa ăn vừa đi, chạy; không ngoáy đũa vào bát canh chung;…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà quan sát xem các thành viên gia đình có thực hiện đúng theo quy tắc ăn uống vệ sinh, an toàn không. Nếu chưa thì nhẹ nhàng nhắc nhở.

– Thực hiện theo các quy tắc đã thống nhất cùng các bạn.

QUY TẮC ỨNG XỬ KHI ĂN UỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ những điều đã làm được hoặc những khó khăn khi thực hiện các quy tắc vệ sinh, an toàn khi ăn uống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển đến nhà ăn, bếp ăn (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bìa, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về việc thực hiện quy tắc đảm bảo vệ sinh an toàn trong bữa ăn gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

GV đề nghị HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo những gợi ý sau:

– Em quan sát thấy người thân trong gia đình có rửa tay trước khi ăn không?

– Em có vừa ăn vừa nói chuyện, cười to bắn nước miếng không? Em ngồi một chỗ hay vừa ăn vừa đi lại nhấp nhổm?

– Em có dùng đũa khuấy vào bát canh chung không?

– Em có vừa ăn vừa uống không?

– Gia đình em có vừa ăn vừa xem ti vi không? Có ai vừa ăn vừa đọc sách không?

Kết luận: Cả nhóm cùng khen nhau đã bắt đầu làm theo được quy tắc an toàn.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện quy tắc ứng xử khi ăn uống ở trường

Bản chất hoạt động: Thông qua thảo luận về việc ăn uống ở trường, kết hợp với việc đi tham quan nhà bếp của trường (nếu có), HS nhắc nhở những người xung quanh về việc cảnh giác, quan tâm đến vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức hoạt động:

– Nếu trường có bếp ăn bán trú: GV thống nhất trước với nhà bếp, xin phép cho HS di chuyển xuống bếp ăn trong trường, cùng nhau quan sát và nhận xét về vệ sinh chung của không gian nhà ăn, bếp.

– Hỏi thăm các cô chú bác nhà bếp xem các bác, các chú nhận xét gì về nền nếp ăn uống của HS trường mình.

Lưu ý: Nếu không có điều kiện di chuyển xuống nhà ăn, HS có thể quan sát trước từ lúc ăn trưa để thảo luận trong tiết SHL.

– Nếu trường không có bếp ăn bán trú: HS thảo luận về các quy tắc ăn uống vệ sinh an toàn ở ngoài đường, quanh trường: hàng quán, ăn quà,…

– Trở về lớp, mỗi tổ cùng viết, tô màu một khẩu hiệu vui và xin phép dán trong phòng ăn. Nếu không có phòng ăn riêng, có thể dán trong lớp học.

Kết luận: Quy tắc vệ sinh, an toàn khi ăn uống luôn cần được thực hiện ở nhà và cả ở trường.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện quy tắc đảm bảo vệ sinh an toàn khi ăn uống đã thống nhất cùng các bạn.

TUẦN 24



ĂN UỐNG NGOÀI HÀNG QUÁN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhận biết được những nguy cơ mất an toàn thực phẩm khi ăn uống ngoài đường, ngoài hàng quán.

– Thực hiện những quy tắc đảm bảo an toàn khi cần ăn uống bên ngoài.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Mi-crô làm bằng lõi giấy, quả bóng gai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Bữa sáng đầy năng lượng"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị mỗi HS tự tưởng tượng và nhận mình là một món ăn mà HS yêu thích.

– GV dẫn dắt: Thế giới này có thật nhiều món ngon. Tôi thường không ăn sáng ở nhà mà ra ngoài hàng. Bước ra đường, trước mắt tôi là 40 (số lượng HS) món ăn để tôi lựa chọn cho một bữa sáng đầy năng lượng. Mời các bạn hãy tự giới thiệu, mình là món ăn gì nhé!

– GV tung bóng cho từng HS, HS bắt bóng sẽ xướng tên món ăn mình đang tưởng tượng: "Tôi là xôi lạc! Xin mời các bạn!" (Tôi là phở gà; Tôi là mì Quảng; Tôi là miến lươn; Tôi là…).

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Một bữa sáng ngon sẽ giúp chúng ta có năng lượng để bắt đầu một ngày học tập, làm việc hiệu quả. Chúng ta có thể lựa chọn ăn đồ ăn ở nhà hoặc ăn ngoài hàng. Bên ngoài, các món ăn có vẻ đều rất ngon và hấp dẫn, nhưng cũng coi chừng, chúng cũng có thể tiềm ẩn nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Khảo sát về thói quen ăn uống của các gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về thói quen ăn uống của gia đình mình, về việc gia đình thường nấu ăn ở nhà hay ăn hàng hoặc đặt đồ ăn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một số HS lập thành nhóm phóng viên gồm ba người có nhiệm vụ tìm hiểu về thói quen ăn uống của gia đình các HS trong lớp. GV hướng dẫn nhóm phóng viên phân công công việc cho từng người (người phỏng vấn, ghi chép, người chụp ảnh).

– Mỗi "nhóm phóng viên" đến một tổ để khảo sát thông tin với câu hỏi gợi ý: Gia đình bạn có thường ăn hàng, uống quán không? Bạn ăn sáng ở nhà hay mua đồ ngoài đường? Gia đình bạn thường đặt đồ ăn, đồ uống nào ở ngoài?

– GV hướng dẫn các nhóm phóng viên tổng hợp nhanh kết quả và công bố trước lớp để thấy được thói quen ăn uống của gia đình các bạn trong lớp.

Kết luận: Có thể thấy rằng, vì cuộc sống bận rộn mà nhiều gia đình có xu hướng ăn bên ngoài hoặc đặt đồ ăn bên ngoài về nhà. Vì vậy, việc lựa chọn hàng quán đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm là điều cần thiết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về chủ đề "Ăn ở nhà hàng hay ở nhà?"

Bản chất hoạt động: HS nhìn nhận việc ăn uống ở quán xá, nhà hàng ở góc độ: tốt và không tốt, từ đó đưa ra được các biện pháp tự bảo vệ mình và gia đình trong trường hợp ăn uống bên ngoài.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia lớp học thành hai nửa: Nhóm bên phải và Nhóm bên trái. Một nhóm đưa ra lí do ủng hộ ăn uống ngoài hàng, nhóm còn lại đưa ra các lí do không nên ăn uống bên ngoài.

– GV hướng dẫn cả hai nhóm cách bày tỏ ý kiến của mình khi phản biện như: Tôi nghĩ…/ Tôi cho rằng…/ Tuy nhiên…/ Tuy vậy…/ …

– GV mời các nhóm sẽ hội ý để đưa ra lí do của nhóm mình. Với mỗi một lí do, HS nhóm đối lập được quyền trả lời, phản biện.

Kết luận: Từ các ý kiến đã nêu, GV cùng HS tổng hợp lại các bí kíp tự bảo vệ mình khi ăn uống ngoài hàng quán:

– Nên ăn hàng, uống quán vào những hoàn cảnh nào? (bận; vội; ngày kỉ niệm – muốn thảnh thơi một ngày;…)

– Nên lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn những khi phải ra ngoài ăn? (Lựa chọn hàng quán thế nào? Kiểm tra vệ sinh an toàn của quán ra sao?…)

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân trao đổi về những nguy cơ mất vệ sinh khi ăn uống ngoài hàng quán sau khi đã quan sát những hàng quán mình đến, đánh giá về vệ sinh an toàn thực phẩm ở đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



CẨM NANG ĂN UỐNG AN TOÀN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS làm được "Cẩm nang ăn uống an toàn" để tự nhắc nhở mình và chỉ dẫn mọi người.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A4, bìa màu (GV chuẩn bị); bìa, keo, bút màu để làm cẩm nang (HS tự chuẩn bị).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ với bạn những phát hiện mới về hàng quán ngoài đường

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại và chia sẻ về những điều em mới phát hiện được ở hàng quán mình đến hoặc đi qua khi chú ý quan sát hơn.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về điều mình đã quan sát được ở hàng quán em tới hoặc đi qua.

– Em đã quan sát quán ăn nào? Quán ở đâu? Em có thường xuyên đến quán đó không?

– Không gian và đồ dùng trong quán có sạch sẽ không? Nơi chế biến đồ ăn, uống có ruồi hay bụi bẩn không? Đồ ăn có mùi lạ không?

Kết luận: Nếu phải ra ngoài hàng ăn uống, hãy quan sát và lựa chọn những quán ăn đảm bảo được vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Xây dựng cẩm nang đảm bảo an toàn khi ăn uống bên ngoài

Bản chất hoạt động: HS nắm được các nguyên tắc giữ vệ sinh khi ăn hàng, uống nước ngoài quán, biết đánh giá độ sạch sẽ của quán để lựa chọn.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm, đặt tên nhóm và lựa chọn làm cẩm nang dựa trên một trong những gợi ý sau:

+ Các nguyên tắc giữ vệ sinh khi ăn ngoài hàng.

+ Các nguyên tắc giữ vệ sinh khi uống nước trong quán.

+ Cách đánh giá độ sạch sẽ của quán.

– Sau khi các nhóm đã hoàn thành nhiệm vụ, GV mời các nhóm trưng bày cẩm nang của mình.

– GV và cả lớp sẽ cùng đánh giá cẩm nang mỗi nhóm với hai tiêu chí: Nội dung – Cách trình bày đẹp và thú vị.

Kết luận: Tất cả cùng đọc:

"Ăn hàng – món phong phú
Ăn ở nhà – sạch hơn!
Nếu chịu khó nấu cơm,
Không tốn nhiều tiền lắm!"

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân thực hiện theo cẩm nang đã làm và trò chuyện về việc lựa chọn quán ăn ngon, đảm bảo vệ sinh khi gia đình cần ăn uống bên ngoài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tự đánh giá sau chủ đề ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH

– Nêu được những nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thường xuyên nhắc nhở mọi người về việc này.

– Thực hiện các hành động theo quy tắc vệ sinh an toàn trong ăn uống.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Kiểm tra tủ lạnh một lần.	
Làm được bản "Tiêu chí đánh giá bếp của ông Táo".	
Làm được phiếu "Thám tử Sạch".	
Làm được cẩm nang ăn uống an toàn.	
Thực hiện được một việc làm hằng ngày giúp cho căn bếp sạch, gọn.	
Tham gia diễn hoặc hỗ trợ cho các bạn trình diễn một vở kịch hoặc tiểu phẩm với chủ đề vệ sinh, an toàn thực phẩm.	

Chủ đề HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.

– Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

TUẦN 25



TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS biết được những nét đẹp trong truyền thống địa phương nơi mình sinh sống.

– Lập kế hoạch tìm hiểu về truyền thống quê hương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tranh ảnh hoặc đoạn phim ngắn về truyền thống quê hương như: nghề truyền thống, món ăn truyền thống, lễ hội truyền thống, nghệ thuật truyền thống, truyền thống trong lịch sử dựng nước và giữ nước,…

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Vận động theo bài hát "Bình minh của Rồng" (tác giả: Nguyễn Lê Tâm)

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nghe bài hát và cùng làm các động tác vui theo nhạc.

– GV nói về hình ảnh chú Rồng Việt Nam đang vươn vai, tập thể dục để lớn mạnh, bay cao. Mỗi người trong chúng ta cũng tập luyện cho khoẻ mạnh để bay cao cùng Rồng nhé!

Kết luận: Tuy nhiên, để có thể bay cao, bay xa, chúng ta cũng rất cần hiểu biết về truyền thống của đất nước mình để thêm tự hào.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về truyền thống quê hương em

Bản chất hoạt động: Tìm hiểu về truyền thống quê hương ở các khía cạnh khác nhau.

Tổ chức hoạt động:

– GV gắn các bức tranh lên bảng cho HS quan sát hoặc chiếu một đoạn phim ngắn cho HS xem. GV đề nghị HS xem kĩ và nhớ những hình ảnh trong đó.

– GV hỏi: Sau khi quan sát tranh (sau khi xem đoạn phim) em hãy cho biết, em nhìn thấy những gì trên những bức tranh (trong phim)? GV mời HS làm việc theo cặp đôi, cùng viết ra tờ bìa chung những gì mình nhớ được.

– GV đề nghị cả lớp cùng giơ tờ bìa lên, GV chọn đọc 3 – 4 tờ bìa và khen ngợi HS đã nhớ được những hình ảnh xuất hiện trong tranh (phim).

– GV ghi lên bảng 5 cột sau:

Nghề truyền thống	Di tích lịch sử	Món ăn truyền thống	Lễ hội truyền thống	Nghệ thuật truyền thống
Làm muối	Bến K15	Bánh mì que	Lễ hội chọi trâu	Ca trù
…	…	…	…	…
…	…	…	…	…

– GV mời đại diện các tổ lên nhặt một hình ảnh (nếu xem tranh) đính lên cột phù hợp.

– GV mời đại diện các tổ lên bảng viết tên hình ảnh vào cột phù hợp (nếu xem phim).

Kết luận: Mỗi địa phương đều có những nét truyền thống riêng. Mỗi nơi có thể có những nghề thủ công, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội hay món ăn truyền thống riêng. Các địa phương đều có những câu chuyện về lịch sử dựng nước và giữ nước. Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu về những nét truyền thống của địa phương mình nhé!

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch tìm hiểu về truyền thống quê hương

Bản chất hoạt động: HS lên kế hoạch tìm hiểu một nét truyền thống tại địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS lập thành các nhóm. Mỗi nhóm chọn một trong số 5 mục đã ghi trên bảng.

+ Lựa chọn một chủ đề liên quan tới truyền thống của địa phương.

+ Nhóm thống nhất trước về hình thức trình bày kết quả sẽ diễn ra vào tiết SHL: kể chuyện tiếp sức; vẽ tranh và thuyết trình; biểu diễn hát múa hoặc tiểu phẩm;…

+ Phân công công việc cho từng bạn trong nhóm để có kết quả trình bày vào buổi tới.

– Sau khi các nhóm đã thảo luận xong, GV gọi tên từng nhóm để đại diện các nhóm chia sẻ nhanh về kế hoạch của mình trước lớp.

– GV chọn một nhóm để đặt câu hỏi thảo luận thêm:

+ Vì sao nhóm lại chọn chủ đề đó?

+ Nhóm phân công bạn nào làm gì? Kế hoạch của mỗi bạn về nhà sẽ làm gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Các bạn có cần thêm sự hỗ trợ của người thân để hoàn thành nhiệm vụ không?

+ Kế hoạch trình bày của nhóm thế nào? Các bạn cần những gì cho phần trình bày đó?

– GV đưa ra gợi ý về các cách tìm hiểu thông tin: qua đọc sách, trao đổi với người thân, tìm gặp nghệ nhân, đi khám phá thực tế,…

Kết luận: Tại địa phương có thể có nhiều truyền thống khác nhau, mỗi nhóm chọn một truyền thống để tìm hiểu rồi trình bày trước lớp. Như vậy, chúng ta sẽ biết được nhiều truyền thống khác nhau ở địa phương mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV nhắc HS thực hiện kế hoạch tìm hiểu truyền thống của nhóm mình, hoàn thành nhiệm vụ mình đã nhận. Lưu ý về những đạo cụ cần thiết cho mỗi dạng bài thu hoạch.

– GV chúc cả lớp thành công.

TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS trình bày kết quả tìm hiểu về một truyền thống tại địa phương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Dây để treo tranh ảnh, giấy khổ to để phục vụ cho phần trình bày trước lớp.

– Chuẩn bị nhạc nếu có phần trình diễn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chuẩn bị cho việc trình bày những thu hoạch mới về truyền thống quê hương

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước theo nhóm nhỏ.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS ngồi theo nhóm để cùng nhau chia sẻ và chuẩn bị cho phần trình bày:

– Em đã tìm hiểu được những gì? Người thân đã giúp em như thế nào?

– Cùng nhau chuẩn bị cho phần trình bày của nhóm.

Kết luận: Cả nhóm cùng nhau hoàn thiện phần trình bày kết quả thực hiện kế hoạch tìm hiểu.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trình bày những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương

Bản chất hoạt động: Qua phần trình bày, HS trong lớp lắng nghe nhau để biết được nhiều thông tin hơn về các truyền thống tại địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời từng nhóm lên trình bày kết quả tìm hiểu theo các hình thức đã lựa chọn và chuẩn bị.

– Lần lượt mời các bạn ở dưới đặt câu hỏi.

– Bình bầu nhóm trình bày thú vị, lôi cuốn nhất.

Kết luận: Mỗi địa phương có nhiều truyền thống khác nhau. Địa phương mình cũng vậy. Những truyền thống này rất phong phú, tạo nên những nét văn hoá đặc trưng cho địa phương mình. Chúng ta hãy cùng tiếp tục khám phá nhiều hơn và hãy giới thiệu cho bạn bè, người thân ở nơi khác biết về truyền thống của địa phương mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV gợi ý HS lựa chọn thực hiện một trong những hoạt động sau cùng người thân của mình:

+ Tới thăm, trồng hoa ở một nghĩa trang liệt sĩ hoặc đặt hoa dưới chân một tượng đài liệt sĩ.

+ Thăm một làng nghề truyền thống.

– GV gợi ý HS một số nội dung tìm hiểu:

Địa chỉ ở đâu? | Nên tìm hiểu những gì? | Nơi đó có gì đặc biệt?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 26



MÙA ĐÔNG ẤM, MÙA HÈ VUI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS tìm hiểu được thông tin về những vùng có thiên tai, dịch bệnh.

– Lập kế hoạch gửi tặng quà cho các bạn vùng thiên tai, dịch bệnh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ngoài sân trường rồi di chuyển vào lớp học; bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Những thẻ bìa màu sắc khác nhau; mũ đội đầu bằng bìa màu có vẽ hình biểu tượng các con vật; bóng gai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Bạn cần, tôi có"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, nói đến việc sẵn sàng chia sẻ trong cộng đồng.

Tổ chức hoạt động:

– Đứng thành vòng tròn. GV đề nghị HS tưởng tượng mình cầm trên tay hai vật gì đó. HS có thể gọi tên hai vật ấy, kể cả những thứ kì lạ nhất. GV hỏi nhanh để HS có thể nói ra đồ vật tưởng tượng mà mình đang có (*Em thưa cô, em đang cầm hai tia nắng, hai con thỏ, hai bông hoa, hai chiếc bánh, hai quả bóng bay, hai lá cỏ, hai giọt nước,…*), cố gắng làm sao để các sự vật không bị trùng nhau. GV có thể gợi ý cho những bạn bị trùng ý tưởng với các bạn khác.

– GV bắt nhịp để HS hát và lần lượt chuyển tặng nhau một trong hai đồ vật giống nhau mà mình có. HS giơ tay sang hai bên, xoè bàn tay. Một bạn nắm tay phải như lấy một đồ vật, đặt vào tay trái của bạn đứng bên phải mình, bạn ấy làm y như vậy với bạn đứng bên phải tiếp theo… Cứ thế, các HS chia sẻ một thứ mà mình thừa ra (*mình có hai vật giống nhau*), tặng cho người bạn của mình không có vật ấy. Khi bài hát kết thúc, mỗi bạn hãy nói xem, mình đang có gì (*hai vật, một vật của mình và một vật bạn bên trái tặng*). Ai cũng cảm thấy hạnh phúc.

Kết luận: Đó là ý nghĩa của sự chia sẻ cộng đồng: Mình tặng bạn những gì mình có nhiều để nhận lại những gì mình chưa có.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu thông tin về những vùng có thiên tai, dịch bệnh mới xảy ra

Bản chất hoạt động: HS nhận biết về nhu cầu tối thiểu trong cuộc sống hằng ngày để từ đó có sự đồng cảm với những người thiếu thốn, kém may mắn hơn mình hoặc bị thiên tai làm cuộc sống khó khăn hơn.

Tổ chức hoạt động:

– GV trình chiếu hoặc cho HS nghe một đoạn tin tức về vùng mới xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

– GV gợi ý để HS nghĩ về những người dân, các bạn nhỏ sống trong vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh: Họ gặp những khó khăn gì? GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để thảo luận về sự thiếu thốn trong cuộc sống, sinh hoạt của các bạn học sinh vùng đó. HS ghi vào tờ A1 những điều mình phỏng đoán:

+ Không đủ nước sạch để dùng.

+ Bị mất nhà cửa, quần áo, đồ dùng.

+ Các bạn nghèo không đủ tiền mua sách vở, quần áo đi học.

+ Người già ốm đau không có người thân giúp đỡ.

…

Kết luận: Chúng ta nên chia sẻ cùng những người dân, các bạn nhỏ vùng thiên tai, dịch bệnh những khó khăn mà họ đang gánh chịu. Lưu ý: Những chia sẻ không chỉ là vật chất mà còn là tinh thần bởi ta còn có thể đem đến cho họ những niềm vui, an ủi để họ không mất hi vọng.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về việc chuẩn bị món quà gửi tặng các bạn vùng thiên tai, dịch bệnh

Bản chất hoạt động: HS lên được kế hoạch gửi các món quà về vật chất và tinh thần cho các bạn ở vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

Tổ chức hoạt động:

GV mời các nhóm:

– Liệt kê những việc mình có thể làm.

– Mỗi nhóm ghi lại món đồ mà mình muốn gửi tặng các bạn và thống nhất mang đến vào tiết SHL.

Kết luận: GV mời các nhóm lên trình bày về những thứ có thể mang tới để cho, tặng bạn. Lưu ý ngoài các món quà có thể cho, tặng thì cách cho, tặng cũng rất quan trọng. Chúng ta hãy cùng nhau đóng gói và có hình thức trao tặng sao cho phù hợp nhất.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS cùng người thân soạn đồ để gửi tặng các bạn vùng thiên tai, dịch bệnh.

– HS cam kết sẽ làm sạch những món đồ để cho, tặng.

– HS chuẩn bị các vật dụng để đóng gói.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



MÓN QUÀ TẶNG BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hiện đóng gói những món đồ tặng bạn có hoàn cảnh khó khăn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Các món đồ HS tự mang tới.

– Các vật liệu để đóng gói: túi, bao, giấy, dây bọc, băng dính.

– Bút màu, giấy bìa các màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Thực hiện hoạt động *Món quà tặng bạn*

Bản chất hoạt động: Thực hiện việc đóng gói quà gửi đến các bạn vùng khó khăn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm để cùng nhau đóng gói quà.

– GV hướng dẫn những lưu ý khi đóng đồ với các vật tránh ẩm ướt, các vật dễ vỡ.

– HS ngồi viết những lời nhắn gửi tình cảm.

– HS trang trí quà của nhóm mình.

Kết luận: Cả lớp đã cùng nhau đóng gói quà để chia sẻ với các bạn vùng khó khăn. Việc làm này rất đáng khen; đề nghị chúng mình cùng vỗ tay khích lệ nhau nhé!

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Tham gia kể chuyện tương tác *Quà tặng cho mọi người*

Bản chất hoạt động: HS nhận ra rằng ai cũng có thể tặng cho mọi người một món quà gì đó để cuộc sống tươi đẹp hơn.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS sắm vai những bông hoa và các con vật như: voi, chim sơn ca, cừu, gà trống,…

– HS ra sân khấu cùng nhảy múa theo phong cách của nhân vật mình sắm vai. Các bạn ở dưới đoán xem đó là những bông hoa nào, những con vật nào.

– Những bông hoa và các con vật tự giới thiệu về những món quà mình sẽ tặng cuộc đời:

+ *Những bông hoa:* Chúng tôi tặng cho đời màu sắc và hương thơm.

+ *Voi:* Tôi sẽ giúp các bạn mang đồ nặng. Tôi sẽ giúp phun nước tưới cây. Tôi tặng các bạn sức mạnh của tôi.

+ *Chim sơn ca:* Tôi có thể tặng bạn những bài ca.

+ *Cừu:* Tôi có thể tặng các bạn lông của tôi để làm áo len.

+ *Gà trống:* Tôi sẽ báo hiệu giúp các bạn thức giấc để đón bình minh. Tôi tặng các bạn bài ca gọi Mặt Trời của tôi.

Kết luận: Mỗi loài vật, loài cây cỏ đều có những món quà để trao tặng chúng ta. Ngay chúng ta cũng vậy, ai cũng có thể tặng cho mọi người những món quà để cuộc sống tốt đẹp hơn. Để kết thúc, cả lớp cùng hát một vài câu trong bài hát *Bác Hồ – Người cho em tất cả* (*thơ* Phong Thu, *nhạc* Hoàng Long – Hoàng Lân): "Cho ánh nắng ban mai là những sớm bình minh. Cho những đêm trăng đẹp là chị Hằng tươi xinh. Cây cho trái và cho hoa, sông cho tôm và cho cá, đồng ruộng cho bông lúa chim tặng lời reo ca. Anh bộ đội đến nhà, cho em lòng dũng cảm. Cô giáo cho bài giảng yêu xóm làng thiết tha…" .

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS vận động người thân cùng tham gia hoạt động ủng hộ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 27



GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS tìm hiểu và bày tỏ sự đồng cảm với người khuyết tật – cộng đồng yếm thế trong xã hội.

– Lập được kế hoạch giúp đỡ người khuyết tật.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kế theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Giấy A1 để HS làm việc nhóm, đủ cho mỗi nhóm một tờ.

– Thẻ từ: NGƯỜI KHIẾM THÍNH, NGƯỜI ĐIẾC, NGƯỜI KHIẾM THỊ, NGƯỜI MÙ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Đôi bàn tay biết nói"

Bản chất hoạt động: Thử vào vai người bạn không nghe, không nói được để thấy khó khăn của cộng đồng người khiếm thính, người điếc.

Tổ chức hoạt động:

– GV chuẩn bị sẵn thẻ từ nhỏ có ghi một vài từ khoá, HS dùng động tác cơ thể, gương mặt,… không dùng lời – ngôn ngữ cơ thể, để thể hiện cho các bạn đoán xem đó là từ khoá gì.

+ Lần 1: GV lần lượt mời 2 – 3 HS thể hiện 2 – 3 từ khoá. *Hét to, Điếc tai, Vui vẻ,…*

+ Lần 2: GV mời HS làm việc theo nhóm. Cả nhóm tìm động tác thể hiện một số thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể. *Trời nắng quá/ Gió thổi mạnh/ Bài tập khó quá/ Đường đông quá.*

– GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi thực hiện các động tác cơ thể – ngôn ngữ cơ thể mà không dùng lời nói. Em biết những ai phải thường xuyên nói bằng ngôn ngữ cơ thể? Em đã từng gặp họ chưa?

Trong chương trình thời sự, ở góc cuối màn hình bên tay trái luôn có khung hình của người phóng viên sử dụng NGÔN NGỮ KÍ HIỆU. Khung hình ấy giúp cho những người khiếm thính, người điếc cũng có thể "nghe" các thông tin thời sự quan trọng.

Kết luận: Xung quanh cuộc sống của chúng ta có những người khiếm thính là những người có khả năng nghe nhưng kém. Và có những người điếc là người hoàn toàn không nghe thấy bất kì âm thanh nào. – *Sử dụng thẻ từ NGƯỜI KHIẾM THÍNH, NGƯỜI ĐIẾC.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về người khuyết tật

Bản chất hoạt động: HS thể hiện sự đồng cảm với những khó khăn mà người khuyết tật gặp phải trong cuộc sống, đồng thời thể hiện được sự cảm phục trước những cố gắng vượt qua khó khăn của họ.

Tổ chức hoạt động:

– GV đặt câu hỏi để HS lựa chọn cùng thảo luận về những khó khăn mà người khuyết tật có thể gặp phải trong sinh hoạt và học tập. Các nhóm chọn thảo luận về các nội dung sau:

+ GV nhắc lại về câu chuyện ***người khiếm thị, người mù*** đã từng trải nghiệm ở năm học lớp 2. Khi không nhìn được hoặc nhìn kém, các bạn khiếm thị sẽ gặp những khó khăn gì? Họ phải vượt qua bằng cách nào? Họ đi học, đọc sách thế nào? Họ sử dụng chữ nổi ra sao?…

+ Các bạn ***khiếm thính*** nghe rất kém, ***người điếc*** hoàn toàn không nghe được. Vậy các bạn học tập thế nào? Thầy cô sẽ giảng bài cho các bạn bằng cách nào? Các bạn muốn phát biểu thì phải làm gì?… – *Sử dụng giấy và bút để viết, vẽ điều mình muốn nói,…*

GV vừa kể chuyện vừa trao đổi với HS về cộng đồng người khiếm thính và người điếc. Những người khiếm thính có khả năng nghe kém nên thường không thể nói được. Tuy nhiên, họ lại có thể dùng nét mặt, động tác cơ thể để biểu đạt được lời nói của mình, ý nghĩ của mình, quan điểm của mình. Họ sử dụng ngôn ngữ kí hiệu để giao tiếp với nhau và với mọi người; cũng giống các ngôn ngữ khác như tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Đức,… Ngôn ngữ kí hiệu có bảng chữ cái, có các từ nhưng được thể hiện một cách rất độc đáo qua nét mặt và động tác của đôi tay, của cơ thể.

+ GV kể về những người bị ***hạn chế về vận động***: tay chân bị khuyết tật. Họ phải ngồi xe lăn, chống nạng,… Họ thường gặp phải những vấn đề gì? Họ có chơi thể thao được không? GV kể cho HS nghe về Thế vận hội thể thao dành cho người khuyết tật,…

– HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ về một trong những người khuyết tật mà các em từng gặp hoặc nghe kể:

+ Những khó khăn của họ trong công việc và cuộc sống.

+ Những công việc họ có thể làm được.

+ Cảm xúc của em khi nghĩ về những người ấy.

Kết luận: Những người khuyết tật dù gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống nhưng họ vẫn có những mặt mạnh khác so với người bình thường để có thể khắc phục khó khăn. Tìm hiểu về người khuyết tật là để đồng cảm với họ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch giúp đỡ người khuyết tật

Bản chất hoạt động: HS lên được kế hoạch để bày tỏ sự quan tâm, chia sẻ với người khuyết tật.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS thảo luận về những việc mình có thể làm để chia sẻ và giúp đỡ các bạn khiếm thị, khiếm thính và những bạn khuyết tật khác:

+ Tìm hiểu về người khuyết tật để có sự đồng cảm với họ.

+ Học cách giao tiếp và ứng xử với người khuyết tật.

+ Lựa chọn những việc có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật mà em biết.

– GV mời từng nhóm chia sẻ về kế hoạch của nhóm mình.

Kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể bày tỏ sự quan tâm và chia sẻ cùng các bạn khó khăn! Và chính chúng ta cũng học hỏi được từ họ nhiều điều, nhiều cách để thể hiện mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân tìm hiểu thêm về những người khuyết tật cần được hỗ trợ quanh em và thực hiện các việc trong kế hoạch giúp đỡ người khuyết tật.



ĐỒNG CẢM VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hiện được một số hành động thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người khuyết tật.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa hình trái tim.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch giúp đỡ người khuyết tật

Bản chất hoạt động: HS nói được những điều mình đã làm để chia sẻ với người khuyết tật.

Tổ chức hoạt động:

GV đề nghị HS chia sẻ theo nhóm về những việc mình cùng người thân đã tìm hiểu về người khuyết tật xung quanh mình; những việc mình đã làm để bày tỏ sự quan tâm, chia sẻ của mình với khó khăn họ gặp phải trong cuộc sống:

– Lắng nghe, cổ vũ, ủng hộ hoạt động Đêm nhạc tình thương hay có ở mỗi góc phố.

– Ủng hộ các sản phẩm thủ công do người khuyết tật làm gần nơi mình ở.

– Ngày cuối tuần đi thăm, giao lưu và chơi cùng các bạn khuyết tật ở nhà tình thương, làng trẻ,…

Kết luận: Mỗi hành động thể hiện sự quan tâm, đồng cảm của chúng ta đều là thông điệp yêu thương cổ vũ tinh thần cho những người khiếm thính, người khuyết tật.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Bày tỏ sự đồng cảm với người khuyết tật

Bản chất hoạt động: HS giao tiếp bằng ngôn ngữ của người khuyết tật để chia sẻ với họ.

Tổ chức hoạt động:

– GV có thể cùng HS lựa chọn thực hiện một trong những việc sau để bày tỏ sự đồng cảm với người khuyết tật:

+ Thu âm một bài thơ tặng bạn khiếm thị.

+ Hát và dùng động tác cơ thể diễn tả nội dung bài hát (ngôn ngữ kí hiệu).

+ Đứng một chân để cảm nhận sự khó khăn của người khuyết tật khi vận động.

– Ở lớp 2, HS đã cùng GV thực hiện các hoạt động chia sẻ với người khiếm thị. Trong tiết trải nghiệm này, GV có thể hướng dẫn HS "hát" bằng ngôn ngữ kí hiệu bài "Cá vàng bơi" để chia sẻ với người khiếm thính.

Video hướng dẫn: https://www.youtube.com/watch?v=32WiH4g26ng&ab_channel=Gi%C3%A1oD%E1%BB%A5cS%C3%A1ngT%E1%BA%A1o

– GV mời cả lớp cùng hát và thể hiện bằng động tác cơ thể.

– GV gợi ý HS thảo luận theo nhóm, chọn một bài hát và dùng động tác cơ thể để biểu diễn bài hát đó cùng nhau.

– GV hướng dẫn HS cách vỗ tay theo ngôn ngữ kí hiệu: lắc hai bàn tay ở ngang hai bên má, gương mặt vui tươi, truyền cảm.

Kết luận: Những động tác cơ thể thoải mái và biểu cảm trên gương mặt giúp thể hiện rõ thông điệp, truyền tải cảm xúc từ người nói đến người nghe. Đó chính là cách mà người khiếm thính vẫn làm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV phát cho HS tờ bìa trái tim, đề nghị HS viết lời chúc cho bạn khiếm thính, bạn khuyết tật.

– Đề nghị HS tiếp tục thực hiện các hoạt động giúp đỡ người khuyết tật ở nhà trường và địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tự đánh giá sau chủ đề HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

– Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

– Tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo do nhà trường tổ chức.

– Thực hiện việc làm vừa sức để thể hiện sự quan tâm đến những người có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Đọc được một cuốn sách nói về một trong những truyền thống của địa phương.	
Nhớ được một thông điệp của ngôn ngữ kí hiệu: "vỗ tay" hoặc "Tôi yêu bạn".	
Soạn và gói quà gửi các bạn có hoàn cảnh khó khăn.	
Tham gia trình bày về truyền thống quê hương với các bạn.	
Cùng người thân đến thăm và đặt hoa tại tượng đài hoặc nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương hoặc đến thăm một làng nghề.	

Chủ đề LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN

MỤC TIÊU

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.
- Tuyên truyền cho bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

TUẦN 28



QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS khám phá và cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc ngoài không gian sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Một quả bóng gai.
- Bộ tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Chọn từ ngữ để miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên"

Bản chất hoạt động: Gợi lại những kinh nghiệm cũ về các cảnh đẹp thiên nhiên mà HS đã biết.

Tổ chức hoạt động:

- GV cầm quả bóng gai và đọc lần lượt từng từ khoá: Biển, Núi, Sông, Hồ, Cánh đồng,… Ưu tiên những từ tiêu biểu cho cảnh đẹp ở địa phương.
- GV tung bóng về phía HS sau mỗi từ khoá. Mỗi bạn khi nhận được bóng sẽ ngay lập tức mô tả những nét đẹp liên quan tới từ khoá đó:
  + HS1: Biển **xanh**
  + HS2: Biển **rộng**
  + HS3: Cánh đồng **bát ngát**
  + HS4: Cánh đồng **lúa chín vàng**
  …

– GV dẫn vào nội dung chủ đề: Xung quanh chúng ta, cảnh sắc thiên nhiên thật tươi đẹp. Mỗi một nơi đều có một vẻ đẹp khác nhau. Vào những thời gian khác nhau thì cảnh đẹp của mỗi nơi cũng khác nhau.

Kết luận: Nếu chịu khó quan sát, chúng ta sẽ khám phá được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên xung quanh mình.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được những cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV trình chiếu slide, clip ngắn hoặc giới thiệu bộ tranh ảnh về cảnh quan tại địa phương.

– GV đề nghị HS kể tên những cảnh quan xuất hiện trong bộ ảnh, slide, clip. GV mời HS nhận xét những cảnh quan đó là do thiên nhiên tạo ra hay có bàn tay sửa sang của con người. HS xung phong miêu tả lại những cảnh quan vừa nhìn thấy để các bạn khác đoán tên cảnh quan (VD: Đó là một hồ nước rất rộng và xanh, có thác nước,…).

Kết luận: Cảnh quan quê hương chúng ta, dù là cảnh quan do thiên nhiên tạo ra hay do bàn tay con người xây dựng, đều rất đẹp và đáng tự hào.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em

Bản chất hoạt động: HS ghi nhớ các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm bốc thăm một cảnh quan đẹp tại địa phương. Sau đó gắn tên hoặc hình ảnh cảnh quan đó lên bảng.

– HS thảo luận theo nhóm về cảnh quan đó:

+ Cảnh đẹp ấy nằm ở đâu?

+ Từ đây đi tới đó bằng những phương tiện gì?

+ Đến đó có thể xem những gì? Vẻ đẹp đặc trưng của cảnh quan nơi này là gì?

– GV mời các nhóm lên trình bày để tham gia cuộc thi Hướng dẫn viên du lịch: Nhóm nào trình bày hay, hấp dẫn, sinh động, tranh vẽ đẹp, lại đoàn kết và có nhiều người thay nhau thuyết trình, nhóm đó đoạt giải.

Kết luận: Mỗi cảnh quan đều có nét đặc trưng riêng thú vị. Trong các chuyến đi tham quan, chúng ta nên quan sát, tìm hiểu kĩ về những nét riêng ấy để giới thiệu với bạn bè, du khách từ nơi khác tới.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà hãy cùng người thân trò chuyện, tìm hiểu thêm về những cảnh đẹp ở địa phương mình.

– HS lên kế hoạch đến thăm một trong những thắng cảnh đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TỰ HÀO VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ về một trong những cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mà mình mới tìm hiểu được.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Nguyên liệu để làm tranh xé giấy hoặc tranh lá: giấy khổ to, keo dán, lá khô, các loại hạt hoặc giấy màu, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những điều em mới tìm hiểu được về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: Khám phá cảnh đẹp quê hương và chia sẻ kế hoạch tham quan của gia đình.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS ngồi theo nhóm để chia sẻ:

- Nơi đó có gì đặc biệt? Vì sao em muốn đến thăm?
- Em và người thân có kế hoạch đến thăm cảnh đẹp đó khi nào?
- HS có thể hỏi thầy cô về kế hoạch tham quan của nhà trường trong năm để biết mình sẽ tới thăm địa danh nào.

Kết luận: Chúng ta hãy tìm hiểu các thông tin về cảnh quan đó để lập được một kế hoạch tới tham quan phù hợp.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Sáng tạo tác phẩm theo chủ đề "Quê hương tươi đẹp"

Bản chất hoạt động: HS thể hiện được những hình ảnh đặc trưng của cảnh quan qua tác phẩm sáng tạo.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời mỗi tổ hoặc nhóm chọn một hình thức sáng tạo tác phẩm về cảnh đẹp của địa phương:
  + Làm bức tranh bằng chất liệu yêu thích: lá khô, màu vẽ, giấy vụn, các loại hạt,...
  + Làm thơ hoặc viết đoạn văn và tự minh hoạ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV mời các nhóm thuyết trình trước lớp về sản phẩm của mình.

Kết luận: Cảnh quan thiên nhiên ở địa phương có thể là nguồn cảm hứng sáng tác của em.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS cùng người thân khám phá cảnh đẹp đất nước thông qua âm nhạc.

– Cùng người thân sưu tầm các câu ca dao ca ngợi cảnh đẹp quê hương đất nước.

TUẦN 29



TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xây dựng được *Quy tắc ứng xử để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Những thẻ bìa màu sắc khác nhau.

– Biểu tượng mặt cười, mặt mếu cho mỗi bạn.

– Dây và băng dính để treo các tấm bìa.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. KHỞI ĐỘNG

Kể về những điều em từng thấy

Bản chất hoạt động: Gợi lại những kinh nghiệm cũ về cảnh đẹp của quê hương, về những hành vi đẹp và chưa đẹp ở các nơi đó.

Tổ chức hoạt động:

GV đưa một số hình ảnh về các cảnh đẹp khác nhau của quê hương và hỏi HS:

– Em có biết đây là nơi nào không?

– Bạn nào lớp mình đã từng tới đây?

– Ở đó có gì đẹp?

– Khi tới đó, em có thấy những hành vi làm xấu, bẩn cảnh quan chung không?

– Em cảm thấy thế nào khi nhìn thấy những hành vi xấu đó?

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Ở những nơi cảnh quan đẹp thường có rất đông người đến tham quan. Nếu không có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng thì cảnh quan sẽ bị ảnh hưởng. Để bảo vệ cảnh quan, chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, có cách ứng xử phù hợp nơi công cộng.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Nên hay không nên?*

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một HS lên diễn tả bằng hành động các hành vi ứng xử với cảnh quan thiên nhiên như:

+ Vứt rác bừa bãi.

+ Nhặt rác bỏ vào thùng.

+ Vẽ bậy lên tường.

+ Bẻ cây.

…

– Sau mỗi hành động minh hoạ, HS giơ mặt cười hoặc mặt mếu để thể hiện việc nào nên làm, việc nào không nên làm ở nơi công cộng.

Kết luận: Chúng ta vừa thấy những hành động thường diễn ra ở nơi công cộng. Chúng ta nên tránh những việc không nên làm và tích cực làm những việc tốt để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận quy tắc ứng xử để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: Giúp HS thiết lập được các quy tắc giúp bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– GV chia nhóm để thảo luận về các hành vi nên và không nên làm khi đi tham quan.

– GV phát bìa màu cắt thành hình bầu dục, hình chiếc lá hoặc hình trái tim cho các nhóm. Trên miếng bìa có ghi sẵn một số hành vi không tốt:



– HS lật mặt sau của tấm bìa để ghi những lời nhắc nhở cho hành vi đó.

– HS đục lỗ, xâu dây thành một chuỗi thông tin như là một cẩm nang hướng dẫn ứng xử cho du khách.

Kết luận: Chúng ta vừa làm xong các *Quy tắc ứng xử để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên* thông qua những hành vi không đẹp được ghi sẵn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS hãy chia sẻ với người thân về bộ *Quy tắc ứng xử* vừa xây dựng; nhờ người thân góp ý để hoàn thiện hơn.

– HS tự chỉnh sửa và hoàn thiện bộ *Quy tắc ứng xử* của mình.

TUYÊN TRUYỀN VIÊN NHÍ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy khổ to, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ những lời nhắc thú vị, dễ nhớ liên quan đến việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: Ôn lại những kĩ năng đã học từ buổi trước về các hành vi bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm để cùng nhau thảo luận:

+ HS kể về những lời nhắc mà mình đã viết.

+ Những lời nhắc thường bắt đầu bằng từ gì? Cấm, Không, Đừng, Hãy,…

+ Bạn thích dùng từ nào để bắt đầu lời nhắc của mình? Vì sao?

– GV hướng dẫn các bạn ghi những lời nhắc hay vào tờ giấy khổ rộng để cùng chia sẻ với lớp.

Kết luận: Khi nhắc nhở những hành vi chưa đẹp, chúng ta cũng cần suy nghĩ để lựa chọn một câu nhắc nhở thích hợp. Chúng ta hạn chế dùng những câu mệnh lệnh với người khác. Nên bắt đầu nhắc nhở bằng từ "Hãy…" .

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thành lập các nhóm "tuyên truyền viên nhí" của lớp

Bản chất hoạt động: Tạo động lực cho HS nhớ những thông điệp tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Khuyến khích HS tích cực tuyên truyền tới những người xung quanh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn các nhóm thảo luận:

+ Thống nhất thông điệp của nhóm với tiêu chí ngắn gọn, dễ nhớ, bám sát nội dung.

+ Lựa chọn hình thức tuyên truyền: diễn kịch, đọc thơ, nhảy múa, viết thông điệp để tuyên truyền,… Hình thức càng vui nhộn thì càng hiệu quả.

– Các nhóm thực hiện tuyên truyền trước lớp.

– HS bình chọn nhóm có nội dung hay nhất.

Kết luận: Hoạt động trên giúp cho chúng ta nhớ các bí kíp để bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan quê mình và biết cách tuyên truyền tới những người xung quanh.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS mời người thân cùng trở thành những "tuyên truyền viên" nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

– Mời các cô bác hàng xóm cùng chăm sóc cảnh quan nơi công cộng: dọn dẹp, tổng vệ sinh đường thôn, ngõ phố; trồng thêm hoa cho phố phường, xóm làng thêm đẹp.

TUẦN 30



MÔI TRƯỜNG KÊU CỨU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường trong vai trò "phóng viên môi trường nhí".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian ngoài trời.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Những hình ảnh, tư liệu về ô nhiễm môi trường.

– Các phiếu khảo sát môi trường.

– Video về ô nhiễm môi trường.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Tìm hiểu và xác định những dấu hiệu cho thấy môi trường bị ô nhiễm

Bản chất hoạt động: Gợi lại những kinh nghiệm cũ của HS về biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV đưa ra những hình ảnh, tư liệu về ô nhiễm môi trường.

– GV dẫn dắt:

+ Những hình ảnh này nói lên điều gì?

+ Em cảm thấy như thế nào khi thấy những hình ảnh này?

+ Dấu hiệu nào cho em biết môi trường đang bị ô nhiễm?

+ Kể thêm về những điều em từng thấy thể hiện sự ô nhiễm môi trường.

Kết luận: Ô nhiễm môi trường đang xảy ra xung quanh chúng ta, ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ của con người và huỷ hoại cảnh quan thiên nhiên. Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Khảo sát thực trạng môi trường trong vai trò "phóng viên môi trường nhí"

Bản chất hoạt động: Giúp HS nâng cao nhận biết về các vấn đề ô nhiễm môi trường, có kĩ năng tuyên tuyền bảo vệ môi trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV phổ biến điều kiện để trở thành "phóng viên môi trường nhí" và cách thức hoạt động của phóng viên.

– GV khuyến khích các bạn đăng kí tham gia để trở thành "phóng viên môi trường nhí".

– GV chia nhóm để thảo luận về những kĩ năng cần có của một phóng viên môi trường.

– GV hướng dẫn nội dung cần thảo luận:

+ Nhiệm vụ của phóng viên môi trường nhí là gì?

+ Kĩ năng cần có của một phóng viên môi trường: quan sát, ghi chép, phỏng vấn,…

+ Cách xác định những dấu hiệu ô nhiễm môi trường trong cuộc sống hằng ngày để tìm hiểu và phỏng vấn.

+ Xây dựng bộ câu hỏi để phỏng vấn.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

– GV cho HS thực hành khảo sát trong phạm vi trường học: Chia lớp thành các nhóm: nhóm khảo sát khu vực nhà vệ sinh, nhóm khảo sát các hành lang, nhóm khảo sát khu vực cầu thang và gầm cầu thang, nhóm khảo sát khuôn viên sân trường,…

– Các nhóm thực hiện khảo sát và ghi chép theo hướng dẫn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHIẾU KHẢO SÁT (Ngày: ... / ... / ...)

Địa điểm	Nhóm phụ trách	Rác	Khói bụi	Tiếng ồn
Khu vực sân trường	Tổ 1	Vẫn còn rác ☹	Giờ ra chơi rất bụi ☹	Giờ ra chơi rất ồn ☹☹
Hành lang tầng 2	Tổ 2	Sạch sẽ ☺	Không bụi ☺	Giờ ra chơi hơi ồn, các bạn chạy và gọi nhau ☹
Con đường trước cổng trường	Tổ 3	Có túi ni-lông và vỏ hộp sữa ☹	Rất bụi và có mùi xăng xe ☹☹	Giờ tan học rất ồn, tiếng còi xe và tiếng gọi nhau ☹☹
...	...	...	...	...

– GV mời các nhóm trình bày kết quả khảo sát.

Kết luận: Sau khi thực hiện khảo sát, những hiện tượng làm ô nhiễm môi trường sẽ được phát hiện. Chúng ta có thể nhận xét kết quả khảo sát để đưa ra lời cảnh báo với mọi người về sự cần thiết phải hành động vì môi trường.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch hành động của các phóng viên

Bản chất hoạt động: Giúp HS lập kế hoạch thực hiện để có tin tức về ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

GV hướng dẫn nội dung cần thảo luận:

– HS nên thực hiện khảo sát ở những đâu?

– Nên khảo sát vào lúc nào?

– Cần phỏng vấn đối tượng nào?

Kết luận: Nhiệm vụ của phóng viên môi trường nhí là quan sát để phát hiện những dấu hiệu ô nhiễm môi trường; phỏng vấn để tìm hiểu nguyên nhân; cảnh báo và tuyên truyền để mọi người cùng chung tay hành động vì môi trường.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS hãy chia sẻ cùng người thân về nhiệm vụ của một phóng viên môi trường.

– Quan sát môi trường xung quanh, ghi chép lại nếu thấy có dấu hiệu ô nhiễm.

– Cùng người thân đi phỏng vấn các cô bác hàng xóm, người thân về ý thức bảo vệ môi trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BẢNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS làm được bảng *Thông tin môi trường*, qua đó nhắc nhở mọi người có ý thức bảo vệ môi trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, có thể di chuyển ra sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy khổ to, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về công việc của phóng viên môi trường trong những ngày qua

Bản chất hoạt động: Ôn lại những kĩ năng đã học từ buổi trước về nhận biết ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm để cùng nhau thảo luận.

+ HS kể cho bạn nghe những phát hiện về môi trường xung quanh: Bạn nhìn thấy gì và phỏng vấn những ai?

+ Công việc của phóng viên môi trường có khó không?

+ Bạn rút ra được những kinh nghiệm gì để phỏng vấn được dễ dàng?

+ Bạn có muốn tiếp tục làm công việc này không?

– GV hướng dẫn các bạn chia sẻ những bí kíp để có thể tìm hiểu được nhiều thông tin, phỏng vấn được nhiều người.

Kết luận: Chúng ta có thể quan sát được nhiều biểu hiện về ô nhiễm và những hành vi gây ô nhiễm môi trường. Chúng ta có thể phỏng vấn để biết thêm nhiều thông tin phục vụ cho việc tuyên truyền bảo vệ môi trường.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Làm bảng *Thông tin môi trường* để thông báo về kết quả khảo sát thực trạng môi trường

Bản chất hoạt động: Giúp cho HS rèn luyện cách trình bày các kết quả khảo sát của mình về vấn đề ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho các nhóm thảo luận, phân công và thực hiện bảng *Thông tin môi trường* của nhóm mình.

– GV hướng dẫn cách gắn các kết quả khảo sát lên bảng thông tin.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV gợi ý các nhóm phân công công việc như sau:
  + Bạn nào trang trí bảng thông tin?
  + Bạn nào viết tin bài?
  + Cần đưa ra những lời cảnh báo về tín hiệu kêu cứu của môi trường mà phóng viên đã quan sát được.
  + Cả nhóm kiểm tra lại thông tin và bố cục bảng tin.
– GV mời các bạn quan sát bản tin của các nhóm và đặt câu hỏi.

Kết luận: GV khuyến khích HS viết các tin bài về ô nhiễm môi trường. GV có thể đề xuất một số phần thưởng cho những nhóm hoạt động tích cực.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS thực hiện công việc của "phóng viên môi trường nhí" theo sự phân công của nhóm.
– HS suy nghĩ những cách nhắc nhở mọi người về ý thức bảo vệ môi trường.

TUẦN 31



MÔI TRƯỜNG XANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cách phòng, chống ô nhiễm môi trường qua trò chơi *Rung chuông vàng*.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bài hát "Heal the world" của Michael Jackson; một chiếc chuông nhỏ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài hát "Heal the world" (Hàn gắn – chữa lành thế giới) của Michael Jackson (Mai-cơn Giắc-xơn) bằng ngôn ngữ kí hiệu

Bản chất hoạt động: Tạo không khí, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề: chữa lành cho thế giới khỏi những bệnh tật, đau thương, ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

GV hướng dẫn động tác theo từng câu hát của phần điệp khúc:

– Xoè bàn tay và các ngón tay, xoa một vòng trên không gian: Hàn gắn thế giới.
– Đặt nắm tay phải trên nắm tay trái rồi xoay ngược lại, khiến nắm tay trái nằm lên trên nắm tay phải: Thay đổi thế giới, khiến Trái Đất trở thành một nơi tốt đẹp hơn.
– Xoè bàn tay phải chỉ ra ngoài, bàn tay trái chỉ vào mình: Cho bạn và cho tôi.

– Xoè cả hai bàn tay đưa ra phía trước: Cho cả nhân loại.

– Bàn tay phải úp xuống, tay trái đặt úp lên tay phải: Nhiều người đã và đang ngã xuống.

– Đặt hai bàn tay lên thái dương và đưa về phía trước: Nếu ta quan tâm đến sự sống trên thế giới này.

– Đặt nắm tay phải trên nắm tay trái rồi xoay ngược lại, khiến nắm tay trái nằm lên trên nắm tay phải: Thay đổi thế giới, khiến Trái Đất trở thành một nơi tốt đẹp hơn.

– Xoè cả hai bàn tay đưa về phía trước rồi đưa lại chỉ vào mình: Cho bạn và cho tôi.

(Link tham khảo: https://www.youtube.com/watch?v=RLWLjInpgMg)

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Bài hát hướng chúng ta đến lời kêu gọi bảo vệ Trái Đất, góp phần làm thế giới này trở nên tốt đẹp hơn cho tất cả chúng ta. Và để bắt đầu, ta có thể quan tâm đến việc phòng bệnh cho thế giới xanh này. Đừng để nó ốm bệnh và lụi tàn đi!

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Rung chuông vàng* về chủ đề "Môi trường xanh"

Bản chất hoạt động: HS đưa ra được những hiểu biết của mình trong phòng, chống ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV phổ biến luật chơi.

– GV đọc câu hỏi và đưa câu hỏi cùng các phương án trả lời lên màn hình. Nếu không có màn hình, GV viết câu hỏi vào những tấm bìa to và đi dọc lớp để HS nhìn rõ. GV đếm 1 – 2 – 3 để HS lựa chọn phương án: Phương án A – giơ tay; Phương án B – đứng dậy; Phương án C – ngồi yên tại chỗ.

– GV có thể chuẩn bị những bộ câu hỏi khác liên quan đến vấn đề ô nhiễm môi trường được gợi ý trong SGK (Cách dùng hoá chất trong sinh hoạt gia đình – tránh ô nhiễm đất, nước; Vấn đề tiếng ồn; Vấn đề ô nhiễm không khí; Rác; Bụi;…). Tuy nhiên, GV cần lưu ý: chỉ nên hỏi từ 3 – 5 câu. Những HS nào trả lời đúng tất cả các câu hỏi đều được rung chuông vàng.

– GV mời các HS được rung chuông vàng lên sân khấu và lần lượt cầm chiếc chuông rung lên.

Kết luận: GV đề nghị cả lớp vỗ tay cổ vũ những người có thể là "bác sĩ" giúp phòng và chữa bệnh cho thế giới xanh, bắt đầu bằng sự hiểu biết của mình.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tích hợp vào hoạt động Rung chuông vàng để có thời gian tập trung cho HĐ đó.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV gợi ý HS về nhà thảo luận với người thân để cùng đưa ra kế hoạch thực hiện những việc làm phòng, chống ô nhiễm môi trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ những việc làm của mình và gia đình mình góp phần phòng, chống ô nhiễm môi trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Đạo cụ để thực hiện hoạt động chung theo lựa chọn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những việc gia đình em đã thực hiện để giảm bớt nguy cơ ô nhiễm môi trường

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về những việc gia đình mình đã làm và dự định sẽ làm.

Kết luận: Mỗi gia đình có ý thức bảo vệ môi trường sẽ tạo nên sức mạnh thay đổi thế giới này, khiến Thế giới xanh sẽ không lâm bệnh.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện một hoạt động chung để phòng, chống ô nhiễm môi trường

Bản chất hoạt động: Cùng hành động, tạo cảm xúc tích cực và khắc sâu thêm quyết tâm bảo vệ môi trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS lựa chọn công việc chung cho cả lớp. VD: Đi nhặt rác ở khu vực bên ngoài cổng trường; Lau bụi cửa sổ và các bề mặt của lớp học và một số khu vực chung trong trường; Lau bụi lá cây trong trường; Ủ phân hữu cơ;…

– GV hướng dẫn HS ghi lại thu hoạch cá nhân sau khi tham gia hoạt động chung với các bạn.

Kết luận: Sau khi xong việc, cả lớp đứng dưới sân trường; cùng nhau bày tỏ quyết tâm sống xanh, thực hiện những hành động phòng, chống ô nhiễm môi trường; đeo găng tay để nhặt rác ở tay phải, đưa nắm tay phải lên cùng hô: "Quyết tâm! Bảo vệ môi trường! Bảo vệ thế giới!".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà cùng người thân phỏng vấn các cô chú công nhân vệ sinh môi trường để tìm hiểu đường đi của rác thải.

– GV đề nghị HS vận động người thân cùng tham gia phân loại rác thải trong gia đình.

Tự đánh giá sau chủ đề LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN

– Kể được tên cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Tuyên truyền để bạn bè, người thân có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

– Tham gia hoạt động để bảo vệ môi trường; phòng, chống ô nhiễm môi trường.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Vẽ, làm được sản phẩm tranh lá, tranh xé giấy hoặc sáng tác thơ văn về cảnh đẹp quê hương.	
Nhớ được bài hát "Hàn gắn thế giới"của Michael Jackson bằng ngôn ngữ kí hiệu.	
Cùng người thân phỏng vấn các cô chú công nhân môi trường.	
Rung được chuông vàng.	

Chủ đề TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU

- Kể được tên một số đức tính cần có của người lao động trong nghề mà em yêu thích.
- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.
- Biết giữ an toàn trong lao động.

TUẦN 32



NGHỀ EM YÊU THÍCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết được công việc và đức tính cần có của một nghề qua vở kịch tương tác "Xưởng may áo ấm".
- Nêu được nghề yêu thích và những đức tính cần có của nghề đó.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Mũ cho hoạt động sắm vai các vai nhím, bọ ngựa, ốc sên, con tằm, chim, thỏ,...
- Âm nhạc êm dịu phục vụ vở kịch tương tác (nếu có thể).
- Một tấm bìa to ghi: XƯỞNG MAY ÁO ẤM, TOÀN THỢ LÀNH NGHỀ
- Những đồ dùng liên quan đến nghề yêu thích (HS tự chuẩn bị).
- Những thẻ từ liên quan đến các đức tính nghề nghiệp.
- Bộ tranh *Nghề của bố mẹ em.*

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Đọc bài đồng dao nói về lao động của con người

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động: GV chia lớp học thành hai nhóm và hướng dẫn HS đọc đối nhau, tung hứng lần lượt, mỗi nhóm đọc một câu và đưa tay mời nhóm kia đọc tiếp. Cứ thế liên tục đưa tay ra phía trước, bàn tay để ngửa:

"Một tay đẹp	Tay buông câu	Tay nuôi trồng	Tay làm nhanh
Hai tay đẹp	Tay chặt củi	Tay hái lượm	Tay làm chậm
Tay dệt vải	Tay đắp núi	Tay tạc tượng	Đều lao động
Tay tưới rau	Tay đào sông	Tay vẽ tranh	Điểm tô đời!"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Mỗi người đều làm việc, lao động vừa để kiếm sống, vừa cống hiến cho cuộc đời này, làm cho cuộc đời quanh ta tốt và đẹp hơn. Mỗi một công việc lại đòi hỏi những "bàn tay" khác nhau. Làm ruộng, trồng rau cần tay khoẻ, cần người hiểu biết về nông nghiệp. Nghề hoạ sĩ cần người biết nhìn ra vẻ đẹp, cần tay khéo,… Như vậy, mỗi nghề lại chọn những con người khác nhau, hợp với những người khác nhau.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tham gia diễn kịch tương tác *Xưởng may áo ấm* của nhà văn Võ Quảng

Bản chất hoạt động: HS hiểu rõ thêm những đòi hỏi, yêu cầu khác nhau về đức tính, khả năng của mỗi công việc.

Lưu ý: Truyện ngắn của Võ Quảng chỉ là cái cớ để HS khám phá nên trong quá trình kể chuyện, hoàn toàn có thể có thêm 1 – 2 nhân vật khác. GV có thể làm mũ bằng bìa rất nhanh hoặc chuẩn bị sẵn mũ, khi cần, gắn tên nhân vật lên mũ.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu các vai và sắm vai (hoặc HS tự chọn) cho HS. Mời các nhân vật đội mũ của mình: thỏ, ốc sên, bọ ngựa, nhím, tằm, chim. *Lưu ý:* Nhiều HS ở thành phố không biết một số loài côn trùng, GV có thể giới thiệu kĩ hơn.

– GV mời nhân vật chính là chú thỏ diễn theo lời dẫn của GV. GV dẫn chuyện: Trời gió rét căm căm. Thỏ thấy rét quá, lạnh quá mà không có áo ấm. Chú run cầm cập. (*HS trong vai thỏ bước đi và run rẩy rồi cứ thế diễn tiếp theo lời kể*). Thế rồi, chú tìm được một mảnh vải, quấn quanh người cho đỡ rét. Một cơn gió nổi lên, giật tung mảnh vải ra, bay đi vùn vụt,... Như vậy, không thể khoác vải ra đường mà phải làm gì nhỉ? (*HS bên dưới trả lời.*)

– À, đúng là cần may một chiếc áo ấm bằng mảnh vải này. Theo các em, ai có thể giúp chú thỏ may áo? (*HS trả lời.*)

– Tất cả các câu trả lời đều đúng. Nhưng ở trong rừng không có thợ may, vì thế, chú thỏ phải tìm đến các bạn muông thú, côn trùng trong rừng. (*GV mời ốc sên, bọ ngựa, nhím, chim, con tằm ra sân khấu.*)

– Mời các em đoán xem, để may một chiếc áo, chúng ta có vải rồi thì phải thực hiện những công việc gì tiếp theo? (*Đo vải, đo người rồi vẽ lên vải, cắt vải, khâu bằng kim và chỉ,… – GV viết các công việc này lên bảng.*)

– Các em đoán tiếp xem, mỗi nhân vật ở đây có thể làm công việc gì và họ dùng những công cụ nào của mình. (*Ốc sên đo và vẽ lên vải – thước đo bằng bước đi còn phấn kẻ vạch bằng nhớt của ốc sên; Bọ ngựa cắt vải – kéo là hai chi trước rất sắc; Nhím cho kim – lông nhọn; Tằm cho tơ làm chỉ – nhả ra tơ; Chim dùng mỏ dùi lỗ, luồn kim chỉ để khâu. – GV có thể cắt bớt nhân vật chim nếu không có nhiều thời gian.*)

– Các em hãy thử đoán đức tính cần thiết để làm một công việc nói trên:

+ Khi đo và vẽ lên vải, cần đức tính gì để không nhầm lẫn, luôn chính xác? (*cẩn thận, chậm rãi*) Nếu nhầm thì có hại thế nào?

+ Khi cắt vải, để cắt được chính xác, không bị nham nhở xấu xí, cầm kéo thì lại nặng và mỏi tay, người cắt vải cần đức tính gì? (*cẩn thận, mạnh mẽ, dứt khoát*)

+ Để đường khâu được đẹp, không bị xô lệch, cần có đức tính gì? (*cẩn thận, khéo léo, có trách nhiệm, tỉ mỉ*). Một cái áo, cắt thì nhanh chứ khâu thì lâu lắm, theo các em, người khâu áo còn phải có đức tính gì nữa để không chán nản, không bỏ cuộc? (*kiên nhẫn, kiên trì, yêu nghề của mình,…*)

– GV kể nốt câu chuyện: Thế là, trong khu rừng xuất hiện một xưởng may áo ấm, may áo cho các loài vật trong rừng. (*GV nhắc công việc của nhân vật nào thì nhân vật đó đứng lên và thể hiện thao tác làm việc.*) Mỗi người một việc: thỏ nhận vải, nhận đặt hàng; ốc sên đo và kẻ vải; bọ ngựa cắt vải; chim, nhím, tằm cùng khâu;…

– GV dẫn tiếp: Mỗi con vật một tính cách khác nhau, nhưng họ giống nhau ở chỗ… (*GV để nghị HS nói nốt: VD: chăm chỉ, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề,…*)

Kết luận: Mỗi nghề nghiệp đều cần thiết cho con người. Người thợ cần thực hiện nhiều công việc trong nghề, và để làm những công việc đó cần có những đức tính phù hợp với nghề.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu những đức tính cần có của người làm nghề em yêu thích

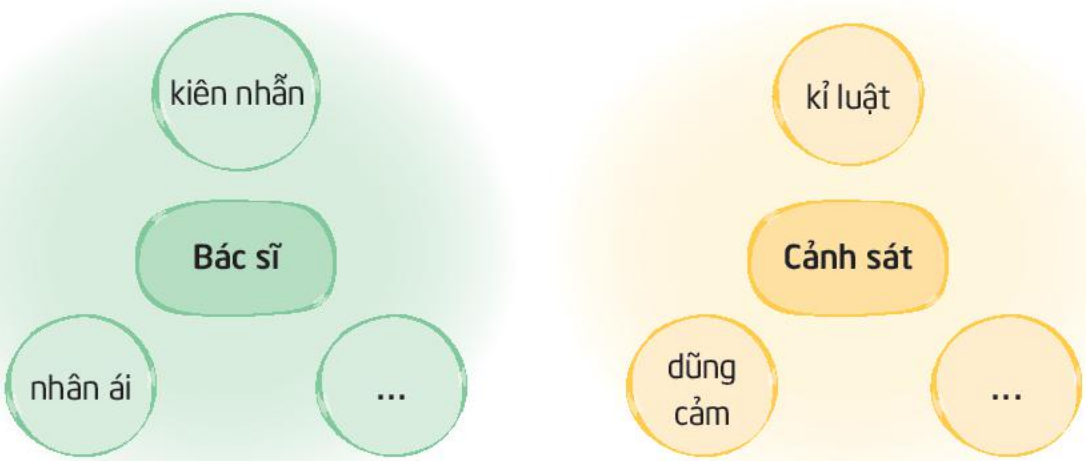
Bản chất hoạt động: HS nêu được nghề yêu thích, những công việc của nghề và những đức tính liên quan đến nghề đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị mỗi HS ghi tên một nghề yêu thích nhất của mình lên bảng đen nhỏ rồi giơ lên. GV mời những HS có chung nghề yêu thích tập hợp thành nhóm.

– GV giao nhiệm vụ cho nhóm hoặc cá nhân (những HS không có bạn thích chung nghề): Vẽ sơ đồ ghi những đức tính cần thiết để làm việc đó. HS có thể vẽ theo cách các em thích.

– GV gợi ý: HS vẽ hình tròn ở giữa ghi tên nghề; từ đó vẽ mũi tên ra ghi đức tính cần để làm công việc đó. VD: Bác sĩ → kiên nhẫn, nhân ái, thận trọng, cẩn thận,…



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV mời HS thảo luận theo nhóm để nhận biết những đức tính đã có và đức tính chưa có, cần rèn luyện trong tương lai từ bảng danh mục các đức tính đã liệt kê.

– GV mời một vài nhóm trình bày về nghề và đức tính phù hợp của nghề (nếu còn thời gian).

Kết luận: Mỗi nghề, mỗi công việc đều đòi hỏi những đức tính nhất định. GV nhắc tên những nghề nghiệp, công việc mà các em vừa nói tới, nhắc tên các đức tính liên quan.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về ước mơ ngày bé và nghề nghiệp hiện nay.

– Đề nghị HS tìm hiểu thêm và ghi lại những công việc trong nghề mình yêu thích và đức tính liên quan hoặc cả công việc của người thân và những đức tính liên quan.

Nghề	Công việc của nghề	Đức tính của nghề

ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nêu được công việc và đức tính liên quan đến một số nghề tìm hiểu được.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Những tranh ảnh, đồ vật liên quan đến nghề của người thân nếu có (HS tự chuẩn bị).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về những đức tính cần thiết của một số nghề mà em tìm hiểu được qua phỏng vấn

Bản chất hoạt động: Chia sẻ những gì HS đã tìm hiểu được về nghề và đức tính liên quan.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ kết quả phỏng vấn theo cặp đôi.

– GV mời một vài HS đại diện từng nghề chia sẻ về công việc của nghề và đức tính cần thiết cho nghề.

Kết luận: Cả lớp cùng chúc nhau rèn luyện để có những đức tính phù hợp với nghề mình yêu thích.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Đoán nghề*

Bản chất hoạt động: Khắc sâu thêm hiểu biết về những đức tính cần có phù hợp với nghề.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia HS về các nhóm. Mỗi nhóm có nhiệm vụ nêu ra ba đức tính cần thiết cho một nghề.

– Các nhóm khác đoán được tên nghề cần thiết từ những đức tính đó.

Kết luận: Cùng đọc lại bài đồng dao đã đọc ở tiết trước.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân nhận xét, đánh giá đức tính của HS. HS lắng nghe và có thể trao đổi về nhận xét của người thân, tìm lí do tán thành hay không tán thành với nhận xét của họ.

TUẦN 33



NGƯỜI LAO ĐỘNG TƯƠNG LAI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được một số đức tính của bản thân phù hợp với ước mơ nghề nghiệp của mình; qua đó có kế hoạch rèn luyện đức tính cần thiết cho nghề mình yêu thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học; bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Giấy màu thủ công.

– Quả bóng gai hoặc bóng bằng giấy báo.

– Thẻ từ: NGƯỜI LAO ĐỘNG.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Bản chất hoạt động: GV dẫn dắt HS vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

Phương án 1:

Hát một bài hát về nghề nghiệp.

VD: Bài "Anh phi công ơi!" (*nhạc:* Xuân Giao).

Phương án 2:

– GV đề nghị HS nhớ lại những đức tính mình đã tìm hiểu được về các nghề nghiệp.

– Nội dung này đã khám phá ở HĐTN tuần trước, GV gợi để HS nhắc lại. Ví dụ: Muốn làm phi công, cần phải dũng cảm, không sợ độ cao; Muốn làm bác sĩ, cần phải cẩn thận, nhân hậu, dũng cảm không sợ máu, bình tĩnh trong mọi tình huống; Muốn làm thầy cô giáo, cần phải yêu trẻ, nghiêm túc; Muốn làm hoạ sĩ, cần phải sáng tạo;…

– GV đề nghị HS cùng sáng tác bài đọc Rap trên nền nhạc hoặc vỗ tay theo nhịp: 1 – 2/ 1 – 2 – 3 – 4 (nhịp sau đọc nhanh và sôi nổi).

Nghề nào/ cần đức tính nào?

Bác sĩ/ cần phải cẩn thận.

Phi công/ cần phải dũng cảm.

Nhà thơ/ cần phải mơ mộng.

Nông dân/ cần phải chăm chỉ.

Bác học/ cần phải thông minh.

…

Kết luận: GV đưa thẻ từ: NGƯỜI LAO ĐỘNG, giải thích: Một người làm bất kì nghề nào đều được gọi là người lao động. Mỗi người lao động đều cần có những đức tính mà nghề nghiệp đòi hỏi.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về những đức tính của em liên quan đến nghề em yêu thích

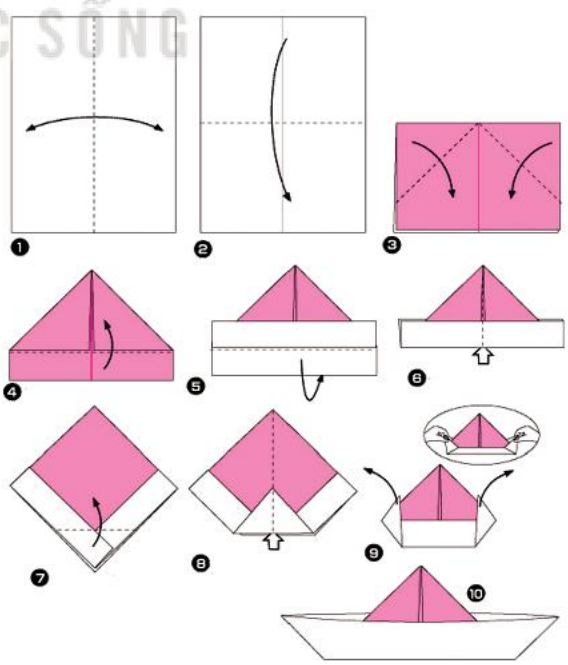
Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về đức tính của mình liên quan đến nghề nghiệp mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS gấp một con thuyền và ghi mơ ước về nghề nghiệp của mình lên đó, ghi thêm những đức tính mình đã có phù hợp với nghề nghiệp ấy.

– GV lấy ví dụ từ chính bản thân mình để HS hiểu nhiệm vụ: *Khi thầy (cô) còn nhỏ, thầy (cô) thấy mình rất yêu trẻ em. Vì thế, thầy (cô) nghĩ, mình có thể làm GV.*

Nếu cần thiết, GV có thể gợi ý mẫu gấp con thuyền giấy:



– GV mời 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về con thuyền mơ ước của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS dán những con thuyền lên một tờ giấy chung hoặc lên bảng ở góc lớp. Có thể dán theo tổ.

Kết luận: Mơ ước và nghĩ về nghề mình mơ ước là việc nên làm để chuẩn bị rèn luyện những đức tính cần thiết cho nghề nghiệp ấy trong tương lai.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần thiết cho nghề em yêu thích

Bản chất hoạt động: HS biết xây dựng kế hoạch để rèn luyện đức tính cần thiết cho nghề mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS lựa chọn một đức tính cần thiết cho nghề mình yêu thích, sau đó mời những bạn có chung đức tính cần hướng tới về cùng nhóm để thảo luận:

+ Rèn tính chăm chỉ;

+ Rèn luyện đức tính yêu trẻ;

+ Rèn luyện tính kiên trì;

…

– Lập kế hoạch rèn luyện những đức tính ấy. Để rèn luyện đức tính cho nghề mình yêu thích, em cần thực hiện những việc gì?

+ Chơi với các em bé để rèn luyện đức tính yêu trẻ;

+ Luyện tập thể thao hằng ngày để rèn tính kiên trì;

…

Kết luận: Trước khi rèn luyện những đức tính cho nghề mình yêu thích, tất cả chúng ta đều phải rèn luyện những đức tính chung của người lao động tương lai: có trách nhiệm, cần cù, sáng tạo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS kể cho người thân nghe về nghề nghiệp mình yêu thích và nhờ người thân hỗ trợ thực hiện kế hoạch rèn luyện của mình.

– Tìm hiểu thêm thông tin về một người giỏi nghề mà mình yêu thích (chuyên gia nổi tiếng trong nghề hoặc một người lao động bình thường mà em quen biết).

– Ghi lại thành một sơ đồ tư duy (tham khảo mẫu trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*, trang 99).

TẤM GƯƠNG NGHỀ NGHIỆP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ được với các bạn về kết quả hoạt động trải nghiệm sau giờ học.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian bên ngoài nếu có điều kiện.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bìa màu cắt nhiều hình khác nhau.

– Keo dán, băng dính giấy hoặc dây gai để treo sơ đồ tư duy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Kể về những việc em đã làm được theo kế hoạch rèn luyện đức tính của nghề em yêu thích

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về kết quả bước đầu thực hiện kế hoạch rèn luyện của mình.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi dựa vào những gợi ý sau:

– Em đã thực hiện những việc gì để rèn luyện đức tính của nghề em yêu thích?

– Trong quá trình thực hiện, em có gặp khó khăn gì không? Em khắc phục những khó khăn ấy bằng cách nào?

Kết luận: GV khích lệ HS tiếp tục kế hoạch rèn luyện của mình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thuyết trình về một người giỏi nghề mà em đã tìm hiểu

Bản chất hoạt động: HS giới thiệu với các bạn về nhân vật mà mình ngưỡng mộ.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo tổ. HS được phép ngồi ở bàn hoặc góc sảnh hoặc xuống sân trường nếu có điều kiện.

– GV đề nghị HS dán sơ đồ tư duy hoặc treo lên các góc trong lớp, mỗi tổ chọn một góc.

– Lần lượt từng thành viên tổ nói ngắn gọn trong 2 – 3 câu về nhân vật mà mình cùng bố mẹ tìm hiểu được.

Kết luận: GV đề nghị cả nhóm bình bầu sơ đồ tư duy trình bày đẹp nhất.

GV nhờ mỗi tổ cử một HS lên trình bày trước lớp, mỗi HS trình bày trong 1 – 2 phút. Nếu cảm thấy không đủ thời gian, chỉ mời 2 – 3 HS.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

Tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết cho nghề nghiệp mình yêu thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 34



AN TOÀN LÀ BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách sử dụng dụng cụ lao động để đảm bảo an toàn khi lao động.
- Thực hành lao động an toàn ở lớp học.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học; có thể thực hiện hoạt động khởi động ở ngoài sân, sảnh, không gian thoáng.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Mũ đóng vai hoàng đế.
- Tranh ảnh về một số dụng cụ lao động hoặc đồ vật mô phỏng hoặc thẻ viết tên dụng cụ lao động.
- Video clip, tranh ảnh về cách sử dụng dụng cụ lao động (nếu phù hợp).
- Tranh ảnh về đồ bảo hộ lao động (mũ, găng tay, kính, quần áo bảo hộ lao động, ủng, giày, dây an toàn, khẩu trang,…) và tranh về quy tắc an toàn trong lao động (buộc tóc gọn gàng, đi giày thể thao, tắt cầu dao điện, kiểm tra dụng cụ lao động,…).
- Bộ dụng cụ làm vệ sinh lớp học
- Đồ bảo hộ lao động thật (nếu có).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Kính chào hoàng đế!"

Bản chất hoạt động: Gợi lại những kinh nghiệm cũ của HS về các dụng cụ lao động.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia HS thành những nhóm nhỏ 3 – 4 người. Mỗi nhóm chọn một số dụng cụ lao động (thẻ từ, tranh,…).
- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm: một HS làm hoàng đế, các HS khác là thần dân đến gặp hoàng đế. Những người dân thể hiện động tác mô phỏng tương ứng với dụng cụ lao động, kể những nguy hiểm khi sử dụng dụng cụ lao động đó. Hoàng đế và những người khác đoán.
- GV cùng một nhóm thể hiện thị phạm với nhóm hai HS: GV là hoàng đế.
  + *Nhóm HS cúi đầu chào hoàng đế:* Kính chào hoàng đế! Chào các ngươi. Hãy nói cho ta biết, các ngươi đã làm gì? (*HS mô phỏng động tác thái rau.*) Hoàng đế và những người dân khác cùng đoán. Cứ như vậy với những người khác.
  + *Hoàng đế hỏi tiếp:* Các ngươi lao động có an toàn không hay có gặp nguy hiểm nào không?
  + *HS:* Có nguy hiểm. Thần đã bị đứt tay. (*Rất an toàn, thần cẩn thận, không bị đứt tay*)
- GV mời các nhóm chơi trò chơi theo nhóm của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: GV cùng nhắc lại những công cụ lao động mà các nhóm đã nói đến. Công cụ nào cũng tiềm ẩn những nguy hiểm nên đều phải rất thận trọng khi sử dụng.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Đoán tên dụng cụ lao động*

Bản chất hoạt động: HS nêu được những mối nguy hiểm khi sử dụng đồ dùng lao động; học cách phán đoán, nhìn trước được những nguy hiểm tiềm ẩn.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia lớp thành nhiều nhóm và phát cho mỗi nhóm một thẻ vẽ dụng cụ lao động hoặc vật thật (nếu có thể). Mỗi nhóm có nhiệm vụ mô tả đặc điểm của dụng cụ và nguy cơ không an toàn khi sử dụng dụng cụ để các nhóm khác đoán.

– Nhóm đoán có thể đặt câu hỏi bổ sung dạng Có/ Không để thêm thông tin.

– Sau khi đoán, nhóm sẽ giơ ảnh hoặc đồ vật thật, hướng dẫn cách sử dụng an toàn dụng cụ lao động đó.

Kết luận: Mỗi dụng cụ lao động đều có thể gây nguy hiểm cho chúng ta. Cần biết cách sử dụng dụng cụ lao động để đảm bảo an toàn khi lao động.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành lao động an toàn

Bản chất hoạt động: HS trình bày được và thực hành những quy tắc an toàn khi lao động.

Tổ chức hoạt động:

– GV cùng HS lựa chọn công việc sẽ thực hành và đặt câu hỏi:

+ Các em sẽ sử dụng những dụng cụ lao động nào?

+ Chúng ta sẽ làm gì để đảm bảo an toàn trong lao động?

– GV chia cho các nhóm những tranh ảnh về đồ bảo hộ lao động và về quy tắc an toàn lao động.

+ Từng nhóm tìm hiểu về nội dung bức tranh và giới thiệu về tác dụng của những đồ bảo hộ lao động.

+ Thảo luận để xây dựng quy tắc an toàn trong lao động:

Khi lao động, quần áo đầu tóc nên chuẩn bị như thế nào?

- Có thể sử dụng những đồ bảo hộ lao động nào?
- Kiểm tra dụng cụ lao động như thế nào và khi nào?
- Vị trí và khoảng cách giữa các thành viên tham gia lao động như thế nào là an toàn?
- Cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm trong lao động?
- Nếu xảy ra tình huống nguy hiểm khiến mình bị đau, chảy máu, em cần phải làm gì?

– Mỗi nhóm viết một quy tắc an toàn lao động.

– Triển lãm các quy tắc an toàn lao động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV cùng cả lớp thống nhất các quy tắc an toàn trong lao động:
  + Đầu tóc buộc gọn, đội mũ.
  + Quần áo, giày dép gọn gàng và phù hợp.
  + Sử dụng đồ bảo hộ lao động theo yêu cầu và đúng cách.
  + Kiểm tra dụng cụ lao động.
  + Kiểm tra độ an toàn ở nơi lao động.
  + Nhận biết điểm y tế khi sơ cứu tai nạn lao động.
  + Nghe và làm đúng hướng dẫn tại nơi lao động.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV nhắc HS thực hành lao động ở gia đình theo hướng dẫn của người thân phù hợp với hoàn cảnh từng gia đình.

– HS luyện sử dụng thành thạo một dụng cụ lao động để trình diễn ở lớp và đăng kí thực hành trong tiết SHL với GV chủ nhiệm.

– HS cùng người thân rút ra bí kíp để đảm bảo an toàn khi lao động, có thể viết thành cẩm nang để chia sẻ với bạn trong lớp.

NGUYÊN TẮC ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG LAO ĐỘNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ được những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi lao động ở nhà.

– HS được đảm bảo an toàn khi lao động ở trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Thẻ từ: TẬP TRUNG, CẨN THẬN.

– Mũ hoặc băng đeo tay đóng vai thanh tra.

– Còi và thẻ đỏ.

– Những dụng cụ lao động phù hợp cho thực hành (nhắc HS mang theo hoặc chuẩn bị sẵn ở lớp).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC

Chia sẻ những nguyên tắc đảm bảo an toàn khi lao động

Bản chất hoạt động:

HS chia sẻ những cẩm nang an toàn lao động ở nhà cùng các bạn.

Tổ chức hoạt động:

HS chia sẻ về kết quả tham gia lao động ở nhà:

– Em đã học được cách sử dụng an toàn những dụng cụ lao động nào?

– Em đã thực hiện công việc lao động an toàn như thế nào?

– Bí kíp để đảm bảo an toàn là gì?

Kết luận: Ta cần ý thức được việc bảo vệ an toàn của bản thân khi lao động, làm theo các bí kíp đã học được.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành lao động an toàn trong khuôn viên trường học

Bản chất hoạt động:

– HS thực hành rèn luyện sử dụng dụng cụ lao động an toàn.

– Có kĩ năng quan sát, phát hiện và nhận xét những hành vi không an toàn trong lao động.

Tổ chức hoạt động:

– GV chọn những nhiệm vụ lao động phù hợp và phân công HS theo nhóm.

– Từng nhóm thảo luận và thực hành nguyên tắc an toàn trước khi cùng làm chung một công việc.

– Từng nhóm cử một Thanh tra an toàn.

– GV giao nhiệm vụ cho các Thanh tra an toàn: quan sát các bạn lao động, thổi còi và giơ thẻ đỏ nhắc nhở mỗi khi có tình huống không an toàn.

– Khi Thanh tra thổi còi, người lao động phải dừng công việc, nêu nguyên nhân gây ra không an toàn, điều chỉnh hành vi đó. Chỉ sau khi người lao động đã thay đổi hành vi, Thanh tra an toàn mới hạ thẻ đỏ xuống.

– Thanh tra an toàn ghi vào thẻ đỏ tên người vi phạm và lỗi vi phạm.

– Cuối hoạt động, Thanh tra an toàn tuyên dương những bạn không có thẻ đỏ, nhắc những lỗi vi phạm gây mất an toàn trong lao động.

– GV đánh giá kết quả lao động và tình hình an toàn trong lao động giữa các nhóm.

– GV nhận xét và tuyên dương nhóm Thanh tra an toàn về cách làm việc, thái độ làm việc, cách nhận xét và giám sát của nhóm Thanh tra.

– GV tuyên dương nhóm có kết quả lao động tốt nhất và an toàn nhất.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS cùng người thân thống nhất vị trí cất dụng cụ lao động ở nhà đảm bảo an toàn và dễ tìm.

– HS cùng người thân kiểm tra độ an toàn của các dụng cụ lao động, sắp xếp lại đúng chỗ.

– HS thực hành lao động an toàn với những dụng cụ phù hợp ở gia đình.

Tự đánh giá sau chủ đề TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

– Kể được đức tính cần có của nghề mà em yêu thích.

– Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề em yêu thích.

– Biết giữ an toàn khi lao động.

☐ *Đánh giá thường xuyên:*

GV hướng dẫn HS vẽ hình cây trải nghiệm vào vở hoặc trên một tờ bìa thu hoạch. HS đọc các mục trên và đánh giá theo tiêu chí sau:

– Chưa hoàn thành (Chưa làm được), cần cố gắng: Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành (Đã làm được ít nhất một lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

– Hoàn thành tốt (Đã làm được tốt hoặc làm được thường xuyên, nhiều lần): Em tự vẽ hoặc cắt dán vào cây trải nghiệm của mình.

Lưu ý: HS có thể sử dụng "cây trải nghiệm" trong *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.*

☐ *Đánh giá theo sản phẩm:*

Trong quá trình tham gia HĐTN theo chủ đề trên, nếu HS tự thấy mình đã làm được những việc sau, HS tự vẽ hoặc cắt dán cho mình thêm lá, hoa được quy định trong cột Đánh giá:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được chiếc thuyền ghi mơ ước và đức tính của mình.	
Biết sử dụng thành thạo một dụng cụ lao động.	
Vẽ được sơ đồ tư duy kể về một người giỏi nghề mà em biết.	
Thực hành làm một việc trong gia đình, có sử dụng dụng cụ lao động.	
Phỏng vấn người thân, hàng xóm về ước mơ nghề nghiệp ngày bé và công việc hiện tại của họ.	
Cùng người thân kiểm tra, sửa chữa dụng cụ lao động ở nhà.	

TUẦN 35



HỒ SƠ TRẢI NGHIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhắc lại được những chủ đề của HĐTN trong suốt cả năm học, chia sẻ cảm xúc về những gì mình đã học được.

– Thống kê, đánh giá kết quả HĐTN từ góc độ tự đánh giá, phụ huynh HS đánh giá.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ngoài sân trường hoặc trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Những sợi len nhiều màu, đủ cho mỗi HS ba sợi; giấy A4 đủ cho mỗi HS một tờ; giấy màu, kéo, keo dán và bút vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Cùng đọc bài thơ "Ngôi nhà trải nghiệm"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng đọc bài thơ về các công cụ trải nghiệm cuộc sống.

NGÔI NHÀ TRẢI NGHIỆM

Một gia đình nho nhỏ,
Có những năm anh em:
Sờ, Ngửi, Nếm, Nghe, Nhìn
Trong ngôi nhà Trải Nghiệm.

Năm anh em rất bận,
Nhưng mà cũng rất vui!
Muốn biết nhiều, bạn ơi,
Nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm!

– GV hỏi: Các em có nhận ra các thành viên trong gia đình trải nghiệm không? Đó là những ai?

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Trong suốt một năm qua, thầy cô cùng các em đã tích cực tham gia HĐTN. Khi trải nghiệm cuộc sống, chúng ta đã dùng cả năm giác quan của mình, đồng thời chúng ta cũng có rất nhiều cảm xúc mới, các kiến thức mới. Bây giờ, mỗi người hãy kiểm tra lại Hồ sơ trải nghiệm của mình xem mình đã có những cây trải nghiệm thế nào qua mỗi chủ đề nhé.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoàn thiện *Hồ sơ trải nghiệm* của em để tự đánh giá kết quả hoạt động

Bản chất hoạt động: HS được nhắc nhớ lại từng chủ đề; tự đánh giá mình xem đã tích cực tham gia HĐTN chưa và có những thu hoạch gì.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS vẽ một cái cây to vào giấy A4. Theo câu hỏi của thầy cô về những hoạt động chung của lớp, trường, HS trả lời đã tham gia hoặc chưa. HS dán hoa lá hoặc vẽ hoa lá cho mình theo gợi ý trong SGK hoặc gợi ý của thầy cô.

– GV thực hiện với một cây trải nghiệm được vẽ trên bảng để thị phạm và cùng làm với HS.

Kết luận: Mỗi chúng ta, người làm được nhiều việc, người chưa làm được nhiều bằng, nhưng cũng đã rất cố gắng thực hiện các HĐTN trong năm qua. Hãy cùng đưa cây của mình lên để vui mừng nhìn thấy cả một khu rừng trải nghiệm của lớp nhé. Chúng ta không cần so sánh ai nhiều hoa, ai ít hoa. Mỗi người sẽ tự khen mình hoặc tự thấy mình cần cố gắng hơn nhé.

GV mời HS đưa hình ảnh cây trải nghiệm ra để chụp chung cho cả lớp một bức ảnh kỉ niệm.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia hoạt động trải nghiệm

Bản chất hoạt động: HS cảm thấy gắn bó với tập thể khi nhắc lại những kỉ niệm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm thảo luận, lần lượt nhắc kỉ niệm vui, cảm động bằng câu: "Tớ nhớ mãi cái hôm … Tớ nhớ mãi một chuyện …".

– GV hướng dẫn HS tết chiếc vòng len bằng cách tết ba. Có thể tết vòng theo cặp đôi: Một bạn giữ cho bạn kia tết, rồi tặng nhau, vừa tặng vừa nói một lời chúc. HS cũng có thể mang đến những món quà nhỏ khác để tặng bạn.

Kết luận: Những kỉ niệm vui buồn giúp ta nhớ lại cảm xúc khi HĐTN cùng các bạn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà cùng người thân nhớ lại các HĐTN chung của gia đình trong suốt một năm qua và dán, vẽ thêm hoa vào cây trải nghiệm của mình.

– GV thảo luận nhanh về những việc có thể sẽ thực hiện theo nhóm trong tiết SHL sắp tới. (Tham khảo những HĐ được gợi ý trong SGK.)



BUỔI LIÊN HOAN CUỐI NĂM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ với bạn về những đánh giá HĐTN của mình từ phía gia đình.

– Tạo cảm xúc gắn bó với tập thể trước khi về nghỉ hè.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Chuẩn bị phương tiện, nguyên liệu để HS thực hiện hoạt động liên hoan cuối năm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV đề nghị dùng thời gian này để chia sẻ về đánh giá HĐTN từ phía người thân.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ những cảm nhận của gia đình về hoạt động trải nghiệm của em ở nhà

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về cây trải nghiệm của mình để thấy người thân đã nhận ra những thay đổi tích cực của mình khi tham gia việc nhà.

– Nêu những cảm xúc của mình khi nghe người thân nhận xét.

Kết luận: Hai bạn vỗ tay vào nhau, đưa tay tỏ lời khen ngợi nhau.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Lựa chọn một việc làm chung của cả nhóm để chuẩn bị cho buổi liên hoan cuối năm

Bản chất hoạt động: Cùng liên hoan cuối năm, đồng thời thể hiện được sự cẩn thận, đảm bảo an toàn khi lao động; tác phong hợp tác, đoàn kết khi làm việc,…

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm và lựa chọn công việc cho nhóm mình.

– GV mời các nhóm hô vang tên, khẩu hiệu nhóm, phân công Thanh tra an toàn.

– GV đưa ra tiêu chí chấm điểm cho hoạt động (có thể tham khảo tiêu chí trong SGK).

– GV xếp cho mỗi nhóm một góc hoạt động, giới thiệu các dụng cụ, chỗ để rác.

– GV mời các nhóm thực hiện hoạt động của mình. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các Thanh tra an toàn phải quan sát, đi xung quanh, nhắc nhở cách cầm dao, cách ngồi, bỏ rác, giữ âm lượng giọng nói vừa đủ.

Kết luận: GV đề nghị cả lớp bình luận về những món ăn, uống của mỗi nhóm. Sau đó, tất cả cùng liên hoan vui vẻ, góp các món lại ăn chung.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS về nhà cùng người thân lập kế hoạch trải nghiệm cho mùa hè:

+ Cân, đo chiều cao đầu hè để sau này so sánh với số cân nặng, số đo cuối hè.

+ Lên kế hoạch cụ thể: Đi thăm những đâu? Muốn gặp những ai? Sẽ đọc những cuốn sách nào? Học thêm kĩ năng nào trong mùa hè? (nhảy múa, đàn, vẽ,…) Có ý định chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn nào?

– GV mời cả lớp chụp một tấm ảnh chung và nói to: HẸN GẶP LẠI SAU HÈ!

C – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *CÂU LẠC BỘ HỌC SINH* VÀ *CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC*

KỊCH BẢN MẪU MỘT BUỔI SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH

CHỦ ĐỀ: *HOA CỎ QUANH TA*

I – MỤC TIÊU CỦA BUỔI SINH HOẠT

Tạo động lực để HS quan sát cuộc sống xung quanh.

II – CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT

1. Lựa chọn

– Không gian sinh hoạt: Lớp học có thể kê lại bàn ghế theo các nhóm để tạo không gian rộng hơn. Có thể sinh hoạt ở không gian vườn trường.

– Nội dung sinh hoạt: *Hoa cỏ quanh ta.*

2. Chuẩn bị

– Đạo cụ, phương tiện:

+ Sách *Cuốn sách đầu đời tuyệt đẹp về hoa cỏ* (Emily Bone, Nhã Nam & NXB Hội nhà văn, 2018).

+ Đồ dùng: bóng gai, thẻ từ, bút dạ bảng, nhãn dán quà tặng. Đồ dùng cho thí nghiệm gồm: bát đựng nước (loại to, đủ số lượng 1 bát/ nhóm), bìa màu, kéo, bút dạ màu.

– Người hỗ trợ: GV mời 1 – 2 HS lớp trên đến hỗ trợ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III – CÔNG VIỆC TRONG BUỔI SINH HOẠT

1. Khởi động

Phương án 1: Chơi trò chơi "Đuổi hình hái hoa"

– GV mời HS ngồi thành các nhóm, đặt tên và sáng tạo khẩu hiệu cho nhóm mình.

– GV sẽ chiếu lần lượt hình ảnh từng câu đố liên quan đến chủ đề "hoa" để HS đoán.

– HS quan sát hình, nhóm nào có đáp án thì ra tín hiệu xin trả lời. Câu trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành được nhãn dán cho nhóm.

Lưu ý: GV nên lựa chọn thêm các hình ảnh vui nhộn ngoài các loài hoa để tạo sự hài hước, có thể là từ: hoa mắt, hoa tay, ba hoa,...

Phương án 2:

GV chuẩn bị sẵn một số loài hoa dễ tìm, rẻ tiền – mỗi loài một bông, để chơi trò đố tên hoa.

2. Hoạt động chính của buổi sinh hoạt

Hoạt động 1: Đọc sách

– GV giới thiệu với HS cuốn *Cuốn sách đầu đời tuyệt đẹp về hoa cỏ* (Emily Bone, Nhã Nam & NXB Hội nhà văn, 2018).

– GV đặt câu hỏi: Em hãy nhớ lại và kể tên một loài hoa mà em biết. Hoa đó thường xuất hiện vào mùa nào trong năm?

– GV chọn đọc những đoạn nói về sự thú vị của các loài hoa trên thế giới trong sách. Trước khi đọc, GV mời HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ thông tin. VD:

+ Loài hoa nào lớn nhất thế giới?

+ Hoa đã làm thế nào để thu hút ong bướm?

– HS lắng nghe và trả lời, mỗi câu trả lời đúng sẽ giành được nhãn dán cho cá nhân và điểm thưởng cho đội.

Lưu ý: GV viết vào thẻ từ những từ khoá quan trọng để nhấn mạnh lại thông tin mới, giúp HS ghi nhớ hơn.

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm "Câu chuyện của bông hoa"

– GV mời các nhóm cùng thảo luận: Hoa có công dụng thế nào trong đời sống? Để có một bông hoa xinh đẹp thì cần có những điều kiện gì? HS thảo luận, ghi kết quả vào tờ giấy A3.

– GV gợi ý cụ thể cho các nhóm còn chưa tìm ra ý tưởng. Ví dụ: Em thường thấy hoa ở đâu? Khi nào? Ngoài tác dụng trang trí, làm đẹp, hoa còn có vai trò gì trong sự phát triển của cây?

– GV mời các nhóm cùng chia sẻ với cả lớp kết quả của mình. GV đề nghị HS góp ý thêm cho nhau.

Hoạt động 3: Thí nghiệm vui "Hoa nở trong nước"

– GV thao tác từng bước của thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát để sau đó thực hành theo nhóm.

+ Vẽ hình bông hoa có nhuỵ to tròn ở giữa, có 5 – 6 cánh đều nhau; một con bọ rùa nhỏ hơn nhuỵ hoa lên bìa màu. Dùng kéo cắt hình bông hoa và con bọ rùa.

+ Đặt con bọ rùa vào giữa bông hoa và gấp các cánh hoa vào về cùng một mặt sao cho cánh hoa che kín con bọ rùa.

+ Ngửa mặt bông hoa đã gấp lên trên rồi thả vào chậu nước.

– GV mời HS quan sát hiện tượng.

– Kết quả thí nghiệm: những cánh hoa gấp vào dần dần mở ra, nhìn thấy con bọ rùa bên trong bông hoa.

– GV giải thích thí nghiệm: Đó là do nước đã ngấm vào giấy, làm cho hoa nở.

3. Cuộc thi và tổng kết

Cuộc thi "Khu vườn kì diệu"

– GV tổ chức cho HS các nhóm cùng làm thí nghiệm. Mỗi HS sẽ tự vẽ một bông hoa, một con bọ rùa của riêng mình. Sau đó, HS gấp lại như hướng dẫn, thả vào chậu nước của nhóm. Nếu bông hoa nở, thí nghiệm thành công.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV và các trợ lí quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.

– GV mời các nhóm tổng kết xem nhóm nào có khu vườn nhiều hoa nở nhất, đẹp nhất để trao phần thưởng chung.

IV – CÔNG VIỆC SAU BUỔI SINH HOẠT

1. Cam kết hành động

GV gợi ý để HS lựa chọn một trong những hành động sau:

– HS chọn chăm một chậu hoa ở nhà.

– HS cùng mẹ đi chợ mua hoa để cắm một lọ hoa đẹp ở nhà.

– HS cùng người thân thực hiện thí nghiệm "Hoa nở trong nước" ở nhà, đo thời gian hoa nở trong thí nghiệm của mình.

– HS tìm và ghi lại những vật thấm nước có trong nhà mình.

2. Sản phẩm

HS sẽ nhờ người thân chụp lại lọ hoa; chậu hoa hoặc hình ảnh kết quả thí nghiệm ở nhà.

KỊCH BẢN MẪU MỘT BUỔI TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA

TRẢI NGHIỆM VỀ THĂM LÀNG MẶT NẠ GIẤY BỒI, CẢM NHẬN NIỀM VUI TRUNG THU XƯA

I – MỤC TIÊU BUỔI TRẢI NGHIỆM

– Đưa HS đến gần hơn với một trong những nghề truyền thống của địa phương – nghề làm mặt nạ giấy bồi.

– HS hiểu được công sức lao động của nghệ nhân, từ đó cảm phục và yêu mến họ, thêm quan tâm đến đồ chơi trung thu truyền thống cũng như các nghề truyền thống nói chung.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian: 7:30 – 12:30, ngày… tháng… năm…

Địa điểm: làng Ông Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Khách mời: Nghệ nhân Vũ Huy Đông và gia đình

II – CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. Công việc chuẩn bị của GV

a) Liên hệ:

– Liên hệ với ban tổ chức để thống nhất ngày giờ diễn ra buổi giao lưu và kịch bản chương trình: nghệ nhân Vũ Huy Đông, số điện thoại.

– Liên hệ với phụ huynh HS: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.

– Phân công người hỗ trợ: 3 GV của lớp cùng 5 cộng tác viên.

b) Đồ dùng cần chuẩn bị:

– Đồ dùng phía gia đình nghệ nhân chuẩn bị:

+ Nguyên liệu làm mặt nạ giấy bồi: khuôn, giấy, hồ.

+ Khuôn mặt nạ trắng chưa vẽ: 1 chiếc/ 1 HS.

+ Các mẫu mặt nạ đã vẽ.

– Đồ dùng lớp chuẩn bị:

+ Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt.

+ Máy ảnh.

+ Mi-crô cài.

+ Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS.

+ Bóng gai tương tác.

+ Thẻ từ.

+ Màu vẽ, bút lông, ống rửa bút, áo vẽ.

+ Nước uống, đồ ăn nhẹ và ăn trưa nhanh cho HS.

+ Nhãn dán tên, nhãn dán quà tặng.

+ Quà tặng cho các nghệ nhân: hoa hoặc đồ thủ công, thiệp do HS làm.

2. Công việc chuẩn bị của HS

a) Nhận thông tin:

GV cung cấp cho HS thông tin về buổi trải nghiệm thực địa:

Chủ đề: **Về thăm làng mặt nạ giấy bồi, cảm nhận niềm vui Trung thu xưa**

b) Nhận nhiệm vụ:

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– *Nhiệm vụ 1.* Hỏi trước ông bà, bố mẹ; nghe ý kiến của họ về mặt nạ giấy bồi. Nhớ lại xem mình đã từng nhìn thấy hoặc đã có một chiếc mặt nạ giấy bồi nào chưa, Làm thế nào để làm ra một chiếc mặt nạ giấy bồi?

– *Nhiệm vụ 2.* Chuẩn bị hành trang cho buổi trải nghiệm thực địa gồm:

+ 1 cuốn sổ, bút để ghi chép.

+ 1 bình nước cá nhân.

+ Ô hoặc mũ đội đầu.

+ Trang phục thoải mái, dễ hoạt động.

3. Di chuyển

– *Phương tiện di chuyển* sẽ được lựa chọn tuỳ khoảng cách. Nếu điểm xuất phát xa, GV cần liên hệ thuê xe.

– *Hoạt động trong thời gian di chuyển:* Nếu đi ô tô và di chuyển lâu trên đường, GV chuẩn bị trò chơi, câu đố vui, gợi phán đoán của HS về địa điểm sắp tới thăm.

III – CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. Khởi động

– GV dẫn dắt và giới thiệu về làng nghề truyền thống làm mặt nạ giấy bồi, về gia đình nghệ nhân Vũ Huy Đông, các loại mặt nạ giấy bồi và ý nghĩa của từng loại.

– GV cho HS chơi trò chơi "Thử tài phán đoán".

GV cho HS được quan sát một chiếc mặt nạ giấy bồi trắng (chưa trang trí) để HS có thể đoán chiếc mặt nạ giấy bồi được làm từ những nguyên liệu nào.

2. Hoạt động khám phá

Khám phá cách tạo khuôn cho mặt nạ giấy bồi

– Nghệ nhân sẽ giới thiệu về các nguyên liệu để tạo ra chiếc mặt nạ giấy bồi.

– GV chuẩn bị các thẻ từ: BÌA CÁC-TÔNG, GIẤY TRẮNG, HỒ BỘT SẮN, KHUÔN, BỒI GIẤY.

– Các nhóm được quan sát nghệ nhân trực tiếp hướng dẫn bồi giấy để tạo ra chiếc mặt nạ. HS có thể đặt câu hỏi trong quá trình quan sát nghệ nhân thao tác từng bước.

– GV nhắc lại nguyên liệu và các bước tạo ra chiếc mặt nạ giấy bồi.



Nghệ nhân Vũ Huy Đông hướng dẫn các bạn HS bồi mặt nạ.
Ảnh: CLB Đọc sách cùng con

– Mỗi nhóm cử ra 2 – 3 HS thực hành bồi giấy tạo chiếc mặt nạ giấy bồi của nhóm.

Lưu ý:

– Nhóm nào làm nhanh nhất, đẹp nhất được nhận phần thưởng là nhãn dán hoặc những phần thưởng khác.

– Các GV, phụ huynh HS và nghệ nhân hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện.

3. Cuộc thi

Trang trí chiếc mặt nạ của riêng mình



Các nhóm thực hành bồi mặt nạ giấy.
Ảnh: CLB Đọc sách cùng con



Các bạn cùng trang trí chiếc mặt nạ giấy bồi.
Ảnh: CLB Đọc sách cùng con

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Mỗi HS được lựa chọn một chiếc mặt nạ giấy bồi trắng để trang trí theo cách của mình.

– Sau khi trang trí xong, HS mang mặt nạ ra sân phơi khô theo hướng dẫn của nghệ nhân.

Lưu ý: GV và phụ huynh HS hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.

– Nghệ nhân đánh giá, nhận xét và tặng phần thưởng cho những cá nhân có phương án vẽ mặt nạ thú vị, sáng tạo.

– Tổng kết, trao giải cho các đội, các cá nhân HS; chụp ảnh kỉ niệm cùng nghệ nhân.

4. Tự do trải nghiệm

HS mang những món quà nhỏ tự tay làm đến tặng các nghệ nhân. Các em tự đặt thêm các câu hỏi phỏng vấn; quan sát và xin phép chụp ảnh cùng nghệ nhân.

5. Thu hoạch và vĩ thanh

GV phát tờ bìa hình trái tim để HS viết hoặc vẽ bất kì điều gì để bày tỏ cảm xúc của mình về buổi trải nghiệm. HS có thể tặng lại các nghệ nhân hoặc dán tất cả những tờ bìa hình trái tim đó lên một tấm bìa lớn để giữ kỉ niệm về chuyến đi.

IV – CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. Chia sẻ thu hoạch của buổi trải nghiệm

– Hoạt động này diễn ra vào cuối buổi trải nghiệm hoặc trong tiết SHL của tuần tiếp theo.

– Nội dung: Chia sẻ về những điều khiến em cảm thấy ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm, những cảm xúc và suy nghĩ của mình về nghề làm mặt nạ giấy bồi.

– Hình thức chia sẻ:

+ Vẽ, viết lên tờ bìa hình trái tim lời cảm ơn các nghệ nhân và cảm xúc của mình.

+ Tranh vẽ về một trong những mẫu mặt nạ em biết: Địa ông, Địa bà, 12 con giáp,…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Sản phẩm

– HS mang sản phẩm mặt nạ do chính mình trang trí về tặng người thân.

– HS lên kế hoạch kể cho người thân, hàng xóm hoặc anh (chị, em họ) nghe về buổi trải nghiệm, cùng cả nhà đến phố Hàng Mã (Hà Nội), nơi bán các sản phẩm mặt nạ giấy bồi vào dịp Trung thu.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: ĐINH THUỲ LINH
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 – SÁCH GIÁO VIÊN

Kết nối tri thức với cuộc sống
Mã số: G3HG3Q001A22
Mã số ISBN: 978-604-0-31957-9
In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB: 535-2022/CXBIPH/16-285/GD
Số QĐXB: /QĐ – GD – HN ngày ..... tháng ..... năm 2022
In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một – SGV
2. Tiếng Việt 3, tập hai – SGV
3. Toán 3 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 3 – SGV
5. Đạo đức 3 – SGV
6. Âm nhạc 3 – SGV
7. Mĩ thuật 3 – SGV
8. Công nghệ 3 – SGV
9. Tin học 3 – SGV
10. Hoạt động trải nghiệm 3 – SGV
11. Giáo dục thể chất 3 – SGV
12. Tiếng Anh 3 – Global Success – SGV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-31957-9

9 786040 319579

Giá: 45.000 đ